NHÀ MÁY CHẾ TẠO SIÊU NHIÊN

TRẺ ĐẠI
Tiểu thuyết

KAREL ČAPEK

Phạm Công Tú *dịch*

KAREL ČAPEK

NHÀ MÁY CHẾ TẠO SIÊU NHIÊN

Tiểu thuyết

Phạm Công Tú *dịch*

Minh họa: Josef Čapek

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MINISTRY OF CULTURE CZECH REPUBLIC

“This publication has been supported by the Ministry of Culture of the Czech Republic”

Dịch từ nguyên bản tiếng Séc: Továrna na absolutno của Karel Čapek.

Tranh minh họa của họa sĩ Josef Čapek.

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Tao Đàn.

NHÀ MÁY CHẾ TẠO SIÊU NHIÊN – KAREL ČAPEK

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng biên tập

NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập:

Tạ Viết Đãng

Tổ chức bản thảo:

Phương Nguyên

Bìa:

Nguyễn Thanh Thanh

Trình bày:

Văn Lưu

Sửa bản in:

Tao Đàn

In 2.000 cuốn, khổ 14x20,5cm, tại Công ty CP In sách Việt Nam, số 22B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số ĐKXB: 1620-2019/CXBIPH/75-47/HNV. Số QĐXB: 769/QĐ-NXBHNV của Nxb Hội nhà văn. Số ISBN: 978-604-9838-46-0. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

LỜI MỞ ĐẦU

Lời mở đầu mà tôi viết dưới đây lẽ ra phải được viết trước khi xuất bản cuốn sách lần đầu, nhưng tôi đã không làm việc này, phần vì quá lười mà tôi không nhớ ra, phần thì do tin vào số mệnh, vì tôi nghĩ rằng Lời mở đầu cũng không thay đổi được gì. Sau khi cuốn sách được xuất bản tôi đã đọc được nhiều lời chê trách xứng đáng: rằng nó không sánh được với cuốn La Recherche de l'Absolu (Tìm kiếm Siêu Nhiên) của Balzac, rằng nó kết thúc ở chuyện ăn món xúc xích không đàng hoàng và nhất là nó không phải là tiểu thuyết thực thụ. Tôi bị nện một cú trúng đầu và bị nện bằng đinh. Tôi thú nhận rằng đây không phải là tiểu thuyết. Giờ đây trong lời xin lỗi này của mình, tôi muốn giải thích hoàn cảnh tại sao cuốn sách này đã không trở thành tiểu thuyết.

Vào lúc 4 giờ chiều của một ngày xuân, tôi đã viết xong cuốn R.U.R., sau đó tôi thanh thản cất bút rồi đi dạo đến Nebozízek. Lúc đầu tôi đã nhàn rỗi tới mức dễ chịu khi thoát

khỏi công việc nặng nề, thế rồi một cảm giác trống trải dấy lên, rồi tôi thấy nhàm chán tới mức không thể chịu nổi. Tôi tự nhủ rằng mình đã có một ngày tồi tệ, tôi muốn về nhà viết một bài tiểu luận cho báo. Một quyết tâm như vậy thường được người ta triển khai, ngay cả khi người ta không có ý tưởng sẽ viết về cái gì; người ta đi đi lại lại trong phòng, huýt sáo một bài hát mà người ta không nhớ ra, hay đi bắt ruồi, sau đó người ta nhớ ra một cái gì đó để bắt đầu viết. Và thế là tôi nhớ đến một ý tưởng đã cũ, cắt các tờ giấy ra bốn mảnh và bắt đầu viết một bài tiểu luận.

Khi viết đến tờ thứ ba, tôi phát hiện ra rằng cái này quá nhiều cho một tiểu luận, nó có thể đủ cho sáu bài tiểu luận, thế là việc này bị ách lại trong nửa câu đầu của tờ thứ ba.

Sau hai tháng ở quê, các trận mưa và sự cô đơn đã ập vào tôi. Không còn cách nào khác, tôi lấy giấy và bắt đầu viết sáu bài tiểu luận. Mưa triền miên và sở thích đối với đề tài khiến tôi đã viết liền mười hai chương rồi chia nội dung cho sáu chương tiếp theo nữa. Ngay sau đó tôi đã gửi mười hai chương cho các tờ báo để họ in dần từng chương vào tờ báo Thứ Hai và tôi thề là sẽ viết nốt phần kết.

Nhưng cuộc sống là cái không thể lường trước được, mười một chương đã xuất bản mà tôi thì chưa viết thêm được dòng nào. Tôi đã quên rằng sách đang được xuất bản và quan trọng nhất là tôi đã quên mất là phải tiếp tục như thế nào nữa. Nhà in thì thúc giục tôi gửi phần kết, còn tôi ở đây giống như cô bé trong câu chuyện cổ tích mà tôi đã ném một chương mới xuống lối đi của cô để cô ấy cho tôi được yên thân một vài ngày. Trong khi chạy trốn cuộc truy đuổi của Nhà in, tôi đã phun ra hết chương này rồi chương kia vì tôi muốn cắt đuôi cô bé, còn cô ấy cứ bám chặt lấy tôi từng bước. Tôi chạy ngoằn ngoèo như con thỏ bị đuổi, đâm bổ vào mọi hướng để có thời gian và bằng cách nào đó để sửa chữa những gì tôi đã sai sót trong cuộc săn đuổi này. Các bạn hãy tự đánh giá, tôi đã không giữ được nhịp đủ lâu, đã kéo dài mười tám chương trước khi tôi kéo cờ trắng ở cuối chặng. Nhưng cuốn sách này không có được cốt truyện liên tục ư? Không, đây không phải là một câu chuyện liên tục và thú vị, y như tác giả bị nữ thần Erinye đuổi bắt, để phải cô đơn chạy trốn lên núi, chạy vào ngay cả Ban biên tập yên tĩnh, chạy ra đảo St. Kilde, chạy về Hradec Králové, chạy đến đảo san hô trên Thái Bình Dương, rồi lại chạy về xóm Bảy Nhà và cuối cùng là cái bàn ăn ở quán bia U

Damohorskích, để ở đó ngồi khoanh tay và ném cho những kẻ đuổi bắt mình những lý lẽ cuối cùng rồi đầu hàng? Các bạn hãy nín thở theo dõi xem ai đến phút cuối vẫn tin rằng mình sẽ chạy đến đích và bám đuổi theo một ý tưởng nào đó, trong khi bị bám đuổi ráo riết. Nếu anh ta hết hơi ở chương thứ ba mươi, cái đức tin lạ lùng ấy đã không bỏ rơi anh ta và trên con đường quanh co mà anh ta vừa chạy qua đã có một ý nghĩa thống nhất. Đây là câu chuyện đích thực của cuốn tiểu thuyết không thực sự là một cuốn tiểu thuyết, là một chuỗi tiểu luận mà tên của nó bây giờ tôi mới bổ sung thêm.

Tháng Mười năm 1926

Karel Čapek

I. TÍT QUẢNG CÁO

Vào ngày đầu năm của năm 1943, cũng như mọi ngày khác, ông G. H. Bondy, Chủ tịch Liên xí nghiệp MEAS ngồi đọc báo; ông bỏ qua không thương tiếc các tin tức từ chiến trường, bỏ qua vụ khủng hoảng nội các và xuôi buồm trên dòng sông quảng cáo (Từ lâu, tờ báo Lidové Noviny đã mở rộng các trang báo của mình lên gấp năm lần, các trang này to như cánh buồm của tàu viễn dương), ông ta vào mục Các nhà kinh tế quốc gia. Hành trình của ông ta trong mục này kéo dài một lúc, sau đó ông thu buồm lại và lim dim mơ màng.

"Khủng hoảng than đá," ông ta tự nhủ, "các mỏ than đã cạn kiệt, lòng chảo Ostrava đã dừng khai thác mấy năm rồi. Trời ạ, đúng là thảm họa. Chúng ta sẽ phải chở than từ miền Thượng Silezia về; nào, hãy tính xem việc này sẽ làm cho các sản phẩm của chúng ta đắt lên bao nhiêu và sau đó hãy nói chuyện thi đua với tôi nhé! Tất cả chúng ta đây; và nếu nước Đức họ tăng thuế, chúng ta sẽ treo niêu. Việc kinh doanh suy

thoái. Ối, trời ạ, hoàn cảnh khó khăn làm sao!Hoàn cảnh thật nghiệt ngã, thật tệ hại và éo le. Chao ôi, cuộc khủng hoảng chết tiệt!"

Ông G. H. Bondy, Chủ tịch HĐQT bỗng dừng lại. Có điều gì đó làm cho ông ta bị kích động không thôi. Ông theo dõi cái này mãi đến lúc tìm ra nó trên trang chót của tờ báo mà ông ta đã bỏ sang một bên. Đó là từ LEZ. Đúng ra đấy chỉ là nửa từ, vì tờ báo bị gấp lại ngay trước chữ L. Cái này rõ ràng là cái nửa vời cố tình lọt vào một cách không bình thường. "Ừ, Trời ạ, chắc cái này sẽ là ŽELEZ," ông Bondy suy luận không chắc chắn, "hoặc là NELEZ. Hay là NÁLEZ. Và cổ phiếu Nitơ cũng đã tụt xuống. Sự đình trệ ghê gớm. Hoàn cảnh thật khó khăn đến lố bịch. Nhưng vô nghĩa, ai lại có thể đăng quảng cáo việc tìm ra đồ của ai đó đánh rơi nhỉ? Đúng ra phải đăng quảng cáo tìm của bị đánh mất chứ. Đó phải là từ ZTRÁTA, đúng thế!".[1]

Ông G. H. Bondy hơi chán nản, mở tờ báo ra để bỏ qua cái từ khó chịu ấy. Lúc này thì nó đã biến mất trên ma trận của các ô quảng cáo. Ông tìm từ cột này đến cột khác, nhưng nó cố tình giấu mặt một cách khó chịu. Giờ thì ông Bondy bắt đầu từ bên dưới và cuối cùng thì từ phía bên phải. Cái từ NÁLEZ khó

chịu ấy ở đâu đây thôi mà.

G. H. Bondy không chịu thua. Ông gấp báo lại và kìa, cái từ LEZ đáng ghét ấy lại tự nhảy ra ở mép tờ báo; thế là ông tóm nó bằng ngón tay, mở nhanh tờ báo ra và tìm thấy nó. Ông khẽ chửi thề. Đó hoàn toàn là một tít quảng cáo khiêm tốn, rất bình thường:

Chúng tôi bán ngay một PHÁT MINH

Rất giá trị và phù hợp cho bất kỳ nhà máy nào, vì lý do cá nhân.

Đề nghị trao đổi với kỹ sư R. Marek,

Địa chỉ Břevnov 1651.

"Cái này có đáng không?" Ông G. H. Bondy nghĩ. "Một trò sáng chế nào đây; một trò lừa đảo hay trò chơi điên khùng; và mình đã mất năm phút với nó rồi! Ngay cả mình cũng hâm hâm rồi. Hoàn cảnh thì khó khăn. Và chẳng hứa hẹn gì cả!"

Giờ thì ngài Chủ tịch Bondy ngả mình xuống ghế đu để cảm nhận toàn bộ cái cay đắng của hoàn cảnh khó khăn. Quả

vậy, MEAS có mười nhà máy và ba mươi bốn nghìn công nhân. MEAS đứng đầu trong mảng sắt thép. MEAS không có đối thủ trong mảng lò hơi. Máng dẫn điện MEAS là thương hiệu toàn cầu. Nhưng sau hai mươi năm sản xuất, trời ạ, ở nơi nào đấy người ta có thể xây dựng cái gì đấy to lớn hơn chăng...

Ông G. H. Bondy bất thình lình ngồi dậy. "Kỹ sư Marek, kỹ sư Marek! Xem nào, có phải cái cậu Marek tóc đỏ không nhỉ, này, tên cậu ấy là gì nhỉ, Rudolf, Ruda Marek, cậu bạn Ruda từ thời học kỹ thuật? Đúng không, trên tít quảng cáo có đề: kỹ sư R. Marek. Ruda - Cuội ơi, có phải cậu không đấy? Cậu bạn đáng thương ơi, cậu đã đến nông nỗi này sao! Bán 'một phát minh rất giá trị', hà hà, vì 'lý do cá nhân'; chúng mình đã biết cả đống các lý do cá nhân; cậu hết tiền rồi, đúng không? Cậu muốn chấm mút một chút béo bở công nghiệp cho một phát minh màu mỡ; ừ, cậu bao giờ cũng ám ảnh bởi ý nghĩ biến đổi thế giới. Ồ, cậu ạ, các ý tưởng to lớn của chúng ta đâu rồi nhỉ? Tuổi trẻ ngông cuồng và huyền bí của chúng ta đâu nhỉ?"

Chủ tịch Bondy lại nằm xuống. "Có đúng đây là Marek không nhỉ," ông ta nhắc lại. "Nhưng Marek là một khối óc khoa học. Tuy hơi lắm lời, nhưng cậu ấy có cái gì đó vĩ đại.

Cậu ta có những ý tưởng. Thêm vào đấy cậu ta là người cực kỳ không thực tế. Đúng ra là một tên hoàn toàn điên." Ông Bondy nói. "Thật lạ là cậu ấy không trở thành một giáo sư. Hơn hai mươi năm rồi mình không gặp cậu ta, có trời biết cậu ta đã làm những gì, cứ như hoàn toàn biến mất. Mà đúng là biến mất; cậu ấy ở tận Břevnov nhỉ, tội nghiệp. Cậu ấy sống bằng các phát minh ư! Một cái kết thật khủng khiếp!"

Ông Bondy thử tưởng tượng ra hoàn cảnh nghèo khó của nhà phát minh suy vi. Ông ta nghĩ ra một cái đầu bù xù với khuôn mặt râu ria; các bức tường xung quanh ảm đạm và dán giấy như trong phim. Chẳng có bàn ghế gì; trong góc phòng là một cái đệm, trên bàn là một cái mẫu thiết bị làm từ những cuộn dây điện, những đinh ốc và các que diêm đã cháy hết, cửa sổ lờ mờ hướng ra sân. Bước vào cái phòng chán ngán ấy là một vị khách đến thăm mặc áo lông thú. "Tôi đến xem phát minh của ông." Nhà phát minh đã mù dở không nhận ra bạn cũ của mình, khiêm nhường cúi cái đầu lởm chởm, tìm chỗ ngồi cho khách, và bây giờ thì... Ôi, trời ạ, bằng đôi tay tội nghiệp khô cứng và run run của mình ông ta thử vận hành cái phát minh đáng thương, một chiếc động cơ vĩnh cửu gì đó và

bối rối nói líu ríu rằng nó phải hoạt động như thế nào, nó đã có thể chạy như thế nào, nếu - nếu nó có thể - nếu ai đó có thể mua. Người khách trong lớp áo lông thú mở to mắt nhìn khắp cái phòng nhỏ dưới mái nhà và bỗng nhiên rút ra từ trong túi chiếc ví da rồi đặt lên bàn một nghìn, một nghìn thứ hai ("Đủ rồi!" ngài Bondy tự giật mình.) và thêm một nghìn thứ ba. ("Một nghìn có thể là đủ - hãy tạm thế đã," một ý nghĩ trong đầu ngài Bondy.) "Cái này là để ông làm tiếp, ông Marek ạ; không không, ông không bị ràng buộc gì. Gì cơ, tôi là ai ư? Không quan trọng mà. Ông cứ nghĩ tôi là bạn ông đi."

Chủ tịch Bondy rất yên tâm và cảm kích với hình ảnh ấy. "Mình sẽ cử thư ký đến gặp Marek ngay," ông ta nghĩ, "ngay ngày mai. Nhưng hôm nay mình sẽ làm gì nhỉ? Hôm nay là ngày lễ, mình không vào nhà máy; mình thực sự rỗi rãi - Ôi, trời ạ, hoàn cảnh thật khó khăn! Cả ngày chẳng có việc gì! Giá mà hôm nay mình..."

G. H. Bondy lưỡng lự. Cái này có thể là hơi phiêu lưu, đến nhìn sự khốn khó của một gã kỳ cục ở Břevnov. "Thực ra, chúng mình đã là những người bạn như vậy! Và những ký ức có quyền lực của chúng. Mình sẽ đi!" Ông Bondy quả quyết.

Rồi ông ta đi.

Sau đó ông ta hơi chán nản khi xe lăn bánh khắp Břevnov để tìm ngôi nhà nhỏ tội nghiệp nhất số 1651. Họ phải hỏi cảnh sát. “Marek, Marek,” người thanh tra cảnh sát phải tìm trong trí nhớ của mình, “có lẽ là ông kỹ sư Rudolf Marek, công ty Marek và cộng sự, nhà máy chế tạo bóng đèn, phố Mixova số 1651.”

Nhà máy chế tạo bóng đèn! - Chủ tịch Bondy thất vọng, vâng, ông cay đắng. Ruda Marek không phải ở dưới tầng áp mái! Ông ta là chủ nhà máy và bán một phát minh nào đó “vì lý do cá nhân”! Bạn già ạ, cái này có mùi của sự phá sản, hay giá mình không phải là Bondy. “Anh có biết ông Marek làm ăn ra sao không?” Ông ta hỏi thêm người thanh tra cảnh sát khi ông đã ngồi vào trong xe.

“Ồ, rất tốt!” Người thanh tra trả lời. “Này, ông ấy có một nhà máy rất đẹp nhé. Công ty rất nổi tiếng,” ông ta nói thêm với sự kính trọng. “Ông ấy giàu có,” ông ta giải thích thêm, “và rất có học thức. Ông ấy luôn luôn làm các thí nghiệm.”

“Phố Mixova!” Ông Bondy ra lệnh cho lái xe.

“Phố thứ ba bên phải!” Thanh tra gọi với theo.

Bây giờ thì ngài Bondy bấm chuông ở khu nhà ở của nhà máy nhỏ nhưng đàng hoàng. “Chỗ này sạch sẽ, trong sân có mấy luống hoa, trên tường có giàn nho dại leo. Hừm.” ông Bondy nói, “trong cái cậu Marek chết tiệt ấy đã sẵn có chủ nghĩa nhân đạo và cải cách từ xưa.” Và từ trong cầu thang ông Marek, Ruda Marek bước ra; ông ta rất gầy và nghiêm nghị, một chút quý phái; ông Bondy cảm thấy là lạ trong tim rằng Ruda không trẻ như trước kia, cũng không râu ria như các nhà sáng chế, mà ông ta khác hẳn những gì mà ông Bondy đã nghĩ, thật khó mà nhận ra; nhưng trước khi ông ta hoàn toàn cảm nhận ra sự thất vọng thì kỹ sư Marek đã bắt tay ông và nói nhỏ:

“A, cậu đã đến, Bondy! Tớ đã đợi cậu!”

MEAS
MEASLES
LIDOVÉ
NOVINY
LEZ

II. CÁI KARBURÁTOR[2]

"Tớ đã đợi cậu!" Ông Marek nhắc lại sau khi đã mời khách ngồi vào ghế bành bọc da.

Bằng bất cứ giá nào, Bondy cũng không thể chấp nhận về cái ảo tưởng của mình về nhà sáng chế. "Cậu thấy đấy," ông ta miễn cưỡng vui lên, "thật ngẫu nhiên! Sáng nay mình tự nhiên nhớ ra là chúng ta đã không gặp nhau hai mươi năm nay! Hai mươi năm, cậu thử nghĩ xem, Ruda ạ!"

"Hừm," Marek nói. "Thế cậu muốn mua phát minh của mình à?"

"Mua ư?" G. H. Bondy lưỡng lự. "Tớ chẳng biết nữa. Tớ chưa từng nghĩ đến điều ấy. Tớ muốn gặp cậu và..."

"Xin cậu đấy, đừng có bày trò!" Marek ngắt lời ông ta. "Tớ biết trước là cậu sẽ đến. Và chắc là vì cái này. Rõ ràng là một phát minh dành riêng cho cậu. Từ cái này có thể làm ra đủ thứ," ông khoát tay, đằng hắng rồi bắt đầu một cách dè dặt:

“Phát minh mà tớ sẽ cho cậu xem đây có ý nghĩa cách mạng kỹ thuật nhiều hơn cả việc Watt sáng chế ra động cơ hơi nước. Tớ có thể chỉ ra nguyên lý của nó một cách ngắn gọn, về mặt lý thuyết, ở đây là việc sử dụng năng lượng nguyên tử một cách hoàn hảo.”

Bondy giấu cái ngáp của mình. “Mà này, cậu làm gì suốt hai mươi năm qua?”

Ông Marek nhìn lên một cách ngạc nhiên. “Khoa học hiện đại khẳng định rằng vật chất, đúng hơn là các nguyên tử được kết hợp bởi một số đơn vị năng lượng khổng lồ; nguyên tử là một tập hợp các điện tử, là những phần tử điện tích nhỏ nhất...”

“Cái này thực thú vị,” Chủ tịch Bondy ngắt lời. “Cậu biết đấy, tớ luôn kém môn vật lý. Nhưng trông cậu không được khỏe, Marek ạ! Mà cậu làm thế nào, hừm để có được nhà máy này thế?”

“Tớ ư? Hoàn toàn ngẫu nhiên. Tớ phát minh ra dây tóc bóng đèn kiểu mới... Cái này chẳng có gì, cái này tớ ngẫu nhiên tìm ra thôi. Cậu biết chứ, hai mươi năm nay tớ nghiên cứu sự cháy của vật chất. Cậu thử nói xem, Bondy ạ, cái vấn đề

lớn nhất của kỹ thuật đương đại là gì nào?"

"Là thương mại," Chủ tịch nói. "Mà cậu đã có vợ rồi chứ?"

"Tớ góa vợ," Marek trả lời và nhảy dựng lên vì bị kích động. "Không thương mại gì hết, cậu hiểu chứ? Vấn đề là sự cháy! Phải sử dụng hoàn hảo nhiệt lượng trong vật chất! Cậu nghĩ xem, nhiệt lượng từ than đá chỉ đủ cho chúng ta sưởi một phần trăm nghìn cái mà chúng ta cần để sưởi! Cậu hiểu không?"

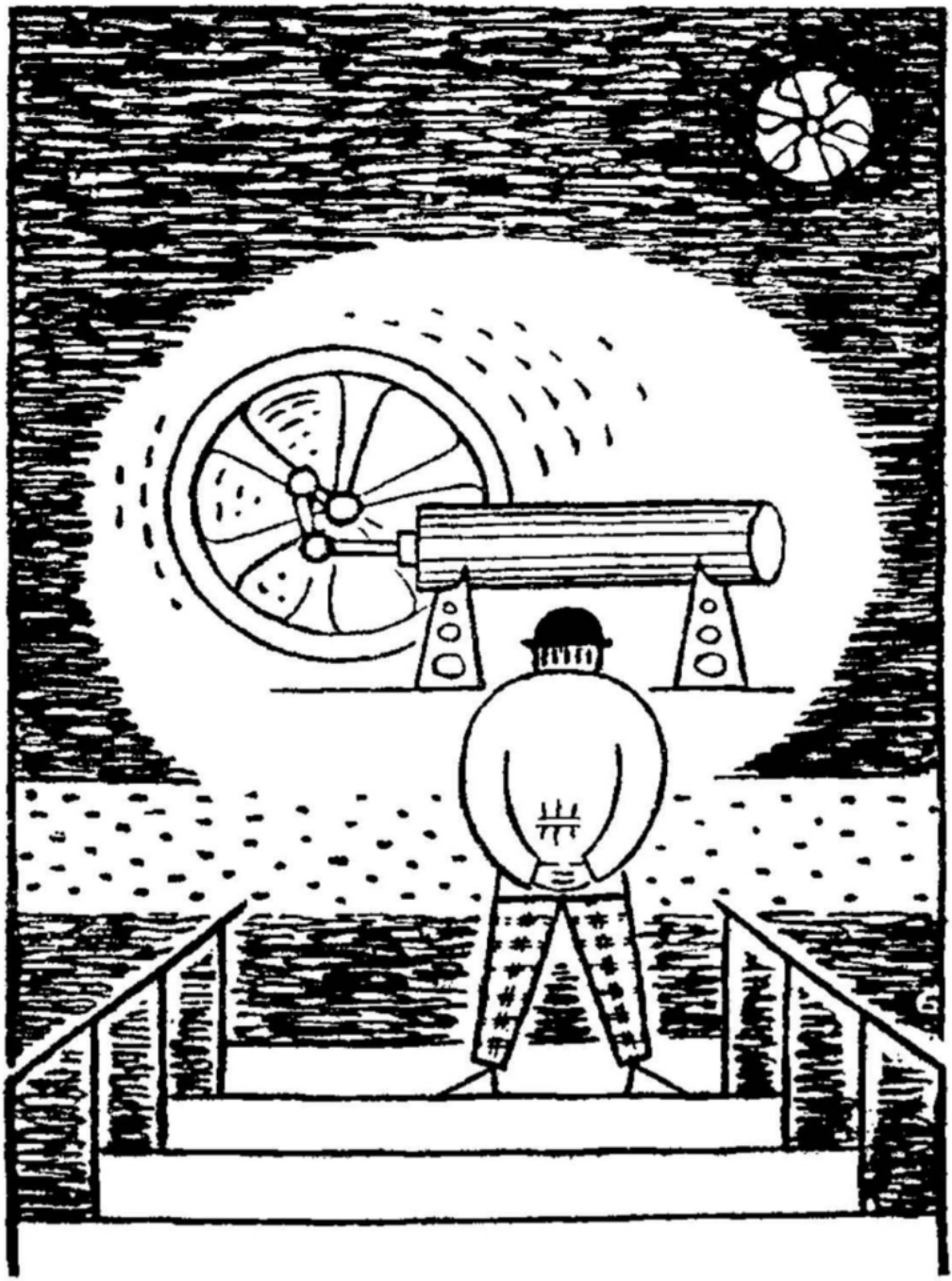

“Ừ. Than rất đắt,” ngài Bondy nhắc một cách thông thái. Marek ngồi xuống và gắt lên: “Cậu không đến vì cái Karburátor của tớ ư, Bondy ạ, cậu có thể về đi thôi.”

“Cậu cứ nói tiếp đi.” ngài Chủ tịch dịu dàng nài nỉ.

Marek úp mặt vào hai bàn tay. “Hai mươi năm nay tớ làm việc với cái này,” ông ta nói một cách khó nhọc, “và bây giờ tớ sẽ bán nó cho người đầu tiên đến đây! Giấc mơ vĩ đại của tớ! Phát minh lớn nhất từ trước đến nay! Thật đấy, Bondy ạ: đây là thứ tuyệt vời.”

“Tất nhiên, trong hoàn cảnh nghèo nàn của xứ mình.” Bondy phụ họa thêm.

“Không đâu, cực kỳ tuyệt vời. Nghĩ mà xem, cậu có thể sử dụng năng lượng hạt nhân hoàn toàn không bỏ sót chút nào!”

“À,” ngài Chủ tịch nói. “Chúng ta sẽ sưởi bằng nguyên tử. Ừ, sao lại không chứ? Chỗ này của cậu đẹp đấy, Ruda ạ; nhỏ nhưng đẹp. Cậu có bao nhiêu công nhân?”

Marek dường như không nghe. “Cậu biết không,” ông ta nói đầy suy tư, “nói cách nào cũng được… ‘sử dụng năng lượng nguyên tử’ hay là ‘đốt cháy vật chất’. Hay là ‘phá tan vật

chất'. Cậu có thể gọi theo cách nào mà cậu thích."

"Tớ thích nói là đốt cháy vật chất," ngài Bondy nói; "nghe nó thân mật."

"Nhưng chính xác hơn là 'phá tan vật chất'; cậu biết chứ, phá tan nguyên tử thành các điện tử, và kéo các điện tử vào làm việc, cậu hiểu không?"

"Hiểu hết," ngài Chủ tịch đồng ý. "Chỉ kéo chúng thôi!"

"Cậu cứ nghĩ thế này, giả sử hai con ngựa kéo hai đầu dây về hai phía ngược nhau hết sức mình. Cậu biết cái này là gì không?"

"Rõ ràng là thể thao," ngài Bondy cắt nghĩa.

"Không, nhưng im nào. Hai con ngựa kéo, nhưng không di chuyển. Và nếu cậu cắt đứt sợi dây..."

"...hai con ngựa sẽ ngã," G. H. Bondy reo lên vui sướng.

"Không, nhưng chúng nó sẽ chạy đi; chúng nó trở thành năng lượng được giải phóng. Và bây giờ hãy chú ý: cái bị cột chặt ấy là vật chất. Cậu cắt cái dây đang buộc chặt các điện tử và chúng sẽ..."

"...sẽ chạy!"

"Đúng, nhưng chúng ta có thể tóm lấy chúng và cột chặt lại, cậu hiểu không? Hay là cậu hãy nghĩ thế này: Chúng ta sưởi, thí dụ bằng cục than. Từ nó chúng ta nhận được một chút nhiệt lượng, nhưng ngoài ra còn tro, khí than và bồ hóng. Vật chất không mất đi, cậu hiểu chưa?"

"Rồi. Cậu có muốn hút một điếu thuốc không?"

"Không. Nhưng cái vật chất còn lại hãy còn chứa rất nhiều năng lượng nguyên tử chưa sử dụng. Nếu chúng ta sử dụng hết năng lượng nguyên tử tức là chúng ta sử dụng hết các nguyên tử. Nói ngắn gọn là vật chất có thể biến mất."

"À. Giờ thì tớ hiểu."

"Cậu xem này, nó giống như chúng ta xay lúa mì không kỹ, giống như chúng ta chỉ xay cái vỏ mỏng bên ngoài còn tất cả phần còn lại thì đem vứt đi, giống như chúng ta đổ tro đi. Khi chúng ta xay hoàn hảo thì hạt mì không còn gì hay là gần như không còn gì, đúng không? Và giống như vậy, khi chúng ta đốt hoàn hảo thì không còn lại gì từ vật chất, hay là gần như không còn gì. Xay hoàn toàn. Sử dụng hết. Chỉ còn lại cái

không có gì ban đầu. Cậu biết chứ, vật chất cần rất nhiều năng lượng để có thể tồn tại; cậu lấy đi sự tồn tại của nó, cậu ép nó không tồn tại và nhờ đó cậu giải phóng nguồn năng lượng khổng lồ. Thế đấy, Bondy ạ."

"À. Cái này không tệ."

"Thí dụ nhé, Pflüger tính là một cân than có hai mươi ba nghìn tỷ calo. Tớ nghĩ rằng cái ông Pflüger ấy phóng đại."

"Chắc chắn rồi."

"Tớ tính theo lý thuyết thì đến bảy nghìn tỷ. Nhưng ngay cả cái này có nghĩa là khi ta đốt hoàn hảo một kilogram than có thể cung cấp năng lượng đủ cho một nhà máy lớn vài trăm giờ!"

"Khiếp!" Ông Bondy hét và nhảy dựng lên.

"Số giờ chính xác thì tớ chưa có. Tớ đốt một nửa kilogram than đã sáu tuần nay với tải ba mươi kilogrammét, và người ạ, nó chạy liên tục... liên tục... liên tục..." Kỹ sư Marek nói thầm, mặt tái xanh.

Chủ tịch Bondy lưỡng lự, lấy tay xoa cái cằm nhẵn thín và tròn trặn như mông em bé. "Marek ạ, cậu nghe này," ông ta

lưỡng lự bắt đầu, “chắc cậu... làm việc... quá sức một chút rồi...”

Marek phẩy tay. “Ấy, không đâu... Nếu mà cậu hiểu một chút về môn vật lý, tớ sẽ giải thích cho cậu về cái Carburetor[3] của tớ, mà trong đó ta đốt cháy vật chất. Cậu biết chứ, đây là cả một chương của môn vật lý cao cấp. Nhưng cậu sẽ thấy nó ở bên dưới, dưới tầng hầm ấy. Tớ cho nửa kilogram than vào cái máy, sau đó đóng máy lại, niêm phong với dấu công chứng ngay trước mặt các nhân chứng để không ai có thể cho thêm than vào. Cậu đi mà xem nó đi, cậu đi đi, đi ngay đi! Cậu cũng sẽ chẳng hiểu gì về nó đâu, nhưng cậu xuống tầng hầm đi! Người ạ, đi nào!”

“Thế cậu không xuống à?” Bondy lạ lùng hỏi.

“Không, cậu hãy xuống một mình. Và này, nghe nhé, Bondy ạ, đừng ở đấy quá lâu.”

“Sao thế?” Bondy hỏi với một chút ngờ vực.

“Chỉ vậy thôi. Cậu hãy nghĩ là, thí dụ ở đây không tốt cho sức khỏe. Và cậu nhớ bật đèn lên, công tắc điện ở ngay bên cửa ấy. Tiếng ồn trong tầng hầm không phải do máy của tớ, cái

máy đó chạy hoàn toàn êm; chạy liên tục và không có mùi hôi đâu. Tiếng ồn ở đấy là từ cái quạt gió. Thôi, cậu đi đi, tớ đợi cậu. Sau đó cậu sẽ kể lại cho tớ."

* * *

Chủ tịch Bondy đi xuống tầng hầm, ông thấy hơi vui lên vì đã thoát khỏi cái gã điên kia một lúc (không nghi ngờ gì nữa, đây là một kẻ điên), và một chút phiền muộn bởi ý nghĩ làm thế nào để phủi tay càng nhanh càng tốt. Và xem kìa, tầng hầm được đóng kín, cửa rất dày gần giống như các két sắt trong ngân hàng. Tốt thôi, ông ta bật đèn. Công tắc đèn ngay bên cạnh cửa. Ở giữa phòng mái vòm trong tầng hầm xây bằng bê tông giống như phòng chính sạch sẽ trong nhà thờ, là một cái xi lanh bằng đồng khổng lồ đặt trên bộ đỡ làm bằng bê tông. Tất cả các bên đều đóng kín, chỉ có phía trên là tấm lưới được niêm phong và đóng dấu. Bên trong cái máy thì tối om và yên lặng. Từ trong xi lanh, chỉ thấy cái piston trơn tru chuyển động liên tục và quay một cái bánh đà rất nặng. Đấy là tất cả. Chỉ có cái quạt gió đặt tại cửa sổ tầng hầm là luôn luôn phát ra tiếng động.

Có lẽ đây là do gió từ quạt gió hay là cái gì đó - ngài Bondy

cảm thấy trên trán mình có thứ là lạ thổi qua và một cảm giác nào đấy làm cho tóc ông ta dựng lên; bây giờ thì ông như được nâng vào một không gian vô tận; và bây giờ thì ông ta như đang bay và cảm thấy không trọng lượng. G. H. Bondy quỳ xuống trong cảm xúc hạnh phúc tuyệt vời, ông ta muốn hét lên và hát, ông ta cảm thấy có tiếng rì rào của vô vàn đôi cánh đang bay. Rồi bỗng nhiên có ai đó bỗng nắm chặt tay ông và lôi ra khỏi tầng hầm. Đấy là kỹ sư Marek, đầu đội mũ chụp hay mũ bay giống như thợ lặn và kéo Bondy lên trên theo lối cầu thang. Tới sảnh, ông ta cởi cái mũ chụp ra và lau những giọt mồ hôi to như những viên ngọc trên trán.

"Đến lúc rồi," ông ta thở hắt ra vì kích động mạnh.

III. PHIẾM THẦN LUẬN

Chủ tịch Bondy có cảm giác là mình đang mơ. Marek nhẹ nhàng như người mẹ đặt ông ta xuống ghế và vội vàng lấy rượu cognac. “Nào, cậu uống đi,” ông ta lắp bắp, tay run run đưa cho ông Bondy cốc rượu. “Này, cậu cũng bị khó chịu à?”

“Ngược lại thì có.” Bondy nói thiếu tự tin. “Tớ thấy thật tuyệt vời, cậu ạ! Tớ cảm thấy như đang bay hay đại loại thế.”

“Đúng, đúng” Marek nói vội, “ý tớ là vậy đó. Cứ như người ta bay hay được nâng bổng lên, đúng không?”

“Hoàn toàn là cảm giác an lạc,” ông Bondy nói. “Tớ nghĩ, cái này gọi là sự thăng hoa. Cứ như ở đó có một cái gì... một cái gì ấy...”

“...cái gì thánh thần?” Marek lưỡng lự hỏi.

“Có thể. Hoàn toàn rõ ràng cậu ạ. Từ bé đến giờ tớ chưa vào nhà thờ, Ruda ạ, nhưng trong tầng hầm tớ cảm thấy như trong nhà thờ. Này, tớ đã làm gì ở dưới ấy?”

“Quỳ,” Marek kêu lên chua chát và đi đi lại lại trong phòng.

Chủ tịch Bondy bẽn lẽn xoa chỗ hói trên đầu: “Lạ thật. Tớ quỳ thật à? Và cậu này, cái gì... cái gì thực sự... trong tầng hầm... nó tác động lên con người thế?”

“Cái Karburátor,” Marek ậm ừ cắn môi. Mặt ông ta càng trầm xuống và xám ngoét đi.

“Ấy, chết tiệt!” Bondy lạ lùng. “Sao vậy?”

Kỹ sư Marek chỉ nhún vai và đi đi lại lại trong phòng, đầu cúi gập xuống.

G. H. Bondy theo dõi ông ta bằng đôi mắt ngạc nhiên của trẻ con. Marek là gã điên, ông tự nhủ; nhưng rõ ràng cái gì đó tác động lên con người trong tầng hầm? An lạc đến đau đớn, an toàn thực tuyệt vời, sự kinh ngạc, sự an lạc tràn ngập hay gì đó... Ngài Bondy đứng dậy và rót thêm một ly cognac. “Này, Marek ạ,” ông ta nói,“tớ nghĩ ra rồi.”

“Gì cơ?” Marek buột miệng và đứng dậy.

“Trong cái tầng hầm ấy. Cái tình trạng tinh thần ấy. Cái này là do bị nhiễm độc, phải không?”

“Hẳn là nhiễm độc rồi,” Marek cười giận dữ.

“Tớ nghĩ ngay đến điều đó.” Bondy tuyên bố và bỗng nhiên yên tâm. “Cái máy của cậu nó tạo ra cái gì đó như ôzôn, đúng không? Hay đúng hơn là khí độc gì đó. Và khi người ta hít vào, chỉ cần một chút thôi, sẽ bị ngộ độc hay kích thích, đúng không? Rõ rồi, người ạ, cái này không khác gì khí độc; khí này xuất hiện khi đốt than trong cái… cái Karburátor của cậu. Một loại khí đất đèn, hay khí ôxít nitơ, hay phosgene[4], hay cái gì đó tương tự. Cho nên cậu có cái quạt máy ở đấy. Đó cũng là lý do mà cậu đeo mặt nạ khi xuống tầng hầm, đúng không? Cậu có những thứ khí chết tiệt ở đấy.”

“Nếu chỉ có các thứ khí,” Marek gầm lên và giơ nắm đấm. “Cậu biết không, Bondy, cho nên tớ phải bán cái Karburátor! Đơn giản là tớ không chịu được nó, không chịu được,” ông ta hét lên gần như khóc. “Tớ không lường được là cái Karburátor sẽ gây ra điều này! Cái… trò quỷ… như thế này! Cậu thử xem, nó gây ra điều này cho tớ ngay từ đầu! Ai lại gần nó đều cảm thấy. Cậu không biết đâu, Bondy ạ. Cái ông quản gia nhà tớ đã ăn đủ.”

“Tội nghiệp,” ngài Chủ tịch ngạc nhiên đầy thông cảm.

“Ông ấy chết vì thế rồi à?”

“Không đâu, nhưng mà ông ta khai ngộ rồi,” Marek hét lên vô vọng. “Tớ nói với cậu cái này nhé, Bondy ạ: Cái Karburátor phát minh của tớ có một lỗi khổng lồ. Mặc dù vậy cậu vẫn mua hay là nhận nó như quà của tớ; Bondy ạ, ngay cả khi mà quỷ sứ chui ra từ nó. Cậu chẳng quan tâm gì, trừ việc cậu kiếm được tiền tỷ từ nó. Chắc chắn là thế, người ạ. Cái này thật là khủng, nhưng tớ không muốn dính dáng đến nó nữa. Cậu không có lương tâm nhạy cảm như tớ, cậu nghe tớ chứ, Bondy? Nó sẽ đem lại tiền tỷ, cả hàng nghìn tỷ; nhưng cậu sẽ phải nhớ đến cái nguy hiểm khủng khiếp. Cậu quyết định đi!”

“Để tớ yên nào,” Bondy tự vệ. “Nếu nó sinh ra các khí độc thì các cơ quan có thẩm quyền sẽ cấm nó, thế là xong. Cậu biết cái hoàn cảnh nghèo nàn ở xứ mình rồi còn gì. Nếu ở bên Mỹ thì...”

“Không có khí độc nào hết,” Marek thốt lên. “Còn tệ hại gấp nghìn lần. Cậu chú ý cái này nhé, Bondy, đến cái mà tớ sẽ nói với cậu; thứ này nó cao hơn sự hiểu biết của con người, nhưng không có một chút dối trá nào đâu. Thế này này, cái Karburátor đốt cháy vật chất thực sự, đốt hết, cháy không để

lại lấy một chút bụi; đúng hơn là nó đập vỡ, biến thành bụi, phân hủy thành các điện tử, nó tiêu thụ, nó nghiền nát, tớ chẳng biết phải gọi thế nào cho đúng, tóm lại là nó tiêu thụ vật chất. Cậu không tưởng tượng ra lượng năng lượng khổng lồ trong các nguyên tử đâu. Chỉ cần nửa tạ than là cậu có thể chạy tàu thủy vòng quanh thế giới, chiếu sáng toàn bộ Praha, vận hành cả nhà máy Rustonka[5] hay bất cứ cái gì cậu muốn; chỉ cần hòn than to bằng hạt hồ đào là cậu có thể sưởi và nấu ăn cho cả gia đình. Mà cuối cùng thì cũng chẳng cần than; chúng mình đốt một viên cuội hay một nắm đất nhặt trước nhà. Mỗi miếng vật chất nhỏ chứa nhiều năng lượng hơn cả một cái nồi hơi khổng lồ; chỉ cần làm sao vắt được nó ra! Chỉ cần biết cách đốt nó một cách hoàn hảo! Bondy ạ, tớ biết cách; cái Karburátor của tớ biết; cậu công nhận không, tớ đã dành cho nó hai mươi năm lao động đấy."

"Cậu thấy đấy, Ruda ạ," ngài Chủ tịch bắt đầu chậm rãi, "cái này cực lạ lùng: nhưng tớ tin cậu. Thật đấy, tớ tin cậu. Cậu biết chứ, khi đứng trước cái Karburátor của cậu, tớ cảm thấy ở đó có cái gì thật to lớn khủng khiếp, cái gì đó có thể nghiền nát người ta. Tớ không biết phải làm gì nữa: tớ tin cậu. Ở dưới đó,

trong tầng hầm ấy, cậu có cái gì đó bí mật. Một cái gì đó mà nó có thể làm lộn tùng phèo cả thế giới."

"Ấy, Bondy ạ," Marek nói khẽ đầy lo âu, "trong này có một vấn đề. Đợi một chút nào, tớ sẽ nói hết cho cậu. Cậu đọc Spinoza bao giờ chưa?"

"Chưa."

"Tớ cũng chưa; cậu biết không, bây giờ thì tớ bắt đầu đọc những thứ ấy. Tớ không hiểu cái này, đối với dân kỹ thuật chúng tớ, cái này cực khó, nhưng ở đây có cái gì đó. Có lẽ cậu tin vào Thượng đế chứ?"

"Tớ á? Ừ," G. H. Bondy nghĩ ngợi, "Thật tình mà nói, tớ không biết nữa. Thượng đế có thể ở trên một ngôi sao nào đó khác. Ở xứ mình thì không. Không đâu! Trong thời đại của chúng ta cái này không phù hợp đâu. Cậu xem, Ngài có thể làm gì ở đây chứ?"

"Tớ chẳng tin," Marek cứng cỏi. "Tớ không muốn tin. Tớ đã từng là kẻ vô thần. Tớ từng chỉ tin vào vật chất và sự tiến bộ, không tin cái gì khác. Tớ là người của khoa học; và khoa học không thể thừa nhận Thượng đế."

“Về mặt thương mại,” ông Bondy tuyên bố, “thứ này vô cảm. Nếu muốn, cứ kệ nó thế. Chúng ta không phủ định nhau mà.”

“Nhưng về mặt khoa học, Bondy ạ,” người kỹ sư kêu lên nghiêm khắc, “cái này hoàn toàn không thể chấp nhận được. Hoặc là Ngài, hoặc là khoa học. Tớ không khẳng định là chẳng có Thượng đế, tớ chỉ chứng nhận là không thể, hoặc ít ra là không cho phép hiện diện. Nhưng tớ không tin rằng khoa học từng bước đẩy lùi hoặc ít ra là hạn chế sự hiện diện của Ngài, và tớ tin rằng cái này là sứ mệnh to lớn nhất của khoa học.”

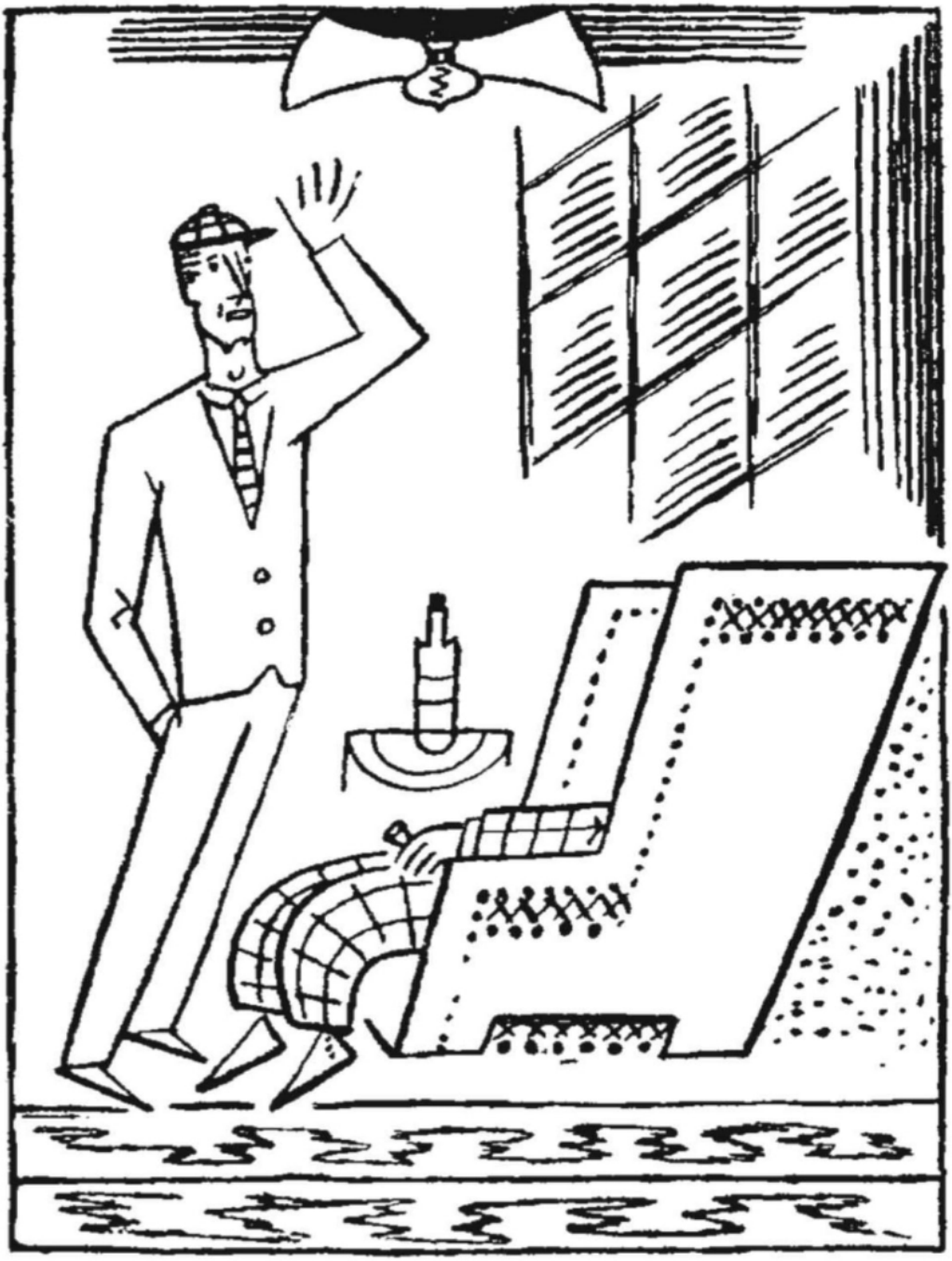

“Có thể” ngài Chủ tịch dịu dàng nói. “Tiếp đi.”

“Và bây giờ cậu hãy thử tưởng tượng, Bondy, rằng - Hay là khoan đã, tớ nói với cậu như thế này: Cậu biết Phiếm thần luận là gì không? Nó là một đức tin, rằng trong tất cả mọi thứ đang tồn tại đều có sự hiện diện một Thượng đế hoặc một Siêu Nhiên, cậu gọi thế nào thì tùy. Trong con người hay hòn đá, trong cỏ hay trong nước, ở mọi nơi. Và cậu biết Spinoza dạy thế nào không? Rằng trọng lượng chỉ là một biểu hiện hay một mặt của chất linh thiêng còn mặt thứ hai là linh hồn. Và cậu biết Fechner dạy cái gì không?”

“Tớ không biết,” Chủ tịch Bondy thú nhận.

“Fechner dạy rằng, tất cả mọi thứ, tất cả mọi thứ đều có linh hồn, rằng Thượng đế đã gắn linh hồn vào tất cả vật chất trên thế gian. Và cậu biết Leibniz chứ? Leibniz dạy rằng vật chất được cấu thành từ những điểm tâm linh, từ những đơn tử, những cái này là bản chất của Thượng đế. Cậu nói gì về cái này?”

“Tớ không biết,” G. H. Bondy nói, “cái này tớ không hiểu.”

“Tớ cũng không; cái này nó phức tạp khủng khiếp. Nhưng

cậu thử tưởng tượng, cứ giả thiết rằng trong mỗi vật chất có một Thượng đế và Ngài bị nhốt trong đó. Và khi cậu phá vỡ cái vật chất ấy, Ngài sẽ bay ra từ trong cái hộp mà Ngài bị nhốt. Bỗng nhiên Ngài được giải phóng. Ngài được phát triển từ vật chất cứ như khí đốt phát triển từ than. Cậu đốt một nguyên tử và cậu có đầy tầng hầm một Siêu Nhiên. Thật tuyệt vời, nó lan tỏa nhanh làm sao."

"Khoan đã." Bondy nói. "Cậu nói lại một lần nữa đi, nhưng chầm chậm thôi."

"Cậu thử nghĩ này," Marek ôn lại, "thí dụ trong mỗi vật chất có một Siêu Nhiên trong tình trạng bị trói như thế nào đó, cứ tạm nói là bị trói, một năng lượng thụ động; hay đơn giản hơn là Thượng đế lúc nào cũng có mặt, có mặt trong mỗi vật chất và trong mỗi phần nhỏ của vật chất. Bây giờ hãy thử tưởng tượng là cậu hoàn toàn phá hủy miếng vật chất ấy, cứ coi như là không còn gì; nhưng vì rằng trong mỗi vật chất thực sự là Vật Chất cộng với Siêu Nhiên, cậu chỉ phá hủy vật chất thôi và phần còn lại không thể phá hủy: Siêu Nhiên tinh khiết, được giải phóng và hoạt động. Phần còn lại là không thể phân hủy về mặt hóa học, phần dư phi vật chất, cái không thể

hiển thị bằng các vạch quang phổ, không phải trọng lượng nguyên tử, không ái lực hóa học, không tuân theo Định luật Marriot, không từ cái gì, không là gì, không chút gì từ vật chất. Chỉ còn lại Thượng đế tinh khiết. Không có gì thuộc về hóa học mà có thể tạo ra năng lượng khổng lồ. Vì rằng nó là phi vật chất, không liên quan đến các định luật vật chất. Từ đấy ta thấy rằng cái này thể hiện ngược lại với tự nhiên, thực sự là kỳ diệu. Tất cả những cái này xuất hiện với điều kiện là có Thượng đế trong vật chất. Cậu có thể nghĩ, giả sử rằng có Ngài ở đấy không?"

"Tớ có thể," Bondy nói. "Thế nào nữa?"

"Được." Marek nói và đứng dậy, "thế đấy, nó thực sự là vậy."

IV. TẦNG HẦM THẦN THÁNH

Ngài Chủ tịch Bondy hút xì gà và nghĩ ngợi. “Mà này, làm thế nào cậu nhận biết được?”

“Tự tớ thấy thôi,” kỹ sư Marek đi đi lại lại trong phòng nói. “Cái Karburátor tuyệt vời của tớ phân hủy vật chất một cách hoàn thiện, nó sản xuất ra sản phẩm phụ: một Siêu Nhiên tinh khiết không bị giam cầm. Thượng đế trong tình trạng hóa học tinh khiết. Tớ có thể nói, ở đầu này nó tuôn ra năng lượng cơ học và ở đầu kia là bản chất thần thánh. Nó gần giống như cậu phân tách nước thành hydro và ôxy, nhưng ở mức độ khổng lồ hơn.”

“Hừm,” ngài Bondy đằng hắng. “Tiếp đi!”

“Tớ nghĩ,” Marek tiếp tục một cách thận trọng, “là một số nhân vật đặc biệt có khả năng phân tách trong người mình vật chất và chất thiêng liêng; cậu biết không, cứ như được trang bị hay là nghiền ra Siêu Nhiên từ vật chất của mình. Này nhé,

Chúa Jesus, các vị thần thánh, các tu sĩ Hồi giáo, các đồng cốt và các nhà tiên tri có khả năng dùng sức mạnh tâm linh. Cái máy Karburátor của tớ sử dụng lực của máy móc. Nó là một kiểu Nhà máy chế tạo Siêu Nhiên.

"Sự thật," G. H. Bondy nói. "Cậu hãy nói về những sự kiện có thật."

"Đây là những sự thực của tớ. Tớ xây dựng cái Perfect Karburátor lúc đầu chỉ dựa trên lý thuyết. Sau đó tớ làm cái máy mẫu nhưng nó không chạy. Phải đến chiếc thứ tư mới chạy thực sự. Nó chỉ nhỏ bằng ngần này nhưng chạy rất tốt. À khi tớ làm việc với nó, với cái máy nhỏ ấy, tớ đã cảm thấy những hiệu ứng tinh thần đặc biệt. Những sự phấn khích và mê hoặc kỳ lạ như vậy. Nhưng tớ chỉ nghĩ rằng đây là do mình vui sướng từ cái phát minh hoặc do làm việc quá sức. Lần ấy tớ bắt đầu biết tiên tri và tạo ra những phép màu."

"Gì cơ?" Chủ tịch Bondy reo lên.

"Tiên đoán và tạo ra những phép màu," Marek buồn bã nhắc lại. "Tớ đã có những lúc tỉnh thức tuyệt diệu. Thí dụ tớ đã biết rõ ràng, điều gì sẽ xảy ra trong tương lai. Ngay cả chuyến viếng thăm của cậu, tớ đã tiên đoán. Có một lần, cái

máy tiện giật đứt móng tay của tớ. Tớ nhìn vào cái ngón tay bị thương và trong một phút móng tay đã tự mọc lên. Rõ ràng là tớ mong muốn thế nhưng nó thật đặc biệt và... khủng khiếp. Hoặc là cậu thử tưởng tượng xem, tớ đã đi bách bộ trên không. Cậu biết chứ, cái này gọi là tự bay. Chưa bao giờ tớ tin những thứ vô nghĩa ấy. Cậu nghĩ xem, tớ đã phát khiếp lên như thế nào."

"Điều này tớ tin," Bondy nghiêm nghị nói. "Điều này thật khó xử."

"Cực kỳ khó xử. Tớ nghĩ rằng đó là do thần kinh, tự kỷ ám thị hay cái gì đó. Khi ấy tớ chế tạo cái máy Karburátor lớn trong hầm và khởi động nó. Như tớ đã nói với cậu, nó đã chạy sáu tuần cả ngày lẫn đêm. Ở đó tớ mới biết được toàn bộ phạm vi của công việc. Sau một ngày, tầng hầm đã tích Siêu Nhiên đầy đến mức muốn vỡ ra và nó bắt đầu tràn vào cả căn nhà. Cậu biết chứ, Siêu Nhiên tinh khiết xuyên thấu tất cả vật chất, nhưng đi qua chất rắn thì chậm hơn. Trong không khí nó lan nhanh như ánh sáng. Khi tớ bước vào đấy cậu ạ, tớ bị cái gì đó như lên cơn động kinh. Tớ hét lên rất to. Không biết tớ lấy sức ở đâu để thoát ra. Ở trên này tớ nghĩ đi nghĩ lại về việc ấy; ý

nghĩ đầu tiên là về chất khí mới, dễ gây say và hưng phấn, cái mà được tạo ra từ sự cháy hoàn hảo. Vì vậy tớ đặt từ phía ngoài cái quạt gió. Hai trong số thợ lắp ráp lập tức được khai ngộ và gặp ảo giác; người thợ thứ ba vốn nghiện rượu nên anh ta có một chút miễn dịch. Khi còn tin đấy chỉ là chất khí, tớ đã làm thử một loạt thí nghiệm; thú vị là trong Siêu Nhiên, ánh sáng nào cũng sáng hơn. Nếu giữ được nó trong bóng thủy tinh, tớ sẽ đưa nó vào bóng đèn điện; nhưng nó chạy ra ngoài bất cứ cái bình nào dù rằng đã được bịt thật kín. Sau đó tớ lại nghĩ rằng nó là một loại tia X; nhưng nó không để lại bất cứ dấu vết gì của điện và trên các tấm phim nhạy sáng. Ngày thứ ba, người ta phải mang ông quản gia và vợ ông ta, những người sống trong tầng hầm, vào nhà điều dưỡng."

"Vì sao thế?" Ngài Bondy hỏi.

"Ông ta đã khai ngộ. Ông ta bị hưng phấn. Ông ta bắt đầu nói về tôn giáo và tạo những phép màu. Vợ ông ta bắt đầu biết tiên đoán. Cái ông quản gia nhà tớ là một người thực tốt, quyết đoán, suy nghĩ thoáng và rất nhất quán. Cậu xem này, ông ấy bỗng nhiên chữa lành bệnh cho mọi người bằng cách đặt tay lên. Điều đó có nghĩa là ông ta bị tố cáo ngay lập tức,

ông bác sĩ huyện, bạn của tớ, đã tức giận khủng khiếp, tớ phải đưa ông quản gia vào trung tâm điều dưỡng để khỏi gây ra bất bình. Nghe nói ông ta đã khá hơn, đã khỏe lại và khả năng kỳ diệu đã biến mất, tớ sẽ gửi ông ấy về quê để hồi phục sức khỏe. Bản thân tớ cũng bắt đầu tạo ra những phép màu và mắt nhìn xa hơn. Ngoài ra tớ còn nhìn thấy những cánh rừng nguyên sinh rậm rạp trong đầm lầy với các loại động vật kỳ lạ; hẳn là do tớ dùng than từ miền Thượng Silezia cho cái Karburátor, loại than nhiều tuổi nhất. Có thể trong đó có Thần Than Đá."

Chủ tịch Bondy rùng mình: "Marek ạ, thật khủng khiếp!"

"Đúng." Marek than vãn. "Dần dần tớ bắt đầu hiểu ra rằng đây không phải là khí mà là Siêu Nhiên. Tớ bị ám ảnh với bao nhiêu là điều khủng khiếp. Tớ đọc được ý nghĩ của mọi người, tớ phát ra ánh sáng, tớ phải vượt qua một cách tuyệt vọng để không phải cầu nguyện và bắt đầu giảng về niềm tin vào Thượng đế.

Tớ định chôn cái máy Karburátor trong cát, nhưng lúc ấy tớ bỗng bay lên. Không thể dừng cái máy lại được. Tớ không ngủ ở nhà nữa. Ngay cả tại nhà máy, trong đám công nhân cũng có những vụ khai ngộ. Tớ không biết phải làm gì, Bondy

ạ. Tớ đã thử tất cả mọi khả năng cách ly để Siêu Nhiên không thoát ra khỏi tầng hầm. Nào là tro, nào là cát, tường kim loại, chẳng có gì chặn lại được. Tớ thử lót tầng hầm bằng sách của các giáo sư Krejčí, Spencer, Haeckle và biết bao nhiêu những nhà thực nghiệm; cậu thấy đấy, Siêu Nhiên đi qua cả những thứ ấy! Tất cả báo chí, kinh sách, Thánh Vojtěch, các bài ca yêu nước, các bài giảng Đại học, các sách của Q. M. Vyskočil, các tạp chí chính trị, các bản ghi chép của nghị viện cũng không ngăn được Siêu Nhiên đi qua. Tớ hoàn toàn tuyệt vọng. Không thể đóng kín và hút sạch nó được. Một hiểm họa đã được thả ra."

"Ừ thì đã sao," ngài Bondy nói, "nó thực sự là hiểm họa ư? Ngay cả khi tất cả những điều này là sự thật thì nó thực sự là hiểm họa ư?"

"Bondy ạ, cái máy Karburátor của tớ là một thứ tuyệt vời. Nó đảo lộn cả thế giới về mặt kỹ thuật cũng như xã hội; nó giảm chi phí sản xuất rất nhiều; nó xóa đói giảm nghèo; nó bảo vệ hành tinh của chúng ta khỏi bị đóng băng. Nhưng mặt khác nó lại tung Thượng đế vào thế giới như một sản phẩm phụ. Tớ thề đấy, Bondy ạ, xin cậu đừng coi nhẹ việc này, chúng

ta không có thói quen tính đến Thượng đế thực thụ; chúng ta không biết sự hiện diện của Ngài có thể gây nên những gì - thí dụ về văn hóa, về đạo đức v.v... Cậu ạ, ở đây là số phận nền văn minh nhân loại!"

"Khoan đã." Chủ tịch Bondy trầm tư. "Có thể nó là một lời nguyền nào đấy. Cậu đã gọi cho cha cố chưa?"

"Cha cố nào cơ?"

"Cha nào cũng được. Cậu biết đấy, không phụ thuộc vào tín ngưỡng. Các cha sẽ có cách nào đó để cấm được cái này."

"Lại mê tín rồi," Marek gầm lên. "Quên các cha cố đi, kẻo các vị ấy lại đẻ ra mộ thánh trong tầng hầm nhà tớ đấy! Đấy là quan điểm của tớ!"

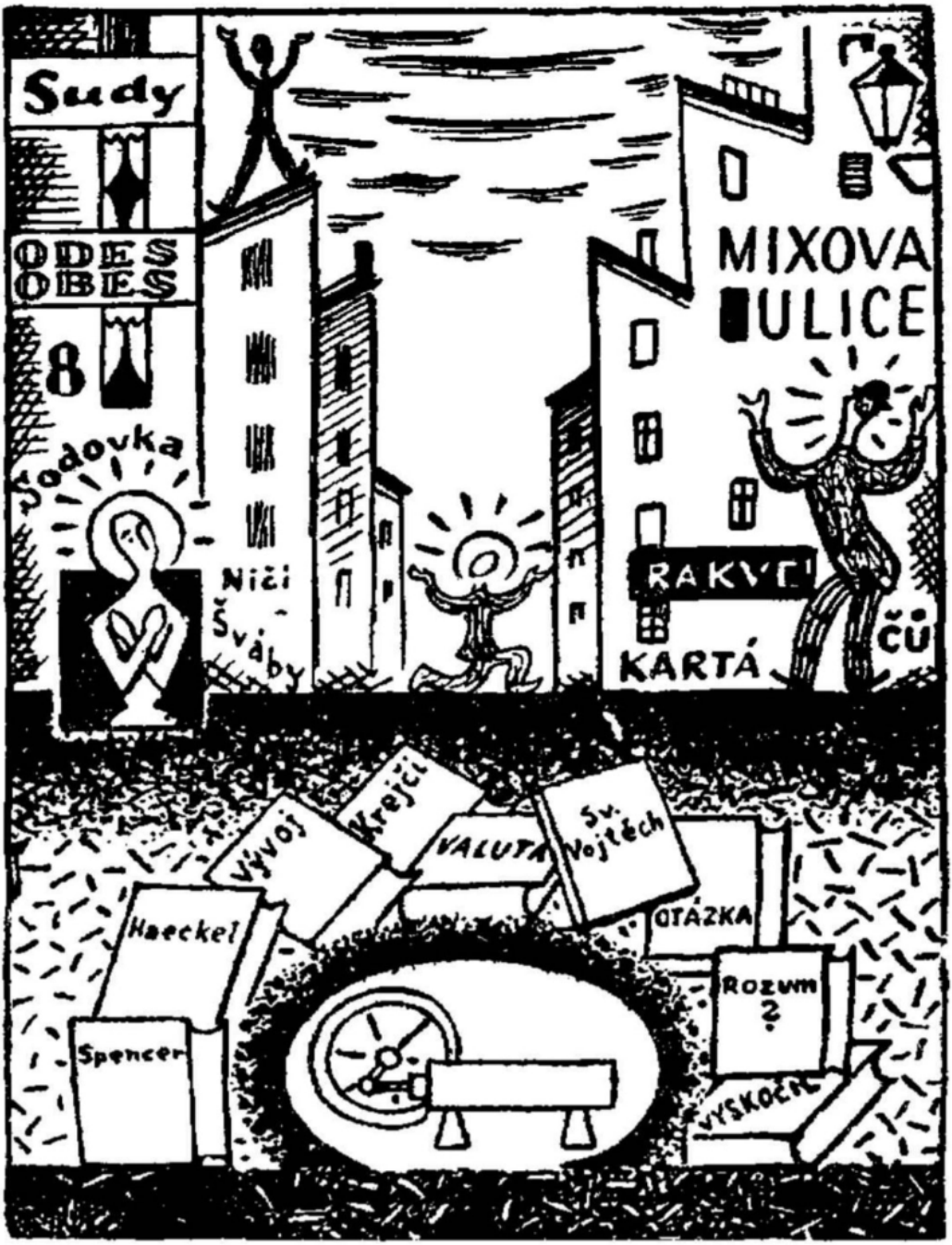
Sudy
ODES
OBES
8
Sodovka
Ničí
Šváby
MIXOVA
ULICE
RAKVE!
KARTÁ
ČÚ
Vývoj
Krejčí
VALUTA
Sv. Vojtěch
OTÁZKA
Haeckel
Spencer
Rozum
?
VYSKOČIL

“Được thôi,” Bondy tuyên bố. “Tớ sẽ gọi cho các vị ấy. Người ta không thể biết hết được. Ừ, mà có hại gì đâu. Mà cuối cùng thì tớ chẳng có gì chống lại Thượng đế. Cốt là Ngài không can thiệp lúc tớ làm việc. Cậu đã thử thương lượng theo hướng tích cực với Ngài chưa?”

“Chưa,” kỹ sư Marek phản đối.

“Thật sai lầm,” G. H. Bondy nói giọng khô khốc. “Có thể thỏa thuận một hợp đồng nào đó với Ngài. Có thể là một hợp đồng chính xác với từ ngữ như sau: ‘Chúng tôi cam đoan sẽ chế tạo Ngài một cách kín đáo, không gián đoạn trong phạm vi hai bên sẽ thỏa thuận; phía Ngài cam đoan rằng sẽ từ bỏ các nghi lễ thiêng liêng trong cự ly ngần này và ngần này mét tính từ nơi chế tạo.’ Cậu nghĩ sao? Ngài sẽ đồng ý chứ?”

“Tớ chịu,” Marek chán nản trả lời. “Có thể là Ngài đã tìm ra thú vui trong việc Ngài tiếp tục tồn tại độc lập với vật chất. Có thể với mối quan tâm riêng của bản thân, Ngài sẽ nói chuyện với cậu. Nhưng xin đừng đề nghị tớ điều này.”

“Được thôi,” Chủ tịch đồng ý, “tớ sẽ gửi công chứng viên của tớ đến. Anh này rất năng động và khéo léo. Và điều thứ ba

là... hừm, tớ có thể xin biếu Ngài một nhà thờ. Rõ ràng là cái tầng hầm nhà máy và khu vực lân cận có phần... hừm, có phần thiếu đàng hoàng. Chúng tớ có thể tìm hiểu thẩm mỹ của Ngài. Cậu đã thử bao giờ chưa?"

"Chưa; tốt nhất là tớ sẽ tháo nước ngập tầng hầm."

"Khoan nào, Marek ơi. Có lẽ tớ sẽ mua cái phát minh của cậu. Tất nhiên là cậu hiểu, đúng không. Tớ sẽ cử các kỹ thuật viên của tớ đến. Việc này phải kiểm tra. Có thể ở đây có một chút khí độc. Và ngay cả khi có Thượng đế đích thực lúc cái Karburátor thực sự hoạt động."

Marek đứng dậy. "Cậu dám xây dựng cái Karburátor trong nhà máy MEAS?"

"Tớ dám chứ." Chủ tịch Bondy nói và đứng đậy, "chế tạo Karburátor với số lượng lớn. Karburátor cho tàu hỏa và tàu thủy, Karburátor cho việc sưởi ấm nhà từ trung tâm, cho các gia đình, cho các cơ quan, văn phòng, các nhà máy và trường học. Sau mười năm, trên thế giới không ai không sưởi bằng Karburátor. Tớ sẽ cho cậu ba phần trăm từ khoản lãi chưa trừ thuế. Năm đầu có thể là vài triệu. Tạm thời cậu có thể chuyển chỗ ở để tớ cử người đến đây. Sáng mai tớ sẽ dẫn vị Giám mục

phụ cận đến đây. Ruda ạ, cậu hãy tránh mặt ông ấy. Tránh đi, tớ không muốn thấy cậu ở đây. Cậu quá thẳng tính; tớ không muốn làm mếch lòng Siêu Nhiên ngay từ đầu."

"Bondy ạ," Marek thì thầm đầy sợ hãi, "tớ cảnh báo cậu lần cuối: cậu sẽ dẫn Thượng đế xuống trần gian đấy!"

"Sau đó," G. H. Bondy nói, "Ngài sẽ có món nợ với tớ. Hy vọng rằng Ngài sẽ không xử tệ với tớ."

V. GIÁM MỤC PHỤ CẬN

Khoảng hai tuần sau Tết Dương lịch, kỹ sư Marek ngồi trong phòng làm việc của Chủ tịch Bondy.

"Các cậu làm đến đâu rồi?" Bondy ngẩng đầu lên từ đống giấy tờ và hỏi.

"Tớ xong rồi," kỹ sư Marek nói. "Tớ đã chuyển cho các kỹ sư của cậu các bản vẽ chi tiết của Karburátor. Cái cậu đầu hói ấy, tên cậu ấy là gì nhỉ?"

"Krolmus."

"Ừ, kỹ sư Krolmus, cậu ấy đơn giản hóa động cơ nguyên tử của tớ rất tuyệt; cậu biết chứ, chuyển hóa năng lượng điện tử thành công sử dụng được, cậu ạ, cái tay ấy, cái cậu Krolmus ấy mà. Ngoài ra có gì mới không?"

Chủ tịch G. H. Bondy ghi chép và im lặng. "Chúng ta xây dựng," ông ta nói sau một lát. "Bảy nghìn thợ xây. Nhà máy chế tạo Karburátor."

“Ở đâu?”

“Ở Vysočany. Và chúng tớ đã tăng vốn cổ phiếu lên. Tăng lên một tỷ rưỡi. Báo chí viết về một phát minh mới nào đấy. Cậu xem này,” ông ta nói thêm và ủn vào lòng Marek nửa tạ báo Czech và báo nước ngoài rồi chìm nghỉm vào một đống giấy tờ khác.

“Tớ vắng mặt mười bốn ngày nay, e hèm,” Marek uể oải đáp lại.

“Gì cơ?”

“Đã mười bốn hôm rồi tớ không đến cái nhà máy nhỏ của tớ ở Břevnov. Tớ... tớ không dám đến. Ở đấy có gì mới không?”

“Hừm.”

“Và cái Karburátor của tớ thế nào rồi?” Marek hỏi giọng đầy lo âu.

“Nó vẫn chạy suốt.”

“Và nó làm gì? Cái việc thứ hai ấy?”

Chủ tịch Bondy thở hắt ra và đặt bút xuống: “Cậu có biết

là chúng tớ đã phải chặn phố Mixova lại rồi chứ?"

"Sao vậy?"

"Người ta đến đấy để cầu nguyện. Cả đống người. Cảnh sát muốn giải tán họ, bảy người chết. Họ cứ mặc cho bị đánh đập y như bầy cừu."

"Đúng như dự đoán, đúng như dự đoán," Marek ậm ừ một cách tuyệt vọng.

"Chúng tớ đã ngăn đường phố bằng dây thép gai." Bondy tiếp tục nói. "Người ở các ngôi nhà xung quanh đã phải chuyển đi, cậu biết không, toàn những hiện tượng tôn giáo rất nghiêm trọng. Bây giờ thì hội đồng của Bộ Y tế và Bộ Xã hội đang có mặt ở đấy."

"Tớ nghĩ," Marek thở phào nhẹ nhõm, "rằng các nhà chức trách sẽ chặn cái Karburátor của tớ lại."

"Không, không đâu," G. H. Bondy nói. "Giới tăng lữ chính trị thì điên cuồng chống lại Karburátor cho nên các đảng cấp tiến lại cố tình bảo vệ nó. Thực ra chẳng ai biết đây là cái gì. Cậu ạ, biết ngay là cậu không đọc báo mà. Vụ này hóa thành vụ tranh cãi vô bổ chống lại chủ nghĩa tôn giáo chính trị. Và

Nhà thờ thì ngẫu nhiên có phần đúng. Cái lão Giám mục phụ cận chết tiệt đã báo cáo cho Đức Hồng y Tổng Giám mục."

"Giám mục phụ cận nào cơ?"

"Cái lão Giám mục Linda nào đấy, bình thường ra thì lão là người biết điều. Cậu biết chứ, tớ chở lão đến như một chuyên gia để lão xem Siêu Nhiên kỳ diệu. Lão điều tra suốt ba ngày, lão ở trong tầng hầm suốt và..."

"...và lão đã khai ngộ?" Marek thốt lên.

"Không đâu nhé! Có thể lão đã tập luyện về Thượng đế, hoặc lão là một gã vô thần cứng cựa hơn cậu, tớ chẳng biết nữa; nhưng sau ba ngày lão đến gặp tớ và nói rằng theo quan điểm của đạo Cơ Đốc thì không thể nói gì về Thượng đế ở đây cả, Giáo hội sẽ hoàn toàn phản bác và coi thuyết Phiếm thần là dị giáo; nói cách khác là đây không phải là Thượng đế chính đáng và hợp lệ, được uy quyền của Giáo hội chấp thuận, và với tư cách của một linh mục, lão coi đây là trò lừa đảo, ảo tưởng và dị giáo. Cái lão sùng đạo ấy nói rất có lý."

"Thế lão ấy không cảm thấy bất cứ hiện tượng siêu nhiên nào à?"

“Lão đã trải qua tất cả: khai ngộ, phép lạ, cực lạc, tất cả mọi thứ. Lão ấy không phủ nhận rằng mọi thứ ấy đang xảy ra ở đấy.”

“Xin cậu đấy, thế lão ta giải thích việc này thế nào?”

“Chẳng thế nào cả. Lão nói rằng Giáo hội không giải thích mà chỉ ra lệnh hoặc cấm. Tóm lại là lão đã bác bỏ việc gây tai tiếng cho Giáo hội với một Thượng đế mới và không có kinh nghiệm. Ít ra tớ hiểu lão ta như vậy. Cậu biết chứ, tớ đã mua cái nhà thờ ấy, trên Bílá Hora ấy?”

“Tại sao vậy?”

“Nó gần Břevnov nhất. Giá ba trăm nghìn cậu ạ. Tớ đã mời vị Siêu Nhiên trong tầng hầm ấy bằng văn bản và lời để Ngài chuyển chỗ ở sang bên đó. Đấy là nhà thờ kiến trúc Baroque đẹp đẽ; ngoài ra tớ cho phép mọi sự chỉnh sửa cần thiết. Và rất lạ nhé, chỉ cách nhà thờ vài bước, trong ngôi nhà số 457 hôm kia đã xảy ra một vụ lên cơn cực đỉnh, một thợ lắp ráp, nhưng trong nhà thờ thì không có gì, bất cứ cái gì, bất cứ phép lạ nào nhé! Có một trường hợp ở tận Vokovice, hai trường hợp ở ngay Košíře, tại trạm vô tuyến Petřiny nổ ra một đại dịch tôn giáo, tất cả các nhân viên điện báo vô tuyến đang

trực ở đấy vô cớ gửi đi khắp thế giới một bức điện tín cực đỉnh, một bản phúc âm mới với nội dung là Thượng đế đã xuống trần để chuộc tội cho thế giới và những gì gì nữa. Cậu thấy không, thật nhục nhã! Các báo chí tiến bộ thì xoáy vào Bộ Bưu chính, tới mức tơi bời hoa lá. Họ kêu gào rằng 'chủ nghĩa tôn giáo đã thò vuốt ra ngoài' và những việc ngu xuẩn tương tự. Đến giờ vẫn chưa có ai linh cảm được là cái này liên quan đến cái Karburátor, Marek ạ," Bondy thầm thì nói thêm: "Tớ bảo cậu cái này nhưng bí mật nhé: tuần trước nó đã lên đến tận Bộ Quốc phòng bên mình đấy."

"Lên đâu cơ?" Marek hét lên.

"Im nào. Bộ trưởng Quốc phòng nhé. Ông ấy bỗng được khai ngộ ở biệt thự của mình tại Dejvice. Sáng hôm sau ông ta triệu tập lực lượng toàn Praha và phát biểu về hòa bình vĩnh viễn, đồng thời ông ta kêu gọi các chiến sĩ hãy tử vì đạo. Ngay sau đó ông ta cảm ơn. Báo chí thì viết là ông ta bỗng nhiên bị ốm. Thế đấy cậu ạ."

"Đã đến Dejvice rồi cơ à," người kỹ sư rên rỉ. "Nhưng khiếp quá, Bondy ạ, nó lan truyền thế đấy!"

"Thật đáng kinh ngạc," Chủ tịch Bondy nói. "Ở đây có một

người chuyển cái piano từ phố Mixova đã bị nhiễm đến khu Pankrác, thế mà trong vòng hai mươi bốn tiếng cả ngôi nhà ở đấy đã bị nhiễm…"

Ngài Chủ tịch nói chưa dứt lời thì người giúp việc đã bước vào và báo cáo việc Giám mục Linda đến thăm. Marek vội vã chia tay nhưng Bondy kéo ông ta ngồi xuống và nói: "Cậu cứ ngồi đây nhé, nhưng đừng có nói gì; ông này rất hấp dẫn, cái ông Giám mục ấy."

Lúc ấy Giám mục phụ cận Linda bước vào. Đó là một người đàn ông nhỏ bé, vui vẻ, đeo kính gọng vàng và có cái miệng của nhà truyền đạo ngậm lại gọn ghẽ như trôn trẻ con. Bondy giới thiệu với ông ta rằng Marek là người chủ của cái tầng hầm bất hạnh tại Břevnov. Giám mục nhiệt tình bắt tay ông ta còn Marek thì lí nhí rằng ông rất hân hạnh, nhưng nét mặt của ông ta thì thể hiện rõ ràng: lão thầy tu ơi, hãy cút đi cho rảnh. Giám mục thì bặm môi và nhanh nhẹn quay sang Bondy.

"Thưa ngài Chủ tịch," ông ta mở máy mạnh mẽ sau một lát, "tôi đến thăm ông vì một việc rất nhạy cảm, cực kỳ nhạy cảm," ông ta nhắc lại một cách sành sỏi. "Chúng tôi đã họp

Hội đồng về cái việc, e hèm, về việc của các ông. Đức cha Tổng giám mục có ý định xử lý sự cố khó chịu theo cách kín đáo nhất có thể. Ông hiểu chứ, cái việc không hay ho liên quan đến phép màu ấy. Xin lỗi, tôi không muốn động chạm đến cảm xúc của ông... ông chủ nhà ạ..."

"Xin ông cứ nói," Marek gật đầu bướng bỉnh.

"Xin được tóm tắt về toàn bộ cái vụ bê bối này. Đức cha kính mến có ý kiến rằng về mặt lý trí và đức tin thì không có gì xúc phạm hơn là cái việc trực tiếp vi phạm các định luật Tự nhiên một cách vô thần."

"Xin lỗi ông," Marek thốt lên khó chịu, "các định luật Tự nhiên thì ông cứ để mặc cho chúng tôi. Chúng tôi cũng không có kế hoạch bắt bẻ môn Thần học của các ông."

"Ông sai rồi, ông ạ." Giám mục kêu lên mạnh mẽ. "Ông sai rồi. Khoa học mà không có thần học chỉ là một đống nghi hoặc. Tệ hơn là cái Siêu Nhiên của ông lại đang đi ngược lại luật pháp của Giáo hội. Nó phản lại giáo lý về bí tích thánh thể. Nó không chấp nhận truyền thống của Giáo hội. Nó vị phạm nặng nề giáo lý Ba Ngôi. Nó bỏ qua truyền thừa các tông đồ. Nó không từ bỏ tà giáo theo ý Giáo hội và v.v... Tóm lại, nó

hoạt động theo cách mà chúng ta phải từ chối một cách nghiêm ngặt."

"Vâng, vâng," Chủ tịch Bondy chen vào với giọng hòa giải. "Cho đến giờ nó ứng xử rất... đàng hoàng mà."

Giám mục giơ ngón tay lên cảnh báo: "Cho đến giờ, nhưng chúng ta không biết rồi sau đây nó sẽ ứng xử ra sao. Ông xem này, ông Chủ tịch," bỗng nhiên ông ta nói với giọng thân mật. "Ông không muốn gây tai tiếng. Chúng tôi cũng vậy. Có thể các ông muốn xử lý việc này một cách kín đáo, như một người đàn ông thực thụ. Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi muốn xử sự như những người đại diện và những tôi tớ của Thượng đế. Chúng tôi không được phép chấp nhận sự xuất hiện của một Thượng đế mới hoặc thậm chí là tôn giáo mới."

"Ơn trời," ngài Bondy nhẹ nhõm. "Tôi biết là chúng ta sẽ thỏa thuận được."

"Tuyệt," Giám mục reo lên đôi mắt rạng ngời hạnh phúc dưới kính. "Phải thỏa thuận được! Hội đồng khả kính (của Giáo hội) đã quyết định rằng vì quyền lợi của Giáo hội, Hội đồng có thể cho phép bảo trợ cái, e hèm, e hèm, cái Siêu Nhiên của các ông. Hội đồng sẽ cố gắng khiến nó phù hợp với đức tin

Cơ Đốc và có thể công nhận nhà số 1651 phố Břevnov là địa điểm linh thiêng và hành hương…”

“Ô hô,” Marek thốt lên và nhảy dựng lên.

“Tôi xin phép,” Giám mục lên giọng của người chỉ huy. “Địa điểm linh thiêng và hành hương nhưng với các điều kiện. Điều kiện đầu tiên là ở địa điểm với số nhà nói trên sẽ giảm đến mức tối thiểu việc chế tạo Siêu Nhiên; tiếp theo là chỉ chế tạo các Siêu Nhiên yếu, ít gây ảnh hưởng và nồng độ thấp, như những Siêu Nhiên gây ảnh hưởng yếu và thưa hơn, giống như ở Lourdes. Nếu không, chúng tôi không thể bảo lãnh.”

“Được.” Bondy đồng ý. “Tiếp theo thế nào?”

“Tiếp theo là,” Giám mục nói tiếp, “là chỉ dùng than được khai thác ở Tiểu Svatoňovice. Để các ông biết, đó là địa điểm linh thiêng, có thể nhờ vào than ở đấy; chúng ta mới xây được phòng thờ của giáo phái Thánh Mẫu Maria ở nhà số 1651 Břevnov.”

“Không sao,” Bondy chấp thuận. “Còn vấn đề gì nữa không?”

“Điều thứ ba là các ông phải cam kết là hiện tại và tương lai sẽ không chế tạo Siêu Nhiên ở bất cứ nơi nào khác nữa.”

“Thế nào cơ,” Chủ tịch Bondy kêu lên, “Karburátor của chúng tôi ư…”

“…và sẽ không bao giờ vận hành chúng, trừ cái duy nhất, cái ở Břevnov, cái sẽ là tài sản của Giáo hội thánh thần và được Giáo hội thánh thần vận hành.”

“Vô lý,” G. H. Bondy cự lại. “Các Karburátor sẽ được chế tạo. Trong vòng ba tuần sẽ lắp ráp mười cái. Trong vòng nửa năm đầu sẽ chế tạo một nghìn hai trăm cái. Trong vòng một năm sẽ có mười nghìn cái. Chúng tôi đã lên kế hoạch dài hơi như vậy rồi.”

“Còn tôi xin nói với các vị,” Giám mục ngọt ngào nói khẽ, “trong vòng một năm sẽ chẳng có cái Karburátor nào hoạt động đâu.”

“Tại sao vậy?”

“Vì nhân loại có tín ngưỡng cũng như nhân loại vô tín ngưỡng đều không cần đến Thượng đế thực và năng động. Không thể, các vị ạ. Điều này là không thể.”

“Còn tôi xin nói với ông,” Marek nồng nhiệt vào cuộc, “rằng vẫn sẽ có Karburátor. Bây giờ chính tôi đang làm ra chúng, chính tôi đang muốn có chúng. Còn việc các vị, thưa Giám mục kính mến, các vị không muốn có chúng thì tôi mặc kệ các vị, tôi mặc kệ các sự mê tín, tôi mặc kệ La Mã! Và tôi là người đầu tiên hô lên: ‘Karburátor hoàn hảo muôn năm!’ ” Kỹ sư Marek hít đầy lồng ngực và hô vang một cách nhiệt thành.

“Để xem,” Giám mục Linda thở dài. “Các ông sẽ chứng kiến là Hội đồng đáng kính đã đúng. Trong vòng một năm các ông sẽ tự mình dừng việc chế tạo Siêu Nhiên. Nhưng những thiệt hại, những thiệt hại mà nó gây ra! Các ông ạ, sao các ông không nghĩ, trời ạ, về việc Giáo hội đưa Thượng đế vào thế gian? Giáo hội chỉ ràng buộc và điều tiết Ngài. Còn các ông, các vị vô thần, các vị giải phóng Ngài như một trận lụt. Chiếc thuyền của Thánh Peter sẽ sống sót ngay cả trong trận hồng thủy mới này và giống như con tàu của Noah, nó sẽ vượt qua trận lụt Siêu Nhiên, nhưng xã hội văn minh của các vị,” Giám mục mạnh mẽ kêu lên, “sẽ no đòn!”.

VI. MEAS

"Thưa các quý vị!" Chủ tịch G. H. Bondy nói trong cuộc họp Hội đồng Quản trị của Liên xí nghiệp MEAS (Metallum A. Sp.) được tiến hành vào ngày 20 tháng Hai, "tôi xin được thông báo cho quý vị rằng tòa nhà của Nhà máy tổng hợp tại Vysočany đã được đưa vào hoạt động. Trong những ngày sắp tới sẽ chế tạo hàng loạt Karburátor, khởi đầu mỗi ngày mười tám chiếc. Tháng Tư chúng tôi tính sẽ chế tạo sáu mươi lăm chiếc. Cuối tháng Bảy sẽ là hai trăm chiếc mỗi ngày. Chúng ta đã xây dựng mười lăm kilomét đường sắt của riêng mình cho việc vận chuyển than. Mười hai lò phản ứng đang được lắp ráp. Chúng ta đã triển khai xây dựng khu chung cư cho công nhân."

"Mười hai lò phản ứng ư?" Thạc sĩ Hubka - lãnh đạo nhóm đối lập hỏi một cách qua quít.

"Vâng, tạm thời là mười hai," Chủ tịch Bondy xác nhận.

"Cái này lạ thật," Thạc sĩ Hubka nói.

“Tôi xin hỏi, thưa quý vị,” ông Bondy nói, “có gì lạ với mười hai lò phản ứng? Đối với một nhà máy tổng hợp lớn như vậy…”

“Rõ rồi,” ý kiến ủng hộ vang lên.

Thạc sĩ Hubka cười mỉa mai. “Mười lăm kilômét đường sắt để làm gì?”

“Để chúng ta chở than và nguyên liệu. Chúng ta tính đến việc tiêu thụ tám toa than mỗi ngày khi đạt đủ công suất hoạt động. Tôi không hiểu tại sao Thạc sĩ Hubka lại phản đối việc nhập than.”

“Tôi phản đối cái này,” Thạc sĩ Hubka kêu lên và đứng bật dậy, “toàn bộ vụ này đều cực kỳ đáng ngờ. Vâng, thưa các vị, cực kỳ đáng ngờ. Ngài Chủ tịch Bondy ép chúng ta xây nhà máy chế tạo Karburátor. Karburátor như ông ấy đảm bảo thì nó là động cơ duy nhất cho tương lai. Karburátor như ông ấy chứng thực bằng lời nói thì có thể tạo ra công suất hàng nghìn mã lực từ mỗi xô than. Thế mà bây giờ ông ấy nói về mười hai lò phản ứng và về các toa than cho các lò phản ứng của chúng ta. Các vị ạ, xin các vị nói cho tôi rõ tại sao một xô than không đủ cho các lò của chúng ta. Tại sao chúng ta xây lò phản ứng

khi chúng ta có động cơ nguyên tử? Các vị ạ, có phải cái Karburátor là trò lừa thô thiển không? Tôi không hiểu tại sao ngài Chủ tịch không xây cho chúng ta nhà máy mới để chế tạo động cơ Karburátor. Tôi không hiểu và chẳng ai hiểu cả. Tại sao ngài Chủ tịch không có đủ niềm tin vào những cái Karburátor của ông để đưa nó vào nhà máy của chúng ta? Các vị ạ, đây là một vụ quảng cáo tệ hại cho những cái Karburátor của chúng ta khi mà chính nhà sản xuất không muốn dùng và không thể dùng nó! Thưa quý vị, các vị hãy hỏi ngài Chủ tịch Bondy lý do đó là gì. Bản thân tôi có quan điểm của mình rõ rồi. Xin kết thúc, thưa quý vị."

Sau đó Thạc sĩ Hubka bệ vệ ngồi xuống và xì mũi thắng lợi.

Các thành viên Hội đồng Quản trị im lặng căng thẳng. Cáo buộc của Thạc sĩ Hubka thật rõ ràng. Chủ tịch Bondy không ngước mắt lên từ tập giấy của mình, không có một biểu hiện gì trên mặt ông ta.

"À mà," ông Rosenthal đã cao tuổi lên tiếng, giọng hòa giải, "ông Chủ tịch sẽ giải thích cho chúng ta. Ừ, cái này sẽ được giải thích, quý vị ạ. Tôi nghĩ rằng, ừ mà, theo hướng tích cực nhất. Thạc sĩ Hubka có, ừ mà rõ rồi, đối với những cái ông

ấy vừa nói."

Cuối cùng thì Chủ tịch Bondy ngước mắt lên: "Thưa quý vị," ông ta nói nhỏ nhẹ, "tôi đã chuyển cho quý vị các phân tích của các kỹ sư của chúng ta về cái Karburátor. Việc này thực sự đúng như đã nói. Karburátor không phải là trò lừa. Chúng ta đã thiết kế mười chiếc để thử nghiệm. Tất cả đều chạy rất tuyệt. Tôi có các chứng nhận ở đây. Karburátor số 1 đang chạy máy bơm xả nước ở Sázava, nó chạy không hề có lỗi đã mười bốn ngày. Số 2 đang chạy máy xúc bùn trên thượng nguồn sông Vltava, nó hoạt động rất tuyệt. Số 3 đang chạy thử tại phòng thí nghiệm kỹ thuật Brno. Số 4 bị hỏng trong lúc vận chuyển. Số 5 đang chiếu sáng cho Hradec Kralové. Đây là loại mười kilô. Còn loại năm kilô, số 6 chạy máy xay ở Slaný. Số 7 được lắp cho lò sưởi trung tâm của khối các tòa nhà tại Nové Město. Chủ của khối các tòa nhà là ông chủ nhà máy Machát. Xin mời ông, nào ông Machát!"

Một ông đã lớn tuổi có cái tên vừa được nhắc tới liền tỉnh ngủ. "Thưa?"

"Tôi xin hỏi ông, cái gì đang chạy cho lò sưởi trung tâm mới của ông?"

“Gì cơ? Lò sưởi nào cơ?”

“Ở khối các tòa nhà mới của ông,” Chủ tịch Bondy dịu dàng nói.

“Trong khối nào?”

“Trong các tòa nhà mới của ông ấy.”

“Trong các tòa nhà mới của tôi ư? Tôi chẳng có cái nhà nào.”

“Nào nào nào,” ông Rosenthal lên tiếng. “Năm ngoái ông chẳng xây nhà là gì.”

“Tôi á?” Ông Machát ngạc nhiên. “Ông nói đúng, tôi đã xây, nhưng tôi, ông biết đấy, những ngôi nhà ấy bây giờ tôi đã đem cho rồi. Ông biết chứ, tôi đã đem cho hết rồi.”

Chủ tịch Bondy cẩn trọng nhìn ông ta: “Cho ai cơ, ông Machát ơi?”

Machát hơi đỏ mặt: “Ừ, cho người nghèo, ông biết không. Tôi đã cho người nghèo đến ở đấy. Tôi đã ngộ ra một thứ và… nói tóm lại là, đem cho người nghèo, ông hiểu chứ?”

Ông Bondy dán mắt vào ông Machát và hỏi như là thẩm

phán điều tra:“Tại sao vậy ông Machát ơi?”

“Tôi... tôi phải làm thế,” ông Machát lẫn lộn. “Nó nhập vào tôi. Chúng ta phải làm người thánh thiện, ông biết chứ?”

Chủ tịch Bondy căng thẳng gõ vào bàn: “Còn gia đình ông?”

Machát bắt đầu cười tươi: “Ồ, tất cả nhà tôi đồng tình. Những người nghèo họ hiền thế. Trong số đó có những người bị ốm... con gái tôi phục vụ họ, ông biết chứ. Tất cả chúng tôi đã thay đổi rất nhiều!”

G. H. Bondy nhắm nghiền mắt lại. Con gái ông Machát, cô Elen, cô Elen tóc vàng, Elen có mười bảy triệu đồng, mà bây giờ đi phục vụ người nghèo! Elen, người đã có thể, đã có thể, phần nào đã muốn trở thành phu nhân Bondy! Bondy cắn môi, cái này thật quá đà!

“Ông Machát ơi,” ông ta nói với giọng rắn rỏi, “tôi chỉ muốn biết cái Karburátor mới nó sưởi thế nào?”

“Ồ, tuyệt vời! Trong tất cả các ngôi nhà đều ấm áp! Nó cứ như được sưởi bằng tình yêu vô tận ấy! Ông biết chứ,” ông Machát nhiệt thành, tay ông lau mắt. “Ai bước vào đấy cũng trở thành con người khác đi. Ở đấy như Thiên đường nhé. Chúng tôi cứ như ở trên Thiên đường, tất cả chúng tôi. Ôi, hãy đến với chúng tôi!”

“Các vị thấy đấy, thưa quý vị,” Chủ tịch Bondy cố gắng kiềm chế, “các Karburátor hoạt động như chúng tôi đã hứa với quý vị. Vâng, xin các vị bỏ qua các câu hỏi tiếp theo.”

“Chúng tôi chỉ muốn biết,” Thạc sĩ Hubka kêu lên với giọng thách thức, “tại sao ông không lắp động cơ Karburátor cho nhà máy mới? Tại sao chúng ta phải sưởi bằng than đắt đỏ trong khi chúng ta đem năng lượng nguyên tử cho người khác? Ông Chủ tịch có muốn chia sẻ lý do với chúng tôi không?”

“Không muốn,” Bondy tuyên bố. “Chúng ta sẽ sưởi bằng than. Với các lý do mà tôi được biết, việc sử dụng động cơ Karburátor không phù hợp với chúng ta. Đủ rồi, thưa quý vị! Tôi coi việc này là câu hỏi về niềm tin đối với tôi.”

“Giá mà các vị biết,” ông Machát lên tiếng, “cái cảm giác thánh thiện nó tuyệt vời thế nào đối với con người! Các vị ạ, tôi xin chân thành khuyên nhủ: hãy đem hiến tặng tất cả những gì quý vị có, các vị hãy từ bỏ lòng tham và hãy vinh danh Thượng đế duy nhất!”

“Nào nào,” ông Rosenthal đỡ lời ông ta. “Ông Machát ạ, ông thật đáng mến và tốt bụng, ừ, thật tốt bụng. Nhưng anh

biết đấy, anh Bondy ạ, tôi tin anh. Anh biết không, anh hãy gửi cho tôi một cái Karburátor cho lò sưởi trung tâm! Các ông ạ, tôi sẽ thử, nói gì thì nói! Nào, thế nhé, anh Bondy ơi!"

"Chúng ta là anh em trước Thượng đế," ông Machát tiếp tục. "Các vị ạ, các vị hãy tặng nhà máy cho người nghèo! Tôi đề xuất là chúng ta hãy đổi nhà máy MEAS thành Cộng đồng tôn giáo của Những trái tim khiêm nhường. Chúng ta sẽ là hạt giống và từ đó sẽ mọc lên cái cây của Thượng đế, các vị biết chứ? Vương quốc của Thượng đế trên trái đất."

"Tôi xin phát biểu," Thạc sĩ Hubka quát lên.

"Nào, anh Bondy," ông già Rosenthal giọng thương lượng. "Anh thấy đấy, tôi ủng hộ anh. Nào, anh cho tôi mượn một cái Karburátor như thế nhé! Anh Bondy ơi!"

"Vì Thượng đế đã giáng trần," ông Machát hào hứng. "Các vị hãy nghe lời Ngài nhắn nhủ: Hãy trở nên thánh thiện và giản đơn! Hãy mở trái tim của mình tới vô tận! Hãy tuyệt đối trong tình yêu của mình. Các vị biết chứ, thưa quý vị..."

"Tôi đề nghị được phát biểu," Thạc sĩ Hubka khản cả giọng.

“Trật tự,” Chủ tịch Bondy quát lên, mặt ông tái xanh và đôi mắt mệt mỏi. Ông đứng dậy với thân hình khổng lồ nặng cả tạ. “Thưa quý vị, nếu quý vị chán Nhà máy chế tạo Karburátor, tôi sẽ mua hết nó. Tôi sẽ trả cho các vị chi phí cho đến nay chính xác từng xu. Tôi sẽ từ chức, thưa quý vị. Tôi xin phép.”

Thạc sĩ Hubka lắp bắp: “Nhưng thưa quý vị, tôi phản đối! Chúng tôi phản đối! Chúng tôi không bán nhà máy chế tạo Karburátor! Thưa quý vị, cả một dòng sản phẩm tuyệt trần! Tôi đề nghị, chúng ta không để cho ai dắt mũi để chúng ta đánh mất những nguồn thu nhập như vậy! Tôi xin phép, thưa quý vị…”

Chủ tịch Bondy rung chuông: “Thưa quý vị,” ông buồn bã nói, “chúng ta hãy tạm dừng ở đây nhé. Tôi thấy ông bạn Machát hơi bị, e hèm, hơi bị ốm rồi. Về Karburátor, thưa quý vị, tôi đảm bảo cổ tức một trăm năm mươi phần trăm. Tôi đề nghị kết thúc thảo luận ở đây.”

Thạc sĩ Hubka lại xin phát biểu: “Thưa quý vị, tôi đề nghị mỗi thành viên Hội đồng quản trị được nhận một chiếc Karburátor, tôi nói thế này, để thử nghiệm!”

Chủ tịch Bondy nhìn tất cả các thành viên. Mặt ông ta ửng đỏ, ông muốn nói gì đó, nhưng nhún vai và nói qua kẽ răng: "Tốt."

VII. THẲNG TIẾN!

"Giá của chúng ta ở London thế nào rồi?"

"Giá cổ phiếu MEAS hôm qua là 1470. Hôm trước nữa là 720."

"Tốt."

"Kỹ sư Marek được chỉ định là thành viên danh dự của bảy mươi Hiệp hội Khoa học. Nhất định ông ấy sẽ nhận giải Nobel."

"Tốt."

"Triển khai đơn đặt hàng từ Đức. Trên năm nghìn Karburátor."

"Ồ!"

"Từ Nhật chín trăm chiếc."

"Nhìn kìa!"

"Ở Czechia sự quan tâm không đáng kể. Chỉ có ba đề nghị

chào hàng.”

“Hừm, cái này có thể biết trước. Anh biết đấy, hoàn cảnh nghèo nàn!”

“Chính phủ Nga đặt mua ngay hai trăm chiếc.”

“Tốt. Tổng thể?”

“Mười ba nghìn chiếc.”

“Tốt. Dự án xây dựng của chúng ta đến đâu rồi?”

“Phòng xe ô tô chạy bằng động cơ nguyên tử đã xong mái. Ban máy bay chạy bằng động cơ nguyên tử sẽ bắt đầu triển khai trong vòng một tuần. Chúng ta đang đổ móng cho bên chế tạo đầu máy xe lửa chạy bằng động cơ nguyên tử. Một bên nhà cho phòng động cơ tàu thủy chạy bằng động cơ đã hoạt động.”

“Khoan nào. Hãy đưa ra các thuật ngữ ô tô nguyên tử, động cơ nguyên tử, đầu máy xe lửa nguyên tử, anh hiểu chứ? Krolmus đã làm được gì với những khẩu đại bác nguyên tử?”

“Anh ấy đang thiết kế một mẫu ở Plzen. Xe đạp nguyên tử của chúng ta đã chạy ở trường đua xe Brussels mười ba nghìn kilomét, tốc độ chạy là hai trăm bảy mươi kilomét trên giờ.

Trong hai ngày nay, xe mô tô nguyên tử nửa kilo của chúng ta có bảy mươi nghìn đơn đặt hàng."

"Anh vừa nói trước đây một lát rằng tổng số là mười ba nghìn."

"Mười ba nghìn lò phản ứng nguyên tử cố định. Tám nghìn cái cho hệ thống sưởi trung tâm. Khoảng mười nghìn ô tô nguyên tử. Sáu trăm hai mươi máy bay nguyên tử. Máy bay A7 của chúng ta bay từ Praha đến Melbourne bên Úc không cần hạ cánh trung chuyển. Tất cả mọi người trên khoang đều mạnh khỏe. Đây là bức điện tín."

Chủ tịch Bondy đứng thẳng dậy: "Ồ, anh bạn thân mến ạ, mọi việc tiến triển tuyệt vời."

"Ở phòng máy móc nông nghiệp, năm nghìn đơn đặt hàng. Ở phòng động cơ nhỏ hai mươi hai nghìn đơn đặt hàng. Một trăm năm mươi máy bơm nguyên tử. Ba máy dập nguyên tử. Mười hai lò nguyên tử nhiệt độ cao. Bảy mươi lăm trạm vô tuyến điện tín nguyên tử. Một trăm mười đầu máy xe lửa nguyên tử chủ yếu là xuất sang Nga. Chúng ta đã lập Tổng đại diện tại bốn mươi tám thủ đô. Tập đoàn Mỹ Steel-Trust, AEG Berlin, Fiat của Ý, Mannesmann, Creusot và Tập đoàn các nhà

máy thép của Thụy Điển đề nghị sáp nhập. Tập đoàn Krupp mua cổ phiếu của chúng ta với bất cứ giá nào."

"Mình sẽ phát hành cổ phiếu mới?"

"Đã ba mươi lăm lần phát hành. Các báo tiên đoán siêu cổ tức hai trăm phần trăm. Các báo chẳng viết gì khác ngoài việc của bên mình. Các tờ Chính sách xã hội, Thể thao, Kỹ thuật, Khoa học, tất cả đều chỉ viết về Karburátor. Phóng viên Đức gửi cho chúng tôi bảy tấn những bài cắt ra từ báo chí, phóng viên Pháp gửi bốn tạ, phóng viên Anh gửi cả một toa xe. Báo chí khoa học, báo chí chuyên ngành về động cơ nguyên tử mà năm nay sắp xuất bản ước lượng khoảng sáu mươi tấn. Chiến tranh Anh - Nhật đã dừng lại vì không được xã hội quan tâm. Chỉ riêng bên Anh có chín trăm nghìn thợ mỏ than thất nghiệp. Ở lòng chảo bên Bỉ xảy ra bạo loạn, khoảng bốn nghìn người chết. Hơn một nửa số mỏ trên thế giới ngừng hoạt động. Dầu mỏ ở bên Pensylvánia đã đốt cháy các kho dự trữ đầy ứ của họ. Vụ cháy vẫn đang tiếp tục."

"Vụ cháy vẫn đang tiếp tục," Chủ tịch Bondy mơ màng nhắc lại. "Vụ cháy vẫn đang tiếp tục. Trời ạ, chúng ta đã thắng!"

“Chủ tịch công ty Khai thác Mỏ đã tự sát bằng súng. Thị trường chứng khoán đang điên khùng một cách giản đơn. Ở Berlin sáng nay giá của chúng ta là 8.000. Hội đồng Chính phủ đang họp liên tục, họ muốn ban bố Tình trạng Giới nghiêm. Thưa ông Chủ tịch, cái này không phải là phát minh, cái này là đảo chính!”

Chủ tịch Bondy và Tổng giám đốc MEAS lặng lẽ nhìn nhau. Không ai trong hai người là nhà thơ, nhưng trong giây phút ấy tâm hồn của họ cùng ngân nga.

Tổng giám đốc kéo ghế gần lại và nói nhỏ: “Ông Chủ tịch ạ, Rosenthal bị điên rồi.”

“Rosenthal ư?” G. H. Bondy thốt lên.

Tổng giám đốc buồn rười rượi xác nhận thêm: “Ông ấy đã trở thành người Do Thái chính thống. Ông ấy học Kinh Talmud và Kinh Kabbalah. Ông ấy tài trợ mười triệu cho Chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Ngày hôm kia, ông ấy cãi nhau căng thẳng với Thạc sĩ Hubka. Ông biết không, ông Hubka đã theo đạo Anh em Czech rồi.”

“Cả Hubka nữa ư!”

“Vâng. Tôi nghĩ rằng cái này ông Machát đã mang vào Hội đồng Quản trị của chúng ta. Ông không tham gia buổi họp lần cuối, ông Chủ tịch ạ. Thật khủng khiếp, tất cả đều nói chuyện tín ngưỡng tới tận sáng. Hubka đề nghị tất cả chúng ta chuyển các nhà máy của chúng ta cho công nhân. May quá, họ quên biểu quyết về việc này. Tất cả đều như bị thần kinh.”

Chủ tịch Bondy cắn môi. “Tổng giám đốc ạ, tôi phải làm gì với họ đây?”

“Hừm, chẳng làm gì cả. Đây là thời buổi điên rồ. Ngay cả báo chí đôi lúc cũng muốn nảy lên điều gì đó nhưng không còn chỗ, toàn là về những Karburátor. Nhiều vụ hưng cảm tôn giáo. Hình như là bệnh dịch tâm linh hay sao ấy. Lần ấy tôi thấy Thạc sĩ Hubka giảng cho một đống người ở trước ngân hàng Živnobanka về cái gì đó như là chiếu sáng nội tâm và dọn đường cho Thượng đế. Toàn những giọng truyền đạo khủng khiếp. Thậm chí ông ta còn làm những phép lạ. Ông Forst cũng tham gia. Ông Rosenthal thì phát rồ lên rồi. Miller, Homola và Kolátor thì đưa ra dự thảo về việc tự nguyện nghèo. Chúng ta không thể triệu tập Hội đồng Quản trị nữa rồi. Cực điên khùng thưa ông Chủ tịch. Ông sẽ phải tự mình

lãnh đạo Tập đoàn đấy."

"Tổng giám đốc ạ, thật khủng khiếp," G. H. Bondy thở dài.

"Thế đấy. Ông đã nghe về ngân hàng Cukrobanka chưa? Tất cả các nhân viên đồng thời bị nhiễm. Họ mở két và phát tiền cho tất cả những ai có mặt. Thậm chí ở cổng chính họ còn đốt cả những gói tiền trên giàn. Tôi có thể nói là bệnh sùng bái bôn-sê-vích."

"Ở ngân hàng Cukrobanka à? Ngân hàng Cukrobanka có Karburátor của bên mình không?"

"Có, ở chỗ lò sưởi trung tâm. Ngân hàng Cukrobanka là chỗ đầu tiên mua nó. Giờ thì cảnh sát đã đóng cửa ngân hàng này. Ông biết không, ngay cả các đại diện pháp lý và giám đốc cũng bị nhiễm."

"Ông Tổng giám đốc ạ, tôi cấm bán Karburátor cho ngân hàng."

"Tại sao thế?"

"Tôi cấm và thế thôi. Cứ để mặc họ sưởi bằng than!"

"Hơi muộn rồi. Tất cả các ngân hàng đã lắp hệ thống sưởi

của chúng ta. Bây giờ bên mình đang triển khai cho Quốc hội và tất cả các Bộ. Cái Karburátor trung tâm ở Štvanice cũng đã hoàn thành để chiếu sáng cho toàn Praha. Đó là chiếc máy khủng 50 kilo, động cơ đẹp tuyệt. 6 giờ ngày kia sẽ được khai trương với sự có mặt của Nguyên thủ quốc gia, Thị trưởng, Hội đồng Thành phố và các đại diện của MEAS. Chúng ta phải đến đấy, nhất là ông."

"Trời ạ," ông Bondy hét lên kinh hãi. "Không, không, con xin Thượng đế! Tôi không đến đâu."

"Ông phải có mặt, thưa Chủ tịch. Mình không thể cho Rosenthal hay Hubka đến được! Họ rõ ràng là họ điên cả rồi. Họ có thể nói những điều khủng khiếp. Đây là danh dự của nhà máy. Thị trưởng đã chuẩn bị một bài phát biểu vinh danh sản phẩm của chúng ta. Đại diện và báo chí nước ngoài cũng tham dự. Buổi khai trương hoành tráng. Hễ đèn phố bật sáng là các đội quân nhạc sẽ chơi các bài nhạc hùng tráng, các ca sĩ Hlahol, Křížkovský, các nhóm Dědrasbor và Učitelé sẽ hát, sẽ bắn pháo hoa và một trăm linh một phát đại bác, lâu đài Praha sẽ được chiếu sáng và nhiều điều tôi không rõ nữa. Ông Chủ tịch ạ, ông sẽ phải có mặt đấy."

G. H. Bondy đứng dậy như bị tra tấn. “Thượng đế ơi, ôi Thượng đế ơi, xin Ngài cứu con! Con không đến đâu,” ông ta nói thầm, “xin Ngài bỏ... cái chén thánh này ra...”

“Ông sẽ đến chứ?” Tổng giám đốc hỏi lại giọng quả quyết.

“Thượng đế ơi, Thượng đế, sao Ngài lại bỏ rơi con!”

VIII.TRÊN CHIẾC MÁY XÚC

Chiếc máy xúc ME 28 đứng sừng sững trong bóng chiều trên đập nước Štěchovice. Máy xúc Paternoster đã dừng việc xúc cát lạnh từ đáy sông Vltava. Buổi tối ẩm ướt và lặng gió, đượm mùi thơm của cỏ mới cắt và hương rừng. Phía tây bắc vẫn còn tỏa lên một chút ánh sáng màu da cam ngọt ngào. Thỉnh thoảng lại ánh lên làn sóng lấp lánh ở giữa gương trời, sáng rực lên và lan tỏa trên mặt nước óng ả.

Một chiếc thuyền từ Štěchovice đang tiến lại gần chiếc máy xúc. Nó bơi chầm chậm ngược dòng nước chảy siết. Chiếc thuyền màu đen trên dòng nước sáng lấp lánh trông giống như một con bọ nước cánh cứng.

“Có ai đó đang đến,” người thợ lặn Kuzenda ngồi ở đuôi máy xúc nói với giọng bình thản.

“Hai người,” thợ máy Brych nói sau một lát.

“Tớ biết là ai rồi,” Kuzenda nói.

“Đôi nhân tình ở Štěchovice,” Brych nói.

“Tớ xuống pha cà phê mời họ,” Kuzenda quả quyết rồi đi xuống.

“Nào các bạn trẻ!” Brych gọi lên thuyền. “Sang trái! Sang trái! Em gái ơi, đưa tay đây, thế. Nào, nhảy lên!”

“Em với Pepa,” cô gái tự giới thiệu trên khoang, “bọn, bọn em định…”

“Xin chào,” cậu công nhân trẻ vừa lên khoang với cô gái lên tiếng. “Anh nào là Kuzenda?”

“Anh Kuzenda đang pha cà phê,” người thợ máy nói. “Mời ngồi. Các bạn xem kìa, có ai đang bơi đến. Có phải mấy người thợ bánh mì đấy không?”

“Tôi đây mà,” có tiếng trả lời. “Xin chào anh Brych. Tôi chở anh đưa thư và anh thợ rừng đến cho anh đây.”

“Thế thì các anh lên đi,” Brych nói. “Hễ Kuzenda pha xong cà phê thì chúng ta bắt đầu. Còn ai đến không?”

“Còn tôi,” có tiếng vọng lên từ bên cạnh máy xúc. “Anh Hudec đây cũng muốn nghe các anh nói chuyện.”

“Xin chào anh Hudec,” người thợ máy nói vọng xuống. “Anh lên đi, thang đây này. Khoan nào, nắm lấy tay tôi, anh Hudec ơi, vì anh chưa lên đây bao giờ.”

“Anh Brych ơi,” ba người trên bờ gọi, “cho thuyền đón chúng tôi với nhé? Chúng tôi cũng muốn sang chỗ anh.”

“Sang đây với tôi đi, các vị dưới kia,” anh Brych nói. “Để cho ai nấy đều được nghe lời của Thượng đế. Nào các anh, các chị, ngồi xuống đây. Chỗ này không bẩn từ khi chúng tôi sưởi bằng Karburátor. Anh Kuzenda sẽ mang cà phê đến cho các anh chị, sau đó ta bắt đầu. Xin chào, các bạn trẻ ơi. Lên đây đi.” Nói xong anh Brych đứng lên trên chỗ cái hố để đặt cái thang xuống hầm trong bụng máy xúc. “Này Kuzenda ơi, có mười người trên khoang rồi.”

“Tốt,” có giọng nói xồm xoàm (từ cái miệng râu ria) ở trong hầm sâu vọng ra. “Tôi mang lên đây.”

“Xin mời ngồi,” anh Brych nhiệt thành quay lại phía mọi người. “Anh Hudec ơi, chúng tôi có cà phê đây, tôi nghĩ rằng các anh chị sẽ không phật ý.”

“Không đời nào,” anh Hudec phản đối. “Tôi chỉ muốn

xem cuộc… cuộc họp của các anh chị.”

“Buổi lễ của chúng tôi,” anh Brych chỉnh lại nhẹ nhàng. “Anh biết không, ở đây tất cả chúng ta là anh em. Anh Hudec ạ, anh phải biết tôi đã từng nghiện rượu còn anh Kuzenda thì làm chính trị, nhưng ân sủng đã đến với chúng tôi. Và các anh, các chị đây,” anh ta nói và chỉ vào những người xung quanh, “đến với chúng tôi mỗi buổi tối để cùng cầu nguyện và xin món quà tinh thần. Anh thợ bánh mì này bị hen suyễn và Kuzenda đã chữa lành cho anh ấy. Ừ, anh nói đi anh thợ bánh mì ơi, nó từng thế nào nhỉ?”

“Kuzenda đặt tay lên ngực tôi,” anh thợ bánh mì nói nhỏ và như nói mê, “và bỗng nhiên trong lồng ngực tôi có dòng nhiệt. Các vị biết không, nó bừng lên trong tôi và tôi bắt đầu thở được, cứ như tôi bay lên trời.”

“Khoan nào, anh thợ bánh mì ơi,” Brych chỉnh lại, “Kuzenda không đặt tay lên đâu. Anh ấy không biết là mình có thể tạo ra phép lạ. Anh ấy chỉ đặt tay lên người anh như thế này thôi và sau đó thì anh nói là anh đã thở được. Thế đó.”

“Chúng em có mặt lúc ấy mà.” Cô gái đến từ Štěchovice nói. “Anh thợ bánh mì này có vầng sáng quanh đầu. Còn em

được anh Kuzenda chữa khỏi bệnh lao, đúng không Pepa ơi?"

Anh thanh niên từ Štěchovice nói: "Cái này hoàn toàn đúng, anh Hudec ạ. Nhưng lạ hơn nữa là điều xảy ra với em cơ. Em đã từng hư hỏng, anh Hudec ạ, em từng ngồi tù, anh biết chứ, vì tội trộm cắp và nhiều tội khác nữa. Anh Brych ở đây có thể nói cho các anh chị nghe."

"Gì cơ," Brych phẩy tay. "Các bạn chỉ thiếu ân sủng thôi. Nhưng ở chỗ này, anh Hudec ạ, có nhiều điều kỳ lạ xảy ra lắm. Nhưng các anh sẽ tự cảm thấy. Anh Kuzenda biết cách diễn đạt vì trước kia anh ấy hay đi họp. Kìa, anh ấy đã đến."

Tất cả quay lại chỗ cái hố dẫn vào hầm máy. Một khuôn mặt râu ria nhô lên cùng với nụ cười gượng gạo thiếu tự nhiên của người bị đẩy ra và làm vẻ như không biết gì. Người ta nhìn thấy nửa người Kuzenda - hai tay bê một tấm tôn lớn và trên đó là cốc chén và đồ hộp. Anh ta cười gượng và từ từ nhô lên. Rồi người ta đã nhìn thấy chân anh ta cao ngang mặt sàn của máy xúc và anh Kuzenda thì nhô cao lên nữa cùng với đám cốc chén của anh ta. Ở độ cao hơn mặt sàn khoảng nửa mét anh dừng lại, chân anh ngọ nguậy, người anh treo lơ lửng trong không khí và cố gắng hạ chân xuống đất.

Anh Hudec cứ như trong giấc mơ. “Gì thế, anh Kuzenda ơi?” Anh ta thốt lên và hơi run rẩy.

“Không, không có gì đâu,” Kuzenda giải thích và vung vẩy đôi chân trong không khí. Anh Hudec bỗng nhớ ra rằng trên chiếc giường trẻ con của anh ngày xưa có treo bức ảnh Chúa bay lên, Chúa cùng các tông đồ bay trong không gian, chân vung vẩy nhưng nét mặt thì ít gượng gạo hơn.

Bỗng nhiên, Kuzenda nghiêng mình về phía trước và bơi trong không gian phía trên khoang cứ như làn gió nhẹ thổi anh bay lên. Anh nâng chân lên một lát như thể muốn nhảy lên hay gì đó và dường như anh lo cho đám cốc chén của mình.

“Xin mời, các vị dùng cà phê,” anh nói vội. Thợ máy Brych đưa hai tay lên nhận tấm tôn với các cốc chén. Lúc ấy Kuzenda thả chân xuống, đôi tay khoanh trước ngực và lơ lửng bất động, đầu hơi quay sang bên và nói: “Thưa anh em, tôi hân hạnh đón anh em. Xin đừng sợ bởi tôi biết bay nhé. Đó chỉ là dấu hiệu của tôi. Cô em này, cầm lấy cái cốc có hoa đi.”

Thợ máy Brych chia cốc và đồ hộp cho mọi người. Không ai dám nói, những người chưa từng đến đây tò mò nhìn

Kuzenda đang bay lơ lửng. Những vị khách luống tuổi chầm chậm nhấm nháp cà phê, cứ như họ đang cầu nguyện giữa mỗi ngụm.

“Các anh chị em uống rồi chứ?” Kuzenda lên tiếng và mở to đôi mắt màu xám quyến rũ. “Tôi xin bắt đầu.” Ngay đó anh húng hắng, nghĩ ngợi một lát rồi nói: “Nhân danh Đức Chúa Cha! Các anh chị em, chúng ta đã đến đây để cầu nguyện trên chiếc máy xúc này, nơi xảy ra những điềm ẩn sủng. Tôi không cần xua đuổi những người vô thần và những người nhạo báng như những người theo chủ nghĩa spirit họ làm. Anh Hudec đến đây như người vô thần còn anh thợ rừng thì muốn nhìn thấy một trò vui gì đấy. Tôi xin chào đón cả hai anh, nhưng để hai anh thấy rằng tôi đã biết trước hai anh qua ân sủng. Anh thì nghiện rượu, anh thợ rừng ạ và anh đuổi người nghèo ra khỏi rừng, anh chửi bới người ta mặc dù không cần phải thế. Anh đừng làm thế nữa. Còn anh, anh Hudec ạ, anh là tên trộm đẳng cấp, nhưng anh biết ý tôi là gì đấy, anh quá nóng tính. Đức tin sẽ chỉnh sửa và cứu rỗi anh.”

Trên khoang hoàn toàn im lặng. Hudec nhìn chằm chằm xuống đất. Anh thợ rừng thổn thức, vươn vai, đôi tay run run

sờ soạng trong túi.

“Tôi biết, anh thợ rừng ạ,” Kuzenda bay lơ lửng và nói dịu dàng, “rằng anh muốn hút thuốc. Anh cứ châm thuốc đi. Anh đang ở đây như ở nhà mà.”

“Cá kìa,” cô gái nói thầm và chỉ xuống mặt sông Vltava. “Anh Pepa ơi, xem kìa, mấy con cá chép đến nghe đấy.”

“Không phải cá chép đâu,” Kuzenda rộng lượng lên tiếng, “cá švec tức là cá okoun[6] đấy. Còn anh Hudec ạ, anh đừng xấu hổ về các tội lỗi của mình. Anh nhìn tôi đây: trước đây tôi chẳng quan tâm gì ngoài chính trị. Tôi xin nói, đó cũng là tội lỗi. Còn anh thợ rừng ạ, anh đừng khóc, tôi không nghĩ tệ đến thế đâu. Ai đã được biết ân sủng sẽ nhìn mọi người qua chính mình. Brych ơi, anh đã nhìn rõ tâm hồn mọi người chưa nhỉ?”

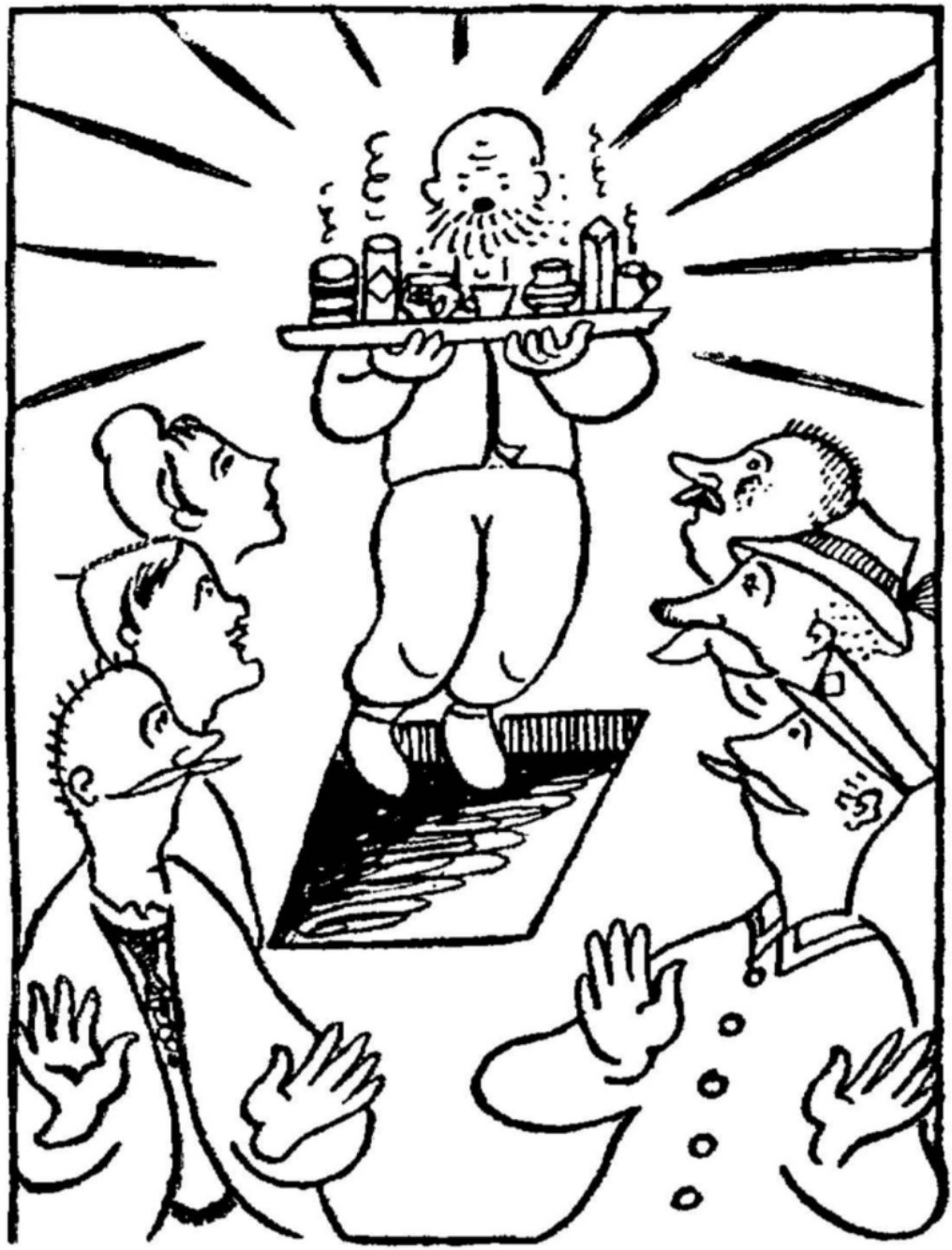

“Tôi đã nhìn thấy,” anh Brych nói, “anh đưa thư này đang nghĩ gì, nếu các vị có thể giúp đỡ con gái anh ấy. Con bé Vilma bị lao, đúng không anh đưa thư. Anh Kuzenda sẽ giúp nó nếu anh đưa con bé đến đây.”

“Người ta nói là mê tín,” Kuzenda nói. “Các anh em ạ, trước đây nếu ai nói với tôi về phép lạ, về Thượng đế thì tôi sẽ cười người ấy. Tôi đã từng hư hỏng. Khi chúng tôi đem chiếc máy xúc mới này đến đây và nó chạy không cần sưởi thì chúng tôi không phải làm tất cả những công việc bẩn thỉu nữa. Ừ anh Hudec ạ, đừng lạ lùng với điều đã xảy ra ở đây, nghĩa là cái Karburátor nó tự làm hết, cứ như nó có linh hồn. Chiếc máy xúc nó tự bơi, tự biết phải bơi đến chỗ nào và xem này, nó tự đứng vững. Anh xem này, Hudec, các mỏ neo của nó ở trên này nhé. Nó đứng không cần mỏ neo và lại tự bơi đến chỗ cần xúc cát đáy sông, nó tự làm và tự dừng. Chúng tôi, Brych và tôi, chẳng phải sờ vào việc gì. Nào, ai bảo tôi đây không phải là phép lạ? Và khi chúng tôi thấy việc này, đúng không Brych, chúng tôi bắt đầu suy nghĩ cho đến khi chúng tôi ngộ ra. Đây là chiếc máy xúc thần thánh, đây là nhà thờ sắt còn chúng tôi ở đây như những linh mục. Trước đây Thượng đế đã hiện hình

trong ao nước, hoặc ở thời cổ Hy Lạp là trong cây sồi và đôi khi vào người phụ nữ, thì tại sao Ngài lại không xuất hiện trên máy xúc chứ? Tại sao Ngài lại khinh thường máy móc chứ?

Máy móc nhiều khi còn sạch sẽ hơn cả bà xơ đấy, ở đây anh Brych đánh bóng mọi thứ như trong tủ kính. Cái này chỉ là phụ thôi. Và để mọi người được biết, Thượng đế không phải là vô tận như những người Cơ Đốc giáo nói nhé, Ngài có đường kính khoảng sáu trăm mét và phần rìa thì yếu. Mạnh nhất là ở trên cái máy xúc này. Ở đây Ngài tạo ra các phép màu, nhưng trên bờ thì Ngài chỉ nhập vào và khai sáng đức tin, còn ở Štěchovice lúc có gió thì chỉ cảm thấy mùi thơm linh thiêng thôi. Ở chỗ này, có một nhóm chèo thuyền từ Thời báo Blesk và từ Câu lạc bộ chèo thuyền Czech bơi quanh và tất cả được ban ân sủng. Ngài có khả năng như vậy. Và Thượng đế đòi hỏi gì ở chúng ta, cái đó có thể cảm thấy được ở đây, ở trong này," Kuzenda giảng giải và chỉ vào tim mình. "Tôi biết Ngài không yêu cầu chính trị, tiền bạc, trí tuệ, niềm tự hào hay kiêu hãnh. Tôi biết rằng Ngài rất yêu người và cả súc vật nữa, rằng Ngài rất hạnh phúc khi mọi người đến đây, rằng Ngài chấp thuận những việc làm tốt. Ngài là một nhà dân chủ vĩ đại, các anh

chị em ạ. Chúng tôi, Brych và tôi đây, chúng tôi tiết kiệm từng xu nếu không dùng để mua cà phê cho tất cả mọi người. Hôm ấy là Chủ nhật, ở đây có đến mấy trăm người, họ ngồi cả trên hai bờ sông và mọi người biết đấy, cà phê tự sinh ra đủ cho tất cả mọi người mà lại còn ngon như thế nào nhé! Nhưng các anh chị em ạ, đó chỉ là những hiện tượng. Phép màu lớn nhất là ảnh hưởng của Ngài đối với xúc cảm của chúng ta. Cái này tuyệt vời đến mức làm cho lạnh cóng cả người. Đôi khi bạn có cảm giác như mình phải chết với tình yêu trong hạnh phúc, như bạn hòa mình với dòng nước dưới kia, với tất cả súc vật và với cả đất đá, hoặc như bạn đang nằm trong vòng tay khổng lồ. Ừ, cái này không ai nói hết được cảm xúc của mình thế nào đâu. Tất cả xung quanh đều ngân vang và bạn hiểu cả người câm, cả nước và gió, bạn nhìn thấy tất cả mọi thứ liên hệ với nhau và với bạn, bỗng nhiên bạn hiểu mọi thứ tốt hơn, y như bạn đã đọc bản in ra. Đôi khi bạn thấy như bị lên cơn đến mức miệng sủi đầy bọt, nhưng khi khác nó tác động chầm chậm và nhập vào bạn đến tận mao quản nhỏ nhất. Các anh chị em ạ, xin đừng sợ gì. Giờ thì có hai cảnh sát bơi đến đây để giải tán chúng ta, vì chúng ta có cuộc họp mà không đăng ký trước. Anh chị em hãy bình tĩnh chờ đợi và hãy tin vào Thượng đế -

Máy xúc.”

Trời đã tối, nhưng khoang của chiếc máy xúc và các khuôn mặt trên đó đều ánh lên vẻ dịu dàng. Bên dưới chiếc máy xúc có tiếng ồn, một chiếc xuồng có mái chèo dừng lại. “Nào,” có tiếng đàn ông quát lên, “có ông Kuzenda ở đấy không?”

“Đang ở đây đây,” Kuzenda nói với giọng thiên thần. “Xin mời lên trên này, các anh cảnh sát ơi. Tôi biết rằng tay chủ quán ở Štěchovice đã tố cáo tôi.”

Hai cảnh sát bước lên khoang. “Ai trong các vị là Kuzenda?” Một cảnh sát hỏi.

“Tôi đây, xin mời,” Kuzenda nói và đứng lên. “Xin mời, ngài trung sĩ, mời ngài lên đây.”

Lúc ấy cả hai cảnh sát bay lên, bay bổng lên trên không về phía Kuzenda. Chân của họ chới với tuyệt vọng như muốn tìm chỗ đứng, tay họ tóm lấy không khí mềm mại, người ta nghe thấy hơi thở gấp và căng thẳng của họ.

“Đừng sợ nào, các vị cảnh sát,” Kuzenda - người biết bay - nói với giọng uy nghi, “và xin mời các vị cùng cầu nguyện với

tôi: Lạy Đức Chúa Cha, Ngài đã nhập vào cái máy xúc này...” “Lạy Đức Chúa Cha, Ngài đã nhập vào cái máy xúc này,” viên trung sĩ nhắc lại với giọng nghèn nghẹn.

“Lạy Đức Chúa Cha, Ngài đã nhập vào cái máy xúc này,” anh Hudec reo to lên trong lúc quỳ xuống và giọng của cả dàn hợp xướng trên khoang reo lên theo.

IX. LỄ KHÁNH THÀNH

Anh phóng viên Cyril Kéval, người đưa tin địa phương của báo Nhân Dân Praha, đóng bộ lễ phục sẫm màu và ngay sau 6 giờ tối anh ta đã vội vã đến Štvanice để đưa tin về lễ khánh thành Nhà máy điện Karburátor Trung tâm cho cả khu vực Praha rộng lớn. Anh chen vào đám đông những người hiếu kỳ đã đứng đầy khu phố Petrska, xuyên qua ba hàng cảnh vệ anh đến tận ngôi nhà bê tông nhỏ treo đầy cờ. Từ trong ngôi nhà nhỏ ấy vọng ra ngoài tiếng cãi cọ của thợ lắp ráp chưa hoàn thành công việc đúng hạn và bây giờ đang hối hả làm nốt cho kịp. Toàn bộ Trung tâm không lớn hơn một cái nhà vệ sinh công cộng. Ở đây có một vị mặt đầy lo âu đi qua đi lại có phần giống như một cò mồi triết lý, đấy là vị phóng viên già Čvančara của báo Nông Thôn.

Ông Čvančara nhẹ nhàng nói với nhà báo trẻ: “Mời anh ngồi, anh đồng nghiệp, hẳn là hôm nay có điều gì đó sẽ xảy ra. Tôi chưa bao giờ thấy một cuộc diễu hành nào mà không có

một cú phốt ngu xuẩn. Suốt bốn chục năm qua anh bạn ạ."

"Thầy ạ," Kéval nói thêm, "thật tuyệt vời phải không? Ngôi nhà nhỏ này sẽ chiếu sáng cho toàn bộ Praha, sẽ chạy tàu điện và tàu hỏa đến sáu mươi kilomét và hàng nghìn nhà máy và... và..."

Ông Čvančara lắc đầu hoài nghi: "Để xem, đồng nghiệp ạ, để xem. Bọn già chúng tôi chẳng lạ lùng gì, nhưng..." Lúc ấy ông Čvančara hạ giọng như nói thầm, "anh hãy để ý nhé, đồng nghiệp ạ, ở đây không có Karburátor dự phòng. Nhỡ cái này bị gãy hoặc bị nổ thì... thì... anh hiểu chứ?"

Kéval lạnh cả người vì không tự nhìn ra điều đó: "Thầy ạ, cái này không thể xảy ra," anh ta bắt đầu cự lại. "Tôi có đủ thông tin đáng tin cậy. Cái nhà máy điện này chỉ dựng lên làm vì thôi. Nhà máy điện thực nằm ở chỗ khác cơ, nó... nó..." Anh ta thì thầm và chỉ ngón tay xuống sâu dưới đất. "Tôi không được phép nói nó ở đâu. Thầy có thấy họ cứ lát đi lát lại đường đá ở Praha?"

"Đã bốn mươi năm rồi đấy," ông Čvančara nói, mặt đầy ưu tư.

“Vâng, thầy thấy đấy,” Cyril Kéval giọng đắc thắng. “Thầy hiểu chứ, lý do quốc phòng mà. Hệ thống hành lang ngầm khổng lồ. Nhà kho, các nhà máy thuốc nổ v.v... Tôi có thông tin khá chính xác. Mười sáu lô cốt ngầm Karburátor xung quanh Praha. Bên trên không có lấy một dấu vết nhé, chỉ có sân bóng đá, quầy bán nước ngọt hoặc tượng đài yêu nước, hà hà, thầy hiểu chứ? Vì thế họ đã dựng lên bao nhiêu là tượng đài.”

“Anh bạn trẻ ạ,” ông Čvančara nhắc nhở, “thế hệ ngày nay biết gì về chiến tranh đâu! Chúng mình có thể trao đổi. À, đây là ngài Thị trưởng.”

“Và vị tân Bộ trưởng Quốc phòng. Anh thấy chứ, tôi vừa nói với anh mà. Hiệu trưởng Đại học Kỹ thuật. Tổng Giám đốc MEAS. Giáo sĩ Do Thái tối cao.”

“Đại sứ Pháp. Bộ trưởng Bộ Lao động xã hội. Đồng nghiệp ạ, ta vào trong đi. Tổng Giám mục. Đại sứ Italia. Chủ tịch Thượng viện. Hội trưởng Hiệp hội Thể dục thể thao Sokol. Đồng nghiệp ạ, anh sẽ thấy là họ đã quên mất một người rồi.”

Lúc ấy anh Cyril Kéval nhường chỗ của mình cho một vị phu nhân, vì vậy anh ta bị đẩy ra xa các nhà báo lão thành và

xa cả cửa ra vào mà theo lối đó là một chuỗi các nhân vật được mời đang đi vào. Âm thanh của quốc ca vang lên, lệnh duyệt đội danh dự, tiếp theo là đoàn của các vị khách đội mũ phớt và khách mặc quân phục, vị Nguyên thủ quốc gia bước trên thảm đỏ tiến vào ngôi nhà bê tông nhỏ. Anh Kéval nhón chân lên và trách mình đã quá ga-lăng, anh tự nhủ là bây giờ mình không vào được nữa. Čvančara đã đúng, ông ta đã nói rồi, thế nào cũng có cú phốt nào đó. Ai lại xây dựng một cái chòi nhỏ bé cho một buổi lễ hoành tráng như thế này! Ừ thì lời lẽ thì sẽ được ČTK[7] bổ sung vào, nội dung sẽ được người ta nghĩ ra: nào là cảm xúc sâu sắc, nào là sự tiến bộ lớn lao, nào là sự kính trọng tự phát dành cho vị Nguyên thủ quốc gia...

Người ta nghe rõ là từ bên trong bỗng nhiên im lặng, rồi ai đó ngân lên bài phát biểu khai mạc buổi lễ. Anh Kéval ngáp, hai tay xỏ vào túi quần và đi vòng quanh ngôi nhà nhỏ ấy. Trời bắt đầu tối. Cảnh sát bảo vệ tay đi găng trắng và đeo dùi cui dùng trong ngày lễ. Hai bên bờ sông chật cứng người đến xem. Bài phát biểu khai mạc dài lê thê như mọi khi. Ai phát biểu đấy nhỉ?

Anh Kéval bỗng phát hiện trên tường ngôi nhà bê tông, ở

độ cao hai mét có cái cửa sổ nhỏ. Anh ta nhìn quanh và hốp một cái anh ta nhảy lên, tay nắm chặt chấn song và thò đầu qua cửa sổ. À ra thế, ông Thị trưởng Đại Praha[8] đang phát biểu, mặt đỏ như gấc, bên cạnh ông ta là G. H. Bondy - Chủ tịch MEAS đại diện các doanh nghiệp, ông này đang cắn môi. Vị Nguyên thủ quốc gia đặt tay lên cần của máy để khởi động khi được ra hiệu và lúc ấy ánh sáng lễ hội sẽ được bật lên trên toàn thành phố Praha, nhạc sẽ cất lên, pháo hoa sẽ được bắn lên.

Vị Bộ trưởng Bộ Lao động xã hội run lên căng thẳng, hẳn là ông ta sẽ phát biểu sau khi ông Thị trưởng kết thúc. Một sĩ quan trẻ nào đấy lấy tay kéo ria mép, các vị đại sứ nét mặt cứ như đang nhập tâm vào các bài phát biểu mà họ chẳng hiểu lấy một từ, hai người công nhân đại diện thì không chớp mắt, tóm lại là một quy trình suôn sẻ, anh Kéval tự nhủ rồi nhảy xuống.

Sau đó anh ta chạy vòng quanh khu Štvanice năm lần rồi trở lại Trung tâm và nhảy hấp lên ô cửa sổ. Ông Thị trưởng vẫn còn phát biểu. Lúc Kéval dỏng tai lên thì nghe thấy: "... thảm họa Bílá Hora đã đến gần." Anh ta vội nhảy xuống, ngồi

sang bên và hút thuốc. Trời đã tối hơn. Phía trên cao, những ngôi sao đã lấp ló giữa các ngọn cây.

Lạ thật, Kéval tự nhủ, những ngôi sao không đợi cho đến khi vị Nguyên thủ quốc gia ấn lên cần máy. Ngoài ra Praha đang tối đen, sông Vltava chảy đen nhánh vì không có ánh sáng đèn phản lên từ mặt nước. Tất cả đều run lên chờ đợi cái phút hoành tráng của Ánh sáng. Lúc Kéval hút xong cả điếu thuốc, anh ta trở về Trung tâm và lại nhảy lên ô cửa sổ. Ông Thị trường vẫn còn phát biểu, bây giờ thì mặt ông ta đã tím đỏ cả lên. Vị Nguyên thủ quốc gia vẫn đặt tay lên cần máy, các nhân vật có mặt thì thầm trò chuyện với nhau, chỉ có các vị đại sứ ngoại quốc là tập trung lắng nghe. Cái đầu của ông Čvančara thì đang lắc lư ở hàng sau cùng.

Ông Thị trưởng đã kết thúc phát biểu rồi kiệt sức, vị Bộ trưởng Bộ Lao động xã hội tiếp tục phát biểu. Người ta thấy ông ta cắt ngắn các câu nói, có thể là để rút gọn bài phát biểu. Vị Nguyên thủ quốc gia chuyển tay trái lên cầm cần máy. Ông Billington già nua, bậc cao niên của Ngoại giao đoàn đã qua đời trong tư thế đứng, ngay cả khi chết rồi ông ta vẫn giữ nét mặt của người chăm chú lắng nghe. Lúc đó vị Bộ trưởng kết

thúc bài phát biểu cứ như ông ta cắt đứt nó ra.

Ngài G. H. Bondy ngẩng cao đầu, nhìn quanh với ánh mắt nặng nề và phát biểu mấy câu, chủ yếu là MEAS bàn giao dự án của mình cho xã hội và công ích của đô thành, thế là đủ. Vị Nguyên thủ quốc gia vươn thẳng người lên và kéo cần máy. Toàn bộ Praha bừng lên với ánh sáng rực rỡ, đám đông la hét, chuông rung trên tất cả các các tháp chuông và phát đại bác đầu tiên nổ vang trên Pháo đài Marián.

Anh Kéval vẫn còn đu trên cửa sổ và quay mặt lại nhìn thành phố. Các quả tên lửa được phóng lên từ đảo Střelecky, Lâu đài Praha, khu Petřín, Letná, sáng rực với những vòng kết bóng đèn, ở một số nơi xa xôi, nhạc đã cất lên, các máy bay hai tầng cánh được chiếu sáng bay trên đảo Štvanice, khinh khí cầu khổng lồ V16 treo đầy đèn lồng bay lên từ Vyšehrad. Đám đông kính cẩn nghiêng mình, các cảnh sát đưa tay lên mũ chào và đứng yên như những pho tượng. Lúc này hai khẩu đội pháo đã bắn trên pháo đài và được các màn hình ở Karlín tường thuật. Anh Kéval lại dán mặt vào chấn song để theo dõi cái kết của buổi lễ trong nhà phía trên Karburátor. Phút đó anh ta bỗng hét lên, lấy tai dụi mắt và như bị hút vào cửa sổ,

miệng kêu gì đó như "Ối trời ơi", bỏ tay ra khỏi chấn song và nặng nề hạ mình xuống đất. Trước khi chạm đất, anh ta va phải một người đang bỏ chạy. Kéval tóm lấy áo choàng của người ấy và người này quay lại nhìn. Đấy là Chủ tịch G. H. Bondy, mặt xám ngoét như chết.

"Cái gì xảy ra thế, thưa ông?" Kéval lắp bắp hỏi, "họ đang làm gì trong ấy?"

"Bỏ tay ra," Bondy thở hắt. "Trời ạ, bỏ tôi ra! Cút đi."

"Nhưng trong kia họ bị làm sao thế?"

"Bỏ tay ra," Bondy quát lên, đẩy Kéval ra bằng nắm đấm và biến mất sau đám cây.

Kéval run rẩy dựa mình vào thân cây. Từ bên trong ngôi nhà bê tông vọng ra âm thanh tựa như tiếng hát man rợ.

Sau đó mấy ngày, ČTK đưa ra một thông tin chưa rõ ràng: "Khác với các tin tức từ một tờ báo địa phương được nhắc lại trên báo nước ngoài, chúng tôi xin đưa tin từ những nguồn tin đáng tin cậy nhất, rằng trong buổi lễ khai trương Trung tâm Karburátor không xảy ra bất kỳ hiện tượng không đúng đắn nào. Liên quan đến vụ việc này Thị trưởng Đại Praha đã từ

chức và nghỉ chữa bệnh. Ngược lại nhà ngoại giao Billington vẫn khỏe mạnh và nhanh nhẹn. Sự thực là tất cả những người có mặt tuyên bố rằng họ chưa bao giờ trải qua những ấn tượng mạnh mẽ như thế. Việc ai đó phục xuống đất hay cúi mình cầu khấn Thượng đế là quyền của mỗi công dân và việc tạo phép màu không mâu thuẫn với bất kỳ chức danh nào ở một đất nước dân chủ. Rõ ràng là không thích hợp khi lôi kéo Nguyên thủ quốc gia vào các sự cố đáng tiếc đã xảy ra do hệ thống thông gió yếu và sự mệt mỏi về tâm lý do làm việc quá tải."

X. ELEN THÁNH THIỆN

Sau các sự kiện vừa rồi ít hôm, G. H. Bondy đi lang thang trên đường phố Praha, miệng ngậm điếu xì gà và suy tư. Nếu ai bắt gặp sẽ đều nghĩ rằng ông ta nhìn xuống hè phố, nhưng ngài Bondy đang nhìn vào tương lai. Marek đã đúng, ông ta tự nhủ. Và tay Giám mục Linda thậm chí còn đúng hơn. Không thể, nói ngắn gọn là không thể đưa Thượng đế xuống trần mà không có các hậu quả nghiêm trọng. Cái gì cơ, cứ để cho mọi người làm cái mà họ thích, nhưng việc này đã làm rung chuyển cả các ngân hàng, có quỷ mới biết nó sẽ tác động vào nền công nghiệp ra sao. Hôm nay ở ngân hàng Živno một cuộc đình công mang tính tôn giáo. Chúng ta đã triển khai Karburátor ở đấy và chỉ sau hai ngày, các quan chức ở đó đã tuyên bố rằng tài sản của ngân hàng là quỹ dành cho người nghèo của Thượng đế. Ngay cả thời ông Preiss[9] cũng không có chuyện này. Không thể, chuyện này không thể xảy ra.

Bondy tuyệt vọng rít điếu xì gà của mình. Sao nào, ông ta

tự nhủ, chúng ta phải chịu thua à? Chỉ riêng hôm nay có đơn đặt hàng giá trị hai mươi ba triệu. Việc này không thể dừng lại được nữa. Dấu hiệu của tận thế hay cái gì đó chăng. Sau hai năm, tất cả mọi thứ sẽ bình thường trở lại mà.

Bây giờ trên thế giới đã có mấy nghìn Karburátor đang hoạt động, mỗi chiếc máy đều đêm ngày sinh ra Siêu Nhiên. Mà quỷ ạ, Siêu Nhiên thì rất thông minh. Ngài lại có một sở thích điên cuồng là làm việc. Phải, Ngài rỗi rãi, cả mấy nghìn năm Ngài không có việc gì để làm và bây giờ chúng ta thả Ngài ra khỏi xiềng xích. Thí dụ cái mà Ngài làm ở ngân hàng Živno. Ngài tự lập sổ sách, kế toán, trao đổi thư tín. Ngài ra các lệnh bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị. Ngài gửi cho các nhà thầu những thông điệp nóng bỏng về tình yêu thương mạnh mẽ. Thế đấy, bây giờ giá cổ phiếu của ngân hàng Živno trở thành giấy lộn: mỗi cân cổ phiếu giá tương đương một miếng pho mát mốc nặng mùi[10]. Nó thế đấy khi Thượng đế thò tay vào mảng ngân hàng.

Công ty Oberländer - nhà máy dệt ở Úpice ném bom chúng ta bằng điện tín chuyển nhanh. Tháng trước họ xây dựng Karburátor thay các nồi hơi. Tốt, máy móc chạy tuyệt

vời. Nhưng bỗng nhiên các máy dệt cũ và máy kéo sợi cứ tự chạy. Hễ sợi bị đứt, liền tự nối rồi chạy tiếp. Các công nhân chỉ xỏ tay vào túi mà đứng nhìn. Ca làm việc kết thúc vào 6 giờ, thợ dệt và thợ kéo sợi đi về nhà, nhưng các máy kéo sợi vẫn tự chạy suốt đêm, suốt ngày, suốt cả ba tuần cứ dệt, dệt và dệt, dệt không ngừng. Công ty gửi điện: Quỷ ạ, các vị hãy nhận hàng, hãy gửi nguyên liệu, và dừng máy lại đi! Bây giờ căn bệnh lại ập vào nhà máy của anh em Buxbaum, Morawtze, Morawtze và các cộng sự. Ở đấy không có nguyên liệu, trong lúc hoang mang họ ném giẻ, cỏ và đất mà họ có ở đấy vào máy dệt và xin thưa là máy đã dệt thành hàng cây số những khăn tắm, vải màn, vải và tất cả những gì có thể. Khủng khiếp, giá vải vóc rơi xuống thê thảm. Nước Anh đã tăng thuế nhập khẩu, các nước láng giềng đe dọa là sẽ tẩy chay. Còn các nhà máy thì lạy lục: Lạy Chúa, xin các vị nhận hàng! Hãy chở hàng đi đâu đó, hãy cử người, toa tàu, ô tô, tàu hỏa đến đây, hãy dừng máy lại! Hiện tại họ kiện để đòi bồi thường các khoản thua thiệt. Thật chán đời! Và những tin tức như vậy đến từ khắp nơi mà chúng ta đã xây dựng Karburátor. Siêu Nhiên thì luôn tìm công việc. Ngài sống cuồng nhiệt. Trước đây Ngài tạo ra cuộc sống còn bây giờ Ngài lao vào sản xuất. Liberec đã bị

thiệt hại, các xí nghiệp vải bông Brno, Trutnov, hai mươi nhà máy đường, các xưởng gỗ, nhà máy bia thành phố Plzeň. Nhà máy Škodovka đang bị đe dọa. Ngài đang làm việc tại Jablonec và mỏ Jáchymov. Chỗ này sa thải công nhân, chỗ kia đóng cửa nhà máy và trong hãi hùng họ để mặc cho máy móc chạy trong tòa nhà máy đã khóa cửa. Sản xuất dư thừa khủng khiếp. Các nhà máy chưa có Siêu Nhiên dừng sản xuất. Đây là một sự sụp đổ.

Còn mình ư, Bondy tự nhủ, mình là người yêu nước. Mình không để cho đất mẹ của mình bị tan nát, ngoài ra chúng ta còn có các nhà máy của mình ở đây. Được, từ hôm nay sẽ hủy các đơn đặt hàng từ Czech. Cái gì xảy ra thì đã xảy ra rồi, nhưng từ giây phút này chúng ta sẽ không xây bất cứ một Karburátor nào nữa ở Czech. Chúng ta sẽ đẩy chúng sang Đức, sang Pháp, sau đó chúng ta sẽ ném bom nước Anh bằng các Karburátor. Nước Anh bảo thủ, họ đóng cửa không nhập Karburátor, chúng ta sẽ ném chúng xuống từ máy bay như ném các quả bom lớn. Chúng ta sẽ gây bệnh truyền nhiễm cho toàn bộ thế giới công nghiệp và tài chính bằng Thượng đế. Chúng ta chỉ gìn giữ riêng đất nước mình như một hòn đảo

văn hóa, hòn đảo nhỏ vô thần của công việc lương thiện. Cái này là, mình phải nói thế nào nhỉ, nghĩa vụ yêu nước và ngoài ra cũng vì các nhà máy của chúng ta.

G. H. Bondy rất vui sướng với viễn cảnh này. Ít nhất chúng ta sẽ có thời gian để phát minh ra những cái mặt nạ nào đó để chống lại Siêu Nhiên. Quỷ ạ, mình sẽ chi ba triệu vào việc nghiên cứu cách tự vệ chống lại Thượng đế. Hiện tại hãy bắt đầu với hai triệu. Tất cả dân Czech sẽ đeo mặt nạ, số còn lại trên thế giới sẽ chìm trong Thượng đế. Ít ra thì nền công nghiệp của họ sẽ sụp đổ.

Ngài Bondy bắt đầu nhìn thế giới với đôi mắt sáng ngời. Lúc ấy có một phụ nữ trẻ ngang qua với dáng đi đẹp đẽ và nhẹ nhàng. Ai đấy nhỉ? Ngài Bondy rảo bước đuổi kịp rồi vượt cô ta, và nhường lối đi cho cô ta theo một vòng cung đầy tôn trọng, nhưng do mải suy nghĩ, ông ta quay gót chân thật nhanh đến nỗi gần như dập mũi vào cô.

“Cô, cô Elen,” ông ta nói vội. “Tôi không nhận ra, là... là...”

“Tôi biết anh đi theo tôi mà,” cô gái nói, mắt nhìn xuống đất và đứng lại.

Cie
Kola
SIUHY
18
Piana
BIO
ZUBY
KLOBOUKY
18
ZUBNÍ
LÉKAŘ

“Cô đã linh cảm được ư?” Bondy hân hoan nói. “Tôi vừa nghĩ đến cô.”

“Tôi đã cảm thấy dục vọng súc vật của anh,” Elena nói nhỏ.

“Cái gì của tôi cơ?”

“Dục vọng súc vật của anh. Anh không nhận ra tôi. Anh chỉ sờ soạng tôi bằng mắt, cứ như tôi là cái có thể mua bán được.”

G. H. Bondy cau mày: “Elen, tại sao cô lại muốn xúc phạm tôi thế?”

Elen lắc đầu: “Tất cả bọn họ đều làm như thế. Tất cả, tất cả bọn họ giống nhau. Người ta ít khi gặp được đôi mắt trong sáng.”

Ông Bondy chụm môi lại như muốn huýt sáo. À nó đây rồi: cộng đồng tôn giáo của ông già Machát!

“Vâng,” Elen trả lời ý nghĩ của ông. “Anh nên đến với chúng tôi.”

“Ồ, tất nhiên!” Bondy reo lên trong lúc anh ta nghĩ: thật

tiếc cho cô gái xinh đẹp này.

"Tại sao lại tiếc?" Elen nói nhỏ nhẹ.

"Cô nghe này, Elen," Bondy phản đối, "cô đọc cả ý nghĩ của tôi. Cái này không công bằng. Nếu người ta đọc được ý nghĩ, thì người ta không thể liên kết lịch sự với nhau được. Đó là sự thiếu kín đáo khi biết tôi nghĩ gì."

"Tôi biết làm thế nào được?" Elen nói. "Bất cứ ai được biết tới Thượng đế đều có được món quà đó. Mỗi ý nghĩ của anh đồng thời xuất hiện trong tôi: tôi đọc nó và có nó. Nếu anh biết được nó, con người thanh khiết ra sao khi người ta có thể phán xét mỗi sự xấu xa được giấu kín!"

"Hừm," Bondy đằng hắng, người ông ta run lên để khỏi phải nghĩ một cái gì đó.

"Tất nhiên," Elen động viên. "Sự trợ giúp của Thượng đế đã chữa lành cho tôi cái tình yêu đối với sự giàu có. Tôi rất vui nếu anh cũng được khai thị."

"Trời ạ," G. H. Bondy khiếp đảm. "Tôi xin hỏi, có phải cô hiểu tất cả mọi điều, như thế này, e hèm, như cô nhìn thấy trong mọi người?"

“Vâng. Tôi hiểu hết.”

“Cô nghe nhé, Elen ạ.” G. H. Bondy nói, “tôi có thể nói với cô tất cả và dù tôi không nói thì cô vẫn hiểu hết. Tôi sẽ không bao giờ có thể kết hôn với người có thể đọc được ý nghĩ của tôi. Cô ấy có thể thánh thiện tùy ý, có thể tốt bụng vô biên với người nghèo. Tôi làm ra đủ tiền cho việc này và đó cũng là cái thể diện. Tôi cũng chấp nhận đức hạnh của cô, Elen ạ, vì tình yêu đối với cô. Tôi có thể chấp nhận tất cả. Tôi yêu cô theo cách của mình, Elen ạ. Tôi nói điều này vì cô cũng tự đọc được nó. Elen ạ, nhưng nếu không giấu được các ý nghĩ thì không thể tồn tại thương mại, không thể có công ty. Và quan trọng nhất là nếu không giấu được các ý nghĩ thì cũng không thể có hôn nhân. Đó là điều bất khả, Elen ạ. Nếu cô tìm ra người đàn ông thánh thiện nhất thì hãy đừng lấy anh ấy, nếu cô có thể đọc được ý nghĩ của anh ấy. Một chút dối trá là mối liên kết duy nhất bền chặt giữa mọi người. Elen thánh thiện ạ, cô hãy đừng lấy chồng.”

“Sao lại không chứ?” Elen thánh thiện ngọt ngào trả lời. “Thượng đế không chống lại tự nhiên, mà chỉ làm nó thánh thiện thôi. Ngài không đề nghị chúng ta làm tê liệt nó. Ngài ra

lệnh cho chúng ta sống và sinh nở. Ngài muốn chúng ta…”

“Nào,” ngài Bondy ngắt lời cô. “Thượng đế của cô không hiểu điều này. Nếu Ngài tịch thu sự lừa dối của chúng ta thì Ngài đi ngược lại với tự nhiên. Điều này không thể được, Elen ạ, hoàn toàn không thể. Nếu Ngài có lý trí thì Ngài sẽ tự thấy. Hoặc là Ngài thiếu kinh nghiệm, hoặc Ngài là kẻ tội phạm phá hoại. Thật đáng tiếc Elen ạ, tôi không hề chống lại tín ngưỡng nhưng vị Thượng đế này không biết là mình muốn gì. Cô hãy đến sa mạc cùng với khả năng thấu thị của mình, Elen thánh thiện ạ. Cái này không phù hợp với chúng tôi - với con người. Xin từ biệt Elen ạ, tốt hơn là xin đừng gặp lại.”

XI. VỤ ĐỤNG ĐỘ ĐẦU TIÊN

Cho đến giờ chưa ai phát hiện ra vụ này xảy ra như thế nào, nhưng trong thời gian ấy cái nhà máy nhỏ của kỹ sư R. Marek (số 1651 phố Mixova, Břevnov) bị các nhà điều tra chiếm giữ và bị một đơn vị cảnh sát vây chặt vì những kẻ tội phạm chưa được biết đã lấy trộm chiếc Karburátor thử nghiệm của Marek. Mặc dù việc điều tra rất quyết liệt, người ta vẫn chưa tìm ra dấu vết của chiếc máy bị lấy trộm.

Một thời gian ngắn sau đó, người chủ của chiếc đu quay, ông Jan Binder đã tìm mua một cái động cơ diesel cho chiếc đu quay của mình cùng với dàn nhạc máy tại cửa hàng đồ sắt vụn ở Quảng trường Haštalské. Người bán hàng chào bán cho ông ta một cái xi lanh đồng cùng với bánh đà và nói rằng đây là một chiếc động cơ giá siêu rẻ, nghe nói chỉ cần cho vào máy một chút than là nó chạy cả tháng. Ông Binder rất hào hứng với niềm tin đặc biệt gần như mù quáng đối với cái xi lanh đồng và mua nó với giá ba trăm koruna. Ông ta tự mình chở

nó bằng xe đến chỗ chiếc đu quay hỏng động cơ đang đặt ở Zlíchov.

Jan Binder cởi áo choàng ra, lấy chiếc xi lanh đồng xuống, lặng lẽ huýt sáo và bắt đầu làm việc. Ông ta gắn bánh xe lên trục quay thay cho bánh đà, vòng cái dây cua-roa lên bánh xe và dẫn nó sang một trục quay khác. Trục này một đầu chạy dàn nhạc máy, đầu kia chạy đu quay. Sau đó ông ta bôi dầu mỡ cho các chốt, lắp vào các bánh xe rồi xỏ tay vào túi, phùng miệng lên để huýt sáo. Ông ta đứng, mình mặc chiếc áo may ô kẻ sọc và suy tư chờ đợi điều gì sẽ xảy ra. Bánh xe quay ba vòng rồi dừng lại, máy rung lên, nghiêng ngả rồi bắt đầu quay nhẹ nhàng một cách nghiêm túc. Sau đó, dàn nhạc cất lên với tất cả các trống và còi, băng chuyền rung lên như thể mê ngủ, tất cả các dây nối cọt kẹt, rồi quay vòng trơn tru; các tua màu bạc ánh lên lấp lánh, những con ngựa trắng với những bộ trang điểm và dây cương màu đỏ căng lên như là đang kéo những chiếc xe của công tước, con hươu với đôi mắt hoang dã cứng đờ cứ quay vòng và nhảy lên nhảy xuống, những con thiên nga với cái cổ kiêu sa kéo những chiếc xuồng màu trắng tinh và màu xanh của chúng trong vòng tròn - óng ánh, nhạc ngân

vang cứ xoay tròn chiếc đu quay với vẻ đẹp thiên đường của nó trước đôi mắt bất động của ba nữ thần Grace được vẽ trên dàn nhạc máy bị mê hoặc bởi âm nhạc của chính nó.

Jan Binder đứng đấy, môi dẩu ra, tay đút vào túi quần, nhìn chiếc đu quay như trong mơ và như bị mê hoặc bởi cái gì đó mới mẻ và tuyệt đẹp. Bây giờ thì ông ta không còn đứng một mình nữa. Một đứa bé mũi dãi khóc sướt mướt kéo tay chị vú em trẻ tuổi dừng lại trước chiếc đu quay, mắt mở to, miệng há hốc và đờ người ra vì kinh ngạc. Ngay cả chị vú em cũng mở tròn mắt và đứng như trời trồng. Chiếc đu quay quay tròn, trơn tru lạ lùng, đẹp đẽ và hoành tráng như lễ hội, lúc thì nó quay nhanh với tốc độ si mê, lúc thì nó lại ngiêng ngả như con tàu chở hương liệu Ấn Độ, lúc nó lại bay như đám mây vàng cao vút trên trời cứ như nó bay bổng lên khỏi mặt đất, cứ như đang bừng cháy, cứ như đang ca hát. Không đâu, dàn nhạc máy đang hát đấy, lúc thì nó hát với giọng nữ hân hoan dưới cơn mưa bạc của những nốt nhạc thụ cầm, lúc thì nó cất tiếng hú của rừng già hay âm hưởng của đàn organ nhưng từ rừng sâu vẳng lên tiếng chim hót rồi sau đó chim đậu ngay trên vai mình, đội kèn quân nhạc dẫn đường cho

người chiến thắng hay cả đoàn quân ánh rực lên với những thanh kiếm bốc lửa. Mà ai hát bài thánh ca hoành tráng ấy nhỉ? Hàng nghìn người vẫy vẫy cành lộc, bầu trời mở ra trong tiếng trống vang dội và tiếng hát của chính Thượng đế dội xuống trần gian.

Jan Binder đưa tay đỡ, nhưng lúc ấy chiếc đu quay dừng lại, nghiêng cần đỡ về phía đứa bé. Đứa bé nhảy lên đu quay như bước vào cổng Thiên đàng và chị vú em đi theo như trong mơ, đặt em bé vào chiếc thuyền thiên nga. "Hôm nay không phải trả tiền," ông Binder nói với giọng khan khàn, dàn nhạc máy cất nhạc vui và chiếc đu quay quay vòng tròn cứ như cất cánh bay lên trời. Jan Binder bị choáng: Cái gì thế nhỉ? Chiếc đu quay không quay mà cả mặt đất đang chuyển động quay tròn, nhà thờ Zlíchov vẽ một vòng tròn khổng lồ, trạm điều dưỡng Podolí chuyển động cùng với lâu đài Vyšehrad và quay sang bờ bên kia sông Vltava. Đúng thế, cả mặt đất quay xung quanh chiếc đu quay, quay tròn nhanh hơn và nhanh hơn, quay tít như chiếc tua bin, chỉ có chiếc đu quay là đứng yên ở giữa, nghiêng ngả nhè nhẹ như con tàu mà trên khoang của nó nào là ngựa, nào hươu, nào thiên nga cùng một em bé đang

dắt tay chị vú và vuốt ve các con vật. Ồ đúng đấy, mặt đất đang quay cuồng và chỉ có chiếc đu quay là hòn đảo yêu kiều, bình lặng và yên nghỉ. Rồi Jan Binder, loạng choạng, bụng dạ lên cơn cuồn cuộn, bị mặt đất quay cuồng quật ngã, hai bàn tay giơ lên chới với về phía băng chuyền rồi tóm lấy cái cọc và nhảy lên trên cái boong yên bình của đu quay.

Lúc này người ta nhìn thấy mặt đất quay tròn và nghiêng ngả như con tàu trên biển sóng. Và kìa, từ những ngôi nhà mọi người hoảng hốt chạy ra, tay họ chới với, họ nghiêng ngả và bổ nhào, bị cuốn đi giống như trên chiếc đu quay khổng lồ đang quay tròn. Binder tay nắm chặt cái cọc, ngả mình về phía họ và quát: “Mọi người! Lên đây, lên đây nào!”

Và mọi người nhìn thấy chiếc đu quay sáng rực nhẹ nhàng bay bổng lên trên mặt đất đang quay và họ với tay về phía ông ta. Binder tay nắm chặt cái cọc, tay kia chìa ra và kéo họ lên từ những làn sóng trên mặt đất: trẻ con, các bà lão, các ông lớn tuổi, và khi mọi người đã đứng trên khoang của đu quay, thở phào sau trận run sợ khủng khiếp, họ kinh ngạc khi thấy thế giới quay vòng tròn. Lúc Binder đã kéo hết mọi người lên trên rồi, thì bên dưới vẫn còn một con chó mực nhỏ đang chạy, nó

sủa om lên vì sợ và muốn được kéo lên, nhưng mặt đất đã quay mạnh và nhanh hơn dưới chân đu quay. Lúc ấy Binder ngồi bệt xuống, thòng tay xuống tóm lấy dây da xích cổ của nó rồi kéo về phía mình.

Bấy giờ dàn nhạc máy bắt đầu hát các bài ca tạ ơn Chúa. Tiếng hát cất lên như điệp khúc của những người bị đắm tàu sống sót, giọng cứng cỏi của các thủy thủ xen lẫn với tiếng cầu nguyện của trẻ con. Bên trên ngọn sóng gió hiện ra chiếc cầu vồng âm nhạc (cung Si thứ) và bầu trời trải ra ánh lấp lánh hạnh phúc của tiếng nhạc vĩ cầm. Những người sống sót trên khoang của đu quay đứng lặng im, ngả mũ xuống, đám phụ nữ thì lầm bầm hát những bài cầu nguyện, còn lũ trẻ con thì như đã quên đi nỗi sợ hãi vừa qua, chúng vuốt ve cái mõm cứng của con hươu và cái cổ đàn hồi của con thiên nga. Những con ngựa trắng nhẫn nại để mặc lũ trẻ ngọ ngoạy đùi trên yên, đôi khi chúng hí lên và khôn ngoan cọ móng. Mặt đất xung quanh quay tròn chậm dần và Jan Binder cao lớn trong chiếc áo may ô kẻ sọc không có ống tay bắt đầu nói một cách tự nhiên:

“Vâng, thưa bà con, chúng ta đến đây từ cái vòng xoáy của thế tục lộn xộn. Ở đây là chốn yên bình của Thượng đế giữa

cơn bão, ở đây chúng ta được Thượng đế bế lên giường. Đây là tín hiệu để chúng ta chạy khỏi vòng xoáy của thế tục và chui vào vòng tay của Ngài, amen."

Jan Binder nói tương tự như vậy và mọi người trên đu quay chăm chú nghe như trong nhà thờ. Ngoài việc mặt đất dừng lại, dàn nhạc máy cũng chơi nhẹ nhàng và mọi người nhảy xuống từ đu quay. Jan Binder hãy còn nhắc lại là không phải trả tiền rồi cho những người vừa được khai ngộ và được bay lên đi ra.

Sau đó vào lúc 4 giờ chiều, khi những người mẹ và trẻ em, những người đã nghỉ hưu đi dạo giữa Zlíchov và Smíchov, dàn nhạc máy lại chơi và mặt đất lại quay tròn, Jan Binder lại cứu mọi người lên khoang, giữ cho họ bình tĩnh bằng việc giảng đạo hợp lý. Vào lúc 6 giờ chiều, khi các công nhân đi làm về, vào 8 giờ tối, khi các đôi yêu nhau xuất hiện và vào 10 giờ khuya nhóm chơi bời và giải trí kéo đến từ các quán bia và rạp chiếu phim, tất cả đều từ từ bị cơn lốc của trái đất cuốn trôi và được cứu thoát trong vòng tay phúc hậu của đu quay và được ban thêm sức sống cho cuộc đời tiếp theo bằng những lời giảng của Jan Binder.

Sau một tuần hoạt động từ thiện, đu quay của Jan Binder rời Zlíchov và di chuyển ngược dòng sông Vltava lên phía trên, đến Chuchle, đến Zbraslav và cuối cùng thì đến tận Štěchevice. Ở Štěchevice, đu quay hoạt động bốn ngày với những thành công về tín ngưỡng to lớn rồi sau đó xảy ra một vụ đen tối.

Jan Binder vừa kết thúc bài giảng và ban phước lành cho những học trò mới thì trong bóng tối có một nhóm người lặng sẽ tiến lại, đi đầu là một người đàn ông cao lớn, râu ria xồm xoàm và bước tới chỗ Binder.

“Này,” người ấy bực tức nói một cách khó nhọc, “nói lại xem nào, nếu không…”

Những môn đệ của Binder nghe thấy và quay trở lại chỗ người thầy của họ. Binder cảm thấy có người của mình sau lưng nên tuyên bố cứng cỏi: “Chờ đã.”

“Ông im đi,” người đàn ông khác bực tức nói. “Ông Kuzenda nói chuyện với ông đấy.”

“Bỏ ông ấy ra, anh Hudec,” người đàn ông râu xồm nói, “Tôi tự nói chuyện với ông này. Tôi nhắc lại lần thứ hai: nói lại

xem nào, nếu không, nhân danh Chúa, tôi sẽ đánh vỡ mõm ông đấy."

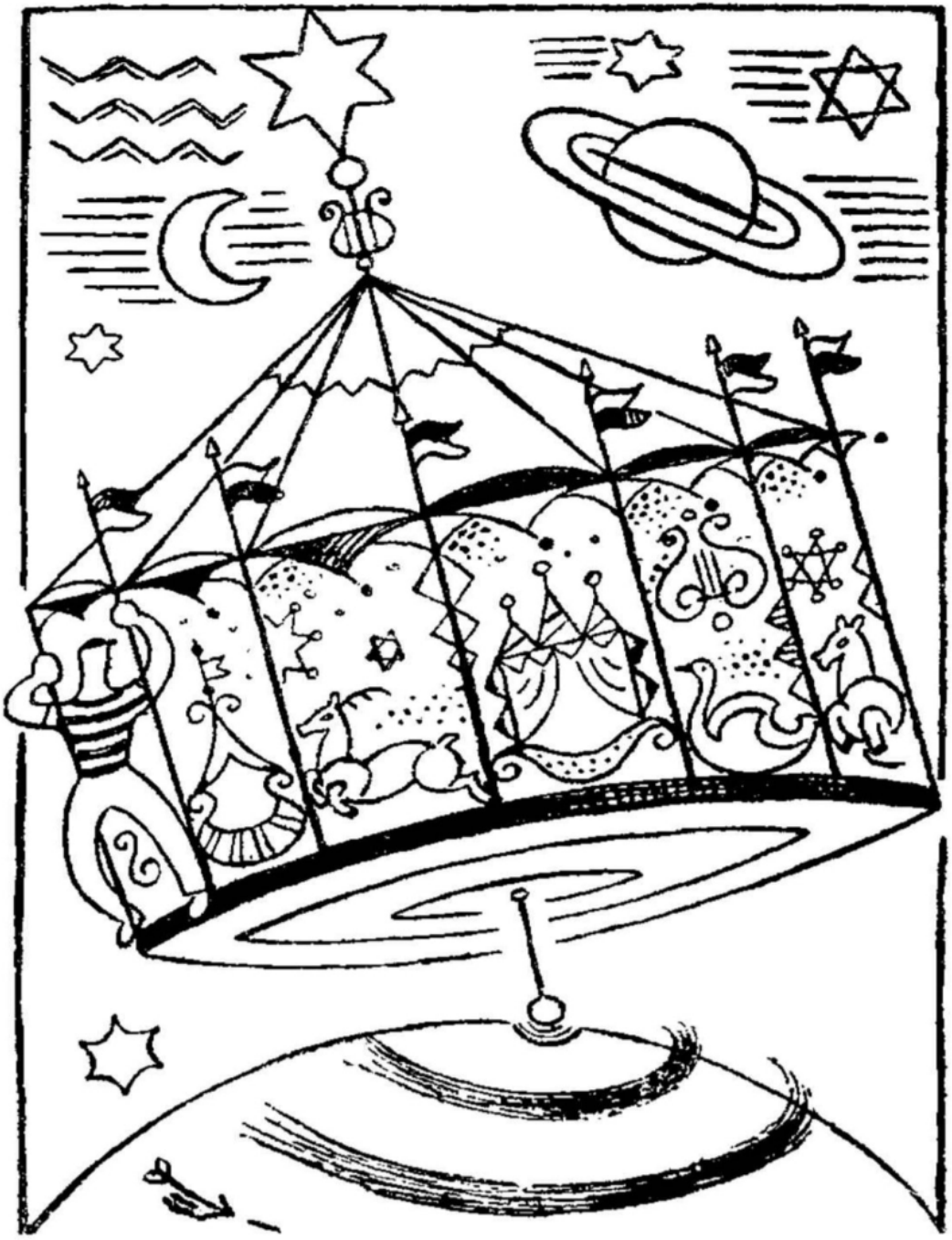

“Thế hả,” Jan Binder nói, “anh về đi, nếu không, nhân danh Chúa, tôi đánh gãy hết răng của anh đấy.”

“Mẹ kiếp!” Thợ máy Brych lao đến từ đám đông. “Thử đánh đi!”

“Em để anh,” Kuzenda nhẹ nhàng, “trước tiên nói chuyện tử tế với nhau, Binder ạ, các vị làm cái trò phù thủy đáng xấu hổ ở gần Nhà thờ Máy xúc - Nhà thờ Chúa của chúng tôi và cái này chúng tôi không thể bỏ qua.”

“Cái máy xúc lừa đảo,” Binder cứng rắn nói.

“Ông vừa nói cái gì hả?” Kuzenda bị tổn thương hét lên.

“Cái máy xúc lừa đảo.”

Những điều xảy ra tiếp theo rất khó mà mô tả như một sự kiện liên tục. Có vẻ như người đầu tiên từ phe Kuzenda vào cuộc là anh thợ bánh mì, nhưng Binder đã đấm cho anh ta một cú vào đầu. Anh thợ rừng dùng báng súng thúc vào ngực Binder, nhưng lại đánh rơi khẩu súng, một thanh niên từ Štěchovice (phe Binder) dùng nó đánh gãy mấy cái răng cửa của Brych và đáng văng mũ của Hudec. Anh đưa thư (phe Kuzenda) thì bóp cổ một cậu bé phe Binder. Binder nhảy đến

cứu cậu bé nhưng cô gái từ Štěchevice lao vào ông ta và cắn vào vai ông ta, chỗ mà ông ta xăm hình con sư tử Czech. Có ai đó phe Binder rút dao ra, nhóm người theo Kuzenda có vẻ như lùi bước, nhưng một nhóm nhỏ lại lao vào đu quay, đập gãy sừng con hươu và bẻ gãy cái cổ thanh tú của một con thiên nga.

Chiếc đu quay thở dài rồi nghiêng xuống và mái của nó rơi xuống đám đông đang đánh nhau. Kuzenda bị trúng một gậy nên bất tỉnh. Tất cả xảy ra trong bóng đêm và lặng lẽ. Khi người ta chạy đến thì Binder đã bị gãy xương quai xanh, Kuzenda nằm ngất xỉu, Brych thì nhổ ra máu và răng, còn cô gái từ Štěchevice thì khóc lóc thảm thiết. Những người còn lại bỏ chạy hết.

XII. PHÓ GIÁO SƯ TƯ THỤC

Nhà khoa học trẻ tuổi Thạc sĩ Triết học Blahouš, mới năm mươi nhăm tuổi, Phó Giáo sư bộ môn Khoa học So sánh Tôn giáo Chính xác của Trường Đại học Charles[11], xoa hai bàn tay vào nhau lúc ông ta ngồi trước những tờ giấy bị cắt làm tư. Ông ta viết tóm tắt tiêu đề Các hiện tượng tôn giáo trong những ngày gần đây, sau đó ông bắt đầu bài viết với những từ "Xung đột về định nghĩa của khái niệm Tôn giáo đã kéo dài từ thời Cicero" mà ông ta đang suy nghĩ về nó. Bài này mình sẽ gửi đến tạp chí Thời đại. Khoan nào các đồng nghiệp, nó sẽ gây tiếng vang đấy! Đây sẽ là một bài viết mới, ngắn gọn, có bản quyền và rất cập nhật. Báo chí sẽ viết: "Nhà khoa học trẻ, Thạc sĩ Blahouš đã công bố một nghiên cứu có chiều sâu" v.v... Sau đó mình sẽ nhận được danh hiệu Giáo sư đặc cách và tay Regner sẽ đau đớn phát nổ lên.

Nhà khoa học trẻ bẻ ngón tay đến mức kêu răng rắc rồi bắt đầu viết. Buổi chiều khi bà chủ nhà đến để hỏi xem bữa tối ông ta muốn ăn món gì thì ông ta đã viết đến chương sáu mươi về

các Cha đạo. Vào lúc 9 giờ tối (trên trang 115) ông ta đã đi đến định nghĩa riêng của mình về khái niệm tôn giáo, trong đó có một từ khác với từ trong định nghĩa của người tiền nhiệm, cái này ông đã trao đổi ngắn gọn với một số tranh luận ác ý về các phương pháp khoa học tôn giáo chính xác, phần này cũng là phần giới thiệu ngắn gọn về bài viết của ông ta.

Quá nửa đêm một lát, Phó Giáo sư của chúng ta viết: “Gần đây, nhiều hiện tượng tôn giáo và văn hóa khác nhau đã xuất hiện, đáng được bộ môn Khoa học So sánh Tôn giáo Chính xác quan tâm. Mặc dù rõ ràng rằng nhiệm vụ chính của bộ môn này là nghiên cứu các hiện tượng tôn giáo của các dân tộc đã diệt vong từ lâu, nhưng sự hiện diện sống động vẫn có thể cung cấp cho các nhà nghiên cứu hiện đại (Thạc sĩ Blahouš gạch chân) những nhận biết khác nhau, những thứ sau được chỉnh sửa đang chiếu sáng vào các giáo phái cổ xưa mà người ta chỉ phỏng đoán.” Sau đó, theo báo chí và lời khai, ông ta mô tả đạo Kuzenda, trong đó ông đã tìm thấy dấu vết của Bái vật giáo, và thậm chí cả tín ngưỡng totem (cái máy xúc là vật tổ ở Štěchovice). Đối với những người theo đạo Binder, ông khẳng định mối quan hệ giáo phái với các thầy tu Hồi giáo nhảy múa

và với các giáo phái sùng tín. Ông nhắc đến các hiện tượng xảy ra trong lễ khánh thành nhà máy điện và dẫn dắt chúng một cách khôn khéo trong mối quan hệ của họ với Bái hỏa giáo. Đối với cộng đồng tôn giáo của Machát, ông tìm ra các đặc điểm của khổ hạnh và hành khất. Ông trích dẫn các trường hợp được khai ngộ và chữa khỏi bệnh kỳ diệu, cái mà ông ta so sánh rất hợp với các trò phù thủy của các bộ lạc da đen cổ đại ở lục địa châu Phi. Ông ta cũng nhắc đến căn bệnh truyền nhiễm tâm linh rộng và hiệu ứng đám đông và trích dẫn từ lịch sử những cuộc diễu hành của những người hành xác, các cuộc Thập tự chinh, tín ngưỡng Chialia và tín ngưỡng đồng cốt Mã Lai. Ông đã giải thích các phong trào tôn giáo xảy ra trong những ngày gần đây nhất từ hai quan điểm tâm lý học: như các trường hợp bệnh lý của những người động kinh bị thoái hóa, và là một bệnh dịch tâm lý tập thể của những người mê tín, của số đông những người thiểu năng trí tuệ. Trong cả hai trường hợp, ông đã dẫn chứng việc xuất hiện sự lại giống của tín ngưỡng thờ phụng nguyên thủy, thuyết phiếm thần, tin vào các thầy mo, chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy, gợi nhớ đến việc rửa tội, và thậm chí là sự trì trệ của hoạt động trí tuệ dẫn đến bản năng mê tín dị đoan, ma thuật, huyền bí và cầu

khấn.

“Chúng tôi không có trách nhiệm phán quyết,” Thạc sĩ Blahouš viết tiếp, “đến mức độ của những trò úm ba la và lừa đảo của từng cá nhân có tính toán đối với sự nhẹ dạ của con người. Những thử nghiệm khoa học rõ ràng đã chứng minh rằng những cái gọi là phép lạ được cho là của các pháp sư ngày nay chỉ là những trò thôi miên và những trò ảo thuật cũ rích. Về mặt này, chúng tôi khuyến nghị các cơ quan an ninh và các bác sĩ tâm thần lưu tâm đến những cộng đồng tôn giáo mới, những làng tôn giáo mới xuất hiện hàng ngày, các giáo phái và các nhóm tín ngưỡng.

Bộ môn Khoa học So sánh Tôn giáo Chính xác chỉ giới hạn trong việc phát hiện ra rằng tất cả những hiện tượng tôn giáo này là cốt lõi của sự lại giống dã man và một mớ lộn xộn của các yếu tố giáo phái cổ xưa nhất, vẫn tồn tại vô thức trong sự tưởng tượng của dân gian; chỉ cần một vài người cuồng tín, thầy mo và mấy kẻ cuồng dại bẩm sinh là đủ để tạo ra những họa tiết tín ngưỡng tiền sử dưới lớp màu của nền văn minh nhân loại của châu Âu...”

Thạc sĩ Blahouš đứng dậy khỏi bàn làm việc. Ông ta vừa

viết xong đoạn thứ ba trăm bốn mươi sáu trong bài viết của mình, nhưng vẫn chưa thấy mệt mỏi. Mình phải chuẩn bị đoạn kết thật hiệu quả, ông ta tự nhủ. Vài suy nghĩ về sự tiến bộ của khoa học, về sự khoan dung đáng ngờ của Chính phủ đối với bóng đen tôn giáo, về sự cần thiết của việc xây dựng một mặt trận chống lại phản động.

Nhà khoa học trẻ được chắp cánh bằng cảm hứng và bước lại gần cửa sổ và nghiêng mình vào bóng đêm tĩnh lặng. Đã bốn giờ rưỡi sáng. Thạc sĩ Blahouš nhìn vào đường phố tối đen đã se se lạnh. Vẻ chết chóc bao trùm mọi nơi, không có lấy một chút ánh sáng từ các cửa sổ. Vị Phó Giáo sư tư thục ngước mắt nhìn lên trời, bầu trời đã ngả xám nhưng vẫn lấp lánh các vì sao trong không gian mênh mông vô tận. Lâu lắm rồi mình không ngắm trời, nhà khoa học nhớ ra. Trời ạ, đã hơn ba mươi năm rồi!

Bỗng một luồng gió mát tuyệt diệu thổi nhẹ lên trán ông ta như ai đó ấp đôi bàn tay mát rượi vào đầu ông. Mình cô đơn quá, người đàn ông có tuổi đượm buồn, mình luôn luôn cô đơn! Ừ, em hãy vuốt tóc cho anh một chút đi, ôi, đã ba mươi năm chẳng ai đặt tay lên trán mình!

Thạc sĩ Blahouš cứng đờ và run rẩy bên cửa sổ. Có cái gì ở đây, ông ta bỗng cảm thấy mình đang chìm đắm trong sự ngọt ngào và nghẹt thở. Ôi, trời ạ, mình có cô đơn đâu! Có vòng tay nào đấy đang ôm mình, có ai đó bên cạnh mình, ước gì cứ mãi ở lại!

Nếu lúc ấy, bà chủ nhà bước vào phòng của ông Phó Giáo sư, bà ta sẽ nhìn thấy ông ta đứng bên cửa sổ với đôi tay giơ lên cao và đầu ngả ra đằng sau - với sự biểu hiện của hiện tương tự được khai ngộ. Lúc này thì ông ta run lên, mắt mở như đang trong mơ và trở lại bàn làm việc.

“Mặt khác ta không thể nghi ngờ,” ông ta viết vội, không quan tâm những gì mình đã viết trước đó, “rằng Thượng đế không thể biểu hiện khác đi ngoài các hình thức sùng bái nguyên thủy. Sự suy thoái đức tin hiện nay đã làm gián đoạn việc kết nối với đời sống tôn giáo cũ. Thượng đế phải bắt đầu lại từ đầu, Ngài hướng chúng ta như hướng những kẻ man rợ khác về phía Ngài: đầu tiên Ngài là thần tượng và vật thể để tôn sùng; là thần thánh của một nhóm, một bộ tộc hoặc một bộ lạc; Ngài hồi sinh thiên nhiên và tác động thông qua các phù thủy. Trước mắt chúng ta, sự phát triển của tôn giáo đang

lặp lại, bắt đầu bằng các hình thức tiền sử và hướng đến các mức độ cao hơn. Có thể là làn sóng tôn giáo hiện tại sẽ vỡ ra theo nhiều hướng, mỗi hướng sẽ cố gắng thống trị các hướng khác. Chúng ta có thể chờ đợi một chu kỳ đấu tranh tôn giáo, sự cháy bỏng và dằng dai của nó sẽ vượt qua cuộc Thập tự chinh và quy mô của nó sẽ vượt qua các cuộc chiến tranh thế giới gần đây nhất. Sẽ không thể xây dựng thế giới Thần thánh trong cái thế giới vô thần của chúng ta mà không có sự hy sinh to lớn và sự xáo trộn của đức tin. Mặc dù vậy, tôi xin nói với các quý vị: Hãy tuyệt đối phục tùng Siêu Nhiên, hãy tin vào Thượng đế và hãy để Ngài nói với các vị bằng bất kỳ cách nào. Các vị hãy tin rằng Ngài đang đến để biến trái đất của chúng ta và cả các hành tinh khác thành Đế chế của Thượng đế, Đế chế của Siêu Nhiên. Tôi xin kịp thời nhắc lại một lần nữa: xin hãy khiêm nhường!"

Bài viết này của Phó Giáo sư Thạc sĩ Blahouš thực sự đã được xuất bản. Nhưng không được in cả bài, ban biên tập chỉ xuất bản một phần viết về các giáo phái mới và phần kết luận, với chú thích nhỏ rằng bài viết của nhà khoa học trẻ tuổi rõ ràng là tâm trạng điển hình của thời đại.

Bài viết không gây tiếng vang vì nó bị các sự kiện khác chèn lên. Chỉ có nhà khoa học trẻ - Phó Giáo sư tư thục Thạc sĩ Regner đã đọc bài của Blahouš với sự quan tâm lớn, sau đó anh ta tuyên bố ở một số nơi:

“Blahouš không xứng đáng. Hoàn toàn không xứng đáng. Xin hỏi, làm sao một người tin vào Thượng đế lại có thể trao đổi một cách chuyên nghiệp về tín ngưỡng?”

XIII. LỜI XIN LỖI CỦA NGƯỜI CHÉP SỬ

Bây giờ đề nghị cho phép tác giả - người chép biên niên sử của Siêu Nhiên nói về hoàn cảnh khó khăn của mình. Tác giả ưu tiên viết chương XIII dù biết rằng con số đáng tiếc này sẽ có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự mạch lạc và tính đầy đủ của vụ việc mà ông ta ghi chép. Trong chương bất hạnh này, có điều gì đó sẽ gây ra nhầm lẫn và chắc chắn là như vậy. Tác giả đã có thể (như thể không có cách gì khác) viết thành "Chương XIV", nhưng bạn đọc tinh ý sẽ thấy mình bị lừa lấy mất Chương XIII, điều này hợp lý vì bạn đã trả tiền cho toàn bộ cuốn sách. Bên cạnh đó, nếu bạn sợ sệt con số 13 thì đề nghị bạn hãy bỏ qua chương này. Bạn sẽ không mất đi nhiều ánh sáng trong vụ việc tối tăm của Nhà máy chế tạo Siêu Nhiên.

Tệ hơn nữa là những sự bối rối khác của người chép sử. Ông ta đã kể cho bạn một cách liên tục nhất có thể về sự xuất hiện và sự thịnh vượng của nhà máy, ông ta nói về những ảnh hưởng của các lò sưởi Karburátor đối với ông Machát, đối với

ngân hàng Živno, đối với nhà máy dệt Úpice, trên máy xúc bùn của anh Kuzenda và trên đu quay của ông Binder. Ông ta đã mô tả về trường hợp bi thảm của Blahouš mà đã bị nhiễm chứng khai ngộ từ xa do Siêu Nhiên bay tự do gây nên. Siêu Nhiên như đã thấy, đã bắt đầu chảy ra một cách đáng lo ngại, mặc dù không theo một kế hoạch rõ ràng.

Nhưng bây giờ bạn hãy nghĩ xem, từ đầu vụ này đến giờ, hàng ngàn Karburátor các loại đã được chế tạo. Xe lửa, máy bay, ô tô và tàu thủy được chạy bằng cái động cơ rẻ nhất đã phun ra cả những đám mây Siêu Nhiên trên đường đi của chúng, giống như trước đây nó đã nhả ra bụi, khói và mùi hôi. Hãy thử nghĩ xem hàng ngàn nhà máy trên toàn thế giới đã bỏ đi các nồi hơi cũ và trang bị Karburátor; hàng trăm bộ, ngành, cơ quan, hàng trăm ngân hàng, thị trường chứng khoán, các đại siêu thị bán sỉ, các công ty xuất khẩu, các quán cà phê lớn, khách sạn, doanh trại quân đội, trường học và rạp hát, nhà sinh hoạt của công nhân, hàng ngàn tòa soạn, các hiệp hội, hộp đêm, các gia đình đều sưởi bằng Hệ thống Sưởi Trung tâm Karburátor mang thương hiệu MEAS. Bạn thử xem Tập đoàn Stines đã tiếp cận Tập đoàn MEAS trong tất cả mọi mảng,

hãng Ford của Mỹ đã sản xuất hàng loạt và mỗi ngày chế tạo ra ba mươi nghìn Karburátor để xuất đi khắp thế giới.

Vâng, bạn hãy xem xét tất cả và hãy nhớ những ảnh hưởng do mỗi Karburátor mà bạn được giới thiệu gây ra. Hãy nhân lên trăm ngàn lần và bạn sẽ hiểu được hoàn cảnh của người chép sử. Ông ta đã vui vẻ ra sao khi đi cùng bạn đến với mỗi Karburátor mới được thiết lập, xem nó được đưa lên xe, cho con ngựa kéo hùng dũng có bộ mông khổng lồ một chút cỏ khô, chút bánh mì, mấy viên đường để nó kéo chiếc xe có chuông kêu leng keng và chở cái xi lanh đồng mới tinh vào nhà máy. Ông ta đã vui vẻ ra sao khi chắp tay sau lưng để chỉ huy lắp đặt máy và tư vấn cho các thợ lắp ráp, chờ đợi cho đến phút nó vận hành. Rồi ông ta đã háo hức tìm trên nét mặt mọi người khi nào "nó" tác động lên họ, khi nào Siêu Nhiên chui vào họ qua mũi, tai hay chỗ nào đó, rồi nó phân hóa tính cách tự nhiên đã cứng đờ trong người họ, phá vỡ cảm tình của họ, chữa lành các vết thương đạo đức của họ; lật ngược họ như lưỡi cày đang cày sâu cuốc bẫm, đốt cháy, tái sinh; và làm sao để mở ra một thế giới kỳ diệu đầy tính tự nhiên của con người, đầy những phép lạ, ngây ngất, truyền cảm, khai ngộ, và đức

tin! Bởi vì, bạn xem kìa, người chép sử thừa nhận rằng ông ta không đủ khả năng để ghi chép lại, nơi mà các nhà sử học dùng máy nghiền hoặc máy ép để xử lý các hiểu biết của mình, các phương pháp xử lý, chẩn đoán, ngoại giao, trừu tượng, thống kê và các phát minh lịch sử khác, nén hàng nghìn và hàng trăm nghìn sự kiện nhỏ, sinh động, cá nhân thành một chất dày đặc có hình hài tùy tiện mà được gọi là "sự thật lịch sử", "hiện tượng xã hội", "sự kiện đại chúng", "phát triển", "văn hóa hiện tại" hoặc "chân lý lịch sử"; người chép sử chỉ thấy những trường hợp riêng lẻ và tìm thấy niềm vui trong đó. Giả sử bây giờ người chép sử mô tả và giải thích "dòng tôn giáo" đã tràn ngập thế giới trước năm 1950 một cách thực dụng, phát triển, có ý tưởng và tổng hợp; nhận thức được nhiệm vụ vĩ đại này, người chép sử sẽ tiếp tục thu thập "hiện tượng tôn giáo" của thời kỳ đó; và trong cuộc hành trình định hướng này, ông ta tìm thấy, thí dụ nghệ sĩ giải trí danh tiếng Jan Binder, mặc chiếc áo sơ mi sọc đang di chuyển cùng chiếc đu quay nguyên tử từ làng này sang làng khác. Việc tổng hợp lịch sử đã nhắc những người chép sử bỏ qua chiếc áo sơ mi sọc, chiếc đu quay hay thậm chí cả Jan Binder, người được coi như một "hạt nhân lịch sử", như một kết quả khoa học và chỉ

kết luận rằng "hiện tượng tôn giáo đã tràn ngập ngay từ đầu vào tất cả các tầng lớp". Vâng, ở đây người chép sử phải thừa nhận rằng ông ta không thể bỏ lỡ Jan Binder, ông ta bị mê hoặc bởi chiếc đu quay của chính mình và rằng chiếc áo sọc cũng được quan tâm nhiều hơn là một "nét tổng hợp". Mặc dù đây là sự thiếu năng lực khoa học, thiếu chuyên nghiệp, tầm nhìn hẹp hòi về lịch sử, và bất cứ điều gì bạn muốn; nhưng nếu người chép sử cho phép cảm tình cá nhân của mình thì ông ta sẽ đi tiếp với Jan Binder, đến tận Budějovice, rồi Klatovy rồi Plzen, đến Žlutice v.v... và với sự tiếc nuối người chép sử vì đã chia tay với Binder ở Štěchovice và vẫy tay chào: Tạm biệt nhé, Binder, tạm biệt, tạm biệt đu quay, chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa.

Trời ạ, chúng ta đã bỏ lại anh Kuzenda và anh Brych trên chiếc máy xúc cát tại sông Vltava, tôi muốn dành nhiều buổi tối hơn với họ, vì tôi thích sông Vltava, tôi yêu dòng nước lưu chuyển, đặc biệt là những buổi tối bên dòng sông, tôi yêu quý anh Kuzenda và anh Brych quá đỗi, và cả với anh Hudec, với người thợ làm bánh, với người đưa thư, với người thợ rừng và với cặp tình nhân từ Štěchovice. Tôi tin rằng họ cũng xứng

đáng để ta tìm hiểu gần gũi hơn, giống như mọi người, giống như các bạn, giống như bất kỳ người nào khác đang sống. Trong khi đó, tôi phải nhanh hơn nữa, và khó mà còn thời gian để ngả mũ vẫy chào họ. Vĩnh biệt nhé anh Kuzenda, chúc ngủ ngon nhé anh Brych; cảm ơn các anh vì một buổi tối trên máy xúc cát. Tôi cũng phải nói lời tạm biệt với ông, Thạc sĩ Blahouš ơi, tôi muốn dành nhiều năm cho ông và mô tả toàn bộ cuộc sống của ông - đó không phải là cuộc sống của một Phó Giáo sư tư thục theo cách riêng của ông ấy thú vị và giàu có? Xin gửi lời chào đến bà chủ nhà nhé!

Tất cả những gì ở đây đều đáng được chú ý.

Đấy là lý do tại sao tôi muốn đi theo mỗi Karburátor mới trên đường của nó. Tôi và cả bạn nữa sẽ được biết những người mới, và việc đó luôn có giá trị của nó; ít nhất là ta có thể theo dõi cuộc sống của họ, để cảm nhận trái tim của họ, để nhìn xem sự ra đời của đức tin cá nhân và sự cứu rỗi cá nhân, để xem những kỳ diệu mới của sự thánh thiện của con người, đó sẽ là một cái gì đó cho tôi!

Bạn hãy tưởng tượng ra một kẻ ăn mày, một ông chủ tịch, một giám đốc ngân hàng, một người điều khiển máy móc, một

người bồi bàn, một giáo sĩ, một viên thiếu tá, một biên tập viên kinh tế, một diễn viên hài kịch, và tất cả mọi nghề nghiệp của con người; hãy tưởng tượng một gã hà tiện, một tên bợm, một tên xuẩn ngốc, một kẻ hoài nghi, một người cẩn trọng, một kẻ hám chức vị và tất mọi người với mọi đức tính; nhiều trường hợp khác biệt, vô cùng đa dạng, những trường hợp đặc biệt, đáng ngạc nhiên và những biểu hiện của ân sủng tôn giáo (hoặc nhiễm Siêu Nhiên nếu bạn muốn gọi như vậy) mà ta có thể gặp và đáng giá để ta quan tâm đến từng người trong số họ! Có bao nhiêu cấp bậc của đức tin, từ tín đồ bình thường cho đến kẻ cuồng tín, từ kẻ sám hối đến người tạo ra phép màu, từ kẻ cải đạo đến tông đồ thánh thiện! Bao gồm tất cả! Xin bắt tay tất cả mọi người!

Thật vô vọng, việc này sẽ không bao giờ được thực hiện, và người chép sử đã phải từ bỏ danh dự khoa học để chắt lọc tất cả các tài liệu lịch sử, đang sầu muộn quay lưng lại những việc mà anh ta không thể viết.

Ước gì tôi vẫn còn được níu giữ Elen thánh thiện! Ước gì tôi không phải rời bỏ R. Marek, người đang điều trị các dây thần kinh bị xáo động của mình ở Špindlmuhl! Ước gì tôi có

thể khám phá bộ não của nhà chiến lược công nghiệp - ngài Bondy! Vô ích; Siêu Nhiên đã tràn ngập thế giới và trở thành hiện tượng đại chúng; người chép sử dù nhìn lại với sự nuối tiếc, sẽ phải quyết tâm mô tả tóm tắt một số sự kiện xã hội và chính trị mà chắc chắn đã xảy ra.

Vâng, chúng ta hãy đi vào một vòng tròn mới của sự kiện.

XIV. MỘT QUỐC GIA DƯ THỪA

Chuyện thường xảy ra với người chép sử biên niên (và chắc chắn đối với nhiều người trong các bạn) rằng nếu bạn tỉnh ngủ do bất kỳ nguyên nhân nào - và nhìn lên các vì sao trên bầu trời đêm rồi kinh ngạc nhận ra số lượng các ngôi sao với khoảng cách và kích thước không thể tưởng tượng của chúng, tự nhủ rằng mỗi điểm là một thế giới khổng lồ đang rực cháy hoặc một hệ thống các hành tinh sống và số các điểm như vậy, có lẽ cả nghìn tỷ; hoặc khi nhìn lên một ngọn núi cao (việc này đã xảy ra với tôi trên núi Tatras) trên chỗ có tầm nhìn rộng và nhìn thấy bên dưới là cánh đồng cỏ, rừng, núi và phía trước là rừng rậm và cỏ, tất cả đan xen vào nhau, hừng hực, rất giàu sức sống và thấy trên cỏ bao nhiêu là hoa, là bọ cánh cứng, là bướm và sự dư thừa điên rồ nếu ta nhân lên theo diện tích ở phía trước mắt chẳng biết rộng đến đâu nữa, rồi ta lại tính thêm những diện tích của hàng triệu các khu vực khác, chỗ nào cũng đầy đủ và dư thừa hợp thành bề mặt trái đất của

chúng ta: cái này thường xảy ra với người chép sử và với cái nhìn ấy ông ta nhớ đến Đấng Tạo Hóa và tự nhủ:

"Nếu tất cả được ai đó tạo ra, chúng ta phải nói thẳng thắn rằng nó tốn kém kinh khủng. Nếu ai đó muốn chứng minh mình là Đấng Tạo Hóa, người ấy không cần phải tạo ra nhiều thứ khủng khiếp như vậy. Dư thừa là hỗn loạn, và hỗn loạn là một thứ như điên rồ hoặc say xỉn. Vâng, trí tuệ của con người đang phải vật lộn với sự dư thừa của hoạt động sáng tạo này. Đơn giản là nó quá nhiều. Điên rồ vô biên. Bất cứ ai từ khi sinh ra đã là Vô tận, tất nhiên người đó đã quen với những điều kiện to lớn thì sẽ không có thước đo hợp lý (vì mọi thước đo đều giả định là hữu hạn), hay đúng hơn, không có bất cứ thước đo nào."

Xin đừng coi đó là báng bổ. Tôi chỉ cố gắng thể hiện sự khác biệt giữa trí tuệ của con người và sự dư thừa của vũ trụ. Sự thừa thãi không chủ ý, tốt tươi, phát sốt lên của tất cả mọi thứ trong con mắt tỉnh táo của con người giống như sự bùng lên hơn là sáng tạo tận tâm và có phương pháp. Tôi muốn nói chừng đó trong sự lịch lãm trước khi chúng ta quay trở lại chủ đề chính.

Hẳn là các bạn đã biết rằng sự đốt cháy (vật chất) hoàn hảo được kỹ sư Marek phát minh ra. Marek đã chứng minh được sự hiện diện của Siêu Nhiên trong tất cả mọi vật chất. Có thể tưởng tượng ra nó (nhưng tất nhiên đây chỉ là một giả thuyết) rằng trước khi Đấng Tạo Hóa tạo ra tất cả mọi thứ thì Siêu Nhiên đã tồn tại như là Năng lượng Tự do Vô tận. Năng lượng Tự do này, vì một số lý do vật lý hoặc đạo đức nghiêm trọng, đã nhảy vào mảng sáng tạo: nó trở thành Năng lượng Lao động và chính xác theo Định luật đảo ngược, nó được chuyển thành trạng thái Năng lượng Bị ràng buộc Vô tận; nó đã bị biến mất trong hiệu ứng làm việc của mình theo một cách nào đó, tức là nó bị giam lại trong vật chất được tạo ra ở dạng tiềm ẩn. Và nếu điều này là khó hiểu thì tôi chẳng biết phải giải thích như thế nào nữa.

Và bây giờ, bằng quá trình đốt hoàn hảo trong động cơ nguyên tử của Marek, năng lượng đó đã được giải phóng, các trói buộc với vật chất đã bị bỏ đi; nó trở thành Năng lượng Tự do tức là Siêu Nhiên năng động giống như trước khi được Sáng tạo ra. Đó là một sự giải phóng bất chợt của sức mạnh khổng lồ chưa thể nghiên cứu, mà đã được thể hiện một lần

bằng việc Sáng tạo ra Thế giới.

Nếu tất cả vũ trụ được đốt hoàn hảo, công suất sáng tạo ban đầu có thể được lặp lại; nó có thể là sự kết thúc của thế giới, sự hủy diệt hoàn hảo cho phép thành lập một công ty thế giới mới, công ty Kosmos II. Trong khi đó, như bạn biết, Karburátor của Marek chỉ đốt cháy mấy kilo vật chất của thế giới. Một chút Siêu Nhiên được giải phóng, nó có thể không cảm thấy đủ mạnh để sáng tạo, hoặc không muốn tự lặp lại; tóm lại là nó đã quyết định rằng nó sẽ thể hiện theo hai cách, một cách khá truyền thống và cách khác chắc chắn hiện đại.

Như bạn đã biết, cách truyền thống mà nó bắt đầu áp dụng là tôn giáo. Đó là những sự thôi thúc và khai ngộ khác nhau, các hiệu ứng đạo đức, các phép lạ, hiện tượng bay lên, đạt được cực lạc, bói toán và chủ yếu là đức tin tôn giáo. Ở đây Siêu Nhiên nhảy vào cuộc sống và văn hóa riêng của con người bằng cách thức quen thuộc, nhưng ở mức độ chưa từng có trước nay. Trong một vài tháng hoạt động của Siêu Nhiên, không còn một người nào trên thế giới - ít nhất là tạm thời - không cảm thấy một đòn tấn công tôn giáo, mà bằng đòn đó Siêu Nhiên muốn đoạt linh hồn của người ấy.

Chúng ta sẽ quay trở lại với đòn tâm lý tuyệt đối của Siêu Nhiên một lần nữa sau khi cần mô tả lại những hậu quả tàn phá của nó.

Biểu hiện thứ hai của Siêu Nhiên Tự do đã mang lại một cái gì đó hoàn toàn mới. Năng lượng vô hạn, cái xưa kia đã tham gia vào việc Sáng tạo ra thế giới - có lẽ là do hoàn cảnh thay đổi - đã lao vào sản xuất. Thay vào việc thuần túy sáng tạo, nó lại đứng bên máy móc. Nó đã trở thành một Công nhân Vô hạn.

Bạn thử nghĩ rằng trong bất kỳ nhà máy nào, thí dụ nhà máy chế tạo đinh tán, người ta sử dụng Karburátor làm động cơ rẻ nhất thay cho động cơ hơi nước. Siêu Nhiên luôn luôn xuất hiện từ động cơ nguyên tử, với trí thông minh bẩm sinh chỉ cần một ngày, có thể nói như vậy, nó học được cách chế tạo và nó vào cuộc với tất cả đức tính ham làm vô hạn hoặc có thể là tham vọng của nó cho sản xuất: nó bắt đầu tự dập đinh tán. Khi mọi thứ đã chạy thì không thể dừng lại. Máy không có ai kiểm soát cứ phun ra các đinh tán. Sắt dự trữ cho chế tạo đinh tán được nâng lên từng chiếc và được đưa vào các máy cắt gọt. Thật là kinh khủng ngay từ cái nhìn đầu tiên. Khi hết nguyên

liệu, sắt được lấy từ mặt đất, xung quanh nhà máy, mặt đất chảy ra sắt tinh khiết giống như được hút lên từ dưới lòng đất sâu. Sau đó sắt được nâng lên khoảng một mét và trượt vào máy bằng một chuyển động ngắt quãng. Xin chú ý: Tôi nói "sắt đã được nâng" hoặc "sắt đã trượt" nhưng tất cả các nhân chứng đều mô tả ấn tượng của họ như thể sắt được nâng lên bởi một sức mạnh vô hình, dữ dội, với một nỗ lực tập trung đến mức kinh khủng.

CVOČKY
HYNEK
KUH
a SYN
VÝPRAVNA
ZBOŽÍ

Vâng, có thể ai đó trong các bạn đã chơi với linh hồn và thấy "cái bàn tự nâng lên"; anh ta nói với tôi rằng cái bàn không tự nâng lên nhẹ nhàng như không có trọng lượng, mà thực ra là với một nỗ lực cực độ: tất cả các dây buộc của nó bị nứt, nó rung lên, vươn lên, nhảy lên cao như thể được nâng lên bởi một lực cực mạnh đang vật lộn hết sức với nó. Nhưng làm thế nào để mô tả một cuộc vật lộn khủng khiếp và câm lặng để buộc sắt phải trồi lên từ dưới lòng đất sâu, ép sắt thành những que sắt và đưa vào máy rồi cắt nó thành đinh tán! Các thanh sắt xoắn như một sợi roi vướng víu cho chuyển động mà đang dịch chuyển kêu reng reng và cọt kẹt trong sự im lặng, trong im lìm phi vật thể mà nó phải trải qua. Tất cả các báo cáo hiện tại ghi lại sự khủng khiếp của cảnh tượng này. Quả thật, đó là một phép màu, nhưng xin đừng nghĩ rằng phép lạ là một thứ khá đơn giản và dễ dàng như trong truyện cổ tích. Về bản chất, phép lạ thực sự có thể là một năng lượng căng thẳng và mệt mỏi. Nhưng hãy để cho Siêu Nhiên làm việc với bất kỳ nỗ lực nào, điều đáng kinh ngạc nhất trong công việc mới của Ngài là năng lực sản xuất. Chỉ trong mảng chế tạo đinh tán, một nhà máy chế tạo đinh tán duy nhất, bị

Siêu Nhiên nhập vào sẽ phun ra bao nhiêu là đinh tán mỗi ngày mỗi đêm, đinh tán sẽ tràn ngập sân nhà máy như ngọn núi, sau đó sẽ tràn ra ngoài hàng rào và tràn ngập đường phố.

Tạm thời chúng ta hãy dừng lại với các đinh tán. Ở đây bạn có thể thấy toàn bộ bản chất tự nhiên của Siêu Nhiên, vô tận và phung phí giống như tại thời điểm tạo ra thế giới. Khi lao vào sản xuất, Ngài không quan tâm đến việc phân phối, tiêu thụ, thị trường, mục đích, không gì cả. Ngài sử dụng năng lượng khổng lồ của mình để phun ra các đinh tán. Về bản chất Ngài là vô hạn, không biết mức độ và giới hạn trong bất cứ điều gì, ngay cả trong đinh tán.

Bạn có thể tưởng tượng việc các công nhân của nhà máy đinh tán như vậy sẽ kinh ngạc trước hiệu quả của động cơ mới. Đó là một sự cạnh tranh không công bằng và bất ngờ đối với họ, điều đó khiến công việc của họ trở nên không cần thiết và rõ ràng họ sẽ phản đối một cách hợp pháp cuộc tấn công của chủ nghĩa tư bản kiểu Manchester vào người lao động, ít nhất bằng cách phá hủy nhà máy và treo cổ chủ nhà máy nếu họ không bị Siêu Nhiên bất ngờ chinh phục, theo một cách tức là trong đám họ sẽ nổ ra việc khai ngộ tôn giáo ở mọi hình

thức và mức độ. Hiện tại họ đã trải qua việc bay lên, bói toán, phép lạ, nhìn xa, chữa khỏi bệnh kỳ diệu, tính tình thánh thiện, yêu thương người thân và những trạng thái không bình thường, vâng thậm chí là những trạng thái kỳ diệu.

Theo cách khác, bạn có thể nghĩ đến việc người chủ của nhà máy chế tạo đinh tán có thể chấp nhận việc sản xuất thần kỳ như vậy không. Ông ta rõ ràng có thể vui sướng, sa thải tất cả những công nhân mà vì họ ông ta đã khổ sở đến sống dở chết dở, phủi tay vui vẻ trên cái núi đinh tán mà ông ta không tốn chi phí cho sản xuất. Nhưng một mặt, ông rõ ràng sẽ bị chi phối bởi các tác dụng của tâm lý do Siêu Nhiên sinh ra và ngay lập tức sẽ chuyển toàn bộ nhà máy cho công nhân, cho những người anh em trong vòng tay của Thượng đế, để cùng sở hữu, mặt khác ngay lập tức ông nhận ra rằng quả núi đinh tán hoàn toàn vô giá trị bởi vì sẽ không có nơi nào để bán nó.

Đúng vậy, các công nhân không phải đứng máy và vận chuyển các thanh sắt, ngoài ra họ là các đồng sở hữu của nhà máy. Nhưng sau một vài ngày, người ta thấy điều cần thiết là loại bỏ những cái núi đinh tán hàng trăm tấn đã không còn là hàng hóa nữa. Lúc đầu, có một số nỗ lực chuyển các đinh tán

đi bằng các toa tàu đến các địa chỉ ảo, nhưng sau đó không còn cách nào khác là chở chúng ra ngoại thành đổ thành một đống lớn. Việc dọn dẹp đinh tán là việc làm của tất cả mọi công nhân suốt mười bốn giờ trong một ngày, nhưng họ không kêu ca, họ đã được khai ngộ bởi tinh thần tôn giáo của tình yêu và sẵn sàng phục vụ lẫn nhau.

Xin thứ lỗi cho cho tôi vì đã dừng lại quá lâu với đinh tán. Siêu Nhiên hoàn toàn không biết gì về chuyên môn hóa công nghiệp. Ngài nhiệt thành lao vào xưởng sợi, nơi Ngài tiến hành phép lạ không chỉ ở việc xe sợi từ cát mà còn làm thành chỉ. Ở xưởng dệt, giặt và dệt kim Ngài đã chiếm lĩnh toàn bộ ngành dệt may, kéo hàng triệu cây số sợi và tất cả mọi thứ có thể cắt. Ngài đã chiếm lĩnh các nhà máy thép, ép tôn, đúc, các nhà máy chế tạo máy nông nghiệp, cưa, sản xuất đồ gỗ, sản xuất cao su, nhà máy đường, nhà máy hóa chất, phân bón, nitơ, dầu hỏa, xưởng in ấn, sản xuất giấy, thuốc nhuộm, nhà máy thủy tinh, nhà máy sứ, sản xuất giày dép, sản xuất dây buộc, nhà máy gạch, các mỏ, các nhà máy bia, nhà máy lọc nước, nhà máy sữa, các xưởng xay, dập tiền xu, các nhà máy ô tô và các xưởng mài. Cứ dệt, cứ dệt kim, cứ kéo, cứ đúc, lắp

ráp, khâu, bào, cắt, cuốc, đốt, ép, sơn trắng, lọc, ép, nấu suốt hai mươi bốn giờ đến hai mươi sáu giờ một ngày. Ngài xông vào máy móc nông nghiệp, ở đây công việc là cày, gieo hạt, kéo, nhặt cỏ, cắt cỏ, gặt và đập. Trong mọi ngành, sản xuất vật chất tự phát triển lên nhiều lần, việc chế tạo tăng hàng trăm lần. Thật là vô tận. Ngài hăm hở với màn trình diễn. Ngài đã tìm ra từ ngữ về số lượng cho sự vô tận của mình: sự dư thừa.

Phép lạ làm ra nhiều cá và bánh mì kỳ diệu ngay trên sa mạc đã được lặp lại hoành tráng: phép lạ làm ra nhiều đinh tán, ván gỗ, phân đạm, lốp xe, giấy cuộn, và tất cả các hàng hóa khác từ nhà máy.

Trên thế giới đã xuất hiện sự dư thừa vô giới hạn của tất cả mọi nhu yếu phẩm của con người. Tất cả mọi thứ đều cần thiết cho con người, nhưng chỉ không được dư thừa vô hạn.

XV. THẢM HỌA

Vâng, trong thời đại đắt đỏ có trật tự và may mắn ngày nay, chúng ta không thể tưởng tượng được ra cái nguy hiểm của xã hội với sự dư thừa vô hạn. Chúng ta nghĩ rằng có thể sẽ không có gì ngoài Thiên đường, Thiên đường trên mặt đất nếu có nguồn cung cấp vô tận cho tất cả mọi thứ. Tốt hơn là chúng ta nghĩ rằng, nếu tất cả mọi thứ đều đầy đủ cho tất cả mọi người và giá lại thật rẻ nữa!

Vâng, thảm họa kinh tế, do Siêu Nhiên xâm nhập vào nền công nghiệp - đã đánh trúng thế giới vào thời điểm mà chúng ta đề cập, mọi thứ mà con người cần đều có thể mua được với giá rẻ, thậm chí là miễn phí. Bạn có thể lấy một số ít các đinh tán miễn phí để đóng chúng vào đế giày hay sàn nhà, bên cạnh đó bạn cũng có thể đã lấy cả một toa đầy đinh tán miễn phí - thưa quý vị, nhưng lấy để làm gì nhỉ? Chở nó đi cả trăm cây số để đem cho miễn phí? Hẳn các bạn sẽ không làm việc này, khi bạn đứng trên núi đinh tán, bạn sẽ không nhìn thấy các đinh

tán như một thứ gì khá hữu ích, mà đúng hơn là một cái gì đó hoàn toàn vô giá trị, vô nghĩa trong sự dư thừa của nó, không có mục đích giống như những ngôi sao trên bầu trời. Vâng, một đống đinh tán sáng bóng mới, đôi khi có thể bay bổng và đánh thức cả những ý nghĩ thơ mộng, giống như những ngôi sao trên bầu trời. Người ta có cảm giác rằng nó được tạo ra cho sự ngạc nhiên tĩnh lặng. Nó có thể là cảnh quan đẹp theo cách riêng của nó, giống như cảnh biển tuyệt đẹp. Nhưng biển không di chuyển bằng toa tàu vào vùng nội địa, nơi không có biển. Không có sự phân phối kinh tế nào đối với nước biển. Cũng không có sự phân phối kinh tế nào đối với đinh tán vào lúc này.

Và trong khi ở đây biển lấp lánh toàn đinh tán tràn ra, ở chỗ cách đây vài cây số lại không thể kiếm ra một cái đinh tán nào. Nó đã biến mất khỏi các cửa hàng vì không có giá trị kinh tế. Nếu bạn muốn đóng đinh đế giày hoặc đặt nó dưới tấm thảm nhà hàng xóm, bạn sẽ không thể kiếm ra nó. Không có đinh tán, cũng như không có biển ở Slaný hay Čáslay.

Bây giờ, bạn đang ở đâu nhỉ, hỡi các nhà thương gia của quá khứ, những người đã mua rẻ những thứ cần thiết để bán

nó với giá đắt? Khốn khổ chưa, các bạn đã biến mất, vì ân sủng của Thượng đế đã đến với bạn. Bạn đã xấu hổ về lợi nhuận của mình, bạn đã đóng cửa quầy hàng để nghĩ về tình huynh đệ với mọi người và đem cho tất cả những gì bạn có, rồi không bao giờ, không bao giờ bạn muốn giàu lên từ việc chuyển giao bất động sản cho tất cả những anh em cùng thờ một Thượng đế. Nơi không có giá cả sẽ không có thị trường. Nơi không có thị trường sẽ không có phân phối. Nơi không có phân phối sẽ không có hàng hóa và nơi không có hàng hóa thì nhu cầu càng ngày càng tăng, giá cả cũng tăng lên, lợi nhuận tăng lên và các cửa hàng phát triển. Nhưng bạn đã từ bỏ lợi nhuận, và bạn đã có sức đề kháng vô địch với tất cả các con số. Bạn đã ngừng nhìn thấy thế giới vật chất bằng con mắt của nhu cầu, của thị trường và bán hàng. Với đôi bàn tay siết chặt, bạn đã ngưỡng mộ vẻ đẹp và sự dư thừa của thế giới. Giờ thì đã hết sạch đinh tán, không ở đâu có cả. Chỉ có ở một nơi nào đó xa xôi người ta làm ra hàng núi đinh tán vô tận.

Và cả các bạn nữa, những người thợ làm bánh, các bạn đã ra trước quầy hàng của mình và hô to: “Hỡi những người con của Chúa Trời, ơn Chúa, hãy đến đây lấy những ổ bánh mì và

bột, bánh sừng bò và bánh mì trắng. Các bạn hãy làm ơn, và nhận bánh miễn phí." Và bạn, những nhà buôn bán hàng dệt may, các bạn hãy đặt những cuộn vải cùng những tấm lanh xuống phố, rồi khóc lên trong vui sướng khi bạn cắt năm hay mười mét cho tất cả những người đi qua, và Chúa ơi, các bạn xin họ nhận lấy món quà nhỏ của bạn, trong quầy hàng trống rỗng, bạn quỳ xuống và cảm ơn Chúa đã ban cho bạn một cơ hội để bạn cho người thân áo quần như hoa ly trên cánh đồng. Và các bạn, những người đồ tể, thợ làm thịt hun khói, các bạn hãy đội lên đầu một giỏ thịt, xúc xích và salami, đi từ nhà này sang nhà khác, gõ cửa và bấm chuông rồi xin mọi người chọn thứ mà họ thích ăn. Và tất cả các bạn bán giày dép, đồ gỗ, thuốc lá, túi xách, kính mắt, đồ trang sức, thảm, roi da, dây thừng, đồ tôn, đồ sứ, sách vở, răng giả, rau xanh, thuốc men và những gì mà bất kỳ ai nhớ ra, tất cả các bạn được cuốn vào hơi thở của Thượng đế, các bạn kéo nhau ra ngoài đường và "chia cho mọi người tất cả những gì bạn có" trong sự hoảng loạn cao quý của ân sủng của Chúa, sau đó các bạn sẽ gặp, sẽ đứng bên ngưỡng cửa của quầy hàng và kho hàng đã rỗng tuếch của mình với đôi mắt lấp lánh và nói với nhau: "Này người anh em, tôi đã nhẹ bớt gánh nặng lương tâm của

mình.”

Sau một vài ngày, người ta nhận ra: không còn gì để cho nhau nữa. Nhưng cũng không có gì để mua. Siêu Nhiên đã cướp bóc hết sạch và tẩy trắng toàn bộ các cửa hàng.

Trong khi ấy ở một nơi xa các thành phố thì các máy móc tuôn ra hàng triệu mét vải sợi, vải mịn, cả một núi đường viên, một sự dư thừa vô tận, óng ánh, tuyệt vời, dư thừa vô tận của sản xuất lớn kiểu thần thánh đối với tất cả các loại hàng hóa. Những nỗ lực yếu ớt để chia sẻ lượng tiêu thụ hàng hóa này nhanh chóng chững lại. Đơn giản là không thể khôi phục lại được.

Cuối cùng thì có thể còn do một nguyên nhân khác gây ra thảm họa kinh tế: lạm phát. Siêu Nhiên đã chiếm lĩnh tất cả các máy in tiền, các máy đúc tiền xu, hàng ngày Ngài phun ra hàng trăm tỷ tiền giấy, tiền xu và cổ phiếu. Sự mất giá đồng tiền rất đơn giản: một gói tờ tiền năm nghìn koruna bỗng nhiên không có giá trị hơn một cuộn giấy vệ sinh chất lượng thấp. Nếu bạn mặc cả một chiếc kẹo mút cho trẻ con một xu hay nửa triệu đô la thì người bán hàng cũng không phản ứng vì bạn sẽ không mua được hàng, bởi hàng đã biến mất. Tất cả

các con số đều mất đi toàn bộ ý nghĩa. Sự đảo lộn của hệ thống các con số này tất nhiên là hậu quả tự nhiên của sự vô cùng và toàn năng của Thượng đế.

Trong thời gian ấy tại các thành phố nổ ra nạn thiếu thốn, vâng cả nạn đói nữa. Hệ thống phân phối đã tê liệt hoàn toàn vì các lý do đã kể trên đây.

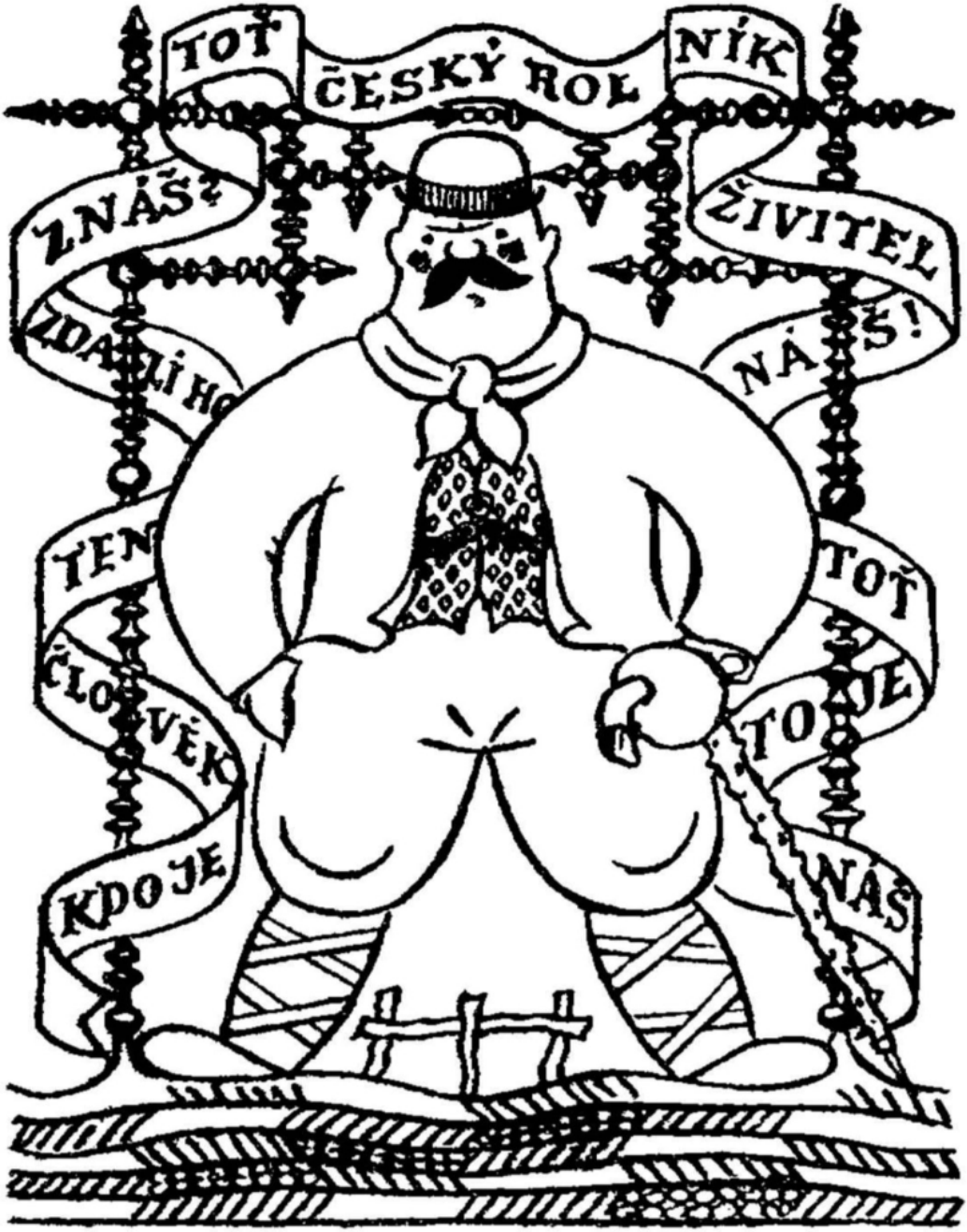
TOŤ ČESKÝ ROLNÍK
ŽIVITEL NÁŠ!
TOŤ TO JE NÁŠ
TEN TO JE ČLOVĚK KDO JE

Mặc dù đã có các cơ quan như Bộ Cung ứng, Bộ Thương mại, Bộ Xã hội và Bộ Đường sắt, theo các khái niệm của chúng ta, đã có thể nắm bắt được dòng sản xuất khổng lồ trong các nhà máy đúng lúc, trước khi xảy ra khủng hoảng, để vận chuyển đến những nơi đã bị vơ vét hết bởi sự rộng lượng của Thượng đế. Tiếc rằng việc này đã không xảy ra. Nhân viên của các Bộ đã dành thời gian làm việc chính thức của họ cho những buổi cầu nguyện đầy hân hoan và họ hoàn toàn bị choán bởi ân sủng đặc biệt mạnh mẽ. Tại Bộ Cung ứng, cô thư ký Šárová đã làm chủ tình hình và đã giảng về Thuyết chín tầng trời. Ở Bộ Thương mại, Chủ tịch Công đoàn Winkler đã giảng về khổ hạnh gợi nhớ đến yoga Ấn Độ. Đúng vậy, cơn sốt này chỉ kéo dài mười bốn ngày, và sau đó ý thức trách nhiệm kỳ diệu đã đến - nhất là khi Siêu Nhiên đã vào cuộc. Các cơ quan có trách nhiệm làm việc sôi sục để đối phó với một thảm họa cung ứng, nhưng có lẽ đã quá muộn; kết quả duy nhất là mỗi ngày, mỗi Bộ đã sản xuất ra mười lăm đến ba mươi lăm nghìn quyết định của Hội đồng liên Bộ, được xe tải chở đi và đổ xuống sông Vltava.

Khủng khiếp nhất hẳn là tình trạng thực phẩm, nhưng

may mắn thay (nếu tôi chỉ nói đến tình hình nước mình) đã có NÔNG THÔN ANH HÙNG CỦA CHÚNG TA! Thưa các quý ngài, các vị hãy nhớ tại thời điểm này, rằng người ta luôn nói: dân quê của chúng ta, hãy bỏ tất cả mọi vinh dự sang một bên, là hạt nhân của quốc gia; thậm chí còn có một bài hát cũ về việc này: "Người này là ai? Bạn biết anh ấy chứ? Đây là người nông dân Czech, người nuôi sống chúng ta!" Ai là người ngăn chặn cơn sốt hoang phí của Siêu Nhiên, ai là người đứng vững trong sự hoảng sợ của thị trường thế giới, ai là người không xỏ tay vào túi, không bị đẩy vào tình trạng bừa bãi và "vẫn còn chung thủy với bản chất của mình?" Người đó là ai? Bạn biết anh ấy chứ? Vâng, người nông dân Czech, người nuôi sống chúng ta!

Vâng, đấy là người nông dân của chúng ta (và ở nơi khác cũng thế), theo cách nào đó đã cứu thế giới khỏi nạn đói. Bạn hãy tưởng tượng nếu anh ấy giống như giai cấp tư sản thành thị thì anh ấy đã bị choáng bởi cơn cuồng loạn phân phát của cải cho những người nghèo và những người thiếu thốn. Nếu anh ta cho đi tất cả các hạt ngũ cốc, trâu bò, gà, ngỗng và khoai tây của mình, thì trong mười bốn ngày các thành phố sẽ

đói, nông thôn sẽ cạn kiệt, sẽ hết sạch nguồn cung ứng và cũng sẽ bị đói.

Nhờ người nông dân tốt bụng của chúng ta mà việc này không xảy ra. Để điều này được giải thích bằng bản năng kỳ diệu của nông thôn chúng ta, hoặc với truyền thống trung thực, thuần khiết, sâu sắc của đất, hoặc rốt cuộc là Siêu Nhiên ít hoạt động hơn ở vùng nông thôn vì Karburátor chưa tiến vào nền kinh tế nông nghiệp nhỏ nhiều như đã tiến vào các ngành công nghiệp, tóm lại là bạn muốn giải thích thế nào chăng nữa thì sự thực là trong cuộc đổ vỡ của cơ cấu kinh tế, của tiền tệ và của toàn bộ thị trường, người nông dân vẫn không đem của cải đi cho người khác. Anh ta sẽ không đem cho ai lấy một cọng rơm, một khúc salami hoặc một hạt yến mạch. Trên đống đổ nát của hệ thống công nghiệp và thương mại cũ, người nông dân của chúng ta vẫn bán những gì anh ta có một cách bình yên và không hề gián đoạn. Và anh ta đã bán đắt. Bằng bản năng bí ẩn, anh ta đã đoán được sự đổ vỡ của sự dư thừa nên anh ta đã phanh lại đúng lúc. Anh ta phanh lại bằng cách lên giá, mặc dù các đống hàng hóa của anh ta đầy đặn hơn. Và đây là minh chứng về cốt lõi khỏe mạnh đáng

kinh ngạc của người dân ở nông thôn của chúng ta mà không cần nói một lời, không có tổ chức, và được chỉ dẫn bằng tiếng nói của bản năng từ nội tâm, anh ta đã lên giá tất cả mọi thứ ở mọi nơi. Bằng cách tăng giá tất cả, anh ta giữ được mọi thứ khỏi bị phí phạm. Ở giữa sự dư thừa điên rồ của tất cả mọi thứ, anh ta đã giữ vững hòn đảo thiếu thốn và đắt đỏ. Anh ta linh cảm được rằng bằng cách này mình sẽ cứu được cả thế giới.

Vì trong khi các hàng hóa bị mất giá, hàng hóa được đem cho không - với sự tự nhiên cần thiết - lập tức biến mất khỏi thị trường, thực phẩm vẫn được bán. Tất nhiên là bạn phải về nông thôn. Anh thợ làm bánh, người đồ tể, người bán hàng không có gì để cho bạn trừ tình anh em và những lời lẽ thiêng liêng. Bạn đã xách túi của mình và đi một trăm hai mươi kilômét từ trang trại này đến trang trại kia, và kìa, ở đây, bạn đã mua một cân khoai tây bằng giá của chiếc đồng hồ vàng, một quả trứng với giá của một chiếc ống nhòm, một cân cám với giá của một chiếc đàn harmonica hay một chiếc máy chữ. Và bạn có cái gì đó để ăn. Bạn thấy đấy, nếu người nông dân mà đem mọi thứ đi cho thì bạn đã toi đời rồi. Nhưng người

nông dân đã giữ được mấy lạng bơ cho bạn; anh ta đã giữ gìn nó bằng cách là đổi nó với giá của một tấm thảm Ba Tư hoặc một bộ trang phục Kyjov[12] hiếm có.

Vâng, ai đã chặn lại những thí nghiệm sở hữu công xã tài sản điên rồ của Siêu Nhiên? Ai đã không bị mất lý trí trong cơn hoảng loạn của đức hạnh? Ai đã chống trả trận lụt tàn khốc của dư thừa và đã cứu chúng ta, đã cứu cái cổ họng và trang trại của chúng ta thoát khỏi sự hủy diệt?

“Người ấy là ai? Bạn biết người ấy chứ? Đúng rồi, người nông dân Czech, người nuôi sống chúng ta!”

XVI. TRÊN NÚI

Buổi trưa tại nhà nghỉ trên sườn núi Medvědí Důl. Kỹ sư Rudolf Marek đang ngồi co ro trên hiên, mắt nhìn vào những tờ báo rồi gấp chúng xuống để nhìn xuống dãy núi Krkonoše mênh mông. Tĩnh mịch, sự tĩnh lặng trong suốt như pha lê trên núi và người đàn ông đang co ro vươn người để hít thở sâu.

Từ phía dưới có một người đàn ông nhỏ bé đi lên ngôi nhà nghỉ. “Ở đây không khí thật trong lành,” ở trên hiên nhà Marek ngẫm nghĩ. “Ở đây, trời ạ, Siêu Nhiên còn yếu, Ngài bị kéo vào mọi thứ, ẩn mình trong núi rừng, trong đồng cỏ xanh tươi và trong bầu trời xanh. Ở đây, Ngài không chạy khắp nơi, không dọa dẫm và không làm phép thuật, nhưng Ngài sống trong mọi vật chất, Thượng đế hiện diện sâu sắc và âm thầm, Ngài không thở, chỉ im lặng và lim dim nhìn…” Marek chắp đôi tay mình và âm thầm cầu nguyện cảm ơn. “Trời ạ, sao không khí ở đây sạch thế!”

Người đàn ông đi đến từ phía dưới dừng lại ở bên hiên nhà. “Nào, tớ đã tìm thấy cậu, Marek ạ!” Marek ngước nhìn lên và hài lòng. Người đứng trước anh là G. H. Bondy.

“Cuối cùng tớ đã tìm thấy cậu!” Bondy lặp lại.

“Lên đây đi,” Marek nói, vẻ dường như không thích. “Cái gì đưa cậu đến đây đấy? Cậu trông thật lạ!”

Đúng như vậy. G. H. Bondy trông vàng vọt và tiều tụy; tóc trên hai thái dương ông ta đã bạc, quanh mắt đầy những nếp nhăn mệt mỏi. Ông ta ngồi im lặng bên cạnh Marek, hai tay siết chặt giữa hai đầu gối.

“Nào, có chuyện gì vậy?” Marek hỏi trong một khoảnh khắc lúng túng.

Bondy phẩy tay: “Tớ sẽ nghỉ hưu, cậu ạ. Vì nó... vào tớ... nó cũng đã nhập vào tớ.”

“Ân sủng ư?” Marek hét lên, ngồi dịch ra như tránh người hủi.

Bondy gật đầu. Giọt nước mắt trên mi ông ta rung lên, nhưng không phải biểu hiện của sự xấu hổ.

Marek huýt sáo nho nhỏ. “Thế là cậu cũng... Tội nghiệp!”

“Không,” Bondy nói nhanh và lau mắt, “cậu đừng nghĩ rằng ngay bây giờ... Ruda ạ, tớ đã vượt qua, tớ đã vượt qua, nhưng cậu biết chứ - khi nó đến với tớ, lúc ấy là khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong cuộc đời tớ. Cậu không tưởng tượng ra đâu, Ruda ạ, phải có một quyết tâm khủng khiếp thế nào để con người vượt qua được.”

“Tớ tin,” Marek nghiêm túc nói. “Và xin hỏi, cậu có... triệu chứng như thế nào?”

“Yêu thương người thân,” Bondy thì thầm. “Cậu ạ, tớ phát điên vì yêu thương. Chưa bao giờ tớ có thể tin là sẽ cảm thấy như vậy.”

Một khoảnh khắc im lặng. “Thế thì cậu...” Marek nói.

“Tớ đã vượt qua nó. Cậu biết đấy, giống như một con cáo tự gặm đứt một chân khi nó bị mắc kẹt trong cái bẫy. Nhưng sau đó tớ yếu đi kinh khủng. Tớ hoàn toàn sụp đổ, Ruda ạ. Giống như sau trận sốt rét. Vì thế tớ đến đây, cậu biết chứ, để tớ trở lại... Ở đây sạch chứ?”

“Khá sạch. Đến giờ chưa có giấu vết... của Ngài. Chỉ có thể cảm nhận Ngài... từ thiên nhiên và từ mọi thứ, như trước

đây... như ở trên núi trước đây."

Bondy im lặng buồn bã. "Chuyện gì vậy?" Ông ta hỏi sau một lát căng thẳng. "Cậu nói gì về điều này? Cậu có biết chuyện gì đang xảy ra ở dưới ấy không?"

"Tớ vẫn nhận báo. Đến một mức độ nhất định... thậm chí từ báo chí, người ta có thể tưởng tượng ra những gì đang xảy ra. Mặc dù họ trộn tất cả vào đấy, nhưng... ai biết đọc... Cậu nghe này, Bondy, dưới đó thực sự khủng khiếp như vậy ư?"

G. H. Bondy lắc đầu: "Tệ hơn cậu nghĩ. Đơn giản là tuyệt vọng. Cậu nghe này," ông ta thì thầm, "Ngài ở khắp mọi nơi. Tớ nghĩ... rằng Ngài có kế hoạch."

"Kế hoạch?" Marek hét và nhảy dựng lên.

"Đừng hét lên như thế. Ngài có kế hoạch, cậu ạ. Ngài tiến hành cực thông minh. Cậu thử nói xem, Marek ạ, sức mạnh lớn nhất của thế giới là gì nào?"

"Nước Anh," Marek nói không hề lưỡng lự.

"Không đâu. Công nghiệp là sức mạnh lớn nhất của thế giới. Và cái gọi là quần chúng nhân dân cũng là sức mạnh lớn nhất của thế giới. Cậu có hiểu kế hoạch của Ngài không?"

“Tớ không hiểu.”

“Ngài chiếm đoạt cả hai. Ngài đã chiếm hữu cả nền công nghiệp và quần chúng. Bằng cách này Ngài có mọi thứ trong tay. Rõ ràng là Ngài nghĩ về đến việc thống trị toàn thế giới. Thế đấy Marek ạ.”

Marek ngồi xuống: “Khoan nào Bondy,” ông ta nói. “Tớ đã suy nghĩ rất nhiều khi ở trên núi đây. Tớ theo dõi tất cả và so sánh các hiện tượng. Bondy ạ, tớ thậm chí không nghĩ đến bất kỳ cái gì khác. Dù tớ không biết nó sẽ đến đâu, nhưng Bondy ạ, tớ biết Ngài không có kế hoạch gì đâu. Tớ hãy còn chưa biết những gì và như thế nào. Có thể Ngài muốn một cái gì đó lớn lao, nhưng Ngài không biết làm thế nào để thực hiện điều đó. Tớ nói với cậu nhé, Bondy, đến giờ Ngài vẫn chỉ là một sức mạnh tự nhiên. Ngài không biết gì về chính trị một cách đáng kinh ngạc. Ngài là một nhà kinh tế quốc gia nguyên thủy. Ngài nên chịu sự lãnh đạo của Giáo hội; Giáo hội có kinh nghiệm của mình. Cậu biết không, đôi khi tớ cảm thấy Ngài như một đứa trẻ…”

“Đừng có tin điều này, Ruda ơi,” G. H. Bondy nặng nề nói. “Ngài biết mình muốn gì. Vì thế Ngài mới lao vào Đại công

nghiệp. Ngài hiện đại hơn là chúng ta đã nghĩ."

"Chỉ là những món đồ chơi thôi," Marek nói. "Ngài chỉ muốn làm việc gì đó. Cậu biết chứ, cái này giống như là tuổi thanh xuân thần thánh. Khoan nào, tớ biết cậu định nói gì rồi. Ngài tạo ấn tượng mạnh mẽ ở cái mà Ngài biết. Nhưng Bondy ạ, cái này là vô nghĩa và ở đó không có bất kỳ kế hoạch nào."

"Những thứ điên rồ nhất trong lịch sử, là những kế hoạch được tiến hành không có trình tự," G. H. Bondy tuyên bố.

"Bondy ạ," Marek nói nhanh. "Cậu hãy xem đây, tớ có báo mà. Tớ theo dõi từng bước của Ngài. Tớ nói nhé, nó chẳng có một chút gì liên kết với nhau. Tất cả chỉ là những cái ứng phó ngẫu hứng của Siêu Nhiên. Ngài làm toàn những thủ thuật tuyệt vời nhưng hơi mù quáng, rời rạc và rắm rối. Cậu biết đấy, hoạt động của Ngài thậm chí không được tổ chức lấy một chút. Ngài bước vào thế giới mà không được chuẩn bị trước. Đây là điểm yếu của Ngài. Ngài làm cho tớ cực kỳ ấn tượng, nhưng tớ đã thấy điểm yếu của Ngài. Đó không phải là một nhà tổ chức giỏi, và có lẽ sẽ không bao giờ. Ngài có những ý tưởng tuyệt vời, nhưng Ngài không nhất quán. Tớ thấy làm lạ

cho cậu, Bondy ạ, là cậu chưa úm được Ngài. Mà cậu là kẻ cực kỳ ma lanh!"

"Khó mà làm được gì với Ngài." Bondy nói. "Ngài đánh vào linh hồn của cậu, và cậu xong luôn. Nếu Ngài không thuyết phục được cậu một cách hợp lý, Ngài sẽ gửi cho cậu sự khai ngộ kỳ diệu. Cậu có biết Ngài đã làm gì với Šavel không?"

"Cậu đang chạy trốn Ngài," Marek nói, "nhưng tớ thì đuổi theo Ngài và tớ bám sát Ngài. Tớ đã hiểu Ngài một chút, và tớ có thể làm ra cái lệnh bắt giữ Ngài. Hình dạng của Ngài: vô hạn, vô hình, vô dáng. Nơi ở: mọi nơi gần động cơ nguyên tử. Nghề nghiệp: Chủ nghĩa sở hữu chung tài sản không tưởng. Các tội có thể truy tố Ngài: chiếm đoạt tài sản tư nhân, hành nghề chữa bệnh trái phép, vi phạm luật hội họp, gây rối hoạt động của công quyền. Đặc điểm đặc biệt: toàn năng. Phải tóm và bỏ tù Ngài ngay."

"Cậu còn cười được à," G. H. Bondy thở dài. "Đừng cười nhé. Ngài đã quật ngã chúng mình rồi."

"Chưa đâu!" Marek reo lên. "Xem này, Bondy, đến giờ Ngài vẫn chưa biết cai trị. Ngài đã tạo ra bao nhiêu là lẫn lộn với cái trò sáng tạo của Ngài. Thí dụ, Ngài đã đi vào việc sản

xuất lớn quá dư thừa thay vì trước tiên phải xây dựng một mạng lưới đường sắt kỳ diệu. Bây giờ chính Ngài bị vướng trong một mớ hỗn độn, bây giờ cái mà Ngài làm ra thật vô ích. Đó là một cú đấm vào sự dư thừa kỳ diệu của Ngài. Thứ hai, Ngài đã làm loạn các cơ quan bằng chủ nghĩa thần bí của Ngài và phá vỡ toàn bộ bộ máy hành chính mà Ngài có thể cần nó để gìn giữ trật tự. Cậu có thể làm cách mạng bất cứ nơi nào cậu muốn, nhưng đừng có làm ở các cơ quan công quyền, ngay cả khi thế giới diệt vong, trước tiên phải phá hủy vũ trụ rồi sau đó mới tới chính quyền. Thế đấy, Bondy ạ. Và thứ ba là Ngài đã phá hủy việc lưu thông tiền tệ giống như một người theo chủ nghĩa lý thuyết suông ngây thơ nhất, và do đó làm tê liệt sự lưu thông của sản phẩm. Ngài không biết rằng quy luật của thị trường mạnh hơn luật của Thượng đế. Ngài không biết rằng sản xuất mà không có thương mại thì hoàn toàn vô nghĩa. Ngài không biết gì hết. Ngài hành xử như... như... Tóm lại là như thể tay này phá nát những gì tay kia làm ra. Chúng ta có một sự dư thừa kỳ diệu, nhưng đồng thời lại có sự thiếu thốn kinh hoàng. Ngài là toàn năng và chỉ làm ra sự hỗn loạn. Cậu biết không, tớ tin rằng xưa kia Thượng đế đã tạo ra các quy luật của tự nhiên, các loài khủng long, núi đồi và tất cả

những gì Ngài muốn, nhưng Bondy ạ, nền thương mại hiện đại của chúng ta và nền công nghiệp thì Ngài đã không tạo ra, vì Ngài hoàn toàn không hiểu biết. Không, Bondy ạ, nền thương mại và nền công nghiệp không xuất phát từ Thượng đế."

"Khoan đã," G. H. Bondy lên tiếng, "tớ biết rằng... rằng hậu quả của Ngài là thảm hại... không thể tha thứ... Nhưng chúng ta có thể làm gì với Ngài?"

"Giờ thì chưa. Bondy thân mến ạ, tớ chỉ nhìn và so sánh. Đây là một Babylon mới. Đây này, cậu có thể thấy, các tờ báo tôn giáo nghi ngờ rằng sự lẫn lộn trong thời kỳ sục sôi tín ngưỡng của chúng ta đã được chuẩn bị một cách tinh ranh bởi những Hội kín Tự do. Các tờ báo theo chủ nghĩa Dân tộc hẹp hòi thì lên án người Do Thái, cánh hữu thì lên án cánh tả, nhóm Nông nghiệp thì lên án nhóm Tự do, nó như sắp vỡ tung ra. Cậu nghe này, đây chưa phải là toàn bộ sự thực nhé, tớ nghĩ rằng toàn bộ mọi việc mới bắt đầu rồi tung lên. Lại đây nào Bondy, tớ sẽ nói với cậu cái này."

"Gì cơ?"

"Cậu nghĩ rằng Ngài... cậu hiểu chứ, Ngài chỉ là một?"

“Tớ không biết,” Bondy nói. “Có gì liên quan đến cái này không?”

“Tất cả,” Marek trả lời. “Cậu lại gần đây, Bondy, và dỏng tai lên mà nghe.”

XVII. CHIẾC BÚA VÀ NGÔI SAO

"Này người anh em - Người Bảo vệ thứ nhất ơi, anh thấy gì ở phương Đông?" Người Thầy Tôn kính[13] trong bộ đồ đen với cái tạp dề da màu trắng, tay cầm cái búa màu bạc hỏi.

"Tôi thấy các Thầy được tập hợp trong Phòng và sẵn sàng cho Công việc." Người Bảo vệ thứ nhất nói.

Người Thầy Tôn kính đập búa xuống: "Này người anh em - Người Bảo vệ thứ hai ơi, anh thấy gì ở phương Tây?"

"Tôi thấy các Thầy được tập hợp trong Phòng và sẵn sàng cho Công việc."

Người Thầy Kính mến ba lần gõ búa: "Công việc bắt đầu."

Những người anh em của Hội kín kiểu Pháp mang tên "Búa và Sao" ngồi xuống, mắt họ nhìn chằm chằm vào Người Thầy Tôn kính G. H. Bondy, người đã triệu tập họp bất thường. Trong Phòng tĩnh lặng như trong nhà thờ, giữa các bức tường treo rèm màu đen, trên các tấm rèm người ta thêu

bản Điều lệ. Bondy, Người Thầy Tôn kính mặt tái xanh và trầm tư.

"Thưa anh em," Người Thầy Tôn kính nói sau một lát, "Tôi đã triệu tập các anh em theo đặc cách... đặc cách về Công việc này... ngược lại với các quy định kín trong Quy chế của chúng ta... cái này không chỉ là hình thức. Tôi biết... rằng mình vi phạm tính nghi lễ... và thiêng liêng của Công việc của chúng ta... bằng cách yêu cầu các anh em... ra quyết định... về vấn đề rất quan trọng... mang tính chất xã hội... với tầm cỡ lớn nhất."

"Người Thầy Tôn kính có thẩm quyền định ra Công việc," ngài Judex Formidabilis thay mặt Hội đồng tuyên bố.

"Vâng," G. H. Bondy bắt đầu, "về việc Quy chế của chúng ta... đang bị tấn công có hệ thống... từ phía Giáo hội. Người ta nói rằng hoạt động bí ẩn của chúng ta mấy thế kỷ nay... liên quan đến những sự kiện đặc biệt... và đáng tiếc... trong lĩnh vực công nghiệp và tâm linh. Các báo chí phe tôn giáo cho rằng các Hội kín Tự do... cố tình kích động... sự trỗi dậy của các lực lượng ma quỷ. Tôi xin hỏi anh em... những gì chúng ta sẽ làm trong vụ thảm họa hiện tại... vì Lợi ích của Nhân loại...

và danh dự của Đấng Tối Cao. Tôi xin khai mạc... buổi thảo luận."

Sau một khoảnh khắc nghi lễ im lặng, Người Bảo vệ thứ hai đứng dậy.

"Thưa anh em, vào thời điểm lịch sử này, tôi hoan nghênh những câu nói sâu sắc mà Thầy Tôn kính của chúng ta vừa nói. Tôi có thể nói rằng Thầy đã nói là các sự kiện đáng tiếc. Vâng, chúng ta, những người định hướng cho lợi ích của nhân loại, chúng ta phải tuyên bố rằng tất cả những phép lạ đáng tiếc, sự khai ngộ, những cơn sốt tình thương dành cho người thân là những sự kiện hoàn toàn đáng tiếc này, những cái mà, tôi có thể nói là không đồng thuận với những nguyên tắc tiến bộ truyền thống của Đại hội của chúng ta. Thưa các anh em, tôi có thể nói rằng những nguyên tắc đáng tiếc này là mâu thuẫn cơ bản với điều mà Thầy Tôn kính đã nói, vì bên tôn giáo đã nổi lên chống lại chúng ta, tôi có thể nói rằng nếu chúng ta tính đến những Lợi ích Cao nhất của Nhân loại, vì vậy tôi đề nghị rằng chúng ta thể hiện sự đồng ý hoàn toàn với những sự kiện đáng tiếc, như Người Thầy Tôn kính đã nói."

Ngài Judex Formidabilis đứng dậy.

“Thưa Thầy Tôn kính, tôi xin phát biểu. Tôi khẳng định là đáng tiếc rằng ở đây ta nói về những sự kiện nhất định. Tôi nghĩ rằng những sự kiện này không đáng tiếc như Người Bảo vệ thứ hai nghĩ. Tôi không biết Người Bảo vệ thứ hai muốn động tới các sự kiện nào, nếu anh ấy nói về các cuộc hội họp tôn giáo mà tôi tham gia, thì tôi nghĩ rằng anh ấy đã nhầm, thậm chí, tôi xin nói thẳng rằng anh ấy đã nhầm lẫn.”

“Tôi đề nghị,” một người anh em khác nói, “chúng ta hãy bỏ phiếu về việc này, xem những sự kiện đó có đáng tiếc hay không.”

“Và tôi,” một thành viên xin phát biểu, “tôi đề nghị rằng chúng ta hãy bầu một ủy ban nhỏ hơn để thẩm tra các sự kiện đáng tiếc, thí dụ ba thành viên.”

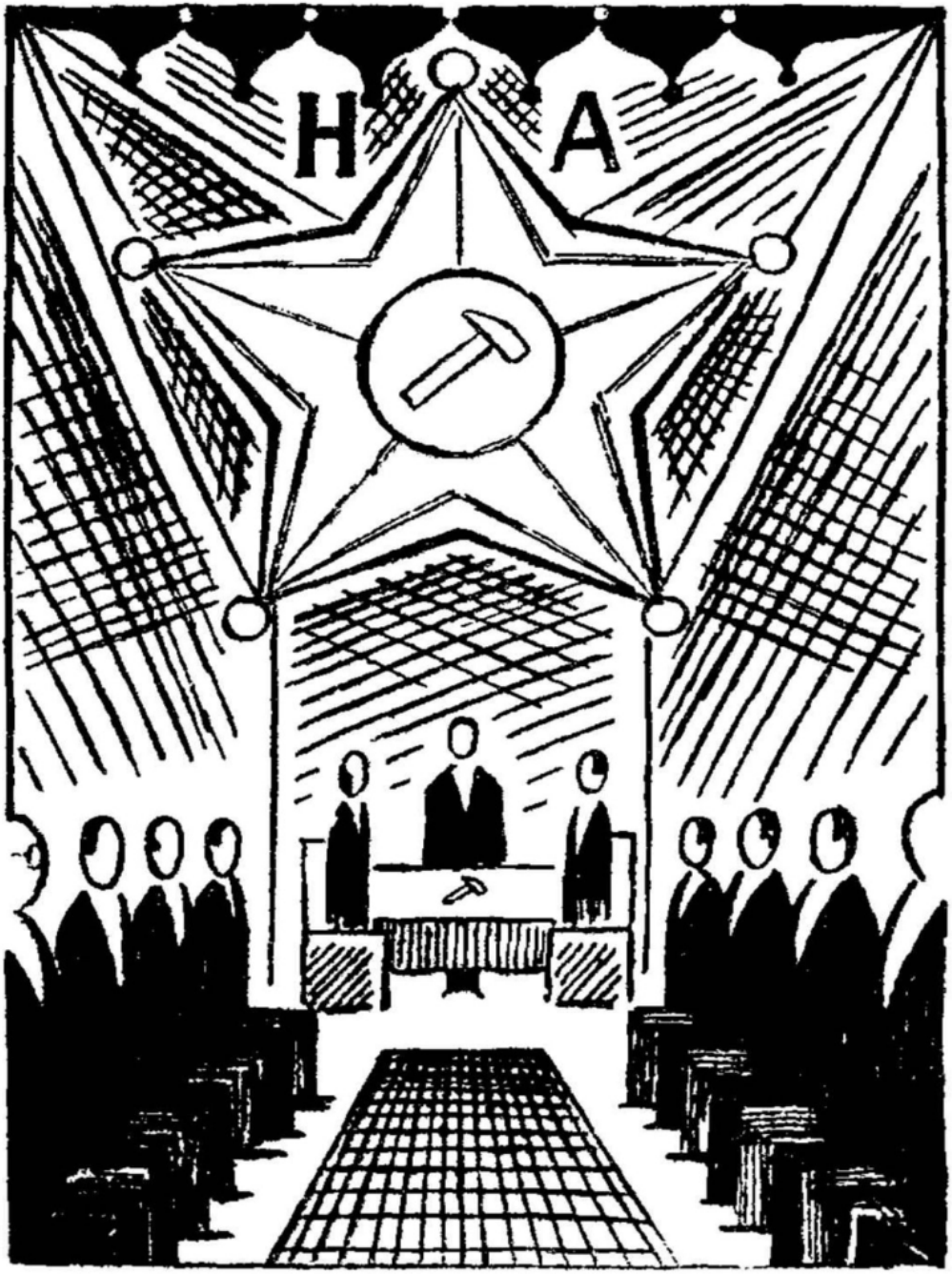
H
A

“Năm thành viên!”

“Mười hai!”

“Xin anh em cho phép,” Judex Formidabilis nói, “tôi vẫn chưa nói xong.”

Người Thầy Tôn kính gõ búa, “Người anh em Judex Formidabilis có ý kiến.”

“Anh em ạ,” Judex bắt đầu nhẹ nhàng, “chúng ta không tranh nhau quyền phát biểu. Về các sự kiện mà có ý kiến cho rằng đáng tiếc ở đây là loại sự kiện xứng đáng được tập trung, được quan tâm, được để ý. Tôi không phủ nhận rằng tôi đã tham gia vào một số lớp tu thần thánh mà đã nhận được ân sủng đặc biệt của Thượng đế. Tôi hy vọng điều này không phải là không phù hợp với kỷ cương của Hội.”

“Không hề,” một vài giọng nói vang lên.

“Tiếp theo, tôi xin thú nhận rằng bản thân tôi đã được vinh dự thực hiện một số phép lạ nhỏ. Tôi nghĩ rằng nó sẽ không phản lại cấp và bậc của tôi.”

“Tất nhiên là không.”

“Bởi vậy, tôi có thể tuyên bố với anh em, theo kinh nghiệm của riêng tôi, rằng những sự kiện này là trang nghiêm, cao quý, đạo đức và đóng góp cho Phúc lành của Nhân loại và Vinh quang của Đấng Tối Cao, do đó, từ quan điểm của Hội kín, ta không thể phản đối những việc này. Tôi đề nghị Hội kín tuyên bố tính trung lập đối với tất cả những biểu hiện thiêng liêng và thần thánh ấy.”

Người Bảo vệ thứ nhất đứng lên và nói:

“Thưa anh em, dù tôi không tin tất cả mọi thứ, tôi đã không thấy bất cứ điều gì, tôi không biết gì, nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta nên ủng hộ một tôn giáo. Tôi nghĩ rằng, ở đây không có gì đáng nói, nhưng tại sao chúng ta lại nói vậy? Bởi vậy, tôi đề nghị chúng ta bí mật cho nhau biết rằng chúng ta có những thông tin tốt nhất và chúng ta đồng ý để mọi việc xảy ra như nó vốn vậy.”

Người Thầy Tôn kính ngước mắt lên và nói: “Tôi xin cảnh báo anh em rằng Hiệp hội các nhà công nghiệp đã bầu Siêu Nhiên làm Chủ tịch danh dự. Tiếp theo giá trị cổ phiếu của MEAS, còn được gọi là Cổ phiếu của Siêu Nhiên vẫn còn có thể tăng. Ngoài ra có người muốn giấu tên đã tặng 1.000 phần cổ

phiếu này cho Chi hội Phụ nữ góa của Hội kín. Xin tiếp tục trao đổi."

"Vậy thì," Người Bảo vệ thứ hai nói, "tôi có thể nói rằng tôi xin rút lại ý kiến về những sự kiện đáng tiếc ấy. Tôi hoàn toàn đồng ý với tầm nhìn cao hơn. Tôi đề nghị chúng ta trao đổi từ một tầm nhìn cao hơn."

Người Thầy Tôn kính ngước mắt lên rồi nói: "Tôi cảnh báo rằng Tổng Hội sẽ phát hành hướng dẫn về những sự kiện mới nhất. Tổng Hội khuyến cáo các Thầy gia nhập các lớp tôn giáo và sẽ tổ chức các lớp này trong Hội kín như các Xưởng dạy nghề. Các Xưởng mới sẽ được dẫn dắt theo tinh thần khai ngộ và chống lại Giáo hội. Tổng Hội khuyến khích việc chấp nhận nhiều tín ngưỡng khác nhau: monismus, abstinent, fletcherian, ăn chay và vân vân. Mỗi lớp sẽ được dạy theo một đức tin khác nhau để có thể thử nghiệm xem cái nào tốt nhất cho Phúc lành của Nhân loại và cho sự Vinh quang của Đấng Tối Cao. Hoạt động này theo lệnh của Tổng Hội là bắt buộc cho tất cả các Thầy. Xin mời tiếp tục trao đổi."

XVIII. TRONG BAN BIÊN TẬP ĐÊM

Tờ báo Cơ Đốc giáo lớn nhất tức tờ báo đại chúng tên là Người bạn của Nhân dân khi ấy không có nhiều biên tập viên. Vào mười giờ rưỡi tối, biên tập viên ca đêm Koštál ngồi ở đấy (có trời biết tại sao tẩu của các biên tập viên ban đêm lại khét đến thế) cùng với Cha Jošt, người ngồi huýt sáo qua kẽ răng và viết bài xã luận cho báo ngày mai.

Đúng lúc ấy, người thợ xếp chữ - ông Novotný bước vào và mang theo bản in ướt. "Nào, xã luận các vị ơi, tiêu đề," ông ta kêu lên: "Khi nào chúng tôi phải xếp chữ đây?"

Cha Jošt thôi huýt sáo. "Sẽ có ngay thôi, ông Novotný ạ," cha nói nhanh, "tôi không nghĩ ra một chữ nào. Chúng ta đã có 'mưu ma' rồi chứ?"

"Hôm kia."

"À thế. Và 'chước quỷ' đã có ở đây chưa?"

"Cũng đã có."

“Và trò ‘lừa đảo bẩn thỉu’?”

“Cái này đã có hôm nay.”

“Một ‘tối kiến’?”

“Ít nhất sáu lần,” Koštál nói.

“Cái này thật đáng tiếc,” Cha Jošt nói. “Tôi nghĩ chúng ta đã quá lãng phí các ý nghĩ. Ông có thích xã luận ngày hôm nay không, ông Novotný?”

“Mạnh mẽ đấy,” người xếp chữ. “Nhưng tốt hơn là chúng ta xếp chữ.”

“Ngay đây,” Cha Jošt nói. “Tôi cho rằng trên kia đã hài lòng với số báo buổi sáng. Các vị sẽ thấy là Đức Giám mục sẽ đến. Ngài sẽ nói, Jošt ơi, anh đang la hét tốt đấy. Chúng ta đã có một ‘cuộc chiến điên cuồng’ chứ?”

“Đã có.”

“Tiếc quá. Chúng ta phải xây dựng lô cốt mới và bắn. Đức cha nói với tôi, Jošt ạ, chỉ bắn vào chúng thôi! Tất cả sẽ kết thúc, chỉ có chúng ta là vĩnh viễn. Ông Novotný ạ, ông không nghĩ ra từ nào thích hợp ư?”

“Vâng, nếu cần, ‘sự dốt nát của tội phạm’. Hay là ‘sự giận dữ tởm lợm’.”

“Có thể được,” Cha Jošt thở phào. “Ông Novotný ơi, ông lấy đâu ra những ý tưởng tốt vậy?”

“Trong những số cũ của Người bạn của Nhân dân. Nhưng bài xã luận này thì sao, thưa Cha?”

“Sẽ có ngay bây giờ. Khoan nào: sự dốt nát của tội phạm và sự giận dữ tởm lợm của một số thế lực, bằng phương pháp của Baal đã làm vẩn đục nước tinh khiết trên vách đá của Thánh Peter, à thế, sẽ có ngay đây: Vách đá của Thánh Peter, làm vẩn đục nước tinh khiết, thế, và dựng lên đó con bê vàng phục vụ cho Quỷ sứ tức là Siêu Nhiên.”

“Các vị đã có bài xã luận chưa?” Có ai hỏi ở cửa Ban biên tập ban đêm.

“Lạy Chúa Giêsu Kitô, thưa Đức cha,” Cha Jošt kêu lên.

“Các vị đã có bài xã luận chưa?” Giám mục phụ cận Linda nhắc lại và bước nhanh vào. “Ai là người viết xã luận buổi sáng? Trời ạ, các vị làm thế à! Tên ngu nào viết cái này?”

“Con,” Cha Jošt lắp bắp lùi lại. “Thưa... Đức... con nghĩ

rằng…”

“Anh không phải nghĩ,” Giám mục Linda quát lên, mắt sáng quắc sau đôi kính. “Của anh đây,” rồi ông ta vò nát số báo buổi sáng của Người bạn của Nhân dân và ném xuống chân Jošt. “Tôi nghĩ rằng! Xem này, anh ta nghĩ! Tại sao anh không gọi điện thoại? Tại sao anh không hỏi sẽ phải viết gì? Còn anh, Koštál ạ, sao anh có thể đưa lên báo cái này? Anh cũng nghĩ vậy phải không? Anh Novotný?”

“Thưa,” người xếp chữ thở hắt ra và run rẩy.

“Tại sao anh cho xếp chữ? Anh cũng biết nghĩ chứ?”

“Không ạ,” người xếp chữ phản đối. “Thưa, con phải xếp cái mà họ gửi cho con.”

“Không ai phải làm gì ngoài cái tôi muốn,” Giám mục Linda quả quyết tuyên bố. “Jošt, anh ngồi xuống và hãy đọc cái mà anh lảm nhảm sáng nay đi! Nào, đọc đi!”

“Đã lâu nay,” Cha Jošt đọc giọng run run bài xã luận buổi sáng của mình, “Đã lâu nay… nó đã làm cho công chúng của chúng ta không yên… một trò lừa đảo bẩn thỉu…”

“Cái gì?”

“Trò lừa đảo bẩn thỉu. Thưa Đức cha,” Cha Jošt ấp úng. “Con đã nghĩ… con… bây giờ con thấy…”

“Cái gì?”

“Từ này quá mạnh mẽ, cái ‘trò lừa đảo bẩn thỉu’.”

“Ta cũng nghĩ như vậy. Đọc tiếp đi!”

“…trò lừa đảo bẩn thỉu với cái gọi là Siêu Nhiên… mà các thành viên Hội kín, bọn Do Thái và các bọn cấp tiến khác… đang úm thế giới. Khoa học đã chứng minh rằng…”

“Xem này Jošt!” Giám mục Linda quát lên. “Khoa học đã chứng minh cái gì cơ chứ! Đọc đi!”

“…khoa học đã chứng minh,” Jošt tội nghiệp lắp bắp, “rằng cái gọi là Siêu Nhiên… là trò lừa đảo vô thần… giống như các trò truyền thông…”

“Khoan,” Giám mục bỗng nhiên nói với giọng hiền hậu. “Anh hãy viết bài xã luận thế này: Khoa học đã chứng minh… anh hiểu chưa!… đã chứng minh, rằng Cha Jošt tôi đây, là con lừa, là thằng ngốc, là thằng vụng… xong chưa?”

“Thưa,” Jošt tan nát nói khẽ. “Xin Đức cha tiếp tục…”

“Vứt nó vào sọt rác, con ơi,” Giám mục nói, “và dỏng đôi tai ngu xuẩn của con lên. Anh đã đọc báo hôm nay chưa?”

“Rồi, thưa Đức…”

“Ừ, ta không biết. Sáng nay, báo Thứ Sáu, có bài Gửi Hội Monismus: rằng Siêu Nhiên là Nhất thống mà các Monistes công nhận là Thượng đế, và rằng giáo phái Siêu Nhiên hoàn toàn đáp ứng với học thuyết Monismus. Anh đã đọc cái này chưa?”

“Rồi ạ.”

“Tiếp đó, Hội kín đã khuyến cáo các thành viên của họ tu luyện Siêu Nhiên. Anh đã đọc chưa?”

“Rồi ạ.”

“Tiếp đó, tại Đại hội đồng Lutheran, Tổng thanh tra Maartens đã có một bài giảng dài năm giờ đồng hồ, trong đó ông đã chứng minh sự tương đồng giữa Siêu Nhiên và Đức Chúa Cha. Anh đã đọc chưa?”

“Rồi ạ.”

“Tiếp đó, tại Đại hội Quốc tế đệ thất, đại biểu Quốc tế người Nga Paruskin-Rebenfeld đã đề xuất việc thờ phụng

đồng chí Thượng đế, người đã bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình đối với công nhân lao động bằng cách bước vào các nhà máy. Nhận thức cùng với sự biết ơn đồng chí Đấng Tối Cao đã quyết định rằng bản thân sẽ tự làm việc thay những người bị bóc lột. Để chứng minh cho tình đoàn kết họ đã đưa ra đề xuất tiến hành một cuộc Tổng bãi công tại tất cả các nhà máy của Ngài. Sau một cuộc họp bí mật của Đoàn Chủ tịch đề xuất này đã bị bác vì nó quá sớm. Anh đã đọc chưa?"

"Rồi ạ."

"Cuối cùng, nghị quyết đã được biểu quyết chấp thuận rằng Siêu Nhiên là tài sản độc quyền của các tầng lớp vô sản nhân dân, và giai cấp tư sản không có quyền thờ phụng Ngài hoặc nhận các phép lạ từ Ngài. Đã ra quyết định thành lập sự sùng bái Siêu Nhiên của công nhân và bí mật trang bị vũ khí đề phòng trường hợp bọn tư bản liều lĩnh bóc lột hoặc sở hữu Siêu Nhiên. Anh đã đọc cái này chưa?"

na podkladě náboženském
komunisté čeští, kteří saha
9.
Úpadek
doby.
Orelská
Orelské jednoty
oltáře
Cvičení žen
Orelská
Mariánská
strany
Orelská akademie
Orelské jednoty
Orelská
Mariánská
strany
Orelská
Mariánská
strany
Orelská
Mariánská
strany

“Rồi ạ.”

“Tiếp đó, bài phát biểu của Tư tưởng Tự do, được gửi đến Cứu thế quân, Tuyên bố của Trụ sở Thần học Adyar, một bức thư ngỏ gửi cho Siêu Nhiên và được ký bởi Làng từ thiện của các chủ nhà nhỏ, Bài phát biểu của Hiệp hội các chủ sở hữu đu quay, có chữ ký của Chủ tịch J. Binder, tiếp là Tiếng nói Thống nhất của Kostník, số đặc biệt của tờ Lời từ bên kia, bạn đọc của Anabaptismus và Abstinent. Anh đã đọc tất cả chưa?”

“Rồi ạ.”

“Thế đấy, thấy chưa con thân yêu: khắp nơi họ quảng cáo Siêu Nhiên với niềm vinh quang lớn cho chính họ, họ dâng lên Ngài niềm vinh dự và những chào mời tuyệt vời, họ dâng lên Ngài các chức danh: thành viên danh dự, nhà bảo trợ, người bảo vệ, Thượng đế và những thứ ta không biết nữa, trong khi ấy bên mình có một thằng điên là tay Cha cố Jošt, vâng Jošt đấy, một Jošt nhỏ bé hét om lên rằng đó là một lừa đảo bẩn thỉu, một trò dối trá đã được khoa học chứng minh! Trời ạ, anh giết chúng tôi rồi!”

“Nhưng, thưa Đức cha, con đã được chỉ thị… để viết

chống lại... những hiện tượng..."

"Đã từng," Giám mục trợ giúp ngắt lời ông ta một cách nghiêm khắc. "Nhưng anh không thấy rằng tình hình đã thay đổi sao? Jošt ạ," ngài Giám mục đứng dậy và nói, "các nhà thờ của chúng ta đang trống trải và các con chiên đã chạy theo Siêu Nhiên mất rồi. Jošt ngốc nghếch ạ, nếu chúng ta muốn dẫn các con chiên đến với chính mình thì chúng ta phải có Siêu Nhiên. Trong tất cả các nhà thờ, chúng ta sẽ lắp Karburátor Nguyên tử - nhưng cái này anh không hiểu được đâu, Đức cha ạ. Anh hãy nhớ: Siêu Nhiên phải làm việc cho chúng ta; phải là của chúng ta, có nghĩa là Ngài phải là của riêng chúng ta. Hiểu không con?"

"Đúng ạ," cha Jošt nói thầm.

"Cảm ơn! Jošt nhỏ bé ạ, bây giờ anh hãy xoay bốn vòng như Saul[14]. Anh hãy viết bài xã luận chia sẻ rằng Hội đồng đã chấp thuận những lời thỉnh cầu của các tín hữu và chào đón Siêu Nhiên vào lòng Giáo hội. Anh Novotný ạ, đây là danh sách các tông đồ, anh hãy sắp chữ đậm cỡ ba mươi sáu. Koštál, anh hãy viết cho các báo địa phương rằng Chủ tịch G. H. Bondy sẽ nhận tên thánh từ tay Tổng Giám mục vào ngày Chủ

nhật, và với sự hân hoan đón nhận, anh hiểu chứ? Và anh, Jošt ạ, ngồi xuống và viết đi... Khoan nào, dùng từ nào đó mạnh mẽ để bắt đầu."

"Thưa Đức cha, chẳng hạn như: sự dốt nát của tội phạm và sự giận dữ tởm lợm của một số thế lực nhất định..."

"Được, viết đi: sự dốt nát của tội phạm và sự giận dữ tởm lợm của một số thế lực nhất định nhiều tháng nay đang cố lôi kéo nhân dân ta vào những vòng luẩn quẩn. Chúng ca ngợi những điều ảo tưởng dị giáo rằng Siêu Nhiên là một thứ gì đó khác với Thượng đế mà chúng ta đã ôm ấp từ khi còn ngủ trong nôi... Xong chưa?... Ôm ấp bằng đôi tay trẻ thơ... và tình yêu... Xong chưa? Tiếp đi..."

XIX. QUY TRÌNH PHONG THÁNH

Vâng, các bạn hiểu rằng việc đưa Siêu Nhiên vào lòng Giáo hội là một bất ngờ lớn trong hoàn cảnh như vậy. Nó thực sự chỉ được thực hiện bằng mệnh lệnh của Giáo Hoàng còn Hội đồng Hồng Y bị đặt trước hoàn cảnh đã rồi, họ chỉ thảo luận về khả năng đặt tên thánh cho Siêu Nhiên. Hội đồng ra quyết định bỏ qua việc này. Đặt tên thánh cho Thượng đế và việc tất yếu của tôn giáo (xem Jean Baptiste), nhưng trong trường hợp đó người được đặt tên phải có mặt. Ngoài ra việc này là một câu hỏi chính trị rất tinh tế mà người trị vì nào sẽ là người đỡ đầu cho Siêu Nhiên. Vì vậy Hội đồng khuyến cáo để Đức Thánh Cha cầu nguyện cho các tín hữu mới của Giáo hội vào dịp Thánh Lễ gần nhất, việc này đã được tiến hành rất thiêng liêng. Hơn nữa, các môn học về tôn giáo đã tiếp nhận rằng ngoài việc đặt tên thánh, việc rửa tội cho những con chiên hi sinh vì Chúa thì nhà thờ công nhận việc phong thánh thông qua những việc làm thiêng liêng, đức hạnh và công lao.

Ngoài ra, ba ngày trước khi ra mệnh lệnh trên, Đức Giáo Hoàng đã có buổi tiếp ngài G. H. Bondy khá lâu, người mà trước đó đã đàm phán bốn mươi giờ với thư ký của Đức Giáo Hoàng - ngài Culatti.

Gần như đồng thời việc phong thánh cho Siêu Nhiên, nghi thức "super cultu immemorabili" trong việc công nhận cuộc sống đức hạnh của Siêu Nhiên đã được phong thánh, một quy trình thần thánh đã được tiến hành khẩn trương, nhưng với sự thay đổi lớn: không chỉ là việc tuyên bố Siêu Nhiên là Thánh mà là Thượng đế. Hội đồng Nghi lễ đã được chỉ định ngay lập tức với các thành viên được chọn lọc từ các học giả tôn giáo cao nhất, các cha chăn chiên tốt nhất như Đức Hồng Y Tổng giám mục Venice Dr. Varesi được bổ nhiệm làm Giám chức Thánh giá, cũng như ngài Culatti được bổ nhiệm làm Trạng sư cho quỷ[15].

Đức Hồng Y Varesi trình bày mười bảy nghìn chứng thực về các phép lạ được thực hiện và đã được hầu hết các Hồng Y, các Thượng phụ, các Giáo trưởng, những người đứng đầu các giáo xứ, các Tổng Giám mục, những Hoàng tử Giáo hội, và Tu viện trưởng, các cha xứ đã ký xác nhận. Mỗi chứng thực đều

đi kèm với chứng nhận sức khỏe của các bác sĩ, chứng nhận của các khoa, đánh giá của các giáo sư khoa học tự nhiên, các kỹ thuật viên, các nhà kinh doanh và cuối cùng là chữ ký của các nhân chứng được công chứng chính thức. Mười bảy ngàn tài liệu này, như Đức cha Varesi nói, chỉ là một phần nhỏ trong số những phép lạ thực sự của Siêu Nhiên, số lượng của chúng theo một ước tính thận trọng đã vượt quá ba mươi triệu.

Ngoài ra, Giám chức Thánh giá đã cung cấp những chứng nhận sâu rộng từ các chuyên gia khoa học tốt nhất trên thế giới. Một vị Trưởng khoa Y học ở Paris, Giáo sư Gardien, đã viết sau khi phân tích kỹ lưỡng như sau:

"...bởi vì có nhiều trường hợp được chuyển đến cho chúng tôi khám nghiệm, theo quan điểm y học thì hoàn toàn vô vọng và khoa học cũng không thể chữa được (các chứng bại liệt, ung thư thanh quản, mù sau khi phẫu thuật cắt bỏ cả hai mắt, què do phẫu thuật loại bỏ hai chi dưới, chết do hoàn toàn bị cắt đầu ra khỏi thân thể, thít cổ sau hai ngày treo cổ...) Khoa Y trường Đại học Sorbonne đánh giá rằng việc chữa khỏi bệnh kỳ diệu này có thể do sự thiếu hiểu biết về giải phẫu và bệnh

lý, thiếu kinh nghiệm lâm sàng và hoàn toàn thiếu thực hành y khoa, hoặc (mà chúng ta không muốn loại trừ) được tác động bởi những năng lượng cao hơn, không bị hạn chế bởi các định luật tự nhiên và kiến thức."

Nhà tâm lý học Meadow (Glasgow) cũng đã viết:

"...vì rằng trong những hành động này rõ ràng có sự xuất hiện của sinh thể có tư duy, có khả năng liên kết, có trí nhớ và có cả những phán đoán logic, sinh thể này tiến hành các hoạt động tâm lý mà không cần sự trợ giúp của não và hệ thống thần kinh, là một xác nhận tuyệt vời việc tôi chỉ trích mạnh mẽ sự tồn tại song song tâm vật lý mà Giáo sư Mayer bảo vệ. Tôi xác nhận rằng cái gọi là Siêu Nhiên là một sinh thể tâm lý, có ý thức và thông minh, mặc dù cho đến nay khoa học ít khám phá."

Giáo sư Lupen của Viện công nghệ Brno đã viết:

"Đã được đo bằng hiệu quả của công việc và Siêu Nhiên xứng đáng với sự tôn trọng tối cao."

Nhà hóa học nổi tiếng Wilibald (Tübingen) đã viết:

"Siêu Nhiên có tất cả mọi điều kiện cho sự tồn tại và phát

triển khoa học, bởi vì Ngài phù hợp với Thuyết Tương đối của Einstein."

Người chép sử sẽ không níu kéo các bạn với những chứng cớ của các nhà khoa học trên thế giới; tất cả những điều này đã được xuất bản trong cuốn Aktech Sanctae Sedis[16].

Quá trình phong thánh được tiếp tục với tốc độ nhanh. Trong khi một Hội đồng các nhà Thần học và các Nhà Kinh Thánh học xuất sắc đã làm ra một quyển sách, ở đó trên nền tảng của Kinh Thánh và các tác phẩm của các Đức Thầy của Giáo hội họ đã chứng minh về sự trùng lặp của Siêu Nhiên với Ngôi thứ ba của Chúa Ba Ngôi.

Nhưng trước khi tiến hành nghi lễ, Đức Thượng phụ của Constantinople, người đứng đầu Giáo hội phương Đông đã tuyên bố về sự trùng lặp của Siêu Nhiên với Ngôi thứ nhất của Chúa Ba Ngôi - với Đấng Tạo Hóa. Những người Công giáo cổ điển, các tín đồ Kitô Abyssinian, những tín đồ theo Tân Ước ở Helvetia, những tín đồ Kháng cách và một số giáo phái lớn bên Mỹ lớn hơn đã chấp thuận quan điểm dị giáo này. Một trận chiến thần học nổ ra. Đối với những người Do Thái, có một giáo lý bí mật được truyền rộng rãi đến họ rằng Siêu

Nhiên chính là thần Baal ngày trước. Những người Do Thái Tự do đã công khai thừa nhận rằng trong trường hợp này họ là tín đồ của Baal.

Một Hội thảo tự do đã được tổ chức tại Basel với sự tham gia của hai ngàn đại biểu đã tuyên bố Siêu Nhiên là Thượng đế của những người theo Tư tưởng Tự do và sau đó họ tấn công với bạo lực khủng khiếp vào tất cả các tín hữu của tất cả mọi tôn giáo, những người mà nghị quyết của Đại hội đánh giá là "muốn thủ lợi từ Thượng đế Khoa học để lôi Ngài vào trong chiếc lồng sắt không trong sạch của Thần học tôn giáo để Ngài còi cọc trong đó". Nhưng Thượng đế trong mắt của mỗi người tiến bộ, của những nhà tư tưởng hiện đại "không có gì để làm với những thứ hàng hóa cũ từ thời Trung Cổ của những con buôn này. Chỉ có Tư tưởng Tự do là nơi của Ngài, chỉ có Đại hội Basel có thẩm quyền thiết lập môn Thần học và các nghi lễ của Tín ngưỡng Tự do."

Trong những ngày gần đấy, Liên đoàn Nhất nguyên của Đức trong dịp lễ hội lớn đã đặt viên đá nền tảng cho Nhà thờ của Thần Nguyên tử tại Leipzig thì xảy ra một vụ xung đột làm mười sáu người bị thương, và nhà vật lý nổi tiếng Lüttgen bị

người ta đập vỡ đôi kính mắt.

Ngoài ra vào mùa thu ấy cũng có một số sự kiện tôn giáo xảy ra ở Congo và Senegambia thuộc Pháp. Những người da đen bất ngờ đã đánh chết và ăn thịt những người truyền đạo và tôn thờ một số thần tượng mới mà họ gọi là Ato hoặc Alolto, sau đó người ta thấy đó là các động cơ nguyên tử và một số quan chức, mật vụ Đức bằng cách nào đó đã tham gia những vụ này. Ngược lại với việc này có sự bùng phát Hồi giáo nổ ra tại Mecca vào tháng Mười hai năm đó, người ta chứng minh được sự hiện diện của một số sứ giả Pháp mà đã cất giấu ở gần Kaaba mười hai động cơ nguyên tử loại nhỏ Aero. Những cuộc nổi loạn của người Hồi giáo tiếp sau tại Ai Cập, Tripolis và các vụ thảm sát ở Arabia đã giết chết khoảng ba mươi nghìn người châu Âu.

Cuối cùng thì vào ngày 12 tháng Mười hai, lễ phong thánh của Siêu Nhiên đã được thực hiện tại Rome. Bảy nghìn linh mục tay cầm nến cháy sáng đi sau Đức Thánh Cha đến Tòa Thánh Peter, nơi mà sau ban thờ chính, người ta đặt chiếc Karburátor lớn nhất nặng mười hai tấn - quà của Tập đoàn MEAS tặng Tòa Thánh. Buổi lễ kéo dài năm tiếng đồng hồ và

một nghìn hai trăm tín đồ cùng khán giả đã bị giày xéo. Đúng vào giờ trưa, Giáo Hoàng đã hát bài Vinh danh Thiên Chúa và lúc ấy chuông của tất cả các nhà thờ Công giáo trên thế giới cùng vang lên và tất cả các Giám mục và linh mục đều hướng về ban thờ và nói với các tín đồ lời tiên đoán: “Chúng con có Thượng đế”.

XX. TRÊN ĐẢO ST. KILDA

St. Kilda là một hòn đảo nhỏ, gần như là một tảng đá nguồn gốc từ nham thạch núi lửa thời tiền sử nằm ở xa phía tây của Hebrid. Ở đấy chỉ có một vài cây bạch dương, một ít thạch thảo và cỏ cát, một đàn hải âu và bướm Bắc Cực thuộc chi Polyommatus là tất cả cuộc sống trên hòn đảo tiền đồn của lục địa chúng ta, được ghim giữa sóng biển vô tận và bờ biển dài vô tận với những đám mây ẩm ướt muôn thuở. Tóm lại St. Kilda đã, đang và sẽ không có người ở.

Tuy nhiên, trong những ngày cuối tháng Mười hai, con tàu Dragon của Đức vua đã thả neo gần hòn đảo; từ con tàu những người thợ mộc bơi lên đảo, mang theo dầm và ván, đến tối hôm đó, họ đã dựng lên một ngôi nhà lớn và thấp bằng gỗ. Ngày hôm sau nữa, những thợ nội thất đã đến và mang đến những đồ nội thất đẹp đẽ và thoải mái nhất. Ngày thứ ba, những người phục vụ, đầu bếp và hầu bàn từ con tàu đã tới và mang theo các món ăn, rượu, đồ hộp, và tất cả mọi thứ mà văn

hóa dành cho những người cao quý, quyền lực và biết thưởng thức.

Buổi sáng sớm ngày thứ tư, ngài H. M. S. Edwin R. H. Sir O'Patterney, Thủ tướng Anh quốc đã đến; nửa giờ sau đó là Đại sứ Mỹ Horatio Bumm; tiếp theo, mỗi vị đều đi tàu chiến đến, là Đại diện Toàn quyền của Trung Quốc - ông Kei, Thủ tướng Pháp - Dudieu, viên tướng của Nga Hoàng - Bukhtin, Thủ tướng Đế quốc Đức - Wurm, Bộ trưởng Ý - Hoàng tử Trivellino và Đại sứ Nhật Bản - Janato. Mười sáu tàu ngư lôi của Anh quốc bơi tuần tra xung quanh đảo St. Kilda để ngăn chặn các phóng viên báo chí vì cuộc họp này của Hội đồng Tối cao của các siêu cường đã được Sir O'Patterney siêu quyền lực khẩn trương triệu tập phải được tổ chức với sự cách ly nghiêm ngặt đối với công chúng. Sự thực là tàu săn cá voi của Đan Mạch Nyls Hans đã bị đánh chìm khi đã cố gắng vượt qua các tàu ngư lôi vào ban đêm, ngoài mười hai thành viên thủy thủ đoàn thì cả phóng viên chính trị của tờ Chicago Tribune - ông Joe Hashek đều hy sinh. Tuy nhiên, có duy nhất ông Bili Prittom, phóng viên của tờ New York Herald có mặt suốt thời gian đó nhờ đóng giả bồi bàn trên đảo St. Kilda và chúng ta

phải cảm ơn ngòi bút của ông ta về việc đã viết một số bài báo còn giữ được sau những thảm họa của lịch sử về cuộc gặp gỡ đáng nhớ này.

Ông Bill Prittom nói rằng Hội nghị chính trị cao cấp đã được tổ chức tại nơi hoang vắng này để loại trừ sự can thiệp trực tiếp của Siêu Nhiên và các cơ quan của Ngài. Ở khắp mọi nơi khác thì việc hoàn toàn có thể xảy ra là Siêu Nhiên sẽ tiến vào cuộc hội họp của giới đàn ông dưới hình thức truyền cảm hứng, khai ngộ hay thậm chí là phép màu, việc này không thể chấp nhận được đối với chính trị cấp cao. Mục đích đầu tiên của hội nghị dường như là một thỏa thuận chính trị về các thuộc địa. Các quốc gia có thể phải đồng ý không ủng hộ các phong trào tôn giáo trên các lãnh thổ của các quốc gia khác. Nguyên do của việc này là sự tham gia của Đức ở Congo và Senegambia, tiếp theo là những ảnh hưởng bí mật của người Pháp đối với sự bùng nổ của phong trào Mahdia trong các khu vực đạo Hồi tại các thuộc địa của Anh và đặc biệt là các chuyến hàng Karburátor của Nhật Bản chở tới vùng Bengal, nơi xảy ra các cuộc nổi dậy khủng khiếp của các giáo phái. Các cuộc họp được tổ chức kín, chỉ có một số thông tin được đưa ra như việc

công nhận quyền lợi của Đức ở Kurdistan và của Nhật Bản trên một số hòn đảo Hy Lạp. Ở đây người ta đã phát hiện ra rằng các Hội hữu nghị Anh - Nhật và Pháp - Đức - Nga đặc biệt giống nhau về sự nồng nhiệt.

Vào buổi chiều, ngài G. H. Bondy đã đến bằng tàu ngư lôi đặc biệt và được đón tiếp vào phiên điều trần của Hội đồng Tối cao.

Mãi đến khoảng 5 giờ chiều (giờ Anh quốc) các nhà ngoại giao nổi tiếng mới gặp nhau để ăn trưa và ở đây Bill Prittom lần đầu tiên có cơ hội được nghe trực tiếp đại diện của các Bên Thương thảo cao cấp. Sau bữa trưa, họ nói về thể thao và về các nữ diễn viên. Ngài O'Patterney với mái đầu trắng xóa của thi sĩ và đôi mắt tinh tường nói chuyện sống động về việc săn bắt cá hồi với Thủ tướng Dudieu, người có các động tác sống động, giọng nói to, chắc chắn và rõ ràng "je ne sais quoi - tôi chẳng biết gì" đã tiết lộ ngài từng là luật sư. Nam tước Janato từ chối mọi đồ uống, lặng lẽ lắng nghe và mỉm cười như thể miệng ông ta ngậm đầy nước. Thạc sĩ Bumm đọc các bản ghi chép, tướng Bukhtin đi đi lại lại trong đại sảnh với Hoàng tử Trivellino, ngài Horatio Bumm tự chơi một loạt carom trên

bàn bi-a (tôi được thấy cú bắn ba băng tuyệt đẹp trên tay ông ta mà mọi chuyên gia đều có thể đánh giá cao), trong khi ông Kei giống như một bà già vàng vọt và khô héo, tay lần tràng hạt của Phật, ông rõ là quý tộc ở Đế quốc Mặt trời.

Đột nhiên, tất cả các nhóm ngoại giao vây quanh ông Dudieu, người giải thích: "Vâng, thưa các vị, Ngài đấy. Chúng ta không thể thờ ơ với Ngài. Hoặc là thừa nhận Ngài, hoặc phủ nhận Ngài. Người Pháp chúng tôi tốt hơn là chọn phương án hai."

"Bởi vì Ngài hành động như một người phản chiến," Hoàng tử Trivellino nói với sự oán ghét rõ ràng.

"Không, thưa quý vị," Dudieu kêu lên, "đừng tin điều đó. Quân đội Pháp không bị ảnh hưởng. Là một người phản chiến, không đâu! Đã có rất nhiều nhà phản chiến ở nước tôi! Các quý ông ạ, hãy cẩn thận với Ngài: Ngài là một kẻ mị dân, là một người cánh tả, một kẻ cuồng tín, có trời biết là gì nữa - bao giờ cũng cực đoan. Ồ, một bậc thầy lật lọng (raboulist), thế đấy. Ngài đi với các khẩu hiệu điên khùng nhất. Ngài kéo theo cả đám đông. Thưa các quý ông," ông ta đột nhiên quay sang Hoàng tử Trivellino, "Ngài là kẻ theo chủ nghĩa dân tộc

hẹp hòi và say sưa với các ảo tưởng về Đế chế La Mã, nhưng hãy cẩn thận nhé, Ngài chỉ làm như vậy ở các thành phố thôi, trong khi ở nông thôn, Ngài mặc áo thầy tu và làm các phép lạ của Đức mẹ Đồng Trinh Maria. Một tay Ngài làm việc cho Tòa thánh Vatican và tay kia làm việc cho chính quyền Quirinal[17]. Hoặc Ngài có bất kỳ ý định nào trong đó, hoặc là... tôi chẳng biết nữa. Các quý vị ạ, chúng ta có thể nói một cách trung thực, tất cả chúng ta đều gặp khó với Ngài."

"Ở nước tôi," ông Horatio Bumm đứng tựa vào cây gậy bi-a suy tư nói: "Ngài quan tâm thể thao. Thật vậy, Ngài là một vận động viên vĩ đại. Ngài ủng hộ tất cả các môn. Ngài đã đạt được những kỷ lục tuyệt vời trong thể thao và trong các giáo phái. Ngài là một người theo chủ nghĩa lý tưởng. Ngài kết thân với bọn nát rượu. Ngài biến nước thành rượu. Có lần tại bữa tiệc ở Nhà Trắng, tất cả mọi người, e hèm, đã say túy lúy; bạn biết đấy, họ chỉ uống nước, nhưng trong dạ dày của họ, Ngài đã biến nước thành rượu."

"Thật kỳ lạ," ngài O'Patterney nói, "bên nước tôi, Ngài giống người của phe bảo thủ hơn. Ngài ứng xử như một giáo sĩ toàn năng. Các cuộc mít tinh, diễu hành, giảng đạo trên

đường phố và những việc như vậy. Tôi nghĩ rằng Ngài chống lại chúng tôi, những người Tự do."

Khi ấy Nam tước Janato mỉm cười và nói: "Ở nước tôi, Ngài như ở nhà mình. Ngài là Thượng đế rất là... rất đáng yêu. Ngài thích nghi rất tốt. Ngài là một người Nhật vĩ đại."

"Người Nhật nào cơ chứ." Tướng Buchtin cười khẩy, "quý ông đây nói gì vậy, người anh em ơi, Ngài ấy là người Nga, một người Nga đích thực, một người Slavơ. Tâm hồn Nga mênh mông, thưa quý vị. Ngài bảo vệ đám mugic nước tôi. Nhà thờ tổ chức đám rước cho Ngài với mười nghìn ngọn nến. Và các vị ạ, người dân đến đông như kiến. Tất cả mọi tâm hồn Thiên Chúa giáo từ Đất mẹ Nga đã đến. Ngài đã làm cả những phép lạ, Ngài là Cha của chúng tôi." viên tướng nói thêm, làm dấu và kính cẩn nghiêng mình.

Thủ tướng Đế quốc Đức tiến lại gần, im lặng lắng nghe một lát rồi ông nói: "Vâng, Ngài biết vì dân. Ở khắp mọi nơi, Ngài tiếp nhận tính cách của vùng miền. Với tuổi của Ngài mà Ngài linh hoạt đến ngạc nhiên. Chúng tôi thấy điều này ở các bên láng giềng. Thí dụ ở Bohemia, Ngài ứng xử như một người theo chủ nghĩa cá nhân khổng lồ. Mọi người đều có Siêu

Nhiên của riêng mình. Ở nước chúng tôi thì chúng tôi có Siêu Nhiên Nhà nước. Ở nước chúng tôi thì Siêu Nhiên lập tức phát triển thành ý thức nhà nước cao cấp.

Ở Ba Lan, Ngài tác động như rượu còn bên nước chúng tôi Ngài đang hành động như... như... bậc cao hơn, các vị hiểu tôi chứ?"

"Ngay cả ở các nước Công giáo của các vị ư?" Hoàng tử Trivellino cười hỏi.

"Đây là những khác biệt địa phương", Tiến sĩ Wurm nói. "Các vị ạ, đừng đặt nặng vấn đề đó. Nước Đức đoàn kết hơn bao giờ hết. Nhưng xin cảm ơn Ngài, thưa Hoàng tử, vì những cái Karburátor Công giáo mà bên Ngài bán lậu cho chúng tôi. May mắn là chúng bị hỏng như tất cả các sản phẩm của Ý."

"Im lặng, im lặng nào các quý vị," Ngài O'Patterney nói. "Trung lập trong các vấn đề tôn giáo. Bản thân tôi đã câu cá hồi bằng lưỡi câu đôi. Lần ấy tôi đã bắt được con cá hồi dài thế này, các vị thấy không? Hơn sáu ký nhé."

"Còn Đại sứ của Giáo Hoàng...?" Tiến sĩ Wurm khẽ hỏi.

"Tòa Thánh yêu cầu chúng ta giữ bình lặng với bất cứ giá

nào. Họ muốn cảnh sát cấm ngặt chủ nghĩa thần bí. Ở Anh quốc không thể được, và không thể... Tôi đang nói với ngài rằng nó nặng hơn sáu ký. Trời ạ, tôi phải cố gắng để nó không rơi xuống nước!"

Nam tước Janato mỉm cười nhã nhặn hơn: "Nhưng chúng tôi không muốn trung lập. Ngài là một người Nhật vĩ đại. Cả thế giới có thể đi theo đức tin Nhật Bản. Chúng tôi cũng muốn một ngày nào đó gửi đi những nhà truyền giáo và dạy về đức tin."

"Ngài Nam tước ạ," ngài O'Patterney nói một cách nghiêm túc, "ngài biết rõ quan hệ tuyệt vời giữa hai quốc gia chúng ta..."

"Anh quốc có thể đi theo đức tin Nhật Bản," Nam tước Janato mỉm cười, "và quan hệ sẽ còn tốt hơn nữa."

"Khoan đã người anh em ạ," Tướng Buchtin nói, "không có đức tin Nhật Bản nào cả. Nếu có bất kỳ đức tin nào thì chỉ có thể là Chính Thống giáo. Các vị biết tại sao chứ? Trước hết vì nó là Chính Thống giáo, thứ hai đó là đức tin Nga, thứ ba là Sa Hoàng muốn nó và thứ tư là các vị ạ, chúng tôi có quân đội lớn nhất. Quý vị ạ, tôi theo tác phong quân đội: tôi nói thẳng

và trung thực. Nếu là đức tin thì phải là đức tin Chính Thống giáo của chúng tôi."

"Nhưng không nói về cái này nữa, các vị ơi," ngài O'Patterney tức giận nói. "Đó không phải là lý do tại sao chúng ta đến đây!"

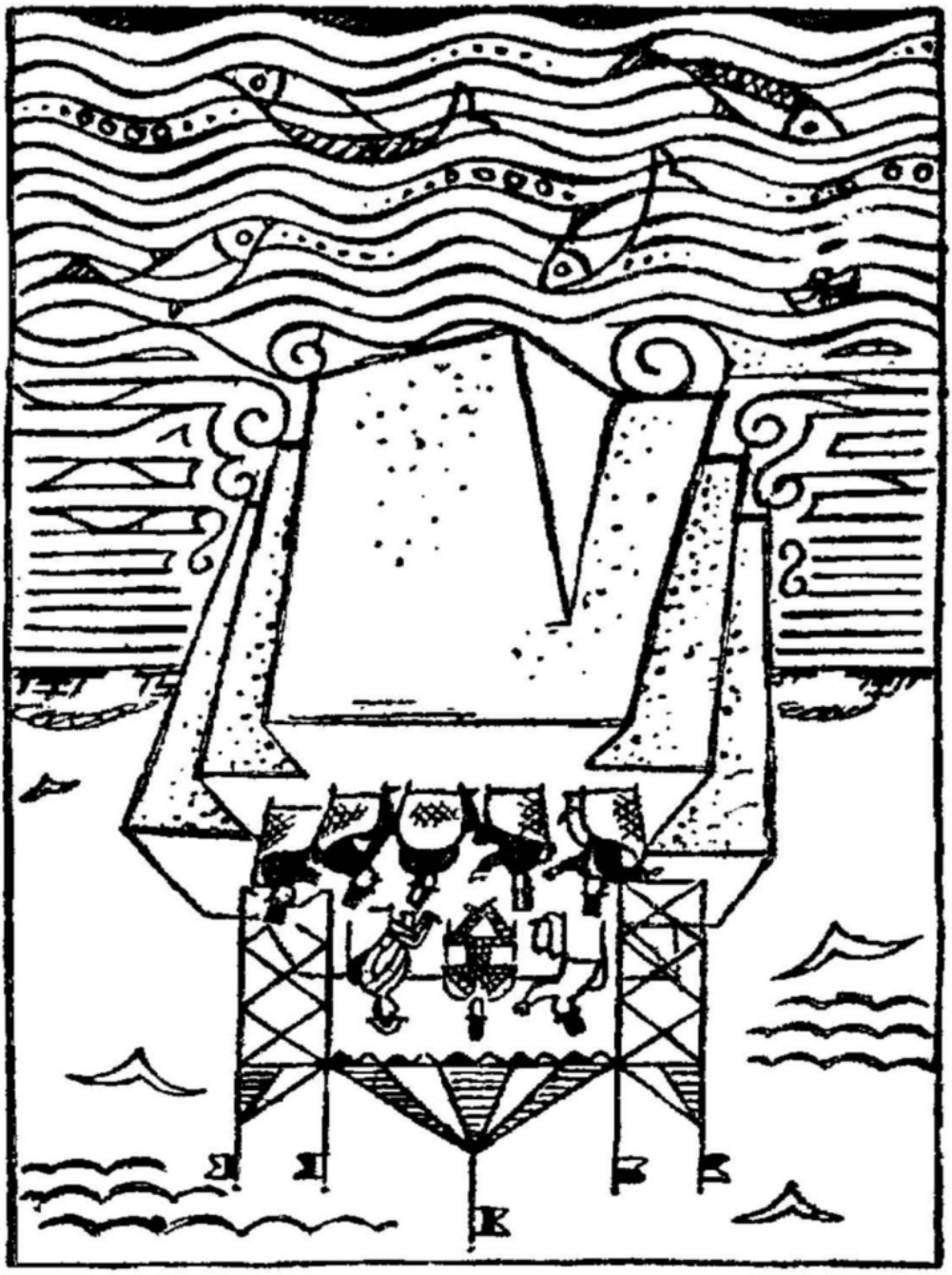

“Hoàn toàn đúng,” Tiến sĩ Wurm nói. “Chúng ta phải đồng thuận về một quy tắc ứng xử chung với Thượng đế.”

“Thượng đế nào?” Đại diện Toàn quyền của Trung Quốc, ngài Kei đột nhiên nói, sau cùng thì ông ta cũng ngẩng lên và chơm chớp mắt.

“Thượng đế nào ư?” Tiến sĩ Wurm bối rối nhắc lại. “Thì có thể chỉ có một.”

“Thượng đế Nhật Bản của chúng tôi,” Nam tước Janato mỉm cười vui vẻ.

“Chính Thống giáo chứ, người anh em ơi, và không ai khác,” viên tướng Nga nói to, mặt đỏ bừng lên gà chọi.

“Đức Phật,” ông Kei nói và nhắm mắt của mình lại, bây giờ ông ta trông giống như cái xác ướp khô.

Ngài O’Patterney đứng bật dậy: “Thưa các quý vị,” ông ta nói, “xin mời quý vị đi theo tôi.”

Ngay sau đó các nhà ngoại giao quay trở lại phòng họp.

Vào lúc 8 giờ tối, Tướng Buchtin chạy ra ngoài, mặt ông ta tím lịm và với nắm đấm siết chặt. Sau ông ta là Tiến sĩ Wurm

tức tối vuốt thẳng tập hồ sơ của mình. Ngài O'Patterney, bỏ qua phép lịch sự đã rời đi, trên đầu đội mũ, mặt đỏ lên và đi sau ông ta là ngài M. Dudieu im lặng. Hoàng tử Trivellino bước ra, mặt tái mét, tiếp theo là Nam tước Janato liên tục cười mỉm. Người cuối cùng bước ra là ông Kei, với đôi mắt nhắm lại, tay lần tràng hạt dài màu đen.

Tin tức mà ông Bill Prittom đăng trên báo Herald kết thúc như vậy. Thông báo chính thức của Hội nghị này đã không được công bố - ngoại trừ những vấn đề về quyền lợi khu vực đã được nêu trên, và nếu có bất kỳ nghị quyết nào thì cũng không mang nhiều giá trị lắm. Vì rằng, đã xảy ra những sự kiện lịch sử không như trông đợi, nói theo ngôn từ của ngành phụ khoa: "ngay trong bụng mẹ".

XXI. BỨC ĐIỆN

Trên núi tuyết đã rơi. Tuyết lặng lẽ rơi suốt đêm với nhiều bông lớn, lớp tuyết vừa mới rơi đã dày khoảng nửa mét và vẫn tiếp tục rơi không ngừng. Tuyết lặng lẽ rơi xuống những cánh rừng. Những cành cây nặng trĩu tuyết sẽ gãy lúc nào đó, tiếng cành gãy sẽ phá vỡ cái im lặng của tuyết rơi dày.

Rồi trời trở lạnh thêm và gió lạnh như băng thổi đến từ phía nước Phổ. Những bông tuyết nhỏ xíu biến thành tinh thể tuyệt sắc nhọn và bay thẳng vào mặt người. Tuyết mới rơi dâng lên với những mũi kim nhọn hoắt và bay xoáy trong không trung. Từ trên cây những đám mây tuyết trắng rơi xuống, bay vun vút trên mặt đất, lượn vòng và cuộn lên bầu trời xám xịt. Tuyết cứ bay từ mặt đất lên trời.

Những cành cây trong rừng sâu kêu kèn kẹt và gãy răng rắc. Những cành lớn của cây rơi xuống kéo theo các bụi cây nhỏ bên dưới gãy vụn, nhưng những âm thanh sắc nhọn này giống như bị âm thanh của gió mạnh và sắc ngọt, bay vùn vụt,

vèo vèo rồi ào ào cuốn đi. Khi gió dừng lại một lúc bạn sẽ nghe thấy tiếng tuyết rơi ớn lạnh dưới chân mình như thể nó là bột thủy tinh.

Một người chuyển điện báo đang tìm đường ở Spindlmühl. Anh ta đi trên con đường ngập tuyết khủng khiếp. Anh ta đội một cái mũ đỏ trùm tai được buộc bằng khăn màu đỏ, tay đeo găng tay len và quàng một chiếc khăn quàng nhiều màu quanh cổ, vậy mà anh vẫn thấy rét. Ừ, anh ta nghĩ, sau một giờ rưỡi nữa mình sẽ lên đến Medvědí Důl và khi đi xuống, mình sẽ mượn một chiếc xe trượt tuyết. Chẳng biết có cái quỷ gì mà người ta gửi bức điện khẩn trong thời gian bất tiện như thế này!

Ở Dívčí Lávka anh ta bị lốc cuốn và bị xoáy quay vòng tròn. Anh tóm lấy cây cọc của bảng chỉ đường cho khách du lịch bằng đôi tay mảnh mai. Lạy Chúa, anh tự nhủ, cái này phải dừng lại chứ! Đối diện với anh trên trảng đất trống là một đám mây tuyết đang quay về phía anh. Đám tuyết bay lại gần hơn, đến nơi rồi và anh chỉ còn nín thở... Hàng ngàn mũi kim châm vào mặt anh, chui vào cổ, vào đâu đó trong quần len theo những khe nhỏ vào thân thể. Thân thể anh bị ướt dưới

lớp quần áo đông lạnh. Đám mây tuyết tràn qua và người chuyển điện báo muốn quay trở về bưu điện. Kỹ sư Marek, anh ta nhẩm lại địa chỉ, thậm chí không phải là người vùng này, nhưng bức điện được đề là khẩn, bố ai mà biết vì chuyện gì, có thể là việc gia đình hay là cái gì đó...

Bây giờ thì gió lặng một chút, người chuyển điện báo đã đi qua Dívčí Lávka và dọc theo con suối đi lên trên. Tuyết lại cọt kẹt dưới đôi giày nặng nề đến tuyệt vọng của anh. Gió lại gầm gào, cả đống tuyết rơi xuống từ cây cối, một mảng lớn rớt xuống đầu và cổ anh. Một dòng nước lạnh chảy dọc lưng anh. Nhưng điều tồi tệ nhất là phải đi trên tuyết trơn tuồn tuột mà đường thì dốc dựng đứng.

Lúc ấy có một cơn lốc tuyết lại bắt đầu.

Nó bay từ trên cao như một bức tường trắng bị vỡ ra. Người chuyển điện báo không đủ thời gian để ngoái lại, anh ta bị tuyết đập vào mặt, anh cúi xuống cố gắng thở. Anh tiến về phía trước và ngã lăn ra, anh ngồi xuống, quay ngược lưng lại hướng gió, nhưng sự sợ hãi ập đến, anh sợ rằng sẽ bị tuyết vùi. Anh đứng dậy và cố gắng bước lên nhưng rồi trượt chân một lần nữa và ngã chống hai tay xuống dậy. Anh đứng dậy trượt

lui vài mét. Anh tóm lấy thân cây và thở ra nặng nề. Chết tiệt thật, anh tự nhủ, mình phải đi lên trên ấy! Anh cố gắng đi vài bước, nhưng lại ngã và trượt bằng bụng xuống phía dưới. Giờ thì anh bò lên bằng cả tứ chi, găng tay của anh ta đã ẩm ướt, tuyết chui vào quần trong, nhưng anh quyết đi lên! Chỉ cần không phải ở lại đây! Tuyết tan hòa cùng mồ hôi chảy trên mặt; anh không nhìn thấy tuyết nữa, anh dường như đã lạc đường, anh khóc to và trèo lên phía trên. Nhưng khó mà bò bằng tứ chi trong chiếc áo măng tô dài, anh đành đứng dậy và bước tiếp trong trận đấu với cơn bão tuyết. Lên được nửa bước thì anh lại trượt xuống hai bước, anh tiến được một chút nhưng đôi chân lại trượt lùi, mặt anh đanh lại và rồi anh bị tụt xuống dưới cùng với tuyết sắc nhọn. Khi anh đứng dậy được thì phát hiện là mình đã đánh mất chiếc gậy.

Và lúc ấy những đám mây tuyết bay qua núi, chúng bám vào những tảng đá, chúng thét, chúng gào và xoay xoáy bay. Người chuyển điện báo thổn thức, nức nở trong sợ hãi và nhọc nhằn. Rồi anh đứng dậy, dừng lại, đi một bước, đứng lại, quay lại nhìn, thở bằng mồm gần như hết hơi và đi thêm một bước nữa. Lạy Chúa! Bây giờ anh ta bám được vào một gốc cây. Mấy

giờ rồi nhỉ? Anh lấy trong túi áo ra chiếc đồng hồ quả quýt với lớp bọc trong suốt màu vàng, chúng bám đầy băng tuyết. Hình như đã tối. Quay trở lại ư? Nhưng mình phải lên đến trên núi rồi chứ!

Cơn lốc đã biến thành một trận bão tuyết không ngừng. Những đám mây lao ngay xuống sườn dốc, một màn sương mù tối tăm bẩn thỉu cuộn bay. Tuyết đang xô tới theo chiều ngang, đâm thẳng vào mặt và dán kín mắt, mũi và miệng anh. Bằng những ngón tay cứng đờ, ướt sũng và trơn tuột anh phải móc tuyết ra khỏi lỗ tai và hốc mắt. Người chuyển điện báo được bao phủ bởi một lớp tuyết dày năm phân ở đằng trước, chiếc áo măng tô hầu như không còn uốn được chút nào, nó cứng đơ và nặng như một tấm ván; tuyết bám vào đế giày mỗi bước một phình to ra và nặng trĩu. Trong rừng đã tối. Trời ạ, chưa đến 2 giờ chiều mà!

Đột nhiên trời tối đi với màu vàng xanh và tuyết rơi như vãi. Những bông tuyết to như lòng bàn tay, ẩm nặng, bay xoay xoáy và dày đến mức ranh giới giữa mặt đất và không khí đã biến mất. Bạn không nhìn xa được một bước; bạn hít bông tuyết vào, bạn lội trong những cơn lốc tuyết xoáy cao ngang

đầu bạn, bạn đi cứ như bị mù, cứ như bạn đi trong hành lang ngập tuyết. Bản năng duy nhất là tiến lên phía trước. Mong mỏi duy nhất là hít thở thứ gì đó ngoài tuyết. Bạn không còn có thể rút chân ra khỏi tuyết, bạn đang lê lết trong các lớp tuyết đã ngập đến nửa đùi bạn. Bạn đang mở một vết đi và vết đó lập tức bị lấp kín ngay sau lưng bạn.

Khi ấy ở một nơi nào đó trong thành phố dưới kia có những bông tuyết thưa thớt rơi rồi tan ngay trong bùn đen. Các cửa hàng được thắp sáng, các quán cà phê ánh lên, mọi người ngồi dưới bóng đèn và càu nhàu về một ngày tối tăm xấu trời. Vô số ánh sáng tràn ra thành phố rộng rãi và lấp lánh trong bùn ướt.

Một chút ánh sáng duy nhất le lói trên cánh đồng cỏ trên núi. Nó hầu như không xuyên qua được tuyết rơi, nó run rẩy, tắt dần nhưng ở đây nó vẫn sống. Ngôi nhà nghỉ trên Medvědím Důl đang tỏa sáng.

Mới 5 giờ chiều mà đã khá tối, khi mà có một cái gì đó không giống bất cứ cái gì dừng lại trước Medvědím Důl. “Cái gì đó” giang đôi cánh trắng dày cộp lên và đập vào cơ thể mình để gỡ ra lớp băng tuyết bám dày mười centimét. Dưới lớp tuyết

là một chiếc áo măng tô, dưới áo măng tô là đôi chân và những cái chân ấy đá vào ngưỡng cửa bằng đá, từ đấy có một đống tuyết rơi ra. Đấy chính là người chuyển điện báo từ Spindlmühle.

Anh ta bước vào nhà nghỉ và thấy một người đàn ông gầy gò đang ngồi bên bàn. Anh muốn chào nhưng giọng của anh đã biến mất. Chỉ có một chút hơi khò khè như người ta tháo van khí ra.

Người đàn ông đứng lên: "Này anh bạn ơi, quỷ nào tha anh đến đây trong cơn bão tuyết như thế này? Anh đã có thể đã bị chết ngập trong tuyết!"

Người đưa điện báo gật đầu rồi gục xuống.

"Thật là không biết điều," người đàn ông mắng. "Em gái ơi, mang trà đến cho anh ấy đi! Nào, nhanh lên, anh đi đâu vậy? Anh lên nhà nghỉ Martin?"

Người đưa tin lắc đầu và mở túi da ra; túi đầy những tuyết rồi anh ta lấy ra một bức điện tín đã bị đóng băng cứng lại đến mức nó kêu lạo xạo.

"Chĩchưchachek?" Anh ta xì xèo.

“Cái gì cơ?” người đàn ông kia hỏi.

“Kỹ sư... Marek... có đây không?” Người chuyển điện báo phát ra từng âm tiết với ánh mắt trách móc.

“Tôi đây,” người đàn ông gầy gò hét lên. “Anh mang cái gì đó cho tôi ư? Cho tôi xem nhanh lên nào!” Kỹ sư Marek mở bức điện tín. Trong đó chỉ có:

“CÁC DỰ ĐOÁN CỦA CẬU ĐÃ ĐÚNG. G.H. BONDY.” Không có gì thêm nữa.

XXII. MỘT NGƯỜI YÊU NƯỚC GIÀ NUA

Ở ban biên tập của Báo Nhân Dân tại Praha, người ta đang làm việc hết công suất. Nhân viên điện thoại điên cuồng cãi vã với nữ nhân viên tổng đài. Cô ta bấm kéo, gõ máy đánh chữ còn anh Cyril Kéval ngồi lên bàn và rung đùi.

"Có một bài giảng ở Quảng trường Václavák," anh ta nói nhỏ. "Có một người cánh tả tuyên truyền về việc tình nguyện trở thành người nghèo khổ. Anh ta kích động mọi người để họ như hoa loa kèn trồng trên cánh đồng. Anh ta có râu dài đến chỗ này đây, đến tận rốn. Thật khủng khiếp, bây giờ có bao nhiêu là người để râu. Ông nào cũng giống như vị tông đồ."

"Hừm," ông già Rejzek trả lời trong khi lục lọi các giấy tờ của ČTK.

"Râu nó mọc từ đâu nhỉ?" Anh Kéval nghĩ. "Ông nghe này, ông Rejzek, tôi có thể nghĩ rằng Siêu Nhiên cũng có ảnh hưởng đến cái món này. Ấy ông Rejzek ạ, tôi sợ rồi râu tôi cũng

sẽ mọc dài thôi. Ông thử tưởng tượng xem nó sẽ dài đến rốn!"

"Hừm," ông Rejzek nói một cách suy tư.

"Hôm nay ở Quảng trường Havlíčkovo có buổi Cầu nguyện Tự do. Cha Nováček làm phép lạ trên Quảng trường Tylovo. Chờ xem nhé, rồi sẽ lại xảy ra đánh nhau. Hôm qua cái ông Nováček đã chữa lành cho một người bị què quặt bẩm sinh. Sau đó có một cuộc diễu hành và cái người què ấy đã đánh một người Do Thái làm cho người này gãy ba hay mấy cái xương sườn gì đó. Ông biết không, cái ông này là người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái."

"Hừm," ông Rejzek nói và lấy tay gạch một số tin tức.

"Hôm nay chắc chắn sẽ có nện nhau, ông Rejzek ạ." Cyril Kéval nói. "Nhóm Tiến bộ đang tổ chức mít tinh tại Quảng trường Thành cổ. Họ lại lôi ra khẩu hiệu 'Cút khỏi thành Rome'. Và cha Nováček đang thành lập nhóm Maccabeus, ông biết không, một tổ chức Tự vệ Công giáo có vũ trang. Khoan nhé, nó sẽ rất kỳ. Đức Tổng Giám mục đã cấm Nováček làm phép lạ, nhưng cha này nghiện rồi, ông ta hồi sinh cả những người đã chết."

“Hừm,” ông Rejzek nói và tiếp tục lấy tay gạch.

“Mẹ tôi viết thư cho tôi.” Cyril Kéval thầm thì với ông ta. “Ở quê tôi, ở Morava ấy, ông biết không, ở Hustopeče và lân cận người dân họ khinh ghét người miền Bohemia. Họ nói rằng dân này là đám vô thần, là dân cứng đầu, dân mê tín và rằng dân này dựng ra các vị thần thánh mới vân vân. Họ đã bắn chết một thợ rừng người Bohemia. Tôi bảo ông nhé, ông Rejzek ạ, sôi sục khắp mọi nơi rồi.”

“Ngay cả trong giáo đường Do Thái cũng đã đánh nhau,” Kéval nói thêm. “Những người Do Thái giáo đã nện những người thờ Baal thật khủng khiếp. Đã có ba người chết ông ạ. Và ông biết không, nhóm cánh tả đã tan vỡ. Ông xem nhé, tôi đã có thể quên mất vụ này, vụ nện nhau ấy. Bây giờ những người theo chủ nghĩa không tưởng tức là cánh tả và cả những người Công giáo, những người theo dòng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, những người theo Đạo khoa học, những người theo phái Phục sinh, những người theo Hiệp sĩ cứu tế ngành dệt, những người theo Hiệp sĩ cứu tế ngành thép, những người theo Hiệp sĩ cứu tế ngành mỏ và khoảng bảy đảng nữa. Bây giờ họ đang nện nhau vì quỹ bảo vệ sức khỏe và nhà ở cho công

nhân. Khoan đã, chiều nay tôi sẽ qua phố Hybernská. Ông ạ, lúc chiều, họ đã lập đội ngũ, nhưng lúc này doanh trại lính Vršovice đã gửi tối hậu thư cho các doanh trại Černínské và yêu cầu họ chấp nhận tôn giáo Vršovice và về Ba Đẳng cấp Vinh quang. Nghe nói nếu không chấp nhận thì hãy đến giao chiến ở Sandberk. Thế là các pháo thủ ở Dejvice đã đi giải giáp các doanh trại Černínské còn doanh trại Vršovické thì đã cố thủ, những người lính đã lôi súng máy lên cửa sổ và tuyên bố chiến tranh. Họ đã bị đơn vị Con rồng thứ bảy - Bảo vệ Lâu đài cùng với bốn đơn vị pháo binh nhẹ bao vây. Nghe nói là họ sẽ bắn sau 6 giờ. Ông Rejzek ạ, ông Rejzek ạ, sướng thật khi được sống trên thế giới bây giờ!"

"Hừm," ông Rejzek nói.

"Vâng và ở trường Đại học," anh Kéval tiếp tục thầm thì, "hôm nay khoa Khoa học Tự nhiên nện nhau với khoa Lịch sử. Ông biết không, khoa Khoa học Tự nhiên phủ nhận việc mặc khải, họ hơi ngả theo thuyết phiếm thần. Các giáo sư thì tham chiến còn chính Chủ nhiệm khoa - ông Rádl thì mang cờ. Bên Lịch sử chiếm Thư viện Klementinum và tự vệ một cách tuyệt vọng, chủ yếu bằng sách bìa cứng. Chủ nhiệm khoa

Rádl bị nện vào đầu bằng sách của Velenovský và đã chết tại chỗ. Hẳn là ông ta bị chấn thương sọ não. Quý ngài Arne Novák bị thương nặng vì bị nện bằng bộ Tuyển tập các phát minh và các tiến bộ. Cuối cùng bên Lịch sử đã nhấn chìm những kẻ tấn công bằng các tác phẩm của Jan Vrba. Bây giờ có bọn đào mộ đang làm việc ở đó, họ đã moi lên bảy xác chết, trong đó có ba Phó Giáo sư. Tôi nghĩ không đến ba mươi người bị vùi trong ấy."

"Hừm," ông Rejzek nói.

"Và đội Sparta ông ạ," Kéval lắp bắp trong sự nhiệt tình thầm lặng, "Sparta tuyên bố thần duy nhất của Hy Lạp cổ đại là thần Zeus, trong khi đội Slavia chọn thần Svantovít. Chủ nhật sẽ có trận đấu ở sân Letná giữa hai vị thần, cả hai câu lạc bộ đang trang bị khí giới, ngoài giày đá bóng còn có lựu đạn, nghe nói Slavia có cả súng máy còn Sparta có pháo 12 ly. Dân đi mua vé cực đông, cổ động viên hai đội đang trang bị vũ khí. Ông Rejzek ạ, đây sẽ là một trận to! Tôi nghĩ rằng thần Zeus sẽ thắng."

"Hừm," ông Rejzek nói, "nhưng bây giờ thì anh hãy xem các bài gửi đến đi."

“Vâng, có lẽ thế,” Cyril Kéval nói. “Con người sẽ quen với Thượng đế, đúng không. Có gì mới ở ČTK không?”

“Không có gì đặc biệt,” Rejzek gầm gừ. “Những cuộc biểu tình đẫm máu ở Rome. Ở Ulster đang tẩn nhau, dân Cơ Đốc của Ireland ấy. St. Kilda thì phản bác lại. Ở Pešt đang có giết chóc. Hiện tượng ly giáo xảy ra ở Pháp. Phong trào Waldensian xuất hiện trong lễ đặt tên tại Munster. Ở Bologna người ta bầu ngụy Giáo Hoàng, một Martin nào đấy từ giáo phái Anh Em Chân Đất. Và cứ thế. Không có gì từ địa phương. Anh đọc thư đi nhé!”

Cyril Kéval im lặng và mở các bức thư gửi đến, ở đấy có vài trăm bức thư. Anh ta chỉ đọc nhiều nhất là sáu bức và thế là đủ. “Ông xem này, ông Rejezk,” anh ta nói, “ông thấy không, tất cả đều y như nhau. Thí dụ thư này từ Chrudim. Kính gửi Ban biên tập! Là một khách hàng lớn tuổi của quý báo, tôi thấy rằng các độc giả của quý báo và toàn bộ xã hội đang thổi phồng những tranh luận vô bổ,” anh Kéval nói thêm, “ở đây đã quên viết từ ‘quan tâm’, một phép lạ vĩ đại của cha xứ địa phương - cha Zakoupil v.v... Ở Jičín thì có người quản lý kho hàng, ở Benešov thì là thầy giáo hiệu trưởng. Ở Chotěboř là

một một phụ nữ bán thuốc lá, bà quả phụ Jiráková. Có cần tôi đọc tất cả không?"

Lại một khoảnh khắc làm việc im lặng. "Chết tiệt thật, Rejzek ạ," Kéval lại nói, "ông nghe này, ông có biết không? Nếu một điều gì đó đã xảy ra ở đâu đấy một cách tự nhiên, không có phép màu thì đó sẽ là điều siêu lạ, điều đặc biệt hay tin vịt không! Nhưng tôi nghĩ chẳng ai có thể tin điều ấy nữa. Khoan nào, tôi sẽ thử nghĩ ra cái gì đó tự nhiên."

Lại một khoảnh khắc im lặng.

"Rejzek ạ," Kéval nói một cách tội nghiệp. "Tôi không thể nghĩ ra bất cứ cái gì tự nhiên cả. Khi tôi nghĩ về cái gì thì cũng toàn là điều kỳ diệu cả. Tất cả mọi thứ đều là ma thuật."

Lúc ấy, Tổng biên tập bước vào: “Ai trích dẫn tờ Tribune đấy? Ở đây họ có tin mới mà chúng ta chưa có!”

“Tin gì cơ?”, Ông Rejzek hỏi.

“Trong tờ Các nhà Kinh tế, Liên hiệp công ty bên Mỹ đã mua các đảo Thái Bình Dương và cho thuê. Một hòn đảo san hô nhỏ bé như vậy với giá năm mươi nghìn đô la mỗi năm. Có nhu cầu lớn từ lục địa châu Âu. Cổ phiếu là hai ngàn bảy trăm. G. H. Bondy đã tham gia với một trăm hai mươi triệu. Mà chúng ta chưa có tin này trên báo,” Tổng biên tập nhắc nhở và đóng sập cửa sau khi bước ra.

“Ông Rejzek ạ,” Kéval nói, đây là một bức thư thú vị: Thưa Ban biên tập! Tôi xin lỗi rằng mình là một người yêu nước già nua, một nhân chứng của thời đại mất nước đầy sự áp bức và ảm đạm. Tôi xin cất giọng nói của người lên án và đề nghị quý ban dùng ngọn bút sắc sảo của mình để truyền đạt tới dân tộc Czech những nỗi lo và nỗi đau của những người yêu nước già nua v.v... - Chỗ này: - Tôi thấy dân tộc vẻ vang trước kia của chúng ta đã bị kích động để huynh đệ tương tàn; không biết bao nhiêu là đảng, giáo phái và Giáo hội bôi nhọ nhau, thù ghét nhau, cắn xé nhau như sói, - chắc là của một người già,

nét chữ run run, - trong lúc kẻ thù truyền kiếp của chúng ta thì đi vòng quanh và gào thét như sư tử, hô vang khẩu hiệu Cút khỏi thành Rome, trong việc này chúng được những người yêu nước sai lầm trợ giúp, những người này đặt quyền lợi của đảng phái họ lên trên sự đoàn kết của dân tộc. Ta có thể nhìn thấy với sự buồn tủi và đau đớn khi tiến lại gần trận chiến Lipany[18] mới, nơi mà người Czech giết người Czech dưới vỏ bọc của những khẩu hiệu tôn giáo trên cánh đồng chết chóc. Và kìa, những lời của Kinh Thánh về vương quốc bị chia cắt, rồi sẽ lại đánh nhau, sẽ lại sứt mẻ như đã được viết trong Lịch sử oai hùng và vinh quang của chúng ta."

"Thôi đi," ông Rejzek nói.

"Ông đợi chút nào, ở đây đề cập về sự phình ra của các đảng phái và các tôn giáo. Nó được cho là một căn bệnh Czech di truyền. Không thể nghi ngờ một tí gì về điều này, như Tiến sĩ Kramář đã nói. Đó là lý do tại sao chúng tôi thề với các vị, để vào phút chót khi đất nước bị những nguy hiểm to lớn và khủng khiếp đe dọa từ mọi phía, các vị hãy kêu gọi dân tộc của chúng ta đoàn kết toàn dân để bảo vệ tổ quốc. Nếu có nhu cầu sự liên kết về tôn giáo để đạt được sự thống nhất thì chúng ta

hãy đừng nên chỉ là những người theo Tin Lành, theo Công giáo, theo Duy Nhất giáo hay vô thần mà hãy chấp nhận đức tin mạnh mẽ của Chính giáo, cái đã gắn kết đại gia đình người Slav và nó sẽ đem lại cho chúng ta một Đế chế Slav hùng mạnh. Những ai không tự nguyện và không gắn kết tư tưởng Toàn Slav vinh quang sẽ phải chịu áp lực của nhà nước hay áp lực khác bắt buộc phải từ bỏ quyền lợi của đảng phái và giáo phái của họ vì quyền lợi của sự đoàn kết toàn quốc. Và v.v... Ký tên, Người yêu nước già nua. Ông nói gì về cái này?"

"Không nói gì cả," ông Rejzek nói.

"Tôi nghĩ có một cái gì đó trong cái này," anh Kéval nói, nhưng lúc đó nhân viên tổng đài đến và nói: "Họ đang gọi từ Munich. Hôm qua xảy ra nội chiến dân sự hay tôn giáo ở bên Đức. Có đáng để đưa tin này lên báo không?"

XXIII. CÂU CHUYỆN Ở AUGSBURG

Đến 11 giờ tối các bản tin sau đây đã được chuyển đến Ban biên tập của Báo Nhân Dân:

"ČTK. Từ Munich, ngày 12. Theo WTB ngày hôm qua xảy ra những cuộc biểu tình đẫm máu ở Augsburg. Bảy mươi người theo đạo Tin Lành bị thiệt mạng. Các cuộc biểu tình đang tiếp tục."

"ČTK. Từ Berlin, ngày 12. Thông tin chính thức thông báo rằng số người thiệt mạng và bị thương ở Augsburg không vượt quá mười hai. Cảnh sát đang giữ gìn trật tự."

"ZVI. Từ Lugano, ngày 12. Theo nguồn tin đáng tin cậy thì số nạn nhân ở Augsburg đã vượt quá năm nghìn. Giao thông đường sắt phía bắc bị đình trệ. Bộ Bavaria họp liên tục. Hoàng đế Đức đã hủy cuộc đi săn và trở về Berlin."

"ČTK. Reuter, ngày 12. Hôm nay, lúc 3 giờ sáng, Chính phủ Bavaria tuyên bố thánh chiến với Phổ."

Ngay ngày hôm sau, anh Cyril Kéval đã đến Bavaria và từ những mô tả đáng tin cậy của anh ta, chúng tôi chọn những dòng sau:

“Trong nhà máy Scholler chế tạo bút ở Augsburg, vào 8 giờ tối ngày mùng 10, công nhân Công giáo đã đánh người đốc công theo đạo Tin Lành vì tranh chấp liên quan đến dòng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Đêm hôm đó bình yên, nhưng vào khoảng 10 giờ sáng các công nhân Công giáo đã ra khỏi tất cả các nhà máy và yêu cầu sa thải tất cả các nhân viên theo Tin Lành. Chủ nhà máy Scholler bị đánh đập, hai giám đốc bị bắn chết. Giáo sĩ bị ép bằng vũ lực phải mang biểu ngữ cho cuộc diễu hành. Tổng Giám mục Tiến sĩ Len ra ngoài để xoa dịu những người biểu tình đã bị ném xuống sông Lechu.

Các nhà lãnh đạo Đảng Dân chủ - Xã hội chủ nghĩa đã cố gắng nói chuyện, nhưng phải chạy trốn đến Giáo đường Do Thái. Đến 15 giờ chiều, giáo đường Do Thái bị nổ tung bằng thuốc nổ. Đồng thời các cửa hàng của người Do Thái và Tin Lành bị cướp phá, có xảy ra nổ súng và nhiều vụ cháy, Hội đồng Thành phố với đa số áp đảo đã ra quyết định về việc thụ thai vô nhiễm của Đức Mẹ Maria và ban hành lời kêu gọi đầy

nhiệt huyết đến các quốc gia Công giáo trên toàn thế giới - Hãy nắm chặt các thanh kiếm để bảo vệ đức tin Công giáo. Thông điệp này đã dẫn đến biểu hiện ở các thành phố khác của Bavaria. Tại Munich, vào khoảng 19 giờ, dân biểu tình lập trại và với sự nồng nhiệt to lớn đã ra quyết định tách các bang phía nam ra khỏi Liên bang Đức. Chính phủ Munich đã gửi điện cho Berlin rằng họ tiếp quản các nhiệm vụ. Thủ tướng Liên bang Đức, Tiến sĩ Wurm lập tức đến gặp Bộ trưởng Chiến tranh, người đã ra lệnh chuyển đến Bavaria 10.000 lưỡi lê từ các doanh trại Saxony và Rhineland. Vào 1 giờ đêm các đoàn tàu vận chuyển khí tài quân sự bị nổ tung ở biên giới Bavaria, người bị bắn bởi súng máy. Vào khoảng 3 giờ sáng, Chính phủ Munich với sự đồng thuận của các Chính phủ ở các bang miền Alpine đã quyết định ra tuyên bố thánh chiến với người theo đạo Tin Lành."

"Có vẻ là ở Berlin, người ta vẫn chưa chịu từ bỏ hi vọng về việc giải quyết hòa bình toàn bộ các bất đồng. Bài phát biểu của Hoàng đế trước Quốc hội vẫn đang tiếp tục đến lúc này, ngài có nói rằng ngài không phân biệt người Công giáo hay Tin Lành, mà chỉ biết tới người Đức. Nghe nói quân đội Bắc

Đức đã tập trung vào tuyến Erfurt - Gotha - Kassel; quân đội Công giáo đang tiến theo hướng Zwikau và Rudolstadt và chỉ gặp sự chống trả của dân thường. Thị trấn Greiz đã bị đốt cháy, người dân bị giết và một số bị bắt làm nô lệ. Những tin đồn về trận đánh lớn vẫn chưa được xác nhận. Những người tị nạn từ Bayreuth kể rằng họ nghe thấy tiếng nổ của đại bác từ phía bắc. Nghe nói nhà ga ở Magdeburg bị các phi công Bavaria ném bom tan tành. Weimar đang cháy."

"Ở đây, tại Munich có một sự nồng nhiệt không thể diễn tả nổi. Các hội đồng tuyển quân làm việc trong tất cả các trường học, các đội tình nguyện phải chờ đợi tận hai mươi tiếng trên đường phố. Đầu của mười hai mục sư bị treo trước Tòa Thị chính. Các cha cố phải ngày đêm làm lễ trong những nhà thờ đầy ắp người, Nghị sĩ - Đức cha Grosshuber đã qua đời vì mệt mỏi trước ban thờ. Những người Do Thái, những người theo phái Nhất nguyên, những người khổ hạnh và những người theo đạo khác cố thủ ở trong nhà của họ. Chủ ngân hàng Rosenheim, Trưởng lão của cộng đồng tín ngưỡng Do Thái đã bị thiêu trước công chúng vào sáng nay."

"Các Đại sứ Hà Lan và Đan Mạch đã yêu cầu cấp hộ chiếu

cho họ. Đại diện nước Mỹ phản đối sự vi phạm đến hòa bình, trong khi chính phủ Ý bảo đảm sự trung lập đặc biệt đầy cảm thông đối với Bavaria."

"Có rất nhiều đám tự vệ trên đường phố, mang biểu ngữ có cây thánh giá màu trắng trên một cánh đồng màu đỏ và hô vang 'Ý Chúa'. Các phụ nữ ào ào tham gia dịch vụ từ thiện và chuẩn bị các bệnh viện. Các cửa hàng phần lớn đóng cửa. Thị trường chứng khoán cũng vậy."

- Ngày 14 tháng Hai: Lúc 15 giờ đã xảy ra một trận chiến tương đối lớn trên cả hai bờ sông Werry, quân đội Tin Lành rút lui một chút. Cùng ngày, phát súng đầu tiên đã nổ trên biên giới Bỉ - Hà Lan. Anh quốc đã ra lệnh huy động hạm đội.

- Ngày 16 tháng Hai: Nước Ý đã cho phép quân đội Tây Ban Nha tiến qua địa phận để đến hỗ trợ Bavaria. Các nông dân miền Tyrolea được trang bị bằng lưỡi hái đã tấn công dân Helvite của Thụy Sĩ.

- Ngày 18 tháng Hai: Ngụy Giáo Hoàng Martin đã gửi điện ban phước cho quân đội xứ Bavaria. Trận chiến tại Meiningen chưa phân thắng bại. Nước Nga tuyên chiến với người Công giáo Ba Lan.

- Ngày 19 tháng Hai: Ireland tuyên chiến với Anh. Một ngụy Hồi Vương xuất hiện ở Brussels và giương cờ Nhà Tiên Tri. Tổng động viên ở các nước Balkan, thảm sát ở Macedonia.

- Ngày 23 tháng Hai: Mặt trận Bắc Đức bị phá vỡ. Nổi dậy lan rộng ở Ấn Độ. Cuộc Thánh chiến Hồi giáo chống lại Công giáo đã được tuyên bố.

- Ngày 27 tháng Hai: Chiến tranh Hy Lạp - Ý và những đụng độ đầu tiên trên đất Albania.

- Ngày 03 tháng Ba: Hạm đội Nhật tiến về phía đông chống lại Mỹ.

- Ngày 15 tháng Ba: Quân Thập tự (Công giáo) chiếm Berlin. Trong khi đó Liên minh các quốc gia Tin Lành đã đạt được thỏa thuận tại Szczecin. Hoàng đế Đức Kaspar nhận chức Tổng chỉ huy.

- Ngày 16 tháng Ba: Hai triệu lính Trung Quốc vượt qua biên giới Siberia - Mãn Châu. Quân đội của ngụy Giáo Hoàng Martin chiếm Rome. Giáo Hoàng Urban đang chạy trốn sang Bồ Đào Nha.

- Ngày 18 tháng Ba: Tây Ban Nha yêu cầu Chính phủ

Lisbon giao nộp Giáo Hoàng Urban, sau khi bị khước từ, cuộc chiến Tây Ban Nha - Bồ Đào Nha thực tế đã nổ ra.

- Ngày 26 tháng Ba: Các nước Nam Mỹ ra tối hậu thư cho Liên minh Bắc Mỹ; họ yêu cầu bãi bỏ lệnh cấm rượu và việc cấm tự do tôn giáo.

- Ngày 27 tháng Ba: Quân Nhật đổ bộ vào California và British Columbia.

Ngày 01 tháng Tư, tình hình thế giới sơ bộ như sau: Tại Trung Âu, cuộc xung đột lớn của thế giới Công giáo và thế giới Tin Lành đã diễn ra. Liên minh Tin Lành đã đánh bật quân Thập tự ra khỏi Berlin, chiếm giữ miền Saxony, và chiếm cả miền Bohemia trung lập. Ở Bộ chỉ huy tại Praha có một sự trùng hợp ngẫu nhiên đặc biệt, Thiếu tướng Wrangel người Thụy Điển, có lẽ là hậu duệ của vị tướng trong cuộc Chiến tranh Ba mươi năm[19]. Ngược lại quân Thập tự chiếm được Hà Lan, họ phá đê biển gây lụt lội, tiếp theo đó họ chiếm toàn bộ miền Hanover, Holstein đến Lubek, từ đó họ tiến sang Đan Mạch.

Các bên giao chiến không khoan nhượng. Các thành phố bị san phẳng, đàn ông bị giết hại, phụ nữ dưới năm mươi tuổi

bị hãm hiếp, nhưng cái đầu tiên bị phá là Karburátor của đối phương. Các nhân chứng của những cuộc chiến quá đẫm máu này đảm bảo rằng các lực lượng Siêu Nhiên đang chiến đấu ở cả hai phía; đôi khi như thể có bàn tay vô hình nắm lấy một chiếc máy bay địch và ném nó xuống đất; hoặc như thể bắt lấy viên đạn đại bác nặng một tấn và dài năm mươi bốn centimét đang bay rồi ném ngược trở lại hàng quân bên vừa bắn nó ra. Đặc biệt khủng khiếp là những hiện tượng phá hủy các Karburátor. Khi chiếm được vị trí của quân địch thì xảy ra trận chiến vô hình nhưng tuyệt vọng xung quanh các Karburátor địa phương, giống như một cơn lốc lớn đã nghiền nát và phá tan toàn bộ tòa nhà nơi lò phản ứng nguyên tử đang đứng giống như thổi bay một đống lông vũ. Gạch, ngói, và dầm nhà bay xoáy lên trong một vòng hoang dã, kết thúc với một vụ nổ khủng khiếp đốn gục tất cả cây cối và các công trình trong bán kính mười hai kilômét và tạo thành một hố sâu hơn hai trăm mét. Tuy nhiên, sức nổ khác nhau tùy thuộc vào kích thước của Karburátor bị nổ tung.

Người ta đã phun ra dải khí độc với chiều rộng ba trăm kilômét, và khí độc này đã đốt cháy thảm thực vật thành màu

sắt gỉ, nhưng những đám mây này bay đi rồi bay lại nhiều lần vị trí ban đầu - do bị sức mạnh Siêu Nhiên không chế - nên những khí tài quân sự không đáng tin cậy và bị bỏ qua. Người ta thấy rằng bên này Siêu Nhiên đang tấn công, nhưng ở phía bên kia thì Ngài lại tự vệ. Rất nhiều vũ khí đã được sử dụng (động đất, lốc xoáy, mưa hợp chất lưu huỳnh, lũ lụt, thiên thần, dịch, châu chấu, v.v...) tới mức cần phải thay đổi hoàn toàn chiến lược. Các cuộc tấn công đồng loạt, các chiến hào, các đường giáp ranh, các chốt và vô số những thứ vô nghĩa tương tự đã bị loại bỏ. Mỗi người lính được trang bị dao, đạn, vài quả mìn, và với những thứ này anh ta giết những người lính khác có mang một cây thánh giá khác màu trên ngực. Không phải hai đội quân đối diện nhau mà chỉ có một quốc gia nào đó là chiến trường, ở đó hai quân đội tiến vào, và giết nhau từng người một, để cuối cùng người ta nhận ra đất nước ấy bây giờ thuộc về ai.

Đó là phương thức quá đẫm máu, nhưng cuối cùng thì nó có sức mạnh đã được chứng minh của nó.

Đây là tình hình ở Trung Âu; vào đầu tháng Tư, quân Tin Lành tràn vào Bohemia, Áo và Bavaria, trong khi ấy quân

Công giáo tràn ngập Đan Mạch và miền Baltic. Như đã đề cập, Hà Lan hoàn toàn biến mất khỏi bản đồ châu Âu.

Ở Ý, cuộc nội chiến giữa những người theo Urban giáo và Martinian giáo đang hoành hành, trong lúc ấy Sicily đã nằm trong tay những người Evzones từ Hy Lạp. Người Bồ Đào Nha đã chiếm đóng các miền Asturias và Castile nhưng đã mất miền Estremadura của họ, nhất là ở phía Nam chiến tranh cực kỳ tàn khốc. Anh quốc đã chiến đấu trên đất Ireland và sau đó ở các thuộc địa, vào đầu tháng Tư họ chỉ còn giữ được dải đất ven biển Ai Cập.

Các khu định cư khác đã bị mất và thực dân bị tàn sát bởi người bản địa. Người Thổ Nhĩ Kỳ với sự giúp đỡ của quân đội Ả Rập, Sudan và Ba Tư, đã tràn ngập toàn bộ Balkan và chiếm lấy đất Hungary, trong khi ở đó xảy ra mâu thuẫn giữa người Shiite và người Sunni vì một vấn đề dường như rất quan trọng - rõ ràng là về Hồi Vương đệ tứ tức là Hồi Vương Ali. Hai giáo phái đánh đuổi nhau từ Cavern đến tận Tatry với sự đẫm máu dữ dội và ghê gớm, thật không may, họ say máu chẳng khác gì người Công giáo. Và như vậy khu vực này của châu Âu trở nên tồi tệ hơn bất cứ nơi nào khác.

Ba Lan đã biến mất, đã bị quân đội Nga quét sạch; bây giờ quân đội Nga đang dẫn đầu chống lại cuộc xâm lược da vàng đang tiến về hướng bắc và hướng tây. Mười đơn vị vũ trang Nhật Bản đã đổ bộ ở Bắc Mỹ.

Như bạn có thể thấy, ở đây chưa đề cập đến nước Pháp. Phần này người viết sử để dành cho chương XXIV.

XXIV. NAPOLÉON CỦA LỮ ĐOÀN MIỀN NÚI

Bobinet, đúng là Toni Bobinet - thiếu úy pháo binh hai mươi hai tuổi của đơn vị pháo binh miền núi ở Annecy (Haute Savoie), dịp này anh ta đang tham gia đợt huấn luyện kéo dài sáu tuần ở Les Aiguilles. Từ chỗ này khi trời đẹp có thể nhìn về hướng tây có thể thấy hồ Annecy và Geneve, nhìn về hướng đông có thể thấy sườn núi Dobrak bèn bẹt cùng các đỉnh nhọn hoắt của núi Montblanc - quý vị đã rõ chưa? - và như vậy đấy, chàng thiếu úy Toni Bobinet ngồi trên tảng đá, vuốt những sợi ria mép nhỏ xíu, phần vì chán nản, phần vì anh ta đã đọc đến lần thứ năm một tờ báo cũ mười bốn ngày trước và suy ngẫm.

Bây giờ lẽ ra người viết sách này nên theo dõi những suy nghĩ của Napoléon tương lai, nhưng cho đến giờ, hướng nhìn của ông ta (người viết sách) lướt từ sườn núi tuyết vào thung lũng Arly, nơi tuyết đang tan và có mấy thị trấn nhỏ như Mégeve, Flumet, Ugines với những nhà thờ nhọn hoắt - giống

như đống đồ chơi - ôi, ký ức về thời thơ ấu xa rồi! Ôi những giấc mơ xây dựng được xếp lên bằng bộ xếp hình làm bằng đá!

Trong khi đó thiếu úy Bobinet... Nhưng thôi. Chúng ta hãy bỏ qua một thí nghiệm tâm lý logic dành cho những người đàn ông vĩ đại để tìm ra nguồn gốc của những ý tưởng khổng lồ. Chúng ta không hiểu rõ điều này, mà nếu hiểu thì có thể chúng ta sẽ thất vọng. Chỉ cần tưởng tượng ra một vị thiếu úy Bobinet nhỏ bé đang ngồi trên Les Aiguilles nằm giữa một châu Âu đang sụp đổ, sau lưng anh có một trạm pháo binh miền núi và phía dưới chỗ của anh là một thế giới nhỏ bé, có thể dễ dàng bị bắn tan tành từ trên xuống. Anh ta đã đọc xong bài xã luận của số báo Annecy Moniteur cũ mà theo bài ấy, ngài Babillard kêu gọi có một bàn tay mạnh mẽ của người cầm lái, người có thể lái con tàu Nước Pháp vượt qua cơn bão kinh hoàng để đi đến vinh quang và quyền lực mới. Còn ở chỗ này, với độ cao hơn hai nghìn mét cùng không khí thuần khiết, nơi người ta có thể suy nghĩ mạch lạc và thoải mái. Quý vị hãy tưởng tượng ra tất cả và hiểu rằng thiếu úy Bobinet ngồi trên hòn đá, suy nghĩ rồi sau đó viết cho người mẹ đáng kính của anh ta, một phụ nữ gầy gò tóc đã bạc những dòng chữ khá rối

rắm, rằng mẹ anh ta "sẽ sớm nghe thấy về Toni của mình" và Toni có "ý tưởng tuyệt vời", sau đó anh ta sẽ làm cái này cái kia. Đêm qua anh ta đã ngủ rất ngon và sáng dậy anh đã triệu tập binh lính của đơn vị để lật đổ gã chỉ huy bất tài, chiếm đồn cảnh sát Sallanches và tuyên chiến kiểu Napoléon với Siêu Nhiên rồi sau đó đã lại đi ngủ. Một ngày sau, anh ta đã bắn nát cái Karburátor ở lò bánh tại Thanes, chiếm đóng nhà ga ở Bonneville và chiếm Sở chỉ huy ở Annecy, lần này anh đã chỉ huy ba nghìn người. Trong vòng một tuần, anh đã bắn nát hai trăm cái Karburátor và chỉ huy mười lăm nghìn quân trang bị lưỡi lê và kiếm ở Grenoble. Anh ta đã tuyên thệ trở thành chỉ huy ở Grenoble, có một quân đội nhỏ với bốn mươi nghìn lính sau đó đã kéo xuống thung lũng Rhón, dọn sạch các động cơ nguyên tử ở miền đất phía trước bằng pháo tầm xa. Trên quốc lộ dẫn đến Chambéry anh ta đã bắt sống Bộ trưởng Chiến tranh, kẻ định đến xử lý cái đầu của anh ta. Ngày sau đấy Bộ trưởng Chiến tranh đã phong hàm tướng cho anh và rõ ràng anh đã thu phục được vị Bộ trưởng cho các kế hoạch của mình.

Ngày 1 tháng Tư, anh ta đã dọn sạch Siêu Nhiên ra khỏi

Lyon.

Tiến trình thắng lợi của Bobinet từ đây tiếp tục không có sự đổ máu lớn nào. Phải đến Lyon mới có những người Công giáo nhiệt thành chống lại anh ta và đôi chỗ mới xảy ra việc xử lý mạnh tay. May mắn cho Bobinet là ngay trong các làng bị Siêu Nhiên chiếm đóng, nhiều người Pháp vẫn hoài nghi, thậm chí họ hoài nghi và được khai ngộ một cách cuồng tín và điên dại. Sau các vụ thảm sát và những đêm St. Bartholomew[20] kiểu mới, các "lính Bobinet" được đón như những người giải phóng, và thực sự ở bất cứ nơi nào họ đến, họ đã dần dần đạt được sự bình thường hóa trở lại khi phá tan tất cả các Karburátor.

Và thế là vào tháng Bảy, Quốc hội tuyên bố rằng "Toni Bobinet đã rất xứng đáng với Tổ quốc" và trao cho anh ta hàm Thống chế với chức danh Đệ nhất Tổng tài. Nước Pháp đã được củng cố. Bobinet cho thi hành nhà nước phi tôn giáo, bất kỳ biểu hiện tôn giáo nào cũng bị trừng phạt bằng xử tử theo luật chiến tranh.

Không thể im lặng bỏ qua một số hình ảnh trong cuộc đời của người đàn ông vĩ đại này.

Bobinet và mẹ của anh ta: Một hôm Bobinet tham khảo ý kiến với Hội đồng Tướng lĩnh ở Versailles. Trời thì nóng, anh ta đứng bên cửa sổ mở rộng, đột nhiên anh ta nhìn thấy dưới công viên có một bà già lụ khụ đang phơi nắng. Bobinet ngắt lời của Nguyên soái Jolivet và kêu toáng lên: "Này, các vị ạ, mẹ tôi đấy...!" Tất cả những người có mặt, vâng, ngay cả những vị tướng cứng rắn cũng phải rớm lệ trước sự biểu hiện tình yêu thương này của người con trai đối với người mẹ.

Về lòng yêu nước của Bobinet: Có một lần vào lúc trời mưa Bobinet đi xem duyệt binh ở Quảng trường Champ de Mars. Khi các đơn vị pháo binh hạng nặng di chuyển, một chiếc xe quân sự đi qua một vũng nước to và bùn bắn lên, làm bẩn áo choàng của Bobinet. Thống chế Jollivet muốn trừng phạt người chỉ huy của đơn vị pháo binh ấy bằng cách hạ cấp bậc. Nhưng Bobinet đã ngăn ông ta lại: "Thôi đi nào, ngài Thống chế, đây là bùn nước Pháp mà."

Bobinet với thương binh: Một hôm Bobinet đến Chartres mà không ai nhận ra. Trên đường, xe của anh ta bị nổ lốp và trong lúc người lái xe thay lốp thì có người thương binh cụt một chân đến gần và xin ăn. "Anh bị mất chân ở đâu?" Bobinet

hỏi. Người thương binh nói rằng anh ta đã đi lính và đã bị mất chân ở Đông Dương, rằng anh ta có một người mẹ nghèo và thường xuyên cả hai người nhiều ngày không có gì ăn. Bobinet cảm động nói với thuộc cấp: "Thống chế ạ, ông hãy ghi lại trường hợp người đàn ông này." Và sự thực là sau một tuần, nhân viên chuyển phát nhanh đã gõ cửa túp lều của người thương binh kia và chuyển cho ông ta gói quà của Đệ nhất Tổng tài. Không ai có thể miêu tả hết niềm vui của người thương binh khi mở gói quà ông ta đã tìm thấy bên trong gói một chiếc huy chương bằng đồng!

Với những phẩm chất tinh thần tuyệt vời này thì không có gì lạ khi cuối cùng Bobinet cũng đã đáp ứng lòng mong mỏi nồng cháy của toàn dân và đã tuyên thệ lên ngôi Hoàng đế nước Pháp vào ngày 14 tháng Tám trong niềm hân hoan chung.

Vào thời điểm ấy trên toàn trái đất tình cảnh đang rất đáng lo ngại, nhưng cũng rất tuyệt vời đối với lịch sử. Tất cả các châu lục thực sự đã lừng danh với những chiến công anh hùng. Nếu được quan sát từ sao Hỏa thì trái đất của chúng ta rực sáng như ngôi sao lớn nhất, theo đó các nhà thiên văn học

trên sao Hỏa đã đánh giá rằng trái đất đang ở trong thời kỳ bùng cháy. Và các bạn sẽ hiểu rằng nước Pháp hào hiệp và thủ lĩnh của nó, Hoàng đế Toni Bobinet đã không bị tụt hậu. Có lẽ tàn dư của Siêu Nhiên đã tác động ở đây nếu không bay mất vào không gian của vũ trụ và đã tạo nên một tâm trạng hoành tráng và bốc lửa. Không lâu sau, chỉ hai ngày sau khi nhận vương miện, Hoàng đế vĩ đại đã nói rằng đã đến lúc nước Pháp bao phủ toàn cầu bằng ngọn cờ của nó. Một tiếng thét nhất trí và đầy nhiệt tình đáp lời ông.

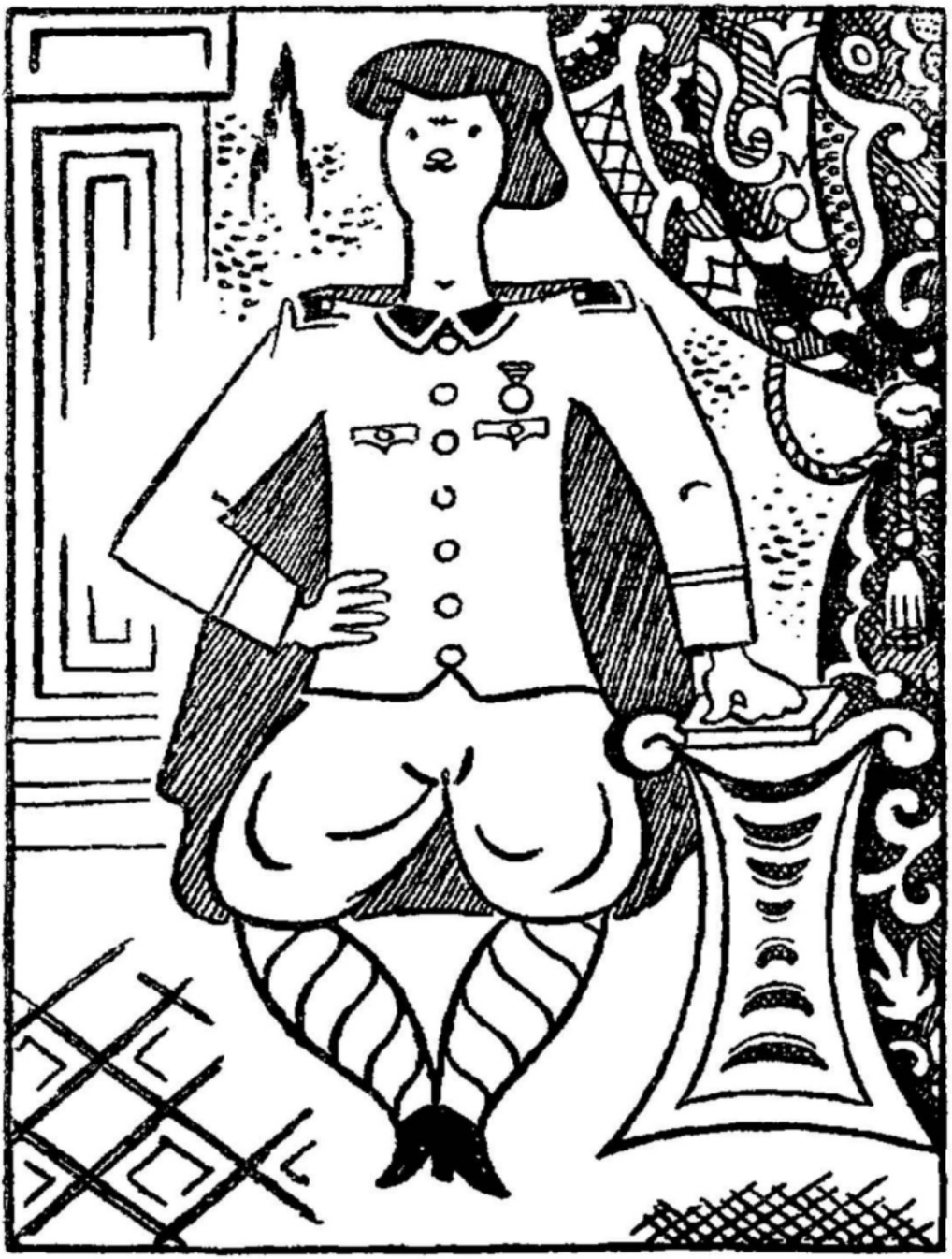

Kế hoạch của Bobinet là:

1. Chiếm Tây Ban Nha và chinh phục Gibraltar để có được chìa khóa vào Địa Trung Hải.

2. Chiếm thung lũng sông Danube đến tận Pest làm chìa khóa tiến vào nội địa châu Âu.

3. Chiếm Đan Mạch làm chìa khóa tiến vào Biển Bắc.

Vì thông thường thì các chìa khóa lãnh thổ phải nhuốm máu, nước Pháp liền cử đi ba đạo quân đã đem lại những niềm vinh quang to lớn.

Đạo quân thứ tư đã chiếm được Tiểu Á làm chìa khóa sang phương Đông.

Đạo quân thứ năm đã chiếm cửa sông St. Laurel làm chìa khóa vào châu Mỹ.

Đạo quân thứ sáu đã bị đánh chìm trong trận hải chiến bên bờ biển nước Anh.

Đạo quân thứ bảy đã bao vây Sevastopol.

Vào đêm giao thừa năm 1944, Hoàng đế Bobinet đã có tất cả những chiếc chìa khóa trong túi quần kiểu pháo binh của

mình.

XXV. CÁI GỌI LÀ CUỘC CHIẾN TRANH VĨ ĐẠI NHẤT

Bản chất con người chúng ta là nếu trải qua một điều gì đó tồi tệ, chúng ta vẫn tìm thấy sự hài lòng, đặc biệt nếu đó là cái "lớn nhất" trong những gì tồi tệ nói trên, cái mà thể hiện được cả thế giới. Thí dụ trời quá nóng, đấy là nhờ báo chí vì nó đưa tin rằng đây là "nhiệt độ cao nhất đạt được từ năm 1881", nhưng chúng ta vẫn còn hơi ấm ức cái năm 1881 vì nó đã có cái hơn. Hoặc nếu tai của chúng ta đông cứng tới mức có thể bẻ gãy, cái này làm cho chúng ta vui nếu chúng ta được biết rằng đó là "vụ giá rét tàn khốc nhất được ghi nhận từ năm 1786". Tương tự như vậy đối với các cuộc chiến tranh. Hoặc cuộc chiến tranh hiện nay là cuộc chiến tranh chính nghĩa nhất, hoặc đẫm máu nhất, hoặc thắng lợi nhất, hoặc lâu dài nhất kể từ thời điểm nào đó; một số cái nhất sẽ luôn đem đến cho chúng ta một vài niềm tự hào rõ rệt rằng chúng ta đang trải nghiệm một cái gì đó đặc biệt và kỷ lục.

Vâng, một cuộc chiến tranh kéo dài từ ngày 12 tháng Hai năm 1944 đến mùa thu năm 1953, đã thực sự không ngừng (tôi thề danh dự đấy). Cuộc Chiến tranh Vĩ đại nhất nếu chúng ta không lấy đi niềm vui xứng đáng duy nhất của các nhân chứng lịch sử. Đã có 198 triệu người tham gia chiến đấu, tất cả đều đã ngã xuống trừ mười ba người. Tôi có thể cung cấp cho bạn các con số mà những người tính toán, các nhà thống kê đã cố gắng minh họa cho sự mất mát to lớn này, thí dụ bao nhiêu nghìn kilômét nếu xếp các xác chết cạnh nhau, hay tàu sẽ đi bao nhiêu giờ nếu người chết được đặt thay những thanh tà vẹt trên đường ray, hoặc nếu cắt ngón tay trỏ của những người đã hy sinh rồi cho vào hộp cá mòi thì cần mấy trăm toa xe để chở số hàng hóa này và vân vân; nhưng tôi có trí nhớ kém đối với những con số và tôi không muốn lấy mất đi của bạn ngay cả một toa xe chở những thống kê chết dẫm ấy. Vì vậy, tôi xin nhắc lại rằng đó là cuộc chiến tranh lớn nhất kể từ khi tạo ra thế giới cả về mặt những tổn thất đẫm máu và về sự rộng lớn của chiến trường.

Một lần nữa người chép sử này xin lỗi vì không ý thức đủ được việc mô tả vĩ đại ấy. Người chép sử rõ ràng là phải liệt kê

lại việc các quân đội di chuyển từ sông Rhine đến sông Euphrates, từ Triều Tiên đến Đan Mạch, từ Lugano đến Haparanda vân vân... Thay vào đó, với niềm đam mê lớn lao hơn, người chép sử sẽ mô tả các sự kiện, thí dụ như những người Bedouin đầu đội khăn trắng tiến đến Geneve cùng những ngọn thương dài hai mét trên mũi cắm đầu kẻ thù hoặc những câu chuyện tình yêu của lính Pháp lông lá ở Tây Tạng hay những đội kỵ binh Kozak Nga ở sa mạc Sahara hoặc những vụ đụng độ hào hiệp của quân Komita Macedonia với bộ binh Senegal trên bờ hồ Phần Lan. Như bạn có thể thấy, đề tài rất phong phú. Các trung đoàn chiến thắng của Bobinet đã tiến đến, có thể nói là với nhiệt huyết cao giống như theo bước chân của Alexander Đại đế, đến Ấn Độ và Trung Quốc, trong khi ấy cơn lũ da vàng của Trung Quốc đã tràn qua Siberia vào nước Nga, Pháp và Tây Ban Nha và do đó đã cắt đứt quân Hồi giáo đang chiến đấu ở Thụy Điển với các quốc gia của họ. Các trung đoàn Nga đang rút lui trước ưu thế của quân Trung Quốc phải dạt sang Bắc Phi, nơi Sergei Nikolayevich Zločin đã dựng lên đế quốc của mình, nhưng ông ta đã sớm bị các tướng lĩnh Bavaria của ông ta giết chết vì họ đã âm mưu chống lại viên Tể tướng Phổ của ông ta và sau đó Sergei Fjodorovich

Zlosin đã lên ngai vàng ở Timbukt.

Tổ quốc Czech của chúng ta dần dần nằm trong tay của người Thụy Điển, người Pháp, người Thổ, người Nga và người Trung Quốc, trong khi ấy mỗi cuộc xâm lược đều tiêu diệt sạch linh hồn những người dân bản địa. Bên nhà thờ Sv. Víta trong những năm ấy các mục sư, luật sư, tu sĩ Hồi giáo, Đức cha Chính Thống giáo và nhà sư đã thuyết giảng, nhưng tất nhiên là không đạt kết quả lâu dài. Sự thay đổi đáng hài lòng duy nhất là nhà hát Stavovské luôn luôn đầy người vì một kho hàng quân sự đã được đặt ở đó.

Khi người Trung Quốc bị người Nhật đẩy ra khỏi Đông Âu vào năm 1951, một Đế quốc Trung Quốc mới (tên Trung Quốc do người Hoa đặt cho Tổ quốc của họ) xuất hiện một thời gian và vô tình nằm trong các biên giới cũ của Đế quốc Áo-Hung; Schonbrunn lại một lần nữa trở thành cung điện của vị vua già nua, một quý tộc người Hoa tên là Jaja Wir Wean một trăm linh sáu tuổi, “các dân tộc hân hoan hướng về thủ lĩnh thần thánh với lòng kính yêu của trẻ thơ,” như tờ báo Wiener Mittagszeitung hàng ngày đưa tin. Ngôn ngữ chính thức là tiếng Trung Quốc và nó lập tức loại bỏ các tranh chấp giữa các

dân tộc, Thượng đế Nhà nước là Đức Phật, những người Công giáo cứng đầu từ Bohemia và Moravia đã di cư ra nước ngoài, họ trở thành nạn nhân của đạo luật Dragonnade Trung Quốc[21], tài sản bị tước đoạt và tịch thu và do đó số người chết vì đất nước tăng lên một mức độ bất thường. Tuy nhiên, một số người yêu nước xuất sắc và siêng năng đã đạt được tước vị Trung Quốc bằng Quyết định Nhân đạo Cao nhất, đặc biệt là To-Bol-Kaj, Gro-Shi[22] và nhiều người khác. Chính phủ Trung Quốc này đã ứng dụng nhiều sáng tạo mới lạ, chẳng hạn như phát hành tem phiếu thay vào thực phẩm. Nhưng Đế quốc Trung Nguyên đã sớm bị tan rã vì sớm hết chì để sản xuất đạn khiến cho giai cấp cầm quyền sụp đổ, một vài người Trung Quốc, những người không bị giết vẫn ở lại trong thời bình, sau đó chủ yếu là các quan chức ở Phủ Tổng thống.

Trong khi đó, Hoàng đế Bobinet, người có hoàng cung tại Shimla, Ấn Độ, đã nghe tin rằng ở thượng nguồn các sông Iravad, Seluinu và Mekong hiện chưa được khám phá là vương quốc của phụ nữ Amazon, ông ta kéo đạo quân cũ của mình đến đấy, nhưng không trở về nữa. Theo một phiên bản thì ông ta kết hôn và ở lại đó, còn theo một dị bản khác thì Nữ

hoàng Amazon Amalia cắt đầu ông ta trong trận chiến rồi ném nó vào một cái thùng đầy máu và nói: “Satia te sanguine, quem tantum sitiisti - Nhà ngươi no máu nhé, cái mà nhà ngươi thích.” Kịch bản sau rõ ràng là êm đẹp hơn.

Cuối cùng thì châu Âu đã trở thành hiện trường của cuộc chiến tan tành giữa chủng tộc da đen từ giữa châu Phi với bộ lạc Mông Cổ và những gì đã xảy ra trong hai năm đó thì tốt hơn là nên im lặng. Dấu vết cuối cùng của nhân loại văn minh đã biến mất. Thí dụ, ở Hradčany loài gấu sinh sôi nhiều tới mức mà những cư dân cuối cùng của Praha đã phá hủy tất cả các cây cầu, kể cả cầu Charles để bảo vệ hữu ngạn sông Vltava trước những con thú khát máu này. Dân cư đã thưa thớt chỉ còn vài phần nhỏ bé, cả đàn ông lẫn phụ nữ của lực lượng xứ Vyšehrad đã bị tuyệt chủng. Trận bóng đá Sparta - Viktor Žižkov của giải vô địch quốc gia chỉ có một trăm mười khán giả đến xem.

Ở các lục địa khác cũng không khá hơn. Bắc Mỹ, choáng váng bởi cuộc chiến đẫm máu giữa những người cấm rượu và bọn nghiện rượu và trở thành thuộc địa của Nhật Bản. Ở Nam Mỹ các triều đại Uruguay, Chile, Peru, Brandenburg và

Patagon thay nhau trị vì. Ở Úc, ngay sau khi nước Anh sụp đổ, người ta thành lập Nhà nước Lý tưởng và nhà nước này đã biến đất nước đầy triển vọng ấy thành một sa mạc không có người ở. Ở châu Phi thì hơn hai triệu người da trắng bị ăn thịt. Người da đen từ lòng chảo Congo đã kéo sang châu Âu, phần còn lại của châu Phi đã rơi vào các cuộc chiến đan xen nhau của một trăm tám mươi sáu vị Hoàng đế, Sultan, Quốc vương, Thủ lĩnh và Tổng thống.

Hãy nhìn xem, đó là lịch sử. Mỗi một trong hàng trăm triệu những con người nhỏ bé đang chiến đấu đều đã trải qua tuổi thơ, tình yêu, các kế hoạch, đôi khi người ấy sợ hãi, đôi khi người ấy trở thành anh hùng, nhưng thông thường là người ấy mệt mỏi muốn chết và chỉ mong được ngả lưng trên giường trong hòa bình. Nếu người ấy đã chết thì chắc chắn là anh ta không muốn chết. Và từ tất cả những việc này chỉ là một số ít các dữ liệu khô khan: trận chiến ở chỗ này chỗ kia, ngần nấy và ngần nấy mất mát, kết quả này và kia... và với tất cả cái kết quả ấy thực sự đã không quyết định đáng kể về bất cứ điều gì.

Cho nên tôi nói: đừng có lấy đi niềm tự hào duy nhất của

người dân. Cái mà họ đã trải qua là Cuộc chiến Vĩ đại nhất. Tất nhiên là chúng ta biết rằng sau vài thập kỷ, nhân loại có thể gây ra một cuộc chiến tranh lớn hơn, rõ ràng là theo hướng này nhân loại cũng ngày một đi lên.

XXVI. TRẬN CHIẾN Ở HRADCE KRÁLOVÉ

Ở đây người chép sử đã trích dẫn August Sedláček, Josef Pekař và các nhà sử học có uy tín khác, rằng những nguồn tư liệu quan trọng để tìm hiểu lịch sử cũng là những sự kiện xảy ra tại địa phương tương phản với các sự kiện thế giới giống như chỉ trong một giọt nước.

Vâng, giọt nước ấy mang tên Hradec Králové được các nhà chép sử nhớ đến vì có một sinh vật đơn bào đang hoạt động giống như con trùng cỏ trong giọt nước nhỏ của trường trung học ở đấy, và tất nhiên là khi ấy nó coi giọt nước là cả thế giới, có khi còn hơn thế nữa.

Hradec Králové đã bước vào cuộc Chiến tranh Vĩ đại nhất với trang bị là chiếc Karburátor duy nhất ở trong nhà máy bia, cho đến giờ nhà máy ấy đứng sau nhà thờ Chúa Thánh Thần, ngay cạnh các tòa nhà giáo sĩ. Có thể cái vị trí hàng xóm của thánh thần ấy đã tác động tới Siêu Nhiên ở chỗ là Ngài nấu bia hiệu quả và nhiệt thành kiểu Cơ Đốc giáo và Ngài đã dẫn dắt

dân chúng vào một trạng thái có thể khiến vị Giám mục quá cố sung sướng khôn xiết. Tuy nhiên, Hradec Králové là nơi bị tấn công nhiều và ngay sau đó rơi vào tay người Phổ, những người đã đập nát Karburátor tại nhà máy bia trong cơn giận dữ Tin Lành. Dẫu vậy, Hradec tin vào sự kế tục của tính lịch sử nên đã duy trì một tinh thần tôn giáo dễ chịu, đặc biệt là khi giáo phận được giao cho vị Giám mục phụ cận Linda người đã được khai ngộ. Và ngay cả khi đám Bobinet, người Thổ và người Trung Quốc xuất hiện, Hradec vẫn giữ nguyên được niềm tự hào của mình là: 1) nó có nhà hát nghiệp dư tốt nhất miền Đông Bohemia, 2) nó có tháp chuông cao nhất miền Đông Bohemia và 3) trên các trang sử của địa phương, nó có trận chiến vĩ đại nhất miền Đông Bohemia. Với sự tiếp sức của những ý nghĩ này, Hradec Králové đã sống sót qua những thử thách khủng khiếp nhất trong cuộc Chiến tranh Vĩ đại nhất ấy.

Thị trưởng Skočdopole với tính thận trọng đã đứng đầu thành phố khi Đế quốc Trung Hoa sụp đổ. Trong tình trạng hỗn loạn chung thì chính quyền của ông ta được ban phước lành với sự yên bình tương đối, nhờ vào lời khuyên dạy khôn

ngoan của Giám mục Linda và những trưởng lão đáng kính. Khi một gã thợ may tên là Hampl đến thành phố, cái con người gốc Hradec này từ nhỏ đã chạy khắp thế giới và thậm chí đã phục vụ tại trong đội quân viễn chinh ở Algeria như một tên lính đánh thuê. Gã này cũng đã theo Bobinet đi chinh phục Ấn Độ, nhưng bỏ trốn ở đâu đó gần Baghdad và lẩn như trạch thoát khỏi đám quân Thổ, quân Pháp, quân Thụy Điển và quân Trung Quốc, rồi trở về thành phố quê hương.

Thế là cái gã thợ may Hampl ấy đã choán hơi Bobinet nên khi vừa trở về Hradec, anh ta không nghĩ gì hơn là cướp lấy chính quyền kiểu "May áo" và việc này không thành, vì vậy anh ta bắt đầu chỉ trích hết điều này đến điều nọ, rằng toàn bộ chính quyền là của bọn cha đạo, tiền bạc thì nghe nói nằm trong các quỹ tiết kiệm, còn ông Skočdopole là kẻ không đủ năng lực v.v... Tiếc rằng các cuộc chiến tranh đã đem đến sự suy đồi đạo đức và sự lung lay của mọi chính quyền, gã Hampl đã kiếm được một số đệ tử và thành lập ra Đảng Cách mạng xã hội.

Có một lần vào tháng Bảy, cái gã Hampl ấy cho lập trại mít tinh của nhân dân tại Quảng trường Nhỏ. Gã ta đứng trên cái

máy nước và tuyên bố rằng ngoài những việc khác, toàn dân đã yêu cầu lão Skočdopole - một kẻ phản diện, phản động và bám đuôi Giám mục, phải từ chức và rời khỏi Tòa Thị Chính địa phương.

Ông Skočdopole trả lời bằng các nghị định được dán lên bảng thông báo rằng ông là Thị trưởng được bầu hợp lệ nên không ai có quyền quát nạt ông, nhất là tên đào ngũ, rằng trong tình trạng hỗn loạn hiện tại không thể tổ chức một cuộc bầu cử mới và nhân dân của chúng ta thì đã hiểu và nhận thức được việc này v.v...

Gã Hampl đã chờ đợi điều này và hắn ta giở trò Bobinet của mình. Gã bước ra từ căn hộ của gã tại Quảng trường Nhỏ, tay phất cờ đỏ và sau lưng gã là hai thiếu niên vận hết sức bình sinh đánh trống. Gã đi vòng quanh Quảng trường Lớn, đứng trước tòa nhà - nơi cư trú của Giám mục và sau đó trong tiếng trống ầm ầm, gã đi đến khoảnh đất bên sông Orlice được gọi là Mlejnku. Ở đó gã cắm cờ xuống đất, ngồi trên một cái trống và viết Bản tuyên chiến. Sau đó hắn sai hai thiếu niên đi vào thành phố để đánh trống om sòm lên và đọc Bản tuyên chiến ở khắp mọi nơi. Bản tuyên chiến như sau:

Thay mặt Hoàng đế Bobinet.

Tôi ra lệnh cho thành phố Hradec Kralove - tài sản hồi môn của Hoàng gia phải nộp chìa khóa các cổng vào thành phố cho tôi. Nếu đến tối hôm nay, việc này không được thi hành thì tôi sẽ thực hiện các kế hoạch quân sự của mình và sẽ tấn công thành phố vào sáng sớm ngày mai bằng đại bác, kỵ binh và bộ binh. Tôi sẽ chỉ tha mạng sống và tài sản cho những người mang tất cả vũ khí của họ đến trại của tôi ở Mlejnku và tuyên thệ lời thề trung thành với Hoàng đế Bobinet, muộn nhất là lúc bình minh. Những người đến thương thảo sẽ bị bắn chết. Hoàng đế sẽ không thương lượng.

Tướng Hampl

Bản tuyên chiến này đã được đọc lên và gây ra một sự hỗn loạn, đặc biệt là khi những người coi nhà thờ Chúa Thánh Thần bắt đầu rung chuông trên Tháp Trắng. Ông Skočdopole đến thăm Đức Giám mục Linda, người đã cười nhạo ông ta. Sau đó ông ta triệu tập Hội đồng thành phố tới dự một phiên

họp bất thường, nơi mà ông ta đề nghị bàn giao chìa khóa các cổng thành phố cho Tướng Hampl. Người ta phát hiện ra rằng các chìa khóa đó không tồn tại, một số ổ khóa và chìa khóa có tính chất lịch sử từng được cất trong Bảo tàng Thành phố đã bị người Thụy Điển cướp mang đi[23]. Trong lúc có việc rắc rối này thì đêm đã đến.

Suốt buổi chiều và nhất là vào buổi tối dân tình chạy trốn trên những đường phố có hàng cây tuyệt đẹp đến Mlejnek, "nhưng bạn biết đấy," họ nói khi gặp nhau, "tôi đi xem cái trại của gã điên Hampl." Nhưng khi đến Mlejnek thì họ thấy trên bãi cỏ đã đông người và bên hai cạnh cái trống có gã trợ lý của Hampl đang tiếp nhận lời tuyên thệ lòng trung thành với Hoàng đế Bobinet. Đâu đó có lửa cháy và xung quanh có bóng người, tóm lại là trông đẹp như tranh vẽ. Một số người trở lại Hradec, dường như họ chán nản.

Vào ban đêm, cảnh tượng còn hoành tráng hơn nữa. Quá nửa đêm, Thị trưởng Skočdopole trèo lên Tháp Trắng và nhìn thấy ở phía đông dòng Orlice hàng trăm giàn lửa cháy, hàng nghìn bóng người chạy quanh đám lửa ánh lên một vùng đỏ như máu. Có lẽ là người ta đào hào ở đó. Thị trưởng trèo từ

tháp xuống đầy lo lắng. Rõ ràng là Tướng Hampl không nói dối về lực lượng vũ trang của gã.

Bình minh hôm sau Tướng Hampl bước ra từ cái trại làm bằng gỗ ở Mlejnek, nơi suốt đêm gã đã thao thức bên các kế hoạch của thành phố. Mấy nghìn đàn ông, chủ yếu mặc thường phục, nhưng ít nhất một phần tư trong số họ được trang bị vũ khí đứng thành bốn hàng, đám đông phụ nữ, người già và trẻ em đứng nép ra xa.

"Tiến lên!" Hampl ra lệnh và vào lúc đó đội kèn quân nhạc của Nhà máy nổi tiếng thế giới của ông Červený đã thổi vang lên bài Các trinh nữ bước trên đường và trong tiếng nhạc vui vẻ, các lực lượng của Hampl tiến về phía thành phố.

Trước thành phố, Tướng Hampl dừng các lực lượng của mình lại, y cử những lính cầm loa đi trước và kêu gọi những người không tham gia chiến sự ra khỏi nhà. Nhưng không ai ra ngoài. Những ngôi nhà trống trơn.

Quảng trường Nhỏ trống không.

Quảng trường Lớn trống không.

Cả thành phố trống không.

Tướng Hampl vê vê ria mép và tiến đến Tòa Thị Chính. Cánh cổng đã mở toang. Gã đi vào phòng họp. Gã ngồi vào ghế Thị trưởng. Trước mặt gã, trên các bao bì màu xanh là những tệp giấy, trên mỗi tờ đã ghi sẵn từ trước bằng chữ viết đẹp:

“Nhân danh Hoàng đế Bobinet.”

Tướng Hampl bước lại bên cửa sổ và hô lớn: “Hỡi những người lính, trận đánh đã kết thúc. Chúng ta đã sử dụng bàn tay sắt vũ trang để bẻ gãy bè lũ cầm quyền Công giáo tại Tòa Thị Chính. Kỷ nguyên tiến bộ và tự do đã mở ra cho thành phố yêu quý của chúng ta. Các bạn đã đoàn kết thật tuyệt vời. Xin chào!”

“Xin chào!” Quân đội đã đáp lời và giải tán. Một gã lính

của Hampl (sau này được gọi là Hamplman) đã tự hào trở về ngôi nhà của Thị trưởng, trên vai khoác khẩu súng trước đây là súng của một lính Trung Quốc.

Thế là ngài Hampl trở thành Thị trưởng. Cũng phải thừa nhận rằng chính quyền của ông ta được ban phước với sự yên bình tương đối trong thời buổi vô chính phủ nói chung, nhờ những lời tư vấn sáng suốt của Giám mục phụ cận Linda và các vị trưởng lão tôn kính.

XXVII. TRÊN ĐẢO SAN HÔ Ở THÁI BÌNH DƯƠNG

"Mình như bị ma bắt rồi." Thuyền trưởng Trouble nói, "có phải cái tay cao kều kia là thủ lĩnh của chúng không?"

"Đấy là Jimmy," G. H. Bondy nói. "Ông biết không, trước đây anh ta đã từng phục vụ ở đây. Tôi nghĩ rằng anh ta đã khá được thuần hóa."

"Và mình lại bị quỷ tha rồi," Thuyền trưởng nói, "cho nên tôi đã phải neo thuyền ở đây. Một nơi cực nguy hiểm... Hereheretua!!! Đúng không?"

"Ông nghe này," G. H. Bondy nói, buông khẩu súng trường xuống bàn đặt trước hiên nhà. "Ở nơi khác cũng thế sao?"

"Tôi nghĩ thế," Thuyền trưởng Trouble nói to. "Ở Rawaiwai gần đây, bọn chúng ăn thịt cả ông Thuyền trưởng Barker và thủy thủ đoàn. Và ở Mangaji, bọn chúng ăn thịt cả

ba vị triệu phú như ông đó."

"Anh em Sutherland à?" Bondy hỏi.

"Tôi nghĩ vậy. Trên đảo Starbuck, họ đã nướng một Ủy viên của Chính phủ. Ông biết không, lão béo MacDeon, ông có biết lão ấy không?"

"Tôi không biết."

"Ông không biết lão ấy ư?" Thuyền trưởng quát lên. "Ông ở đây bao lâu rồi, thưa ông?"

"Chín năm," Bondy nói.

"Vậy thì ông có thể biết lão ấy," Thuyền trưởng nói. "Chín năm rồi à? Kinh doanh hả? Hay là chỗ ẩn náu nho nhỏ? Vì căng thẳng à?"

"Không đâu," ông Bondy nói. "Ông biết chứ, tôi đã dự đoán trước là trên kia sẽ xảy ra sấm sét nên tôi đã phải đi lánh nạn. Tôi nghĩ ở đây sẽ yên bình hơn."

"À thế, bình yên! Ông có biết những gã da đen to lớn của chúng tôi không. Ông ạ, ở đây luôn luôn có một chút chiến tranh."

“Ồ,” G. H. Bondy nói, “ở đây đã thực sự bình yên. Họ thực sự là những người tốt bụng, dân Papuan ấy, hay ông gọi họ với tên khác đi. Chỉ gần đây thôi... họ mới bắt đầu... Ông biết không, tôi không hiểu họ muốn gì.”

“Không có gì đặc biệt đâu,” Thuyền trưởng nói. “Họ chỉ muốn ăn thịt chúng ta.”

“Do bị đói ư?” Bondy ngạc nhiên.

“Tôi không biết. Đúng hơn là do tín ngưỡng. Một buổi lễ như thế, ông hiểu không? Một loại ân sủng hay một cái gì đó. Rồi nó sẽ lại luôn luôn xảy ra trong bọn họ.”

“Thế ư?” Ông Bondy hỏi.

“Ai cũng có sở thích của mình,” Thuyền trưởng càu nhàu. “Sở thích ở đây là: ăn thịt một người lạ và hun khói đầu lâu người ấy.”

“Lại còn hun khói nữa?” Bondy nói với sự kinh tởm.

“Ôi, cái này là sau khi chết rồi,” Thuyền trưởng nói. “Họ giữ cái đầu lâu đã hun khói để làm kỷ niệm. Ông đã nhìn thấy những cái đầu lâu khô ở Auckland, trong Bảo tàng Dân tộc học chưa?”

“Chưa,” Bondy nói. “Tôi nghĩ… rằng… trông tôi sẽ không mấy hấp dẫn nếu bị hun khói.”

“Ông hơi béo quá,” Thuyền trưởng nhắc với một chút chê bai. “Người gầy thì không thay đổi đáng kể.”

Bondy trông rõ ràng là không hài lòng. Ông ta ngồi buồn bã trên hiên ngôi nhà bungalow một tầng của mình tại hòn đảo san hô Hereheretua mà ông đã mua lại ngay trước khi xảy ra Cuộc chiến tranh Vĩ đại nhất. Thuyền trưởng Trouble suy tư nhìn những bụi xoài và chuối xum xuê bao quanh bungalow.

“Ở đây có bao nhiêu người bản địa?” Ông ta đột nhiên hỏi.

“Khoảng một trăm hai mươi,” G. H. Bondy nói.

“Và chúng ta có bao nhiêu người trong bungalow?”

“Bảy người nếu tính cả anh đầu bếp người Trung Quốc.”

Thuyền trưởng thở dài và nhìn ra biển. Con tàu Papeete của ông ta đang neo ở đấy, nhưng để đến được tàu, ông ta sẽ phải qua một lối đi hẹp giữa những bụi xoài, điều này dường như không phải là một khuyến cáo thích hợp.

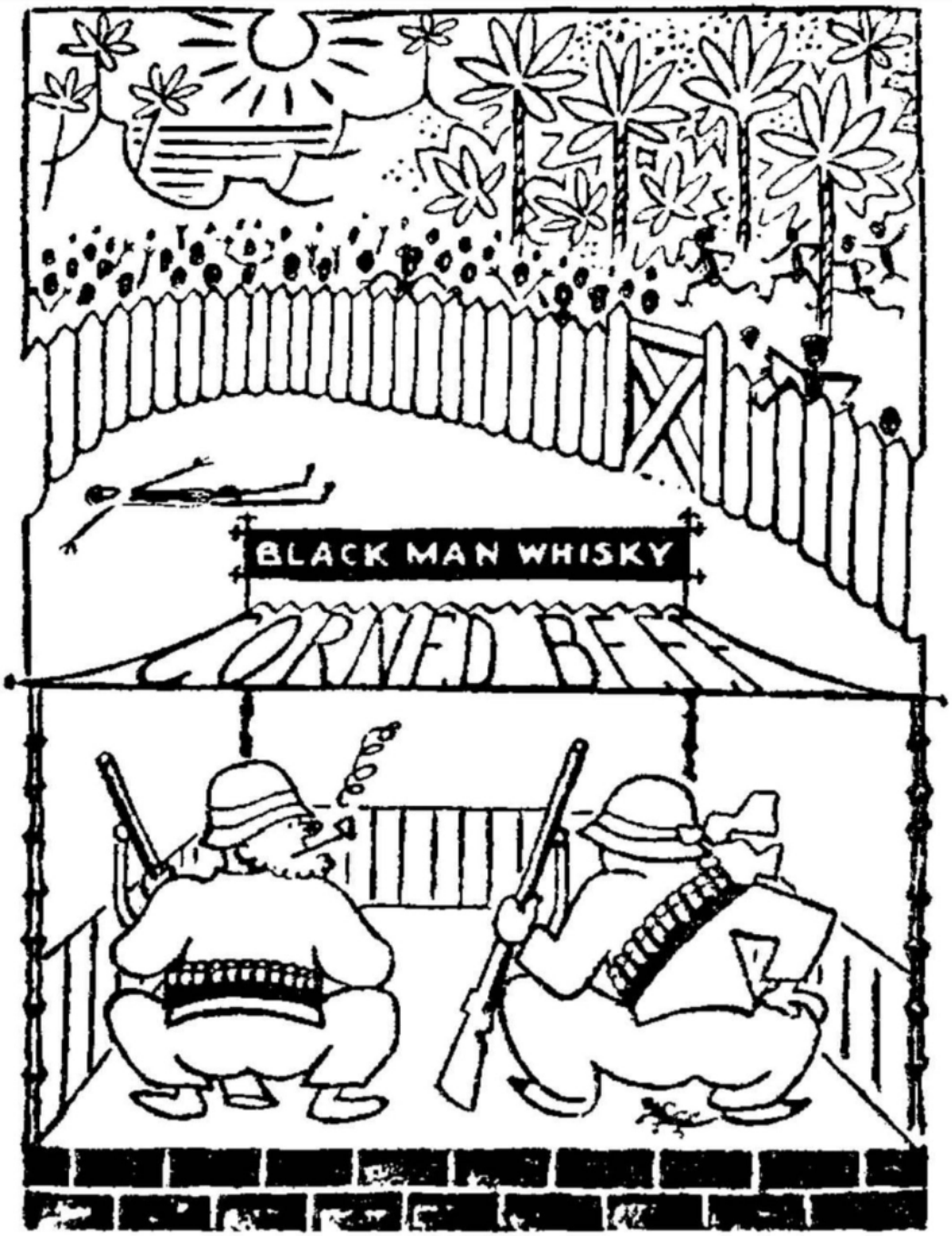
BLACK MAN WHISKY
ORNED BEEF

“Ngài nghe nhé, thưa ngài,” ông ta nói sau một lát, “tại sao ở trên ấy họ đánh nhau? Vì thuộc địa à?”

“Chuyện nhỏ hơn.”

“Thuộc địa à?”

“Chuyện nhỏ hơn.”

“Về… hợp đồng thương mại à?”

“Không đâu. Chỉ vì sự thật.”

“Vì sự thật nào cơ?”

“Vì chân lý tuyệt đối. Ông biết không, mọi quốc gia đều muốn có chân lý tuyệt đối.”

“Hừm,” Thuyền trưởng nói. “Thực ra nó là cái gì vậy?”

“Chẳng có gì. Đấy là một niềm đam mê của con người. Ông đã từng nghe nói ở châu Âu và tất cả mọi nơi… đã đến với thế giới này, ông hiểu không, Thượng đế ấy.”

“Tôi đã từng nghe.”

“Đó là tất cả lý do, ông hiểu chứ?”

“Tôi không hiểu. Ông biết không, tôi có thể nói rằng

Thượng đế chân chính đã làm ra trật tự cho thế giới. Cái vị kia không phải là Thượng đế bình thường được."

"Nhưng không, ông ạ," G. H. Bondy nói (dường như ông ta vui vì có thể nói chuyện với một người đàn ông tự lập và có kinh nghiệm). "Tôi nói với ông cái này nhé: Ngài quá to lớn."

"Ông nghĩ vậy à?"

"Vâng. Ngài là vô hạn. Đấy chính là cái khó. Ông biết đấy, tất cả mọi người đều đo Ngài bằng thước đo ngắn cũn của mình rồi nghĩ rằng đó chính là toàn bộ Thượng đế. Họ tự sở hữu một mẩu nhỏ hoặc một lát mỏng rồi nghĩ rằng họ có toàn bộ Ngài. E hèm!"

"À ra thế," Thuyền trưởng nói, "Rồi người này tức giận với những người có một mảnh khác."

"Đúng vậy. Để có thể tự chứng minh rằng mình có toàn bộ Ngài, người ấy phải giết những kẻ khác. Ông biết không, vì thế đấy, anh ta rất muốn là mình sở hữu toàn bộ Thượng đế và tất cả chân lý. Vì thế anh ta không thể chấp nhận để ai đó có một Thượng đế khác và chân lý khác. Nếu anh ta thừa nhận điều này có nghĩa là phải thừa nhận rằng mình chỉ có một vài

mét ngắn ngủi hoặc vài lít ít ỏi hay vài cái bao nhỏ với chân lý của Thượng đế. Ông biết đấy, nếu một gã tên là Snipper trân trọng tin rằng chỉ có chiếc áo của Snipper là đẹp nhất thế giới thì nó sẽ phải thiêu chết gã Masson và cái áo của Masson. Nhưng gã Snipper không ngu ngốc như vậy khi nói đến quần áo mà gã chỉ ngu ngốc khi nói đến chính trị hoặc tôn giáo của nước Anh thôi. Nếu gã tin rằng Thượng đế là một cái gì đàng hoàng và cần thiết như một chiếc áo thì gã sẽ để cho mọi người tự nguyện nhìn thấy điều đó. Nhưng ông biết đấy, gã không có niềm tin kiểu thương mại ở chỗ này và do đó gã áp đặt Thượng đế của Snipper và chân lý của Snipper bằng cách chửi bới, bằng việc gây chiến tranh và bằng những quảng cáo không đàng hoàng. Tôi là một nhà kinh doanh nên tôi hiểu rõ sự cạnh tranh, nhưng cái này..."

"Khoan nào," Thuyền trưởng Trouble ngăn lại và ngắm rồi bắn vào lùm cây xoài. "Thế. Tôi nghĩ là đã bớt đi một tên."

"Nó đã chết vì đức tin," Bondy nhận xét một cách mơ màng. "Ông đã ngăn nó lại bằng bạo lực để nó không ăn thịt tôi. Nó đã ngã xuống vì lý tưởng quốc gia của kẻ ăn thịt người. Ở châu Âu xưa nay, người ta ăn toàn các lý tưởng. Ông là một

người đàn ông lịch sự, Thuyền trưởng ạ, nhưng có lẽ ông sẽ ăn thịt tôi vì một số vấn đề về hàng hải. Tôi cũng không tin ngay cả ông nữa."

"Thế là tốt," Thuyền trưởng nói. "Khi tôi nhìn ông, tôi nghĩ là mình..."

"...là một kẻ bài Do Thái cuồng tín, tôi biết mà. Cái này không sao, tôi đã được đặt tên thánh đấy. Thuyền trưởng có biết cái gì đã nhập vào bọn thần kinh ấy không? Hôm kia chúng nó vớt được một quả ngư lôi nguyên tử của Nhật Bản từ dưới biển. Chúng đặt nó dưới mấy gốc dừa kia kìa và khấn vái. Giờ thì chúng nó có Thượng đế của chúng rồi cho nên chúng nó phải ăn thịt bọn mình."

Từ cánh rừng xoài vang lên một tiếng thét gây chiến.

"Ông có nghe thấy chúng không?" Thuyền trưởng lẩm bẩm. "Tôi thề, tốt hơn là tôi làm... tôi làm một bài thi hình học..."

"Ông nghe này," Bondy thì thầm, "có lẽ tốt hơn là chúng ta đi theo đức tin của chúng? Đối với tôi..."

Lúc đó có một tiếng súng nổ khủng khiếp vang lên từ

Papeete.

Thuyền trưởng vui sướng reo lên nho nhỏ.

XXVIII. Ở XÓM BẢY NHÀ

Trong lúc các quân đội đang đánh nhau khắp thế giới, biên giới của các nước cũng đang di chuyển như giun đất và cả thế giới đang sụp đổ thành một đống đổ nát, thì bà lão Blahoušová ngồi gọt khoai tây ở xóm Bảy Nhà, ông lão Blahouš ngồi trên bậu cửa và hút lá sồi, còn bà hàng xóm Prouzová đứng dựa vào hàng rào và suy tư nhắc đi nhắc lại:

"Ừ ừ."

"Nhưng ờ," ông Blahouš nói.

"Ờ ừ," bà Blahoušová nói.

"Nó thế đấy," bà Prouzová nói thêm.

"Thật không," ông già Blahouš nói.

"À thế," bà Blahoušová nói thêm và nhặt một củ khoai tây mới.

"Thấy nói bọn Ý bị nện một trận," ông Blahouš nhớ lại.

“Ai nện?”

“Hình như là người Thổ.”

“Thế có phải là đã kết thúc chiến tranh không?”

“Không đời nào. Phổ sẽ lại tiến vào.”

“Và chống lại bên ta?”

“Thấy nói là chống lại người Pháp.”

“Trời ạ, sẽ lại đắt đỏ thôi!”

“Ừ ờ.”

“Nhưng ừ.”

“Thật không?”

“Nghe nói người Thụy Sĩ viết rằng có thể sẽ ngừng.”

“Tôi cũng bảo thế.”

“Ừ, thế tôi đã trả một nghìn rưỡi cho một ngọn nến đấy. Tôi bảo nhé, ông Blahouš ạ, chỉ là nến hôi đáng dùng cho chuồng bò thôi.”

“Bà bảo những một nghìn rưỡi?”

“Ừ, đúng rồi. Các vị ạ, đắt thế cơ chứ!”

“À ừ.”

“À ừ.”

“Trước đây ai có thể nghĩ ra được! Một nghìn rưỡi!”

“Ngày trước một ngọn nến đẹp giá hai trăm.”

“Ừ mà lâu rồi. Thì hồi ấy một quả trứng giá năm trăm.”

“Và bơ giá ba nghìn bảng.”

“Mà loại ngon cơ.”

“Còn đôi giày giá tám ngàn.”

“À ừ, chị Blahoušová ạ, thời ấy rẻ lắm.”

“Nhưng bây giờ…”

“Ừ ừ.”

“Ước gì nó kết thúc!”

Chợt một khoảng im ắng. Ông già Blahouš đứng dậy, vươn thẳng người như cây thánh giá rồi đi nhặt một cọng rơm trong sân.

“Sau đó thì sao?” Ông già nói và tháo đầu tẩu của mình ra để thông bằng cọng rơm.

“Mà mùi nó hôi thế,” bà Blahouška nói với sự chú ý.

“Ừ hôi,” ông già Blahouš nói. “Làm sao mà không hôi cơ chứ. Cũng chẳng còn thuốc lá trên thế giới nữa. Hộp thuốc cuối cùng con trai mình nó mang về, lúc ấy nó là ông Giáo sư, khoan nào, năm ấy là năm 49, phải không nhỉ?”

“Đến lễ Phục sinh là đúng bốn năm đấy.”

“Ồ ừ,” ông Blahouš nói, “mình đã già rồi. Quá già rồi.”

“Ông hàng xóm ơi,” bà Prouzová bắt đầu, “tại sao lại như vậy nhỉ?”

“Cái gì cơ?”

“Chiến tranh ấy.”

“Ừ, ai mà biết được,” Blahouš nói và thổi cái tẩu làm nó kêu xọc xạch. “Chẳng ai biết, bà ạ. Nghe người ta nói là vì đức tin.”

“Vì đức tin gì?”

“Vì đức tin của mình hay của người Helvetian ư, chẳng ai biết. Nghe nói để chỉ còn một đức tin thôi.”

“Thì bên mình cũng chỉ có một đức tin thôi mà.”

“Nhưng ở nơi khác thì đức tin khác, bà ạ. Nghe nói có một mệnh lệnh để chỉ còn một.”

“Lệnh từ đâu cơ?”

“Cái ấy chẳng ai biết. Có một cái máy đức tin, cái lò hơi dài thế này này.”

“Mà lò hơi để làm gì?”

“Ai mà biết được. Cái lò hơi như thế này. Và Thượng đế hiện ra để cho mọi người tin, ngày xưa nó thế cô ạ, ngày xưa có nhiều đức tin. Phải có cái gì để tin chứ, đúng không. Nếu người ta có đức tin thì Thượng đế đã không hiện ra. Thế là Ngài hiện ra trên thế giới vô thần, cô hiểu chứ?”

“À ừ, nhưng chiến tranh thì từ đâu đến chứ?”

“Ai mà biết. Họ bảo rằng người Trung Quốc hay người Thổ khơi mào. Thấy bảo rằng trong cái lò ấy có chở Thượng đế của họ. Họ rất duy tâm, người Thổ và người Trung Quốc ấy. Và họ muốn chúng mình cùng tin với họ theo kiểu của họ.”

“Tại sao ta lại phải theo họ?”

“Chẳng ai biết cái này. Tôi nghĩ rằng người Phổ cũng bắt đầu như thế. Và người Thụy Điển cũng thế.”

“Ôi trời ơi,” Prouzová xót xa. “Còn bây giờ thì đắt đỏ! Một nghìn rưỡi để mua một ngọn nến!”

“Mà tôi có thể nói,” ông lão Blahouš nói, “rằng cuộc chiến ấy do người Do Thái gây ra để kiếm tiền. Tôi có thể nói như vậy đấy.”

“Trời muốn mưa,” bà Blahoušová nói. “Khoai tây thì bé tí, giống như hạt dẻ ấy.”

“Các bà biết chứ,” ông Blahouš tiếp tục, “họ mang Thượng đế của họ đi khắp nơi để chiếu vào mọi người. Đấy là tính toán của họ. Họ muốn có một cuộc chiến để đổ thừa. Họ đã bày trò như thế đấy.”

“Và họ nào cơ?”

“Chẳng ai biết. Tôi nghĩ rằng họ đã thỏa thuận với Giáo Hoàng và người Do Thái, tất cả, tất cả bọn họ ấy! Bọn - cái bọn - Karburátor ấy,” ông Blahouš bực bội kêu lên. “Nhưng tôi có thể nói thẳng vào mặt họ! Có ai cần một Thượng đế mới không? Thượng đế cũ là đủ cho dân quê chúng ta rồi. Một mình Ngài là đủ, Ngài hiền từ, sáng suốt và đúng mực. Ngài cũng không hiện lên với bất cứ ai cả và thế là yên bình...”

“Còn bà, Prouzová, bà mua trứng giá bao nhiêu?”

“Một quả giá hai nghìn.”

“Ở Trutnov thấy bảo giá ba nghìn.”

“Tôi nói nhé,” ông già Blahouš nói, “là nó phải đến. Con người rất ác với nhau. Người chồng đã quá cố của bà, chú Prouzko, tôi cầu trời ban phúc vĩnh hằng cho chú ấy. Chú ấy thật sùng tín và tâm linh, có lần tôi nói đùa với chú ấy ‘chú Prouzko ạ, chú gọi về cho tôi cái con ác ma vừa trốn mất ấy,’ thế mà chú ấy giận và không nói chuyện với tôi cho đến chết. Đấy là người hàng xóm tốt, cô ạ. Và ở chỗ kia kìa, Tonda Vlcek nó bán phốt phát, cái món phân bón ấy, ai mà không mua thì tay ấy cứ chọc ngoáy người ta như một thằng điên. Còn con trai tôi nó là Giáo sư, nó nói rằng ở mọi nơi đều thế. Có kẻ nào đó bày trò rồi muốn mọi người tin vào trò ấy và hắn không để yên. Và nó đến từ đấy.”

“Ồ vâng,” cô Prouzková vừa nói vừa ngáp.“Đúng thế à?”

“Ừ,” bà Blahoušková thở dài.

“Nó như thế đấy trên thế gian này,” cô Prouzová nói thêm.

“Và các bà thì chỉ thích quàng quạc cả ngày thôi,” ông lão

Blahouš kết thúc một cách cộc cằn rồi chậm chạp lê chân vào trong cổng.

...Trong khi các đạo quân nói trên đang đọ sức trên khắp thế giới thì "một ngày mai tốt đẹp đã xuất hiện", như các nhà tư tưởng của tất cả các bên vẫn khẳng định.

XXIX. TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG

Vào mùa thu năm 1953, Cuộc chiến tranh Vĩ đại nhất đã sắp kết thúc. Không còn quân đội nữa. Quân chiếm đóng chủ yếu là bị cắt đứt khỏi tổ quốc của họ, bị yếu đi và biến mất như nước trong cát. Các tướng lĩnh tự phong đã đi từ thành phố này đến thành phố khác, hay đúng hơn là từ đống đổ nát này đến đống đổ nát kia, với nhóm năm người đi trước: một người đánh trống, một tên trộm, một cậu học sinh, một người có máy quay đĩa và một người nữa mà không ai biết, để thu tiền bảo kê hoặc tổ chức buổi hòa nhạc từ thiện "vì lợi ích của các thương binh, góa phụ và trẻ mồ côi". Không ai còn biết là có bao nhiêu bên tham chiến nữa.

Trong sự sụp đổ toàn cầu khó lòng kể xiết này đã hiện lên sự kết thúc của Cuộc chiến tranh Vĩ đại nhất. Việc này bất ngờ tới mức ngày nay không còn ai biết trận chiến cuối cùng và được gọi là trận chiến quyết định đã xảy ra ở đâu. Các sử gia tranh cãi về vụ xung đột nào đã dẫn đến sự kết thúc của chiến

tranh trên thế giới. Một số vị (như Dührich, Assbridge, và nhất là Moroni) đã có quan điểm rằng đó là trận Linz. Sáu mươi binh sĩ từ các quân đội khác nhau đã tham gia vào trận khá lớn này. Trận chiến đã làm sụp đổ hội trường lớn của nhà hàng Hoa hồng và do cô phục vụ Hilda (tên thật là Mařena Růžičková đến từ Nový Bydžov). Người lính Ý tên là Giuseppe, kẻ đã dắt Hilda đi, là kẻ chiến thắng trên chiến trường, nhưng trên thực tế thì sáng hôm sau nữa cô này đã trốn đi với một anh người Czech tên là Václav Hruška và trận chiến này thực ra không phân thắng bại.

Usinski đã mô tả tương tự trận Gorochovka, trận Leblond ở Batignolles, trận Groo gần Nieuport - nhưng có vẻ như chủ nghĩa yêu nước cục bộ của họ đã át đi những lý do lịch sử thực sự. Trận đánh cuối cùng của Cuộc chiến tranh Vĩ đại nhất chỉ đơn giản là không được biết đến. Tuy nhiên rất có thể sẽ được xác định từ các nguồn rõ ràng là giống hệt nhau, từ một loạt các lời tiên tri trước khi cuộc chiến xảy ra.

Từ năm 1845, đã có một lời tiên tri được in bằng chữ gothic Đức, mà đã được bảo tồn rằng sau một trăm năm: “đã thấy nhiều người được vũ trang sẽ tham gia chiến tranh”,

nhưng “sau một trăm tháng thì mười ba quốc gia sẽ chiến đấu và sẽ tiêu diệt nhau tại trận địa dưới cây bạch dương trong một trận chiến vô vọng”, sau đó “sẽ có năm mươi năm hòa bình.”

Vào năm 1893, một phụ nữ Thổ tên là Wali Schon (?) đã tiên tri rằng “sau năm lần mười hai năm trước khi hòa bình đến trên khắp thế gian, vào năm đó, mười ba Hoàng đế sẽ gặp nhau dưới gốc cây bạch dương và sau đó sẽ có hòa bình, cái mà chưa bao giờ có sẽ không có nữa.”

Năm 1909, một phụ nữ da đen nào đó ở Massachusetts đã nói những điều bà ta nhìn thấy “một con quỷ màu đen hai sừng, một con màu vàng ba sừng và một con màu đỏ tám sừng vật lộn dưới gốc cây (bạch dương?) cho đến khi máu phun tung tóe cả thế giới.” Điều thú vị là tổng số sừng là mười ba là dấu hiệu rõ ràng của mười ba quốc gia.

Năm 1920, Ngài Arnold đáng kính đã tiên tri rằng “cuộc chiến chín năm sẽ đến và trùm lên cả thế giới. Một vị Hoàng đế vĩ đại sẽ thiệt mạng trong cuộc chiến này, ba đế quốc vĩ đại sụp đổ, chín mươi chín thành phố lớn bị hủy diệt và trận chiến cuối cùng của cuộc chiến này sẽ là trận chiến cuối cùng

của thế kỷ."

Cùng năm ấy cuốn Jonathan đã thấy (được in tại Stockholm) viết: "Chiến tranh và bệnh dịch sẽ quét sạch chín mươi chín quốc gia, chín mươi chín đế quốc sẽ biến mất và sẽ lại trỗi dậy, trận chiến cuối cùng sẽ kéo dài chín mươi chín giờ và nó sẽ rất đẫm máu đến mức tất cả những người chiến thắng sẽ đứng trọn dưới bóng râm của một cây bạch dương."

Lời tiên tri nổi tiếng của Đức năm 1923 nói về trận đánh trên chiến trường Bạch dương (Birkenfeld).

Nghị sĩ Bubník vào năm 1924 cho biết trong một cuộc thảo luận về ngân sách: "...và sẽ không tốt hơn nếu chỉ có một người lính duy nhất phục vụ dưới gốc bạch dương."

Từ khoảng giữa các năm 1845 và 1944 đã hơn hai trăm lời tiên tri tương tự được bảo tồn; ở ba mươi tám trường hợp có số mười ba, bảy mươi trường hợp có đề cập đến cây bạch dương, mười lăm trường hợp có đề cập đến cây. Vì thế có thể đánh giá rằng trận chiến cuối cùng là ở một nơi nào đó gần cây bạch dương; chúng tôi không biết những ai đã tham gia trận này nhưng có tổng cộng mười ba người đàn ông từ các đội quân khác nhau dường như đứng trong bóng cây bạch dương

sau trận chiến. Cuộc chiến tranh Vĩ đại nhất đã kết thúc vào giây phút đó.

Tuy nhiên, có thể rằng "Bạch Dương" ở đây là biểu tượng xuất hiện thay vì tên của các địa danh Břežany, Březen, Březhrad, Březí (ở Bohemia có 24 địa danh mang tên này), Březina (là 13), Březnoves, Březinka (4), Březinky, Březina (6), Březovík, Březůvky, Břežany (9) hoặc Březolupy (6), Březka (4) hoặc Březka, Březnice (5), Březník, Březno hay bên Đức: Birk, Birkenberg, -feld, haid, -hammer, Birkicht, v.v... hoặc bên Anh: Birkenhead, Birkenham, Birch, v.v... hoặc bên Pháp: Boullainville, Boulay, v.v... Số lượng thành phố nơi có thể đã xảy ra trận chiến cuối cùng chỉ giới hạn ở vài nghìn (nếu chúng chỉ xảy ra ở châu Âu và chắc chắn là có quyền được ưu tiên cho Trận chiến cuối cùng) và một cuộc điều tra khoa học chi tiết sẽ tìm ra nơi nó xảy ra nếu không chứng minh được ai là người chiến thắng.

Nhưng có lẽ - một ý tưởng quyến rũ - có một cây bạch dương màu trắng bạc mảnh mai đứng gần địa điểm của hành động cuối cùng của bi kịch thế giới; có thể một con chim sẻ đang hót trên chiến trường, và một con bướm trắng bay chấp

chới trên những chiến binh thô ráp. Mà kìa, hầu như không còn ai để giết. Hôm đó là một ngày tháng Mười nóng bức và các vị anh hùng, vị này tiếp theo vị kia rút lui, lưng quay về phía chiến trường, thả lỏng cơ thể và nằm trong bóng râm của cây bạch dương để chờ hòa bình. Cuối cùng thì có tất cả mười ba người nằm ở đó đã sống sót trong Trận chiến cuối cùng. Người này gối cái đầu mệt mỏi của mình lên chiếc giày của người bên cạnh, người khác gối lên mông người này mà không bị hơi thở của anh ta quấy rầy. Mười ba người lính cuối cùng đã ngủ dưới cây bạch dương.

Họ thức dậy vào buổi tối, nhìn nhau với sự ngờ vực và sờ vào vũ khí. Nhưng một trong số họ - lịch sử không bao giờ biết tên của anh ta - nói: “Mẹ kiếp, chúng mày ơi, thôi cái trò này đi nhé.”

“Mày đúng đấy,” người thứ hai nói một cách nhẹ nhõm và bỏ súng xuống.

“Thế thì cho tao xin một miếng thịt hun khói đi, đồ ngốc ơi,” người thứ ba nói với giọng dịu dàng.

Người thứ tư: “Mẹ kiếp, các cậu ạ, tớ muốn hút thuốc, các cậu có thuốc không?”

“Các cậu ạ, hãy dọn dẹp,” người thứ năm nói. “Chúng ta không chơi nữa.”

“Tớ sẽ cho cậu một điếu sportka,” người thứ sáu nói, “nhưng cậu sẽ phải cho tớ một miếng bánh mì đấy.”

“Về nhà thôi, các cậu tính đi, về nhà thôi,” người thứ bảy nói.

“Mụ già của cậu đang chờ cậu chứ?” Người thứ tám nói.

“Trời ạ, đã sáu năm tớ đã không ngủ trên giường như bình thường,” người thứ chín nhớ ra.

“Đó là một trò ngu xuẩn, các cậu ạ,” người thứ mười nói và nhổ bọt.

“Ừ phải,” người thứ mười một nói. “Nhưng bây giờ chúng mình không lao vào trò này nữa.”

“Không bao giờ,” người thứ mười hai nhắc lại. “Chúng mình không bị điên. Các cậu ơi, về nhà thôi!”

“Tớ rất vui là nó đã kết thúc,” người thứ mười ba nói và nằm nghiêng sang phía bên kia.

Bằng cách nào đó như vậy họ đã hình dung ra rằng Cuộc chiến tranh Vĩ đại nhất đã kết thúc.

XXX. ĐẠI KẾT CỤC

Đã nhiều năm trôi qua. Trong quán bia ở Damohorskýsch, thợ máy Brych bây giờ là chủ nhân của nhà máy cơ khí đang ngồi và đọc Báo Nhân Dân.

“Món dồi sẽ có ngay,” chủ quán nói trong lúc bước ra từ trong bếp. Trông kìa, đấy chính là Jan Binder, ông chủ chiếc đu quay trước kia. Ông ta đã béo ra và không mặc áo may ô kẻ sọc, nhưng vẫn chính là ông ta!

“Còn đủ thì giờ mà,” ông Brych chậm rãi nói. “Mà Cha Jošt vẫn chưa đến. Còn ông biên tập viên Rejzek cũng chưa đến.”

“Còn… ông Kuzenda thế nào rồi?” Ông Binder hỏi.

“Vâng, ông biết không. Ông ấy hơi ốm. Ông Binder ạ, ông ấy là một người rất tốt.”

“Chứ lại không à,” chủ quán nói. “Tôi xin hỏi… ông Brych ạ… ông có thể mang cho ông ấy một ít dồi không? Món này

ngon đấy, ông có thể giúp chứ?"

"Vâng, tôi rất vui và sẵn lòng, Binder ạ, ông biết mà, ông ấy sẽ rất vui khi vẫn được ông nhớ đến. Vâng, tôi rất vui lòng làm việc này."

"Ơn Chúa!" Cha Jošt vui vẻ xuất hiện trước cửa, mặt ửng đỏ vì lạnh, ông treo áo choàng và mũ lông lên mắc áo.

"Chúc buổi tối tốt lành, thưa Cha," ông Brych trả lời. "Chúng con đang đợi, đang đợi mà."

Cha Jošt dẩu môi vui sướng và xoa xoa đôi tay lạnh cóng. "Thế nào, báo chí viết gì đấy hả ngài, họ viết gì cho chúng ta?"

"Thì con đang đọc đây: Tổng thống nước Cộng hòa đã bổ nhiệm một học giả vị thành niên, giảng viên tư thục Thạc sĩ Blahouš làm Giáo sư đặc cách. Cha biết đấy, Cha ạ, đấy là cái anh Blahouš, người hồi xưa đã viết về ông Kuzenda."

"À thế, à thế," Cha Jošt lau kính. "Ai chẳng biết, một kẻ vô thần. Mọi thứ ở trường Đại học đều vô thần. Và ông cũng là một người như vậy, ông Brych ạ."

"Vâng, nhưng Cha sẽ cầu nguyện cho chúng con," ông Binder nói. "Cha cần chúng con lên thiên đàng để chơi bài.

Thế nhé, poker thưa cha?"

"Tất nhiên rồi. Poker."

Ông Binder mở cửa bếp và hét lên: "Hai khúc dồi thịt thủ và một khúc dồi thịt xay."

"...Xin chào," biên tập viên Rejzek gầm gừ. "Lạnh quá các vị ạ."

"Buổi liên hoan," ông Binder thì thầm. "Toàn là những vị khách quý."

"Vậy có gì mới không?" Cha Jošt vui vẻ hỏi. "Ban biên tập có gì mới không? Ồ, vâng, thời trẻ tôi cũng thích viết báo."

"Nhưng cái tay Blahouš cũng đã nhắc tới tôi trên báo," ông Brych nói. "Tôi có cắt bài báo ấy. Tay ấy có viết tôi là tông đồ của Giáo phái Kuzenda hay cái gì đó. Ừ, ừ, lâu lắm rồi."

"Ăn tối nào," ông Rejzek lên tiếng.

Ngay lúc ấy ông Binder và con gái của ông ta mang món dồi thịt thủ đặt lên bàn, những khúc dồi hãy còn sủi bong bóng mỡ, nằm trên dưa bắp cải giống như những nàng hầu Thổ Nhĩ Kỳ nằm trên gối. Cha Jošt miệng tóp tép và cắt miếng dồi đầu tiên.

“Dòn tan,” ông Brych nói ngắn gọn.

“Hừm,” ông Rejzek nói sau một lúc lâu.

“Ông Binder ạ, ông nấu rất ngon.” Cha thừa nhận.

Một lát im lặng đầy biết ơn và tập trung cao độ.

“Gia vị mới à?” Ông Brych tham gia. “Tôi thích cái mùi này.”

“Nhưng không được thêm quá nhiều.”

“Và vỏ phải giòn tan.”

“Hừm.” Và một lát im ắng lâu hơn.

“Và dưa bắp cải phải thật trắng.”

“Vâng, chỉ vậy thôi.”

“Ở Morava,” ông Brych nói, “họ làm dưa cải bắp nhuyễn như bột. Tôi đã học nghề ở đó. Dưa chua chảy nước đấy.”

“Đâu nào,” Cha Jošt ngạc nhiên. “Dưa bắp cải phải được để cho ráo nước. Nhưng miễn bàn nhé, nếu không thì khó mà ăn được.”

TYRS
TORIN
VERMUTH

“Ồ, ở đấy họ vẫn ăn thế. Họ ăn bằng thìa.”

“Thật tởm,” Cha nói. “Các vị ạ, họ là dân tộc đến kỳ. Dưa bắp cải chỉ thêm mỡ vào thôi, phải không ông Binder? Tôi không biết ai có thể làm khác đi được không?”

“Ông biết không?” Brych nói một cách suy tư, “cái này có lẽ giống như đức tin ấy. Và người ta không thể hiểu rằng người khác có thể tin cái gì đó khác đi.”

“Yên nào.” Cha Jošt tự vệ. “Thà tôi tin vào Muhammad hơn là cho tôi ăn dưa bắp cải làm theo kiểu khác. Rõ ràng là dưa bắp cải thì chỉ thêm mỡ vào thôi chứ.”

“Thế đức tin, cái này có lý trí không?”

“Đức tin của chúng ta thì có.” Cha nói, “nhưng những người khác không hiểu.”

“Thế là chúng ta lại trở về nơi mà chúng ta đã từng ở trước chiến tranh,” ông Brych thở dài.

“Người ta luôn luôn trở lại nơi mà người ta đã từng đến,” ông Binder nói. “Nhưng đó là điều ông Kuzenda đã nói. ‘Binder ạ, người ta nói rằng không thể chiến đấu để giành lấy sự thật đâu. Ông biết chứ, ông Binder ơi, Thượng đế máy xúc

của chúng tôi không xấu đâu, và Thượng đế của ông trên đu quay cũng không tệ, và ông thấy chưa, các Ngài đã biến mất. Mỗi người đều tin vào Đức Chúa tuyệt vời của mình, nhưng không tin vào một người khác mà người này cũng chỉ tin vào Thượng đế tuyệt vời của anh ta, nhưng không tin người khác, không tin rằng người khác cũng tin vào cái gì đấy tốt đẹp. Con người trước hết phải tin vào con người còn những cái khác sẽ tự tìm ra.' Ông Kuzenda bảo thế."

"À vâng," ông Brych nói. "Người ta có thể nghĩ rằng đức tin thứ hai là một đức tin xấu, nhưng không nên nghĩ rằng người có đức tin ấy là người xấu, là người bẩn thỉu và lừa đảo. Cái này tồn tại trong chính trị và trong tất cả mọi thứ."

"Đó là lý do tại sao rất nhiều người hận thù và giết nhau," Cha Jošt lên tiếng. "Các vị biết không, nếu ai đó càng tin vào những điều lớn thì họ càng ghét bỏ những người không tin những điều ấy. Và đức tin lớn nhất là tin vào con người."

"Mọi người đều nghĩ rất tốt về nhân loại, nhưng với từng người thì không. Tao giết mày, nhưng tao sẽ cứu nhân loại. Điều này không tốt, thưa Cha. Thế giới sẽ tệ hại nếu con người không tin vào con người."

“Ông Binder ạ,” Cha Jošt suy tư nói, “thế thì ngày mai ông làm dưa cải bắp kiểu Morava nhé. Tôi sẽ ăn thử.”

“Cái này phải chiên lên hoặc nấu lên một chút. Và với món xúc xích thì khá ngon. Mỗi đức tin và mỗi sự thật đều chứa điều gì đó tốt đẹp nếu nó chỉ là thứ mà người khác thích nó.”

Cánh cửa ngoài mở ra rồi một người cảnh sát bước vào. Anh ta bị lạnh cóng và muốn uống một ly rượu rum.

“Ồ, anh đấy à, anh cảnh sát trưởng Hruška,” Brych nói. “Nào, chúng ta đang ở đâu rồi nhỉ?”

“Ở Žižkov ông ạ,” cảnh sát trưởng nói và cởi đôi găng tay to đùng ra. “Có một vụ bắt bớ ở đấy.”

“Và các anh đã tóm được gì?”

“Vâng, hai gã vô gia cư. Và mấy tên không bình thường. Và trong ngôi nhà số 1006, dưới tầng hầm có cả một hang ổ.”

“Ổ gì cơ?” Ông Rejzek hỏi.

“Một ổ Karburátor, ông biên tập viên ạ. Chúng nó có một cái Karburátor nhỏ làm từ một chiếc xe máy cũ trước chiến tranh. Và cả một lũ đến đấy cầu khẩn.”

“Cầu khấn kiểu gì cơ?”

“Vâng, một cái trò quỷ quái ấy. Họ cầu nguyện và hát rồi họ được khai ngộ, rồi họ tiên tri, họ làm phép lạ, đủ trò như thế.”

“Cái này không được phép à?”

“Không được phép, nó bị cảnh sát cấm. Ông biết đấy, cái này giống như những trò bậy bạ, như thuốc phiện ấy. Cũng có một cái như vậy trong khu Phố Cổ. Và những cái ổ Karburátor như vậy, chúng tôi đã từng càn quét bảy cái. Một lũ bậy bạ đã đến đó. Toàn những kẻ vô gia cư, gái điếm và độc thân. Vì thế nên bị cấm. Cái này là một mớ hỗn độn.”

“Và còn nhiều ổ như vậy không?”

“Không còn. Tôi nghĩ rằng đây là cái Karburátor cuối cùng.”

Chú thích

[1]Tiếng Czech: železo có nghĩa là sắt, nelez có nghĩa là đừng chui vào, nález có nghĩa là tìm được của rơi, ztráta có nghĩa là của rơi. (Các chú thích không có ghi chú thêm gì khác là do người dịch thêm vào.)

[2]Karburátor (tiếng Anh là Carburetor): trước đây được dịch là "Bộ chế hòa khí", nhưng từ này chỉ đúng cho động cơ đốt trong. Karburátor của kỹ sư R. Marek là lò phản ứng dùng than làm nhiên liệu.

[3]Cái tên này do kỹ sư Marek đặt cho cái máy của mình hoàn toàn không đúng; nó là hậu quả bi ai của việc các nhà kỹ thuật không học qua tiếng La tinh. Đúng hơn phải gọi nó là Komburátor, Atomkettle, Carbowatt, Disgregátor, Motor M, Bondymover, Hylergon, Molekularstoffzersetzungskraftrad, E W và những tên khác mà sau này người ta dự thảo ra cho nó; thế là ông ta dùng cái tên không đúng. (Chú thích của tác giả.)

[4]Hợp chất $COCl_2$, được dùng làm vũ khí hóa học trong

Thế chiến thứ nhất.

[5]Nhà máy cơ khí ở khu Karlin, Praha.

[6]Okoun: một loài cá giống cá rô.

[7]ČTK: Thông tấn xã Tiệp Khắc (cũ).

[8]Đại Praha (tiếng Czech Velké Prahy): khu vực hành chính bao gồm Thủ đô Praha cùng một số thị trấn lân cận như Karlín, Smíchov, Královské Vinohrady, Žižkov và các khu đô thị như Košíře, Střešovice, Břevnov, Dejvice, Bubeneč, Libeň, Troja, Vršovice, Nusle, Michle, Podolí...

[9]Jaroslav Preiss: người sáng lập và là chủ ngân hàng Živnobanka ở Tiệp Khắc cũ.

[10]Một loại pho mát lên men, mùi nặng nhưng được nhiều người ưa thích.

[11]Tức trường Đại học Tổng hợp Charles ở Praha.

[12]Kyjov: một địa danh ở miền nam Morava thuộc Tiệp Khắc cũ và Cộng hòa Czech ngày nay, nơi người dân có bộ trang phục dân tộc rất đẹp và đắt tiền.

[13]Thầy Tôn kính: chức danh của người đứng đầu của Hội

kín. Trong các Hội kín ở châu Âu còn có các chức danh Thầy, Người Bảo vệ thứ nhất, Người Bảo vệ thứ hai v.v...

[14]Theo Kinh Thánh: Saul đã đuổi bắt các tín đồ Thiên Chúa giáo đến Damascus, trên đường Saul bị mù và được khai thị rồi trở thành tín đồ của đạo Thiên Chúa.

[15]Nguyên văn tiếng Latin: Advocatus Diaboli.

[16](Nguyên văn tiếng Latin): Các hành vi thần thánh.

[17]Quirinal: quả đồi ở Roma, nơi chính quyền của Đế chế La Mã đóng đô.

[18]Lipany là nơi xảy ra trận chiến huynh đệ tương tàn giữa người Czech và người Morava.

[19]Tức cuộc chiến tranh thời Trung cổ ở châu Âu từ năm 1618 đến năm 1648.

[20]Thảm sát Ngày lễ Thánh Barthélemy là một loạt các vụ bạo động của những đám đông Công giáo chống lại người Kháng Cách Pháp (Huguenot), người ta tin là do Catherine de Médicis, mẹ vua Charles IX, chủ mưu.

[21]Dragonnade: một đạo luật do vua Louis XIV lập ra năm 1681, cho phép người dân cướp đoạt và phá hủy tài sản của

những người Tân giáo, để ép họ phải rời bỏ nước Pháp hoặc trở lại theo Công giáo.

[22]Trong đoạn này tác giả sử dụng các cách chơi chữ để đặt tên cho nhân vật:

Zločin (tiếng Czech): độc ác.

Zlosyn (tiếng Czech): đứa con tàn ác.

Jaja Wir (tiếng Đức): ừ chúng ta.

To-Bol (tiếng Slovakia): đây đã là.

Gro-Shi (tiếng Czech): đồng xu.

[23]Trong Chiến tranh Ba mươi năm (1618-1648) người Thụy Điển đã chiếm đóng một phần đất của Czech.